

Lloyd Alexander

BIÊN HIÊN SỬ XỨ PRYDAIN★



SÁCH VỀ BỘ BA

**Sách về bộ ba
(Series Biên niên sử xứ Prydain)**

Lloyd Alexander

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

[LỜI TÁC GIẢ](#)

[Chương I. CHÚ BÉ PHỤ-CHẴN LỢN](#)

[Chương II. TẮM MẶT NẠ CỦA NHÀ VUA](#)

[Chương III. GURGI](#)

[Chương IV. BẦY QUÁI ĐIỀU](#)

[Chương V. THANH GƯƠM GÃY](#)

[Chương VI. EILONWY](#)

[Chương VII. CÁI BẤY](#)

[Chương VIII. HẦM MỘ](#)

[Chương IX. FFLEWDDUR FFLAM](#)

[Chương X. THANH GƯƠM DYRNWN](#)

[Chương XI. CUỘC TRỐN CHẠY QUA NÚI ĐỒI](#)

[Chương XII. ĐÀN SÓI](#)

[Chương XIII. THUNG LŨNG BÍ MẬT](#)

[Chương XIV. HỒ NƯỚC ĐEN](#)

[Chương XV. VUA EDDILEG](#)

[Chương XVI. DOLI](#)

[Chương XVII. CON CHIM NON](#)

[Chương XVIII. NGỌN LỬA CỦA DYRNWYN](#)

[Chương XIX. ĐIỀU BÍ MẬT](#)

[Chương XX. TRỞ VỀ](#)

LỜI TÁC GIẢ

Bộ biên niên sử này về xứ sở Prydain không phải là một bản viết mới hay bản dịch lại của những truyện thần thoại xứ Wales. Prydain không phải là Wales - ít nhất thì hai nơi cũng không hoàn toàn giống nhau. Vùng đất hùng vĩ ấy và những truyền thuyết của nó đã tạo cảm hứng cho Prydain; nhưng về cơ bản thì Prydain là một xứ sở chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng mà thôi.

Một vài người dân ở Prydain có xuất xứ từ các truyền thuyết cổ. Ví dụ, Gwydion là một nhân vật huyền thoại "có thật". Arawn, vị Chúa Tể đáng sợ của Annvin, được lấy từ *Mabinogion*, bộ truyện thần thoại Wales cổ điển, mặc dù ở Prydain hắn tàn ác hơn nhiều. Và cũng có một nền tảng chắc chắn trong truyện thần thoại cho chiếc vạc của Arawn, cô lợn có tài tiên tri Hen Wen, vị pháp sư già Dallben, và các nhân vật khác. Tuy nhiên, Taran chàng Phụ-Chăn Lợn, cũng như Eilonwy cô công chúa có mái tóc đỏ ánh vàng, thì được sinh ra trên xứ Prydain của riêng tôi.

Địa lý của vùng Prydain cũng hết sức đặc biệt. Nếu như nó có chút gì giống với xứ Wales thì có lẽ không phải là tình cờ - nhưng không nên dùng nó làm sách hướng dẫn du lịch. Đó là một vùng đất nhỏ bé, nhưng vẫn có đủ chỗ cho lòng can đảm và tiếng cười; và ở đó ngay cả một chú bé Phụ-Chăn Lợn cũng có thể ấp ủ những ước mơ của mình.

Bộ biên niên sử xứ Prydain là một câu chuyện tưởng tượng. Những điều ấy không bao giờ xảy ra trong đời thực cả. Hay là có nhỉ? Nhiều người trong chúng ta phải nhận những trách nhiệm vượt quá khả năng của mình. Năng lực của chúng ta ít khi sánh kịp với nguyện vọng của chúng ta, và thật đáng buồn là chúng ta thường chẳng bao giờ sẵn sàng. Về điểm này thì tất cả chúng ta đều là những chàng Phụ-Chăn Lợn cả.

Chương I. CHÚ BÉ PHỤ-CHẴN LỢN

Taran muốn rèn một thanh gươm; nhưng bác Coll, vốn phải chịu trách nhiệm duy trì việc dạy dỗ thiết thực đối với cậu, lại quyết định rèn móng ngựa. Thế là suốt buổi sáng chỉ toàn móng ngựa. Hai cánh tay của Taran nhức nhối, bồ hóng bám đen kịt cả mặt cậu. Cuối cùng, cậu buông rơi chiếc búa và quay sang bác Coll, ông đang nhìn cậu vẻ trách cứ.

“Tại sao chứ?” Taran kêu lên. “Tại sao lại phải là móng ngựa chứ? Làm như chúng ta có ngựa không bằng!”

Bác Coll vốc người to khỏe, chắc mập và cái đầu hói của ông bóng lên hồng hồng. “Thật may cho lũ ngựa,” ông chỉ nói có vậy trong khi liếc nhìn công trình của Taran.

“Cháu có thể rèn gươm tốt hơn nhiều,” Taran phản đối. “Cháu biết cháu làm được mà.” Và trước khi bác Coll kịp trả lời thì cậu đã vồ lấy cái kẹp, liệng một thanh sắt đỏ rực lên chiếc đe và bắt đầu quai búa nhanh hết mức có thể.

“Khoan, khoan đã!” Bác Coll kêu lên. “Làm thế không đúng!”

Không để ý đến bác Coll, thậm chí còn không nghe thấy ông nói nữa vì tiếng búa nện, Taran lại càng đập mạnh hơn. Những tia lửa bắn tung tóe khắp nơi. Nhưng cậu càng nện búa mạnh bao nhiêu thì thanh kim loại lại càng cong queo vẹo vọ đi bấy nhiêu, cho đến khi nó nảy bật ra khỏi chiếc kẹp và rơi xuống đất. Taran chán nản nhìn xuống. Cậu dùng chiếc kẹp nhặt thanh sắt cong vẹo lên ngắm nghía.

“Không hẳn là một lưỡi gươm dành cho một vị anh hùng nhỉ,” bác Coll nhận xét.

“Nó bị hỏng rồi,” Taran rầu rĩ đồng tình. “Trông như một con rắn bị ốm ấy,” cậu ủ rũ nói thêm.

“Ta đã cố nói với cháu ban nãy đấy,” bác Coll nói. “Cháu làm sai rồi. Phải cầm cái kẹp - như thế này này. Khi nện búa, lực phải truyền từ vai xuống và thả lỏng cổ tay ra. Cháu sẽ nghe được nếu làm đúng. Nó phát ra một âm thanh gần như tiếng nhạc vậy. Với lại,” ông nói thêm, “đây đâu phải là thứ kim loại dùng để rèn vũ khí.”

Bác Coll đặt lưỡi gươm vẹo vọ dị hình trở lại lò, ở đó nó hoàn toàn bị biến dạng.

“Ước gì cháu có một thanh gươm của riêng mình,” Taran thở dài. “Và bác sẽ dạy cháu đấu gươm.”

“Ước với chả muốn!” Bác Coll kêu lên. “Cháu muốn học cái đó làm gì cơ chứ? Ở Caer Dallben này có đánh nhau bao giờ đâu.”

“Chúng ta cũng có ngựa đâu,” Taran cãi lại. “Thế mà bác cháu mình vẫn phải rèn móng ngựa đấy thôi.”

“Thôi đi,” bác Coll nói, không chút động lòng. “Đó là để rèn luyện mà.”

“Thì cái này cũng là để rèn luyện,” Taran nài nỉ. “Xin bác hãy dạy cháu đấu gươm đi. Hẳn bác phải biết rất rõ thuật đấu gươm.”

Cái đầu nhẵn bóng của bác Coll càng ửng hồng hơn. Một nụ cười thoáng hiện trên khuôn mặt ông, như thể ông đang nghiền ngẫm một điều gì đó rất thú vị. “Đúng thế,” ông khẽ nói.

“Trước kia ta cũng đã từng cầm gươm một đôi lần.”

“Xin bác dạy cháu ngay bây giờ đi,” Taran van vãn. Cậu chop lấy một thanh cời và vung nó lên, chém vào không khí và nhảy tới lui trên nền đất nện chặt. “Bác thấy chưa,” cậu reo lên, “cháu đã biết gần hết các ngón rồi đấy.”

“Giơ tay lên,” bác Coll bật cười. “Nếu cháu mà tấn công ta với cái kiếm vừa nhảy nhót vừa làm bộ như thế thì giờ này ta đã có thể chặt cháu ra thành từng mảnh rồi.” Ông ngần ngừ một lát. “Xem này,” ông nói nhanh, “ít ra cháu cũng phải biết tư thế đúng và tư thế sai là như thế nào.”

Ông cầm lấy một que cời khác. “Đây,” ông ra lệnh, với một cái nháy mắt hoen đầy bồ hóng. “Đứng cho ra dáng nam nhi xem nào.”

Taran vung que cời của mình lên. Trong khi bác Coll la hét những lời chỉ dẫn, hai bác cháu bắt đầu gạt đỡ và lao tới tấn công giữa vô số tiếng loảng xoảng, làm náo loạn cả lên. Trong một thoáng, Taran ngỡ mình đã thắng thế so với bác Coll, nhưng ông già xoay tránh nhẹ nhàng lạ thường. Bây giờ đến lượt Taran phải cố gắng một cách tuyệt vọng để đỡ những cú đâm của bác ta.

Bất thành linh, bác Coll ngừng lại. Taran cũng dừng theo, que cời lơ lửng chừng trong không trung. Xuất hiện ở khuôn cửa xưởng rèn là hình dáng cao lớn, hơi còng xuống của cụ Dallben.

Cụ Dallben, chủ nhân của Caer Dallben, đã ba trăm bảy mươi chín tuổi. Bộ râu che mặt cụ kín đến nỗi lúc nào cụ cũng có vẻ như đang nhìn qua một màn mây xám. Ở cái trại nhỏ này, nơi Taran và bác Coll lo cày ruộng, gieo hạt, giầy cỏ, gặt lúa và các việc đồng áng khác, thì cụ Dallben đảm trách việc ngồi thiền, một công việc đòi hỏi nhiều sức lực đến nỗi cụ chỉ có thể hoàn thành nó bằng cách nằm xuống và nhắm nghiền mắt. Cụ thiền một tiếng rưỡi sau bữa sáng, và một lần nữa muộn hơn trong ngày. Tiếng ồn ào ở xưởng rèn đã cắt ngang giờ thiền buổi sáng của cụ; chiếc áo choàng cụ mặc buông xộc xệch trên đôi đầu gối gầy guộc.

“Ngừng cái trò vớ vẩn này lại ngay lập tức,” cụ nói. “Ta ngạc nhiên vì anh đấy,” cụ nói thêm, nhíu mày nhìn bác Coll. “Còn nhiều việc nghiêm chỉnh phải làm kia mà.”

“Không phải tại bác Coll đâu ạ,” Taran ngắt lời. “Chính con đã xin được học đấu gươm.”

“Ta đâu có nói ta ngạc nhiên vì *con*,” cụ Dallben nói. “Nhưng có lẽ ta cũng có ngạc nhiên đấy. Ta nghĩ tốt hơn hết con nên đi theo ta.”

Taran theo ông cụ ra khỏi xưởng rèn, đi qua sân nuôi gà vịt và bước vào căn nhà nhỏ màu trắng lợp mái tranh. Ở đó, trong phòng riêng của cụ Dallben, hàng chồng sách mốc meo xếp chặt trên những chiếc giá đã võng xuống và tràn cả ra sàn nhà giữa hàng đồng nào là nồi sắt, nào là thắt lưng đóng đinh, những chiếc đàn hạc cái có dây cái không, và vô số thứ lặt vặt khác.

Taran ngồi xuống cái ghế gỗ dài, nơi cậu vẫn luôn ngồi mỗi khi cụ Dallben muốn khuyên bảo hay quở trách điều gì.

“Ta rất hiểu,” cụ Dallben nói, ngồi vào sau chiếc bàn của mình, “trong việc sử dụng vũ khí, cũng như mọi thứ khác, cần phải có một kỹ năng nhất định. Nhưng những cái đầu khôn ngoan hơn con sẽ quyết định khi nào thì con cần học cái kỹ năng ấy.”

“Con xin lỗi ạ,” Taran mở miệng, “lẽ ra con không nên...”

“Ta không giận đâu,” cụ Dallben nói, giơ một bàn tay lên. “Chỉ hơi buồn một chút thôi. Thờì

gian trôi qua thật nhanh, nhiều điều luôn xảy ra sớm hơn người ta dự kiến. Thế nhưng,” ông lẩm bẩm, gần như nói với chính mình, “nó vẫn khiến ta lo ngại. Ta e là Vua Sừng có những tay vào việc này.”

“Vua Sừng?” Taran hỏi.

“Chúng ta sẽ nói đến hần sau,” cụ Dallben đáp. Cụ kéo một tập sách nặng bọc da về phía mình, Sách về Bộ Ba, cuốn sách mà thỉnh thoảng cụ vẫn đọc to lên cho Taran nghe, và cậu bé tin rằng trong những trang sách ấy chứa đựng tất cả mọi thứ mà con người muốn biết.

“Như ta đã giải thích với con trước kia,” cụ Dallben nói tiếp, “- và rất có thể là con đã quên - Prydain là một xứ sở với rất nhiều vương quốc nhỏ và nhiều vị vua. Và, tất nhiên còn có cả các vị tướng điều khiển các cuộc chiến và chỉ huy chiến binh nữa.”

“Nhưng có một Đức Vua Tối Cao ở trên tất cả,” Taran nói, “Math, con trai của Mathonwy. Tướng của người là vị tướng hùng mạnh nhất Prydain. Thầy đã kể cho con nghe về người. Ông hoàng Gwyndion! Đúng thế,” Taran hăm hở nói tiếp, “con biết...”

“Còn có những điều khác mà con *không* biết,” cụ Dallben nói. “Vì một lý do hiển nhiên là ta chưa cho con biết. Nhưng lúc này thì ta không lưu tâm tới vương quốc của kẻ sống bằng vùng đất của Người Chết, Annuvin.”

Taran rùng mình khi nghe thấy cái tên ấy. Ngay cả cụ Dallben cũng chỉ dám thì thầm nói ra nó.

“Và cả vua Arawn, chúa tể của Annuvin nữa,” cụ Dallben nói. “Con phải biết điều này,” cụ nói tiếp thật nhanh. “Annuvin không chỉ là vùng đất của người chết. Nó còn là một kho báu, chứa đựng không phải là vàng bạc và đá quý mà là tất cả những gì có lợi cho con người. Từ thuở xa xưa, loài người làm chủ những vật báu này. Bằng những mưu mẹo xảo quyệt và lừa đảo, Arawn đã ăn cắp chúng, từng thứ một, để phục vụ những mục đích xấu xa của riêng hần. Một vài vật báu đã được giành lại từ tay hần, nhưng phần lớn vẫn còn bị giấu kín sâu trong lòng Annuvin, nơi Arawn canh giữ chúng hết sức cẩn mật.”

“Nhưng Arawn đã không trở thành chúa tể của Prydain,” Taran nói.

“Con phải lấy làm biết ơn là chuyện đó đã không xảy ra,” cụ Dallben nói. “Hần đã có thể thống trị xứ sở này nếu như không có Các Con của Don, những người con trai của Phu Nhân Don và chồng của người là Belin, Vua Mặt Trời. Cách đây rất lâu, họ đã làm một cuộc hành trình từ Vương quốc Mùa Hè đến Prydain này và thấy vùng đất thật màu mỡ và tươi đẹp, mặc dù loài người có rất ít tài sản cho riêng mình. Các Con Trai của Don đã xây dựng pháo đài của họ tại Caer Dathyl, ở phía bắc của Núi Đại Bàng. Từ đó, họ đã giúp thu hồi lại ít ra là một phần những gì Arawn đã lấy cắp, và trở thành người bảo hộ chúng ta khỏi mối đe dọa luôn cận kề của Annuvin.”

“Con không thích nghĩ tới điều sẽ xảy ra nếu các Con Trai của Don không tới nơi này,” Taran nói. “Đúng là số phận may mắn đã đưa họ đến đây.”

“Ta không luôn dám chắc như thế đâu,” cụ Dallben đáp với một nụ cười châm biếm. “Người dân xứ Prydain đã trở nên lệ thuộc vào sức mạnh của Dòng họ Don, chẳng khác nào một đứa trẻ bám chặt lấy mẹ nó. Ngày nay vẫn vậy. Math, Đức Vua Tối Cao, là dòng dõi của Don. Ông hoàng Gwyndion cũng thế. Nhưng tất cả cũng chỉ là vậy thôi. Prydain đã được tận hưởng thái bình - đến hết mức mà con người có thể có được - cho đến tận lúc này.

“Có một điều con không biết,” cụ Dallben nói tiếp, “đó là: đã có tin đến tai ta rằng một vị tướng cực kỳ hùng mạnh mới nổi dậy, uy quyền không kém gì Gwyndion; có người còn nói là uy

quyền hơn nữa kia. Nhưng hẳn là một kẻ xấu xa, với hẳn cái chết là một thú vui đen tối. Hẳn đùa bỡn với cái chết như ta đùa với một chú chó vậy.”

“Hẳn là ai ạ?” Taran kêu lên.

Cụ Dallben lắc đầu. “Không ai biết tên hẳn, cũng chưa ai nhìn thấy mặt hẳn. Hẳn luôn mang một chiếc mặt nạ có sừng, và vì thế người ta gọi hẳn là Vua Sừng. Mục đích của hẳn là gì thì ta không rõ. Ta nghi ngờ có bàn tay của Arawn nhúng vào, nhưng bằng cách nào thì ta không thể biết được. Ta nói cho con biết đây là để bảo vệ con,” cụ Dallben nói thêm. “Theo như những gì ta thấy sáng nay thì đầu óc con nhồi nhét đầy những ý nghĩ vớ vẩn về các chiến công oanh liệt. Con có ý tưởng gì đi chẳng nữa thì ta cũng khuyên con nên quên ngay chúng đi. Có một mối hiểm nguy khó lường đang rình rập bên ngoài. Con mới chỉ gấp ghé đến ngưỡng tuổi trưởng thành, và ta có trách nhiệm trông nom sao cho con đến được cái tuổi ấy mà vẫn còn nguyên vẹn da thịt. Vì thế con không được rời Caer Dallben trong bất kỳ trường hợp nào, không được đi quá vườn cây ăn quả, và nhất là không được vào rừng - ít nhất là trong khoảng thời gian này.”

“Trong khoảng thời gian này ư!” Taran thốt lên. “Con thì nghĩ là lúc nào cũng là ‘khoảng thời gian này’, và suốt đời con sẽ chỉ toàn là rau cỏ và móng ngựa thôi!”

“Chắc,” cụ Dallben nói, “còn có những thứ khác tồi tệ hơn nhiều. Con định trở thành một vị anh hùng oai phong lẫm liệt hay sao? Con tưởng rằng chỉ việc vung kiếm và thúc ngựa phi nước đại là được sao? Còn về chuyện oai phong lẫm liệt thì...”

“Thế Ông hoàng Gwydion thì sao ạ?” Taran kêu lên. “Đúng thế! Con mong con có thể trở nên giống như người!”

“Ta e là điều đó hoàn toàn không thể được,” cụ Dallben tiếp.

“Nhưng tại sao chứ ạ?” Taran đứng bật dậy. “Con biết nếu như con có cơ hội...”

“Tại sao ấỵ à?” Cụ Dallben ngắt lời. “Trong một vài trường hợp,” cụ nói, “chúng ta muốn học từ việc tìm kiếm câu trả lời cho một câu hỏi và thường không tìm thấy nó nhiều hơn là được học hỏi từ chính câu trả lời ấy. Đây là một trong những trường hợp như thế. Ta có thể cho con biết tại sao, nhưng vào lúc này thì nó chỉ làm cho mọi việc thêm rối rắm mà thôi. Nếu con lớn lên mà có chút lương tri - đôi khi con còn làm ta nghi ngờ điều này đấy - thì con sẽ tự rút ra được kết luận cho bản thân mình.

“Các kết luận của con có thể không đúng,” cụ nói thêm. “Tuy nhiên, vì chúng là của riêng con, con sẽ thấy hài lòng với chúng hơn.”

Taran ngồi xuống ghế, ủ rũ và lặng lẽ. Cụ Dallben lại đã bắt đầu thiền. Cầm cụ từ từ hạ xuống xương đòn; bộ râu của cụ bông lên quanh hai tai như một màn sương mù; và cụ bắt đầu ngáy một cách bình thản.

Mùi hương mùa xuân của những bông hoa táo bay vào qua ô cửa sổ. Bên ngoài phòng cụ Dallben, Taran thoáng trông thấy màu xanh xám của bìa rừng. Những cánh đồng sẵn sàng được cày xới, chẳng mấy chốc sẽ chuyển sang màu ánh vàng khi hè tới. Cuốn *Sách về Bộ Ba* đang nằm trên bàn. Taran chưa bao giờ được phép tự đọc cuốn sách; bây giờ cậu dám chắc nó chứa đựng nhiều hơn những gì cụ Dallben cho cậu biết. Trong căn phòng tràn ngập ánh nắng, với Dallben vẫn đang thiền và không hề có dấu hiệu gì chứng tỏ cụ sắp ngừng lại, Taran liền đứng dậy và bước tới giữa những tia nắng lung linh. Từ cánh rừng vắng tới tiếng rúc buồn tẻ của một con bọ nào đó.

Bàn tay cậu chạm tới bìa cuốn sách. Taran buột một tiếng kêu đau đớn và vội rút tay lại.

Từng ngón tay của cậu nhức nhối như thể chúng đều bị ong bắp cày đốt vậy. Cậu nhảy lùi lại, vấp phải chiếc ghế và ngã lăn ra sàn, ở đó cậu thiếu nảo đưa tay lên miệng mút.

Dallben mở mắt. Cụ sầm soi nhìn Taran và chậm rãi ngáp dài. “Con nên đến tìm bác Coll để bôi thuốc cho hai bàn tay đi,” cụ khuyên. “Không thì ta sẽ không ngạc nhiên nếu thấy chúng bị phồng rộp đâu.”

Với những ngón tay đau nhức, Taran ngượng ngừng chạy ra khỏi căn nhà tranh, và tìm thấy bác Coll ở gần vườn rau.

“Hắn cháu đã mó vào cuốn *Sách về Bộ Ba*,” bác Coll nói. “Chẳng khó khăn gì mà không đoán ra được. Bây giờ thì cháu đã biết rồi đấy. Thôi, dù sao thì đó cũng là một trong ba nền móng của việc học tập: thấy nhiều, học nhiều, chịu đau đớn nhiều.” Ông dẫn Taran đến chuồng ngựa, nơi cất giữ thuốc men cho gia súc, và đổ thuốc lên những ngón tay của Taran.

“Học nhiều thì ích lợi gì kia chứ, khi mà cháu chẳng được thấy gì cả?” Taran vặn lại. “Cháu nghĩ số phận đã định rằng cháu sẽ không bao giờ được biết điều gì thú vị hay làm điều gì thú vị cả. Chắc chắn là cháu sẽ chẳng *trở thành* cái gì cả. Cháu chẳng là cái gì, ngay cả ở Caer Dallben này!”

“Được thôi,” bác Coll nói, “nếu điều đó làm cháu bận lòng, thì ta sẽ ban cho cháu một danh hiệu gì đó. Từ giờ trở đi, cháu sẽ là Taran, Phụ-Chăn-Lợn. Cháu sẽ giúp ta chăm sóc Hen Wen: lo cho máng của nó luôn được đầy, xách nước cho nó, và cứ cách một ngày lại kỳ cọ cho nó thật kỹ.”

“Bây giờ cháu vẫn đang làm các việc ấy đấy thôi,” Taran cay đắng nói.

“Càng tốt,” Coll nói, “bởi vì nó sẽ làm mọi việc càng dễ dàng hơn. Nếu cháu muốn trở thành một cái gì có tước hiệu thì ta không thể nghĩ ra được cái gì đúng hơn cả. Vả lại, không phải chú bé nào cũng có thể trở thành người phụ việc chăm sóc một con lợn có tài tiên tri. Thật ra, nó là con lợn duy nhất có tài tiên tri ở xứ Prydain này, và là con lợn quý giá nhất.”

“Quý giá đối với thầy Dallben thôi,” Taran nói. “Nó chẳng bao giờ nói cho *cháu* biết điều gì cả.”

“Cháu nghĩ là nó sẽ nói gì chắc?” Bác Coll trả lời “Với Hen Wen thì phải biết hỏi cho đúng cách - cái gì thế kia?” Bác Coll đưa tay lên che mắt. Một đám mây đen kêu vo ve bay lên từ vườn quả, lao tới và vụt qua đầu Coll sát đến nỗi ông phải nhảy sang một bên.

“Đàn ong!” Taran hét. “Chúng đang chia tổ đấy!”

“Chưa đến lúc mà,” Coll kêu lên. “Có điều gì không ổn rồi.”

Đám mây bay lên cao về phía mặt trời. Đúng lúc đó, Taran nghe thấy một tiếng cục tác rất to từ phía chuồng gà. Cậu quay lại và thấy năm con gà mái cùng với chú gà trống đang đập cánh. Cậu chưa kịp nhận ra là chúng đang cố bay thì chúng cũng đã bay vụt lên.

Taran và bác Coll lao tới chuồng gà nhưng không kịp bắt lại đàn gia cầm. Với chú gà trống dẫn đầu, đàn gà vụng về bay trên không trung và biến mất sau một sườn đồi.

Ở khu chuồng gia súc, một cặp bò rống lên và đảo mắt về khiếp hãi.

Cụ Dallben thò đầu ra cửa sổ. Cụ có vẻ hết sức bức bối. “Không thể thiên tọa được gì cả,” cụ nói, đưa cái nhìn nghiêm khắc về phía Taran. “Ta đã cảnh cáo con một lần rồi kia mà...”

“Có điều gì đó khiến các con vật hoảng sợ ạ,” Taran cãi lại. “Đầu tiên là đàn ong, sau đó cả

đàn gà cũng bay mất...”

Gương mặt của cụ Dallben trở nên nghiêm nghị. “Ta không hề hay biết gì về việc này cả,” cụ nói với bác Coll. “Phải hỏi Hen Wen việc này ngay lập tức, và chúng ta cần có thể bài. Nhanh lên, giúp ta đi tìm chúng ngay.”

Bác Coll vội vã đi về phía căn nhà. “Để ý đến Hen Wen đấy,” bác ra lệnh cho Taran. “Đừng để nó lọt khỏi tầm mắt của cháu.”

Bác Coll biến vào trong nhà để lục tìm thẻ bài của Hen Wen, chúng là những thanh gỗ tần bì có khắc các câu thần chú. Taran vừa sợ hãi vừa háo hức. Cậu biết cụ Dallben chỉ đến hỏi ý kiến Hen Wen trong những trường hợp cấp bách nhất. Trong trí nhớ của Taran thì việc này chưa bao giờ xảy ra. Cậu chạy vội đến chuồng lợn.

Hen Wen thường ngủ đến tận trưa. Sau đó, bất chấp thân hình béo tròn, nó sẽ lon ton chạy đến một góc chuồng có bóng râm và nằm nghỉ một cách thoải mái cho đến hết ngày. Cô lợn nái màu trắng này lúc nào cũng ủn ỉn một mình, và mỗi khi nhìn thấy Taran, nó lại ngẩng bộ mặt to tướng, tinh ranh lên để cho cậu gái bên dưới cảm. Nhưng hôm nay thì nó chẳng thèm để ý đến cậu. Hen Wen đang vừa thở khò khè vừa điên cuồng cào bới lớp đất mềm ở phía bên kia chuồng, nhanh đến nỗi chẳng mấy chốc nó sẽ thoát ra được.

Taran hét gọi nó, nhưng những cục đất vẫn bay lên tới tấp. Cậu nhảy qua hàng rào. Cô lợn có tài tiên tri liền dừng lại và nhìn quanh. Trong khi Taran tiến về phía cái hố, giờ đã khá lớn, Hen Wen liền chạy ngay sang phía đối diện chuồng và lại bắt đầu đào một cái hố mới.

Taran rất khỏe và dài chân, nhưng cậu thất đảm nhận ra Hen Wen còn chạy nhanh hơn. Cậu vừa xua nó khỏi cái hố thứ hai thì nó đã nhanh chóng xoay những chiếc chân ngắn ngủn và chạy về cái hố ban đầu. Cả hai cái hố giờ đều đã đủ to cho nó chui đầu và vai qua.

Taran điên cuồng cào đất lấp cái hố. Hen Wen đào nhanh hơn cả một con lửng, hai chân sau trụ chắc, hai chân trước cào tới. Taran tuyệt vọng cố chặn nó lại. Cậu bò qua qua hàng rào và nhảy đến chỗ Hen Wen sắp chui ra, định túm lấy nó và cứ giữ như thế cho tới khi cụ Dallben và bác Coll xuất hiện. Cậu đã không lường trước được Hen Wen nhanh và khỏe đến thế nào.

Đất và sỏi đá bắn tung lên khi cô lợn lao qua hàng rào và đẩy bật Taran lên không trung. Cậu ngã xuống mạnh đến nỗi không thở được. Hen Wen chạy qua cánh đồng và lao vào rừng.

Taran liền đuổi theo. Trước mặt cậu, cánh rừng vươn cao tối tăm và đầy vẻ đe dọa. Cậu hít một hơi dài và lao theo sau Hen Wen.

Chương II. TẮM MẶT NẠ CỦA NHÀ VUA

Hen Wen đã biến mất. Phía trước mặt, Taran nghe thấy có tiếng sục sạo giữa đám lá. Cậu dám chắc là cô lợn đang trốn giữa những bụi cây. Bám theo tiếng sục sạo ấy, cậu dần tới. Một lát sau, mặt đất đổ dốc khiến cậu phải bỏ trên hai bàn tay và đầu gối, lên một con dốc mọc đầy bụi rậm. Trên đỉnh dốc, cánh rừng nhường chỗ cho một đồng cỏ. Taran thoáng trông thấy Hen Wen chạy biến vào trong đám cỏ gọn sóng. Khi đã chạy qua đồng cỏ rồi, nó lại biến mất sau một rừng cây.

Taran vội vàng đuổi theo nó. Cậu chưa bao giờ dám đi xa đến thế này, nhưng vẫn cố gắng vượt qua những bụi cây rậm rạp. Chẳng mấy chốc, một con đường mòn khá rộng hiện ra và cậu có thể tiến nhanh hơn. Hen Wen hoặc là đã ngừng chạy, hoặc là đã chạy trước cậu một khoảng xa. Cậu chẳng nghe thấy gì khác ngoài tiếng bước chân của chính mình.

Cậu men theo con đường mòn một hồi lâu, định bụng sẽ dùng nó làm mốc để quay về, mặc dù nó uốn lượn và rẽ nhánh nhiều đến nỗi cậu không còn biết chắc Caer Dallben nằm ở hướng nào nữa.

Lúc đi trên đồng cỏ, mặt Taran đỏ gay và mồ hôi toát ướt đầm. Giờ đây cậu rừng mình trong sự tĩnh lặng giữa những cây sồi và cây du. Cánh rừng này không rậm lắm, nhưng bóng râm phủ kín những thân cây cao và mặt trời chỉ xuyên qua được len hoen vài vệt nắng. Không khí đầy mùi nhựa cây ẩm ướt. Không một tiếng chim hót; không một tiếng sóc kêu lách chách. Khu rừng tựa như đang nín thở.

Thế nhưng, bên dưới sự yên lặng ấy, có một cái gì run rẩy, rung động và rên rỉ giữa những tán lá. Những cành cây vặn vẹo và nghiêng vào nhau ken kết như tiếng những chiếc răng gậy. Con đường chao đảo dưới chân Taran, và cậu lạnh cóng người. Cậu vòng tay quanh người và chạy thật nhanh cho đỡ lạnh. Cậu chợt nhận ra là mình đang chạy mà không có định hướng; cậu không thể chú ý nhớ cho hết những ngã rẽ của con đường nữa.

Bỗng nhiên cậu đứng sững lại. Có tiếng vó ngựa nện phía trước mặt cậu. Khu rừng run rẩy trong khi tiếng vó vang to hơn. Lát sau, một con ngựa ô hiện ra.

Taran hoảng hốt lùi lại. Cưỡi trên lưng con vật đang sùi bọt mép là một dáng hình đáng sợ. Một chiếc áo choàng đỏ thắm như đang bốc lửa vắt trên đôi vai trần của hắn. Hai cánh tay khổng lồ của hắn cũng được nhuộm đỏ. Taran kinh hoàng thấy hắn không có cái đầu của con người mà lại là cái đầu với bộ gạc của một con hươu.

Đó chính là Vua Sừng! Taran vội nép vào một cây sồi để tránh những chiếc móng đang huơ lên cao và bộ sườn đen bóng đang thở phập phồng. Con ngựa và tên kỵ sĩ lướt qua. Chiếc mặt nạ được làm từ một cái đầu lâu; từ đó, đôi gạc khổng lồ vươn lên thành những đường cong dữ tợn. Cặp mắt của Vua Sừng lóe sáng phía sau hai hốc mắt của cái đầu lâu trắng hếu.

Có rất nhiều kỵ sĩ khác phi ngựa theo sau hắn. Vua Sừng hú lên một tiếng dài như một con thú hoang, và đoàn tùy tùng của hắn cất tiếng hú theo trong khi thúc ngựa phóng tới. Một tên trong số đó, một chiến binh nhỏ, xấu xí, đã trông thấy Taran. Hắn quay ngựa lại và rút ra một thanh gươm. Taran nhảy ra khỏi chỗ cây sồi và lao vào bụi rậm. Lưỡi gươm bay theo, rít lên như một con rắn. Taran cảm thấy nó đâm vào lưng cậu đau nhói.

Cậu nhắm mắt lao bừa đi, mặc cho những cây con quất vào mặt và những hòn đá nhô ra giữa đường làm cậu ngã lăn ra và cựa vào đầu gối cậu. Khi cánh rừng đã thưa hơn, Taran lao đảo đi theo một dòng suối cạn cho đến khi kiệt sức, trượt chân và phải chống tay xuống mặt đất đang chao đảo.

Mặt trời đã ngả về hướng tây khi Taran mở mắt ra. Cậu đang nằm trên một đám cỏ, chiếc áo choàng đắp ngang người. Một bên vai cậu đau nhói. Một người đàn ông quỳ gối bên cạnh cậu. Gần đó, con bạch mã đang gặm cỏ. Vẫn còn choáng váng và sợ đám kỵ sĩ đã bắt được mình, Taran ngồi dậy. Người đàn ông đưa cho cậu một bầu nước.

“Uống đi,” ông ta nói. “Cháu sẽ sớm khỏe lại thôi.”

Người lạ mặt ấy có mái tóc bờm xờm điểm bạc như một con sói. Mắt ông ta sâu thẳm và có ánh xanh lục. Mặt trời và gió dãi dầu khuôn mặt khoáng đạt của ông, làm da ông sạm nắng và tạc lên đó những nếp nhăn mảnh. Áo choàng của ông may bằng vải thô đã sờn. Một dải dây lưng rộng bản với cái khóa chạm trở cầu kỳ thắt quanh mình ông.

“Uống đi,” người lạ mặt lại nói, trong khi Taran cầm lấy bầu nước về nghỉ ngơi. “Cháu nhìn như thể ta định đầu độc cháu vậy.” Ông ta mỉm cười. “Đó không phải là cách mà Gwydion Con trai của Don đối xử với một người bị thương...”

“Gwydion ư!” Taran sắc nước và loạng choạng đứng dậy. “Ông không phải là Gwydion!” cậu kêu lên. “Tôi biết về người. Người là một vị tướng, một anh hùng! Người đâu phải là...” Mắt cậu chạm phải thanh gươm dài đeo ở thắt lưng người lạ mặt. Chiếc núm bằng vàng ở chuôi gươm được mài tròn và nhẵn bóng, cố tình che giấu đi màu sắc thật của nó; những chiếc lá tần bì màu vàng nhạt bện quanh chuôi gươm, và bao gươm được chạm trở một mẫu hoa văn hình lá. Đó đúng là thanh gươm của một ông hoàng.

Taran khuyu một đầu gối xuống và cúi đầu. “Thưa ông hoàng Gwydion,” cậu nói, “cháu không cố ý tỏ ra láo xược.” Khi Gwydion kéo cậu đứng dậy, Taran vẫn nhìn bộ quần áo giản dị và gương mặt mệt mỏi đầy nếp nhăn mà không tin nổi vào mắt mình. Khác với những gì thầy Dallben đã kể cho cậu nghe về vị anh hùng oai phong này, những gì cậu đã tự tưởng tượng ra - Taran cắn chặt môi.

Gwydion nhận thấy vẻ thất vọng của Taran. “Áo mũ cân đai không làm nên một ông hoàng,” ông nhẹ nhàng nói, “cũng như thanh gươm không làm nên một chiến binh. Lại đây,” ông bảo, “hãy cho ta biết tên cháu và chuyện gì đã xảy ra với cháu. Và đừng có bắt ta phải tin rằng cháu bị gươm đâm trong khi hái quả lý gai hay là đi bẫy thỏ đấy.”

“Cháu đã nhìn thấy Vua Sừng!” Taran kêu lên. “Đoàn tùy tùng của hắn cưỡi ngựa đi qua rừng; một tên trong số chúng định giết cháu. Cháu đã tận mắt nhìn thấy chính Vua Sừng! Thật đáng sợ, còn hơn cả thầy Dallben đã kể cho cháu nữa!”

Gwydion nheo mắt lại. “Cháu là ai?” ông hỏi. “Cháu là ai mà lại dám nhắc đến Dallben?”

“Cháu là Taran ở Caer Dallben,” Taran trả lời, cố tỏ ra mạnh bạo, nhưng lại càng tái nhợt đi, hơn cả bị ngấm nước.[\(1\)](#)

“Ở Caer Dallben ư?” Gwydion thoáng ngừng lại và liếc nhìn Taran một cách kỳ lạ. “Thế cháu làm gì ở nơi xa xôi này? Dallben có biết cháu đi vào rừng không? Coll có đi cùng với cháu không?”

Taran há hốc miệng, cậu tỏ vẻ kinh ngạc đến nỗi Gwydion ngửa đầu về phía sau và cười phá lên.

“Cháu không cần phải tỏ ra ngạc nhiên như thế,” Gwydion nói, “ta biết Dallben và Coll rất rõ. Và họ thì quá khôn ngoan để có thể cho phép cháu đi lang thang một mình thế này. Có phải cháu đã chạy trốn không? Ta phải cho cháu biết; Dallben không phải là người cháu có thể trái lời đâu.”

“Đó là vì Hen Wen đẩy chứ ạ,” Taran cãi lại. “Lẽ ra cháu phải biết là cháu không thể ngăn nó lại. Giờ thì nó chạy mất rồi, và tất cả là tại cháu. Cháu là Phụ - ChănLợn...”

“Chạy mất ư?” Khuôn mặt của Gwydion đanh lại. “Chạy đi đâu? Chuyện gì đã xảy ra với nó vậy?”

“Cháu không biết,” Taran đáp. “Nó đang ở đâu đó trong rừng.” Cậu liền kể lại mọi việc đã xảy ra sáng hôm đó, và Gwydion chăm chú lắng nghe.

“Ta đã không lường trước được việc này,” Gwydion lẩm bẩm, sau khi Taran đã kể xong. “Số mệnh của ta sẽ không thể được hoàn thành nếu không nhanh chóng tìm được nó.” Ông quay ngoắt sang Taran. “Đúng vậy,” ông nói, “ta cũng đang đi tìm Hen Wen.”

“Ngài ư?” Taran kêu lên. “Ngài đã làm cả một cuộc hành trình dài như thế...”

“Ta cần những tin tức mà chỉ một mình Hen Wen mới biết được,” Gwydion nói nhanh. “Ta đã đi suốt một tháng trời từ Caer Dathyl đến đây vì những tin tức ấy. Ta đã bị bám theo, bị rình mò, bị săn đuổi. Thế mà giờ đây,” ông nói thêm với một tiếng cười chua chát, “nó lại chạy mất. Được thôi. Rồi sẽ tìm thấy nó. Ta phải khám phá ra tất cả những gì nó biết về Vua Sừng.” Gwydion ngập ngừng. “Ta e là chính hắc cũng đang lùng kiếm nó, ngay lúc này.”

“Chắc là vậy rồi,” ông nói tiếp. “Hen Wen cảm thấy hắc đang đến gần Caer Dallben, và đã chạy trốn vì hoảng sợ...”

“Nếu vậy thì chúng ta phải ngăn hắc lại,” Taran tuyên bố. “Tấn công hắc, đánh bại hắc! Hãy trao cho cháu một thanh kiếm và cháu sẽ chiến đấu bên cạnh ngài!”

“Từ từ đã nào,” Gwydion quở. “Ta không nói rằng mạng sống của ta đáng giá hơn người khác, nhưng ta rất quý trọng nó. Cháu nghĩ rằng một chiến binh đơn độc và một chú bé Phụ - ChănLợn mà lại dám tấn công Vua Sừng và binh lính của hắc ư?”

Taran vươn thẳng người lên. “Cháu không sợ hắc.”

“Không hả?” Gwydion nói. “Nếu thế thì cháu là đồ ngốc. Hắc là kẻ đáng sợ nhất toàn xứ Prydain này. Cháu có muốn nghe một điều ta đã nhận ra qua cuộc hành trình của mình, một điều mà thậm chí Dallben có lẽ cũng chưa biết hay không?”

Gwydion quỳ xuống đám cỏ. “Cháu có biết nghề dệt không? Từng sợi, từng sợi một, đan vào nhau và tạo thành một mẫu hoa văn.” Vừa nói, ông vừa nhổ những lá cỏ dài và bện chúng lại thành một cái lưới.

“Hay quá,” Taran nói, nhìn những ngón tay thoăn thoắt của Gwydion. “Cho cháu xem được không ạ?”

“Có một mạng lưới đáng gờm hơn đang được dệt,” Gwydion nói, bỏ chiếc lưới vào túi. “Cháu đã thấy một mắt lưới đang hiện ra ở Annuvin rồi đấy.”

“Arawn không bao giờ rời Annuvin lâu cả,” Gwydion nói, “nhưng bàn tay của hắc vươn đi khắp mọi nơi. Có những vị thủ lĩnh đã bị lòng ham muốn quyền lực thúc giục như một mũi gươm. Với một số kẻ nhất định trong số đó, Arawn hứa hẹn sẽ cho chúng của cải và quyền thế, sử dụng lòng tham của chúng chẳng khác nào một ca sĩ hát rong chơi cây đàn hạc. Arawn đã đốt sạch mọi tình cảm của con người ra khỏi trái tim chúng, và chúng trở thành chư hầu của hắc, phục vụ hắc bên ngoài biên giới của Annuvin và mãi mãi bị ràng buộc với hắc.”

“Và Vua Sừng là...”

Gwydion gật đầu. “Phải. Ta không nghi ngờ gì việc hắc đã thề trung thành với Arawn. Hắc đã công khai tỏ ra là chiến binh của Arawn. Một lần nữa, sức mạnh của Annvin lại đe dọa Prydain.”

Taran chỉ biết đứng nhìn, không nói nổi nên lời.

Gwydion quay sang nhìn cậu. “Khi thời khắc đến, Vua Sừng và ta sẽ phải đối mặt. Và một trong hai chúng ta sẽ phải chết. Đó là lời thề của ta. Nhưng hắc có những mục đích đen tối không ai biết được, và ta phải khám phá ra chúng nhờ vào Hen Wen.”

“Nó chưa thể đi xa được,” Taran kêu lên. “Cháu sẽ chỉ cho ngài chỗ nó biến mất. Cháu nghĩ cháu sẽ tìm lại được chỗ ấy. Đó là ngay trước khi Vua Sừng...”

Gwydion mỉm cười với cậu một cách nghiêm khắc. “Cháu có cặp mắt cú vọ có thể lần theo dấu vết trong đêm tối được chắc? Chúng ta phải ngủ lại đây thôi, và ta sẽ lên đường ngay lúc bình minh. Nếu may mắn, ta sẽ có thể tìm thấy nó trước khi...”

“Thế cháu thì sao ạ?” Taran ngắt lời. “Hen Wen là trách nhiệm của cháu. Cháu đã để nó chạy mất, và chính cháu sẽ tìm lại nó.”

“Bản thân nhiệm vụ này quan trọng hơn việc ai là người thực hiện nó,” Gwydion nói. “Ta không thể bị cản trở bởi một chú bé Phụ - Chấn Lợn tỏ ra sẵn sàng tự dẫn thân vào chỗ chết như thế.” Ông bỗng ngừng lại và nhìn Taran vẻ chế giễu. “Nhưng nghĩ lại thì, có vẻ là ta phải chịu thôi. Nếu Vua Sừng đã tiến về Caer Dallben thì ta không thể để cháu quay về một mình, còn ta thì lại không dám đi cùng với cháu và để mất công cả một ngày lần theo dấu vết. Cháu cũng không thể ở lại trong khu rừng này một mình được. Trừ phi ta tìm ra cách gì khác...”

“Cháu thề là cháu sẽ không cản trở ngài,” Taran kêu lên. “Xin hãy cho cháu đi cùng với ngài. Thầy Dallben và bác Coll sẽ thấy rằng cháu có thể làm được điều cháu định làm!”

“Ta còn lựa chọn nào khác chẳng?” Gwydion hỏi. “Có vẻ là chúng ta sẽ cùng đi một đường rồi, Taran ở Caer Dallben ạ. Ít nhất là trong một khoảng thời gian ngắn.”

Con bạch mã đi tới và sục mũi vào bàn tay của Gwydion. “Melyngar nhắc ta là đã đến giờ ăn rồi,” Gwydion nói. Ông lấy thức ăn trong túi yên ra. “Tối nay không được nhóm lửa,” ông dặn. “Các kỵ sĩ mở đường của Vua Sừng có thể đang ở gần quanh đây.”

Taran nuốt vội vàng một bữa ăn nhanh. Sự hồi hộp đã làm cậu ăn mất ngon, và cậu nóng lòng mong cho trời mau sáng. Vết thương của cậu đã đóng vảy cứng đến nỗi cậu không thể nằm xuống giữa đám rế cây và sỏi đá. Từ trước đến giờ cậu chưa hề nghĩ là một vị anh hùng cũng phải ngủ trên nền đất.

Gwydion, vẻ cảnh giác, ngồi dựa lưng vào một thân cây du khổng lồ, hai đầu gối nhô lên. Trong ánh sáng chạng vạng đang tắt dần, Taran gần như không phân biệt được đâu là người đâu là cây; và có thể bước tới chỉ cách ông có một bước chân trước khi nhận ra ông không phải là một vết bóng tối. Gwydion dường như đã chìm vào bóng tối của khu rừng; chỉ có cặp mắt ánh xanh của ông là sáng lên phản chiếu lại ánh sáng của vầng trăng mới mọc.

Gwydion im lặng về suy tư một hồi lâu. “Vậy ra cháu là Taran ở Caer Dallben,” cuối cùng ông nói. Từ trong bóng tối, giọng ông vang lên vừa trầm lắng vừa cấp bách. “Cháu ở với Dallben được bao lâu rồi? Gia đình cháu là những ai?”

Taran nằm khoanh lại dựa vào một cái rế cây và kéo áo choàng sát lại quanh vai. “Cháu vẫn luôn luôn ở Caer Dallben từ trước đến giờ,” cậu trả lời. “Cháu không nghĩ là cháu có người bà con nào cả. Cháu còn không biết bố mẹ cháu là ai. Thầy Dallben chưa bao giờ cho cháu biết.

Cháu nghĩ là,” cậu nói thêm, quay mặt đi hướng khác, “cháu còn chẳng biết chính mình là ai nữa.”

“Theo một cách nào đó, thì đó là điều mà tất cả chúng ta đều phải tự khám phá lấy,” Gwydion đáp. “Thật may mắn là chúng ta đã gặp nhau,” ông nói tiếp. “Nhờ có cháu, ta đã biết được thêm một chút, và cháu đã giúp ta khỏi phải làm một cuộc hành trình vô ích đến Caer Dallben. Ta băn khoăn không hiểu,” Gwydion nói tiếp, với một tiếng cười không phải là không có vẻ tử tế, “liệu có phải số phận đã định rằng một chú bé Phụ - ChấnLợn sẽ giúp ta hoàn thành sứ mệnh của mình hay không?” Ông ngập ngừng. “Hay là ngược lại?” ông trầm ngâm nói.

“Ngài định nói gì ạ?” Taran hỏi.

“Ta cũng không chắc nữa,” Gwydion nói. “Nhưng không quan trọng. Giờ hãy ngủ đi, sáng mai chúng ta phải dậy sớm đây.”

Chương III. GURGI

Khi Taran thức dậy thì Gwydion đã đóng yên cho Melyngar xong xuôi. Chiếc áo choàng Taran dùng để đắp ướt đầm sương đêm. Mọi khớp xương của cậu đều đau nhức vì phải nằm trên nền đất cứng. Với tiếng thúc giục của Gwydion, Taran loạng choạng bước về phía con ngựa, nó chỉ như một vệt trắng lơ mơ trong ánh bình minh xám xám hơi ửng hồng. Gwydion kéo Taran lên yên sau lưng ông, nhẹ nhàng ra lệnh cho Melyngar, và con bạch mã phóng vào màn sương đang bốc lên.

Gwydion muốn tìm lại nơi Taran đã nhìn thấy Hen Wen lần cuối. Nhưng còn lâu mới đến chỗ đó thì ông đã ghìm cương bắt Melyngar đứng lại và xuống ngựa. Taran quan sát ông quỳ xuống và xem xét bãi cỏ thật kỹ.

“Chúng ta gặp may rồi,” ông nói. “Ta nghĩ chúng ta đã dò đúng dấu vết của nó.” Gwydion chỉ vào một vòng tròn mờ mờ trên lớp cỏ bị giẫm nát. “Nó đã nằm ngủ đúng chỗ này, và cách đây chưa lâu lắm.” Ông bước mấy bước về phía trước, để ý đến từng cành khô, từng lá cỏ bị gãy.

Mặc dù Taran rất thất vọng khi thấy ông hoàng Gwydion trong chiếc áo khoác thô sòn và đôi ủng dính đầy bùn, cậu đi theo ông với một niềm ngưỡng mộ mỗi lúc một tăng. Cậu nhận thấy không có gì lọt khỏi cặp mắt của Gwydion. Tựa như một con sói xám gầy gò, ông di chuyển lặng lẽ và nhẹ nhàng. Đi được một đoạn ngắn, Gwydion dừng lại, ngẩng mái đầu bờm xờm lên và nheo mắt nhìn về phía một con dốc ở phía xa.

“Dấu vết ở đây không được rõ,” ông nói, lông mày nhíu lại. “Ta chỉ có thể đoán là nó đã đi xuống dốc.”

“Nhưng với những cánh rừng ở khắp nơi thế này, chúng ta sẽ bắt đầu tìm kiếm thế nào đây?” Taran hỏi. “Nó có thể đến bất kỳ chỗ nào ở Prydain này.”

“Không hẳn thế đâu,” Gwydion đáp. “Có thể ta không biết rõ nó đã đi đâu, nhưng ta biết chắc những nơi nó sẽ *không* đến.” Ông rút một con dao găm ở thắt lưng ra. “Đây, ta sẽ chỉ cho cháu thấy.”

Gwydion quỳ xuống và vạch nhanh mấy đường trên đất. “Đây là rặng Núi Đại Bàng,” ông nói, với một thoáng mong ước trong giọng nói, “nó nằm trên vùng đất của ta ở phía bắc. Đây là nơi dòng Đại Avren chảy qua. Cháu xem nó rẽ sang hướng tây trước khi chảy ra biển như thế nào. Có thể chúng ta sẽ phải vượt qua nó trước khi cuộc tìm kiếm này kết thúc. Và đây là sông Ystrad. Thung lũng của nó hướng về phía bắc, dẫn đến Caer Dathyl.

“Nhưng cháu hãy nhìn đây,” Gwydion nói tiếp, chỉ về bên trái cái vạch ông đã vẽ để chỉ sông Ystrad, “đây là Núi Rừng và là lãnh địa của Arawn. Hen Wen sẽ tránh xa nơi này hơn hết thảy. Nó đã bị giam cầm quá lâu ở Annuvin; nó sẽ không bao giờ bén mảng đến gần nơi ấy.”

“Hen đã ở Annuvin à?” Taran ngạc nhiên hỏi. “Nhưng làm sao...”

“Cách đây rất lâu rồi,” Gwydion đáp, “Hen Wen đã sống giữa loài người. Chủ của nó là một người nông dân không hay biết gì về những năng lực của nó. Và nó đã có thể phải sống đến hết đời như bất kỳ một con lợn tằm thường nào khác. Nhưng Arawn biết nó hoàn toàn không tầm thường chút nào, và nó quý giá đến nỗi hẳn đã đích thân rời khỏi Annuvin và đi tìm bắt nó. Những điều khủng khiếp đã xảy ra khi nó bị Arawn giam giữ - tốt hơn hết là không nên nhắc đến chúng.”

“Tội nghiệp Hen,” Taran nói, “chắc hẳn mọi chuyện đã rất kinh khủng đối với nó. Nhưng

làm sao mà nó lại thoát được ạ?”

“Nó không tự trốn thoát,” Gwydion đáp. “Nó đã được giải cứu. Một chiến binh đã một mình xông vào chốn tận cùng của Annuvin và đưa nó ra an toàn.”

“Thật là một hành động dũng cảm!” Taran reo lên. “Ước gì cháu...”

“Những ca sĩ hát rong ở xứ bắc vẫn còn hát về chiến công ấy,” Gwydion nói. “Tên của người chiến binh sẽ không bao giờ bị lãng quên.”

“Người đó là ai ạ?” Taran hỏi.

Gwydion nhìn cậu chăm chú. “Cháu không biết sao?” ông hỏi. “Dallben đã lơ là việc dạy dỗ cháu rồi. Đó là Coll,” ông nói. “Coll con trai của Collfrewr.”

“Coll!” Taran kêu lên. “Không phải là cùng một người...”

“Chính là cùng một người đấy,” Gwydion nói.

“Nhưng... nhưng...,” Taran lắp bắp. “Bác Coll ư? Một vị anh hùng ư? Nhưng... nhưng bác ấy hơi sạch đầu mà!”

Gwydion bật cười và lắc đầu. “Cậu bé Phụ- Chăn Lợn ơi,” ông nói, “cháu có những ý niệm thật kỳ lạ về các vị anh hùng đấy. Ta chưa bao giờ thấy lòng can đảm lại được đong đếm dựa vào độ dài của mái tóc con người cả. Hay đúng hơn là dựa vào việc người đó có tóc hay không.”

Tiu nghỉu, Taran cúi xuống nhìn tấm bản đồ Gwydion đã vẽ và không nói gì nữa.

“Đây,” Gwydion nói tiếp, “cách Annuvin không xa lắm, là Lâu đài Xoáy ốc. Cả nơi này nữa, Hen Wen cũng sẽ tránh xa. Đó là nơi ở của Nữ hoàng Achren. Mụ ta nguy hiểm không kém gì Arawn; xinh đẹp song vô cùng độc ác. Nhưng có những điều bí mật liên quan đến Achren mà tốt hơn hết là không nên nói ra.

“Ta dám chắc là Hen Wen sẽ không đi về phía Annuvin hay Lâu đài Xoáy ốc. Từ những điều ít ỏi ta thấy đây thì nó đã chạy thẳng về phía trước. Nhanh lên, chúng ta sẽ cố lần theo dấu vết của nó.”

Gwydion quay Melyngar hướng về phía con dốc. Khi họ đi đến chân dốc, Taran đã có thể nghe thấy tiếng dòng Đại Avren cuộn cuộn chảy như tiếng gió rít trong một cơn bão mùa hè.

“Chúng ta lại phải đi bộ thôi,” Gwydion nói. “Dấu vết của nó có thể ở đâu đó quanh đây, vì thế tốt hơn hết là chúng ta di chuyển thật chậm và cẩn thận. Hãy theo sát sau lưng ta,” ông ra lệnh. “Nếu cháu mà vượt lên trước - và cháu có vẻ dễ làm thế lắm - thì cháu sẽ xóa hết mọi dấu vết nó để lại.”

Taran ngoan ngoãn đi theo sau ông vài bước. Gwydion không gây ồn ào gì hơn cái bóng của một con chim. Melyngar cũng bước thật nhẹ nhàng; gần như không có một cành cây nào bị gãy dưới chân nó. Mặc dù rất cố gắng, Taran vẫn không thể đi lại lặng lẽ như thế. Cậu càng cố cẩn thận bao nhiêu thì lớp cành lá khô lại càng kêu lạo xạo và gãy răng rắc to bấy nhiêu. Đường như chỗ nào cậu đặt chân xuống cũng có một cái hốc hay một cành cây đáng ghét chìa ra để ngáng chân cậu. Ngay cả Melyngar cũng quay lại và ném cho cậu một cái nhìn trách móc.

Taran quá chăm chú cố không gây ra tiếng động đến nỗi chẳng mấy chốc cậu đã tụt lại phía sau Gwydion một đoạn xa. Khi lên dốc, Taran nghĩ mình đã trông thấy một cái gì tròn tròn màu trắng. Mong được là người đầu tiên tìm ra Hen Wen, cậu rẽ sang bên, lách qua đám cỏ - để rồi chẳng thấy gì hơn ngoài một tảng đá.

Thất vọng, Taran vội bước để bắt kịp Gwydion. Trên đầu cậu, những cành cây xào xạc. Cậu vừa dừng lại và ngẩng đầu lên thì ở phía sau, một vật gì nhảy đánh uyech xuống đất. Hai bàn tay khoẻ và lông lá bóp chặt lấy cổ cậu.

Kẻ vừa tóm lấy cậu phát ra những tiếng ăng ăng và khụt khịt. Taran cố thét lên kêu cứu. Cậu ra sức vật lộn với địch thủ giấu mặt, vịn vịn người, chân đá tứ tung, và cố xoay mình từ bên này sang bên kia.

Đột nhiên cậu lại có thể thở bình thường trở lại. Một hình thù bay qua đầu cậu và đập vào một thân cây. Taran ngã xuống đất và đưa tay lên xoa cổ. Gwydion đang đứng cạnh cậu. Nằm sóng soài dưới gốc cây là một sinh vật kỳ lạ nhất mà Taran đã từng thấy. Cậu không biết chắc đó là người hay là thú nữa. Cậu nghĩ nó là cả hai. Bộ lông của nó rối bù và phủ đầy lá đến nỗi nom nó y hệt một cái tổ cú đang cần được dọn dẹp. Nó có hai cánh tay dài, khẳng khiu, phủ đầy lông, và đôi bàn chân cũng dạn dày và bần thủ như hai bàn tay của nó vậy.

Gwydion đang nhìn sinh vật ấy vẻ nghiêm khắc và bức bối. “Thì ra là mi,” ông nói. “Ta đã ra lệnh cho mi không được cản trở ta hay bất kỳ ai được ta bảo vệ kia mà.”

Nghe vậy, sinh vật nọ rên lên một tiếng thật to nghe hết sức thảm khốc, trợn mắt lên và đập tay xuống đất.

“Đó chỉ là Gurgi thôi,” Gwydion nói. “Nó luôn lẫn lút ở chỗ này hay chỗ khác. Nó không hung bạo như vẻ bề ngoài, và cũng không dữ tợn bằng một phần như nó mong muốn, và thường chỉ gây phiền toái hơn là bất kỳ điều gì khác. Nhưng bằng cách nào đó, nó có thể nhìn thấy phần lớn những gì xảy ra quanh đây, và có lẽ sẽ giúp được chúng ta.”

Taran mới bắt đầu lấy lại được hơi. Người cậu bị dính đầy lông của Gurgi, thêm vào đó lại còn cả cái mùi không lấy gì làm dễ chịu của một con chó săn ướt đầm nước.

“Ôi ông hoàng hùng mạnh,” nó rên rỉ, “Gurgi rất hối tiếc; và giờ cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó sẽ bị đập bởi bàn tay mạnh mẽ của ông hoàng vĩ đại này, với những cú đánh đáng sợ. Phải, phải, Gurgi khốn khổ luôn phải chịu đựng những điều ấy. Nhưng thật vinh hạnh biết bao khi bị đánh bởi người vĩ đại nhất trong số các chiến binh!”

“Ta không hề có ý định đánh đập cái đầu yếu ớt, khốn khổ của mi,” Gwydion nói. “Nhưng ta có thể sẽ đổi ý đấy, nếu mi không thôi ngay mấy tiếng rên rỉ than vãn ấy đi.”

“Vâng, thưa tướng công hùng mạnh!” Gurgi kêu lên. “Hãy xem nó vâng lời nhanh chóng ngay lập tức như thế nào!” Nó bắt đầu bò quanh bằng hai bàn tay và đôi đầu gối với vẻ hết sức nhanh nhẩu. Nếu Gurgi mà có một cái đuôi thì Taran dám chắc là nó sẽ vẫy đuôi loạn lên.

“Sau đó thì hai vị anh hùng dũng mãnh này sẽ cho Gurgi cái gì để ăn chứ?” Gurgi nài xin. “Ôi, thật sung sướng biết bao khi được nhai gặm!”

“Để sau đã,” Gwydion nói. “Sau khi mi đã trả lời mọi câu hỏi của chúng ta.”

“Ôi, để sau ư!” Gurgi kêu lên. “Gurgi tội nghiệp có thể đợi lâu, thật lâu, để được nhai gặm. Nhiều năm sau, khi các ông hoàng vĩ đại tiệc tùng trong lâu đài của mình - những bữa tiệc mới ngon làm sao - có lẽ các ngài sẽ nhớ tới Gurgi đói khát, khốn khổ vẫn đang chờ đợi các ngài.”

“Mi phải đợi được nhai gặm trong bao lâu,” Gwydion nói, “là phụ thuộc vào việc mi có nhanh chóng cho chúng ta biết điều chúng ta muốn biết hay không. Sáng nay mi có trông thấy một con lợn màu trắng không?”

Vẻ ranh mãnh lóe lên trong cặp mắt nhỏ gần sát nhau của Gurgi. “Cũng đi tìm một cô lợn

nhỏ là rất nhiều ông hoàng hùng mạnh trong rừng, cuỡi ngựa với những tiếng la hét thật đáng sợ. Họ sẽ không tỏ ra độc ác mà bỏ đói Gurgi đâu - ồ, không - họ sẽ cho nó ăn..."

"Chúng sẽ cho đầu mi lìa khỏi cổ trước khi mi kịp nghĩ lại đấy," Gwydion nói. "Có phải một tên trong số chúng mang chiếc mặt nạ có sừng không?"

"Vâng, vâng!" Gurgi đáp. "Những chiếc sừng vĩ đại! Ngài sẽ cứu Gurgi khổn khổ thoát khỏi những nhát đâm đau đớn chứ!" Nó lại hú lên một tiếng dài nghe phát sợ.

"Ta đang mất kiên nhẫn với mi rồi đấy," Gwydion cảnh cáo. "Thế con lợn đâu?"

"Gurgi nghe thấy những kỵ sĩ hùng mạnh ấy," con vật nói tiếp. "Ồi, vâng, lắng nghe rất thận trọng sau những thân cây. Gurgi rất nhẹ nhàng và tinh khôn, và chẳng ai để ý đến nó cả. Nhưng nó đã nghe thấy! Những chiến binh vĩ đại ấy nói họ đã đi đến một nơi nọ, nhưng đám cháy lớn đã khiến họ phải bỏ chạy. Họ không vui vẻ chút nào, và họ vẫn phải đi tìm một cô lợn nhỏ, với những tiếng la hét và những con ngựa."

"Gurgi," Gwydion nghiêm khắc nói, "thế con lợn đâu?"

"Cô lợn nhỏ ấy ư? Ồi, cơn đói cào xé khủng khiếp làm sao! Gurgi không nhớ nổi nữa. Có một cô lợn nhỏ không nhí? Gurgi đang xỉu đi và ngã vào bụi rậm, cái đầu yếu ớt khổn khổ của nó chỉ còn toàn không khí từ cái dạ dày rỗng không."

Taran không còn kiềm chế nổi sự nôn nóng của mình nữa. "Hen Wen đâu rồi hả cái đồ ngu ngốc, lông lá kia?" Cậu hét lên. "Nói cho bọn ta biết ngay! Sau khi nhảy xổ vào ta như thế thì mi đáng bị đánh vào đầu lắm!"

Với một tiếng rên rỉ, Gurgi nằm lăn ra và vùi mặt vào hai cánh tay.

Gwydion nghiêm nghị quay sang Taran. "Nếu cháu làm theo lời ta thì cháu đã không bị nhảy xổ vào. Hãy để nó cho ta. Đừng có làm nó hoảng sợ hơn nữa." Gwydion cúi xuống nhìn Gurgi. "Được rồi," ông bình thản nói, "thế nó đã chạy đi đâu?"

"Ồi, cơn thịnh nộ mới đáng sợ làm sao!" Gurgi sụt sịt, "cô lợn đã lồm bồm bơi qua sông rồi." Nó ngồi thẳng dậy và đưa cánh tay lông lá chỉ về phía dòng Đại Avren.

"Nếu mi nói dối," Gwydion nói, "thì ta sẽ phát hiện ra ngay. Đến lúc đó thì chắc chắn ta sẽ trở lại với một cơn thịnh nộ đấy."

"Bây giờ thì được nhai gặm chưa ạ, thưa ông hoàng hùng mạnh?" Gurgi lí nhí hỏi với một tiếng thút thít.

"Như ta đã hứa," Gwydion đáp.

"Gurgi muốn nhai đứa bé kia," con vật nói, cặp mắt nhỏ và sáng liếc nhìn Taran.

"Không, không được," Gwydion nói. "Cậu bé này là một Phụ-Chăn Lợn, và cậu ta sẽ rất không đồng tình với mi đấy." Ông mở túi yên, lấy ra mấy miếng thịt khô và ném cho Gurgi. "Đi đi. Nhớ là ta không muốn mi giờ trò gì nữa đâu đấy."

Gurgi vồ lấy chỗ thức ăn, nhét vào giữa hai hàm răng rồi vội vã trèo lên một thân cây và chuyền từ cây này sang cây khác cho đến khi nó biến khỏi tầm mắt.

"Thật là một con quái gớm ghê," Taran nói. "Đồ xấu xa, kinh tởm..."

"Ồ, trong thâm tâm thì nó không phải là kẻ xấu đâu," Gwydion đáp. "Nó sẽ rất muốn được

trở nên độc ác và đáng sợ đấy, mặc dù nó không thể làm nổi điều đó. Nó tự thương thân đến nỗi thật khó mà không nổi nóng với nó được. Nhưng nổi nóng thì chẳng đem lại ích lợi gì hết.”

“Liệu nó có nói thật về Hen Wen không nhỉ?” Taran hỏi.

“Ta nghĩ là nó nói thật đấy,” Gwydion nói. “Đúng như ta đã lo ngại. Vua Sừng đã đến Caer Dallben.”

“Và hắn đã đốt cháy nó!” Taran kêu lên. Mãi cho đến lúc này, cậu hầu như không nghĩ gì đến quê nhà. Giờ thì ý nghĩ về căn nhà tranh quét vôi trắng bị thiêu rụi, ký ức về bộ râu của thầy Dallben, về cái đầu hói bóng của bác Coll anh dũng, khiến lòng cậu nhói đau. “Thầy Dallben và bác Coll đang gặp nguy hiểm rồi!”

“Chắc chắn là không đâu,” Gwydion nói. “Dallben là một ông già tinh khôn. Một con bọ bay vào Caer Dallben cũng không lọt khỏi mắt ông ấy. Không, ta chắc rằng đám cháy đó là do Dallben dựng nên để đón những vị khách không mời.”

“Chính Hen Wen mới đang gặp nguy hiểm. Cuộc truy tìm của chúng ta giờ càng trở nên cấp bách hơn bao giờ hết,” Gwydion vội vã nói tiếp. “Vua Sừng biết nó đã chạy mất. Hắn sẽ đuổi theo nó.”

“Nếu thế thì chúng ta phải tìm ra nó trước hắn!” Taran kêu lên.

“Chú bé Phụ-Chăn Lợn ạ,” Gwydion nói, “đó là lời đề xuất hợp lý nhất của cháu từ trước đến giờ đấy.”

Chương IV. BẦY QUÁI ĐIỀU

Melyngar nhanh chóng đưa hai thầy trò qua rừng cây mọc bên bờ sông Đại Avren dốc tuột. Họ xuống ngựa và vội vã đi bộ về hướng Gurgi đã chỉ. Gần một tảng đá xù xì, Gwydion dừng lại và kêu lên một tiếng đặc thủng. Trên một mảng đất sét, dấu chân của Hen Wen in rõ mồn một như đã được tạc lên nền đất vậy.

“Gurgi thật là giỏi!” Gwydion reo lên. “Ta mong là nó thích bữa ăn của mình! Nếu biết trước nó có thể chỉ đường cho chúng ta đúng đến thế thì ta đã cho nó thêm rồi.”

“Đúng là Hen Wen đã đi qua đây,” ông nói tiếp, “và chúng ta sẽ đi theo nó.”

Gwydion dẫn Melyngar tiến tới. Không khí bỗng trở nên lạnh lẽo và âm u. Dòng Avren cuộn chảy xám xịt, những vệt bọt nước trắng xóa rách ngang mặt sông. Bám chặt lấy mẫu yên của Melyngar, Taran rón rén bước từ trên bờ xuống.

Gwydion bước thẳng xuống dòng nước. Taran, vì nghĩ rằng sẽ dễ dàng hơn nếu chịu ướt từng chút một, do dự chùn lại thật lâu - cho đến tận khi Melyngar lao về phía trước và lôi cậu theo. Chân quờ tìm đáy sông, cậu ngã xuống nước đánh tùm một cái, trong khi làn nước lạnh như băng cuộn xoáy dâng lên đến tận cổ. Dòng nước chảy mỗi lúc một mạnh, cuốn quanh chân Taran như một con rắn màu xám. Đáy sông thỉnh thoảng trượt dưới chân; Taran bị mất thăng bằng và vùng vẫy điên loạn, không biết bám vào đâu, trong khi dòng sông tham lam túm lấy cậu.

Melyngar bắt đầu bơi, những cái chân khoẻ giúp nó nổi lên và tiến về phía trước được, nhưng dòng nước xoay nó lại; nó đụng phải Taran và chìm cậu xuống nước.

“Buông cái yên ra!” Gwydion hét bên trên tiếng nước chảy xiết. “Bơi xa nó ra!”

Nước tràn vào tai và mũi Taran. Mỗi lần cậu cố hít thở thì dòng nước lại tràn vào phổi cậu. Gwydion vội bơi theo, nhanh chóng bắt kịp cậu, túm lấy tóc cậu và kéo cậu vào chỗ nước cạn. Ông kéo Taran đang ướt sũng và ho sặc sụa lên bờ. Melyngar, đã vào được bờ cách đó một quãng, bước lại gần họ.

Gwydion nghiêm khắc nhìn Taran. “Ta bảo cháu phải bơi xa ra kia mà. Có phải tất cả các chú bé Phụ-Chấn Lợn đều vừa điếc vừa cứng đầu cứng cổ không?”

“Cháu không biết bơi!” Taran thốt lên, hai hàm răng va vào nhau lập cập.

“Thế sao cháu không nói ra trước khi chúng ta vượt sông?” Gwydion giận dữ hỏi.

“Cháu đã chắc là cháu có thể học được,” Taran cãi, “một khi cháu phải xuống nước. Nếu Melyngar không va phải cháu thì...”

“Cháu phải học cách chịu trách nhiệm cho những hành động dại dột của mình đi,” Gwydion nói. “Còn về Melyngar thì cháu không bao giờ hy vọng có thể trở nên tinh khôn được như nó đâu, ngay cả nếu cháu có sống sót để trở thành người trưởng thành - điều đó có vẻ càng ngày càng không chắc là sẽ xảy ra nổi.”

Gwydion leo lên yên và kéo Taran vẫn đang ướt sũng và đầm bùn lên theo. Vó Melyngar gõ lên lớp sỏi đá. Taran, sứt sứt và run rẩy, ngược nhìn về phía những ngọn đồi vươn cao trước mặt. Cao tít bên trên, in bóng lên nền trời xanh, ba hình thù có cánh đang quay vòng và chao liệng.

Gwydion, vốn có cặp mắt để ý đến tất cả mọi thứ được cùng một lúc, nhìn thấy chúng ngay lập tức.

“Bọn Quái Điều!” ông kêu lên và quay ngoắt Melyngar sang bên phải. Hướng đi bị thay đổi đột ngột và Melyngar tăng tốc bất thành lĩnh đã làm Taran mất thăng bằng. Chân cậu vung lên và cậu ngã sòng soài xuống bờ sông đầy sỏi.

Gwydion vội ghì Melyngar lại. Trong khi Taran lảo đảo đứng dậy, Gwydion túm lấy cậu như thể cậu là một tảng thịt và kéo cậu lên lưng Melyngar. Bầy Quái Điều, lúc ở xa thì nhìn chẳng khác gì những chiếc lá khô chao đảo trong gió, giờ đang hiện ra mỗi lúc một lớn, chúng đang lao về phía con ngựa và hai người kỵ sĩ. Chúng vỗ nhào xuống, đôi cánh đen sì khổng lồ giúp chúng bay càng nhanh hơn. Melyngar lóc cóc phóng dọc bờ sông. Bầy Quái Điều rít lên bên trên đầu họ. Đến một rặng cây, Gwydion đẩy Taran ra khỏi yên và nhảy xuống theo. Ông kéo cậu xuống nền đất bên dưới vòm lá rộng của một cây sồi.

Những cặp cánh đen bóng đập vào tán lá sồi. Taran thoáng trông thấy những cái mỏ cong và những móng vuốt sắc nhọn tựa dao găm. Cậu khiếp sợ thét lên và vội che mặt khi bầy Quái Điều vòng lại và nhào xuống một lần nữa. Đám lá xào xạc dưới cánh của chúng. Đàn chim bay vút lên, lơ lửng trên không một lát rồi nhanh chóng bay lên cao và hướng về phía tây.

Mặt trắng bệch, người run lấy bầy, Taran đánh liều ngẩng đầu lên. Gwydion bước về phía bờ sông và đứng nhìn bầy Quái Điều bay đi. Taran đi đến bên người bạn đồng hành của mình.

“Ta đã hy vọng là chuyện này sẽ không xảy ra,” Gwydion nói. Gương mặt ông tối sầm và nghiêm nghị. “Từ trước cho tới nay ta đã tránh được chúng.”

Taran không nói gì. Cậu đã vung về ngã khỏi lưng Melyngar đúng lúc họ đang cần tăng tốc nhất; ở chỗ cây sồi, cậu đã xử sự như một đứa trẻ con. Cậu chờ đợi một lời mắng mỏ của Gwydion, nhưng cặp mắt xanh của vị tướng chỉ mãi dõi theo những chấm đen.

“Không sớm thì muộn chúng cũng sẽ tìm ra chúng ta,” Gwydion nói. “Chúng là những tên do thám và đưa tin cho Arawn, người ta gọi chúng là Những Con Mắt của Annuvin. Không ai có thể trốn khỏi chúng được lâu. May cho chúng ta là vừa rồi chúng chỉ đang trinh sát chứ không đi săn.” Ông quay đi vì bầy Quái Điều cuối cùng cũng đã biến mất. “Giờ chúng sẽ bay về những chiếc lồng sắt của chúng ở Annuvin,” ông nói. “Arawn sẽ có tin về chúng ta trước khi hết ngày. Hắn sẽ không để mất thời gian đâu.”

“Giá mà chúng không nhìn thấy chúng ta,” Taran than vãn.

“Giờ có hối tiếc thì cũng chẳng ích gì,” Gwydion nói trong khi họ lại chuẩn bị lên đường. “Cách này hay cách khác thì Arawn cũng sẽ biết đến chúng ta thôi. Ta không nghi ngờ gì việc hắn biết rõ ta đã rời khỏi Caer Dathyl vào lúc nào. Bọn Quái Điều không phải là những tay sai duy nhất của hắn.”

“Cháu nghĩ hẳn chúng là những tên tay sai đáng sợ nhất,” Taran nói, bước nhanh hơn để bắt kịp với Gwydion.

“Ngược lại là đằng khác,” Gwydion nói. “Nhiệm vụ của bọn Quái Điều là đưa tin hơn là giết chóc. Từ đời này sang đời khác chúng đã được huấn luyện để làm việc này. Arawn hiểu tiếng của chúng và chúng thuộc quyền điều khiển của hắn ngay khi vừa nở từ trứng ra. Dù thế, chúng vẫn là sinh vật có xương có thịt, và một thanh gươm có thể chơi lại với chúng.”

“Có những kẻ khác mà với chúng gươm giáo không có tác dụng gì hết,” Gwydion nói tiếp. “Trong số đó có bọn Vạc Dầu, chúng là các chiến binh của Arawn.”

“Chúng không phải là người ạ?” Taran hỏi.

“Chúng đã từng có lúc là người,” Gwydion đáp. “Chúng là những người đã chết, bị Arawn lấy cắp xác từ nơi yên nghỉ. Người ta nói rằng hắn nhúng những cái xác vào chiếc vạc của hắn để làm chúng sống lại - nếu có thể gọi đó là sự sống. Chẳng khác nào người chết, chúng vĩnh viễn câm lặng; và ý nghĩ duy nhất của chúng là dẫn những người khác đến cùng một cảnh nô dịch ấy.

“Arawn giữ chúng làm vê sĩ ở Annuvin, vì sức mạnh của chúng sẽ giảm đi nếu chúng ở cách xa chủ nhân của chúng quá lâu. Thế nhưng cũng có lúc Arawn phái một số tên ra khỏi Annuvin để thực hiện những nhiệm vụ tàn ác nhất.

“Những tên Vạc Dầu này hoàn toàn không biết thế nào là lòng khoan dung hay trắc ẩn,” Gwydion nói tiếp, “bởi vì Arawn đã truyền cho chúng sự độc ác hết sức khủng khiếp. Hắn đã xóa sạch những ký ức về việc chúng đã từng là người sống. Chúng không còn nhớ những giọt nước mắt hay tiếng cười, không còn nhớ nỗi đau khổ hay lòng tốt. Trong những gì Arawn đã gây ra thì đây là một trong những hành động nhẫn tâm nhất.”

Sau một hồi sục sạo rất lâu, Gwydion mới tìm lại được dấu vết của Hen Wen. Chúng dẫn về một cánh đồng hoang, sau đó là đến một khe núi cạn.

“Đến đây thì mất dấu,” ông nói, nhíu mày. “Đáng lẽ trên nền đất đá này phải có chút dấu vết gì đó chứ, đằng này ta lại chẳng thấy gì cả.”

Chậm rãi và hết sức cẩn thận, ông đi vòng quanh khoảng đất ở cả hai bên khe núi. Vừa một vừa chán nản, Taran gần như không nhắc nổi chân nữa, và cậu rất mừng là trời tối bắt buộc Gwydion phải dừng lại.

Gwydion cột Melyngar vào một bụi cây. Taran nằm ngả ra đất và gối đầu lên tay.

“Nó thực đã biến mất hoàn toàn,” Gwydion nói, đem thức ăn từ túi yên lại. “Có rất nhiều việc đã có thể xảy ra. Thời gian chúng ta có thì lại quá ngắn ngủi để có thể suy ngẫm từng khả năng một.”

“Thế giờ thì chúng ta có thể làm gì được ạ?” Taran hoảng sợ hỏi. “Không có cách nào để tìm được nó sao?”

“Cách tìm kiếm chắc chắn nhất không phải lúc nào cũng là cách ngắn nhất,” Gwydion nói, “và có thể chúng ta sẽ cần đến sự giúp đỡ của người khác trước khi công việc hoàn thành. Dưới chân Núi Đại Bằng có một ông già đã ở đó rất lâu rồi. Tên ông ta là Medwyn, và người ta nói rằng ông ta có thể hiểu được ý nghĩ và tính tình của mọi sinh vật ở Prydain. Nếu có ai biết được Hen Wen đang trốn ở đâu thì chính là ông ta.”

“Nếu chúng ta có thể tìm được ông ta,” Taran mở lời.

“Cháu nói ‘nếu’ là đúng đấy,” Gwydion trả lời. “Ta chưa bao giờ gặp ông ta. Nhiều người khác đã đi tìm ông mà không được. Chúng ta chỉ có thể hy vọng mơ hồ mà thôi. Nhưng thế còn hơn là không có chút hy vọng nào.”

Một cơn gió nổi lên, thổi xào xạc giữa những đám cây đen ngòm. Từ xa vẳng lại tiếng hú đơn độc của chó săn. Gwydion ngồi bật dậy, căng thẳng như một chiếc dây cung.

“Có phải là Vua Sừng không ạ?” Taran kêu lên. “Hắn đã theo chúng ta sát đến thế rồi sao?”

Gwydion lắc đầu. “Không có giống chó săn nào lại hú như thế, ngoại trừ đàn chó của Gwyn Thợ Săn. Vậy ra,” ông trầm ngâm, “cả Gwyn cũng đang rình rập ở ngoài kia.”

“Lại một tên hầu cận của Arawn ạ?” Taran hỏi, giọng nói của cậu đã để lộ nỗi lo sợ trong lòng cậu.

“Gwyn phục vụ một vị vua mà ngay cả ta cũng không biết,” Gwydion đáp, “và có lẽ đó là một kẻ còn hùng mạnh hơn cả Arawn nữa. Gwyn Thợ Săn luôn cưỡi ngựa một mình cùng với đàn chó, và hắn đi đến đâu thì xảy ra tàn sát đến đó. Hắn biết trước được ở đâu sắp có chiến trận và giết chó, và chỉ đứng từ xa để quan sát các chiến binh bị hạ gục.

Vượt lên trên tiếng hú của đàn chó là một tiếng tù và đi săn kéo dài, rõ ràng. Ngân vang qua bầu trời, âm thanh ấy xuyên vào ngực Taran như một lưỡi dao lạnh ngắt khủng khiếp. Thế nhưng, khác với tiếng nhạc ấy, tiếng vọng từ dây đàn vang lại gây nên nỗi buồn nhiều hơn là nỗi sợ hãi. Trong khi tắt dần đi, chúng nhắc tới ánh mặt trời, tiếng chim, ánh lửa ấm áp, thức ăn và nước uống, tình bạn, và tất cả những điều tốt đẹp đã bị phá huỷ không còn cách nào lấy lại được. Gwydion đặt một bàn tay mạnh mẽ lên trán Taran.

“Tiếng nhạc của Gwyn là một lời cảnh cáo,” Gwydion nói. “Hãy coi nó là một lời cảnh cáo, và lợi dụng thông tin ấy nếu có thể. Nhưng đừng nghe quá nhiều tiếng vọng của nó. Nhiều người khác đã làm vậy, và từ đó trở đi chỉ còn biết đi lang thang một cách tuyệt vọng.”

Tiếng hí của Melyngar cắt ngang giấc ngủ của Taran. Khi Gwydion đứng dậy và đi về phía nó, Taran thoáng thấy một cái bóng chạy vụt qua đằng sau một bụi rậm. Cậu ngồi bật lên. Gwydion đang quay lưng lại. Dưới ánh trăng sáng rõ, cái bóng lại di chuyển. Cố nén nỗi sợ hãi đang dâng lên, Taran đứng phắt dậy và lao về phía bụi cây. Những chiếc gai cào toạc da cậu. Cậu nhào lên một vật gì đó, và nó diên cuồng vật lộn để thoát ra. Cậu vung tay lên và túm được cái gì tựa như cái đầu của ai đó, và cái mùi lông chó ướt không thể nhầm lẫn được xông vào mũi cậu.

“Gurgi!” Taran tức tối kêu lên. “Đồ lẩn lút...” Con thú cuộn tròn lại thành một cục trong khi Taran bắt đầu lắc mạnh nó.

“Đủ rồi, đủ rồi!” Gwydion cất tiếng gọi. “Đừng có làm tên khốn khổ ấy sợ mất mặt nữa!”

“Lần sau thì ngài tự đi mà cứu chính mình ấy!” Taran cáu kỉnh vặc lại, trong khi Gurgi lấy hết hơi hú lên. “Đáng lẽ cháu phải biết là một vị tướng vĩ đại thì không cần đến sự giúp đỡ của một thằng Phụ-Chăn Lợn quèn!”

“Không giống như những tên Phụ-Chăn Lợn, ta không coi khinh sự giúp đỡ của bất kỳ ai,” Gwydion nhẹ nhàng nói. “Và cháu phải tỏ ra hiểu biết hơn và đừng có nhảy xổ vào bụi gai mà không biết sẽ thấy gì trong đó. Hãy giữ cơn giận của cháu cho một mục đích khác tốt hơn...” Ông ngừng lại và chăm chú nhìn Taran. “Sao, ta tin rằng cháu đã nghĩ là ta đang bị nguy đến tính mạng.”

“Nếu cháu biết đó chỉ là cái tên Gurgi ngu ngốc dần độn này thì...”

“Nhưng cháu đã không biết,” Gwydion nói. “Vì thế ta sẽ lấy mục đích tốt để bù lại cho hành động đó. Cháu có thể là rất nhiều thứ, Taran ở Caer Dallben ạ, nhưng ta thấy cháu không phải là một kẻ hèn nhát. Mong cháu nhận lời tạ ơn của ta,” ông nói thêm và cúi đầu thật thấp.

“Thế còn Gurgi khốn khổ thì sao?” Con thú rống lên. “Chẳng có lời tạ ơn nào cho nó hết - ôi không - chỉ có những cú đánh của các ông hoàng mà thôi! Thậm chí chẳng được cho một miếng ăn nhỏ vì đã giúp đi tìm cô lợn!”

“Chúng ta chẳng tìm thấy cô lợn nào cả,” Taran giận dữ đáp lại. “Và nếu mi muốn biết ta nghĩ gì thì ta thấy là mi biết quá nhiều về Vua Sừng đầy. Ta sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu như mi đã đi tìm hắn và...”

“Không, không! Vị tướng có sừng đã phi ngựa đuổi đánh Gurgi khôn ngoan, khôn khổ. Gurgi rất sợ những trò đánh đập. Nó chỉ đi theo những người bảo hộ hùng mạnh và nhân từ. Gurgi trung thành sẽ không bao giờ rời bỏ họ, không bao giờ!”

“Thế còn Vua Sừng thì sao?” Gwydion hỏi nhanh.

“Ôi, rất tức giận ạ,” Gurgi rên rỉ. “Những vị tướng độc ác vừa phi ngựa vừa gầm gừ vì họ không tìm thấy cô lợn.”

“Giờ chúng đang ở đâu?” Gwydion hỏi.

“Cách đây không xa ạ. Họ đã vượt sông, nhưng chỉ có Gurgi tinh khôn và không được cảm ơn biết ở đâu mà thôi. Và họ đã đuốt đuốc với những ngọn lửa thật đáng sợ.”

“Mi dẫn bọn ta đến chỗ chúng được không?” Gwydion hỏi. “Ta sẽ biết được kế hoạch của chúng.”

Gurgi khẽ rên vẻ dò hỏi. “Nhai gặm chứ ạ?”

“Biết ngay là nó sẽ vùi mà,” Taran nói.

Gwydion đóng yên cho Melyngar và, lần theo bóng tối, họ đi về phía dãy đồi tắm trong ánh trăng. Gurgi chạy trước dẫn đường, người khom xuống, hai cánh tay dài ve vấy. Họ đi qua một thung lũng sâu, rồi lại một thung lũng nữa, trước khi Gurgi dừng lại trên một đỉnh dốc. Bên dưới, một cánh đồng rộng sáng rực dưới ánh đuốc và Taran nhìn thấy một vòng lửa lớn.

“Bây giờ được nhai gặm chưa ạ?” Gurgi xin.

Không để ý đến nó, Gwydion ra hiệu cho cả bọn xuống dốc. Không cần phải giữ im lặng làm gì. Một tiếng gõ trầm trầm vang khắp cánh đồng. Ngựa hí; vọng đến là tiếng người la hét và tiếng vũ khí loảng xoảng. Gwydion núp giữa đám dương xỉ và chăm chú quan sát. Vòng quanh đám lửa, những chiến binh đi cà kheo đang gõ những thanh gươm giờ cao vào các tấm khiên.

“Những người đó là ai thế ạ?” Taran thì thầm. “Và những cái giỏ đan bằng cành liễu treo trên cột kia là gì ạ?”

“Đó là những Người Bộ Hành Quang Vinh,” Gwydion đáp, “họ đang nhảy điệu nhảy chiến trận, một nghi thức chiến tranh cổ xưa từ thời con người không hơn gì những kẻ man rợ. Còn những cái giỏ - cũng là một tục lệ cổ xưa mà tốt hơn là nên quên đi.

“Nhưng nhìn kia!” đột nhiên Gwydion kêu lên. “Vua Sừng kia! Và kia nữa,” ông kêu, chỉ về phía những hàng kỵ sĩ, “ta thấy cờ của Vương quốc Rheged! Cờ của Dau Gleddyn và của Maur! Tất cả mọi vương quốc ở phương nam! Phải, giờ thì ta hiểu rồi!”

Trước khi Gwydion kịp nói tiếp, Vua Sừng đã cầm một cây đuốc đứng lên, bước về phía những chiếc giỏ đan bằng cành liễu và dúm ngọn lửa vào chúng. Lửa bùng lên giữa những cành liễu; những làn khói hôi hám cuồn cuộn bốc lên trên trời. Các chiến binh đập những tấm khiên và đồng thanh hét lên. Từ những chiếc giỏ vang ra tiếng gào thét đau đớn của con người. Taran há hốc miệng và phải quay nhìn đi nơi khác.

“Chúng ta đã thấy đủ rồi,” Gwydion hạ lệnh. “Nhanh lên, hãy rời khỏi đây thôi.”

Bình minh đã rạng khi Gwydion dừng lại bên một cánh đồng hoang. Ông không nói một lời nào cho đến tận lúc này. Ngay cả Gurgi cũng lặng ngắt, hai mắt nó tròn xoe khiếp hãi.

“Đây là một phần của những điều đã khiến ta phải làm cuộc hành trình dài đến thế để biết

được,” Gwydion nói. Gương mặt ông tái xanh và nghiêm nghị. “Arawn giờ đã dám dùng đến cả quân đội, Vua Sừng là tư lệnh của hắn. Vua Sừng đã thu thập được một đạo quân rất mạnh, và chúng sẽ lên đường đến tấn công chúng ta. Các Con Trai của Don đã không được chuẩn bị kỹ lưỡng để chống lại một kẻ địch mạnh đến thế. Họ phải được báo trước. Ta phải quay lại Caer Dathyl ngay lập tức.”

Từ một góc rừng, năm chiến binh trên lưng ngựa phi nước kiệu tới cánh đồng. Taran nhảy bật lên. Tên kỵ sĩ đi đầu thúc ngựa chuyển sang nước đại. Melyngar cất tiếng hí chói tai. Những tên lính rút gươm ra.

Chương V. THANH GƯƠM GẦY

Gurgi khiếp sợ la lên và chạy biến đi. Gwydion đứng ngay cạnh Taran khi tên kỵ sĩ đầu tiên xông tới chỗ họ. Nhanh như cắt, Gwydion thọc tay vào trong áo và lôi ra chiếc lưới đan bằng cỏ. Đột nhiên mớ cỏ đã héo quắt nở bùng lên dài hơn, rộng hơn, toả sáng lấp lánh và kêu lách tách, làm Taran loá cả mắt với những tia lửa mềm như nước. Tên kỵ sĩ vùng kiếm lên. Với một tiếng hét lớn, Gwydion ném chiếc lưới sáng chói vào mặt hắn. Tên lính thét lên, buông rơi kiếm và quờ quạng không khí. Hắn ngã từ trên yên ngựa xuống trong khi chiếc lưới trùm lên khắp người hắn và bám chặt lấy như một tấm mạng nhện khổng lồ.

Gwydion kéo Taran vẫn còn đang cứng đờ cả người đến bên một cây tần bì và rút một con dao sẵn ở thắt lưng ra, dúi vào tay Taran. “Đây là món vũ khí duy nhất ta có thể cho cháu mượn,” ông hỗn hên. “Hãy cố gắng dùng nó cho thật tốt.”

Quay lưng lại với thân cây, Gwydion giáp mặt với bốn tên lính còn lại. Thanh gươm của ông vùng lên thành một vòng cung chói lọi, lưới gươm lóe sáng rít trên đầu Gwydion. Những kẻ tấn công lao tới. Một con ngựa lồng lên. Taran chỉ thấy một đám vó ngựa đang bổ nhào xuống mặt cậu. Tên kỵ sĩ hần học chém mạnh xuống đầu Taran, quay ngoắt đi, rồi lại tiếp tục chém tới. Taran đâm bừa con dao của mình ra tứ phía. Rống lên vì giận dữ và đau đớn, tên kỵ sĩ vội ôm lấy một ống chân và xoay ngựa tháo chạy.

Không thấy Gurgi đâu, nhưng có một vết trắng phóng hết tốc lực lên cánh đồng. Melyngar đã xông vào trận chiến. Cổ bờm óng vàng bay tung lên, con bạch mã cất tiếng hí đáng sợ và lao vào giữa đám kỵ sĩ. Bộ ức hùng dũng của nó đập vào chúng, thúc bên này, ép bên kia, trong khi những con chiến mã của bọn lính kinh hoàng tròn tròn mắt. Một tên điên cuồng giật cương để quay ngựa của hắn đi hướng khác. Con vật ngã ngời xuống. Melyngar chồm lên; hai chân trước cào cào không khí, và những chiếc vó sắc của nó chém lên tên kỵ sĩ khiến hắn ngã nhào ra đất. Melyngar quay lại và đập lên tên kỵ sĩ đang co rúm.

Ba tên lính vẫn còn trên lưng ngựa cố vượt qua con bạch mã đang lồng lộn. Bên gốc tần bì, lưới gươm của Gwydion vẫn đang chạm kêu chan chát giữa những cành lá. Hai chân ông như đã bám rễ xuống đất; mặt đất rung chuyển khi ba tên kỵ sĩ phi nước đại lao tới cũng không thể làm ông chao đảo. Mắt ông lóe lên một ánh sáng khủng khiếp.

“Hãy cố đứng vững thêm một chút nữa,” ông cất tiếng gọi Taran. Thanh gươm rít lên, một tên kỵ sĩ bật ra tiếng kêu tắc nghẹn. Hai tên kia không dẫn tới nữa, mà do dự chùn lại một chút.

Tiếng vó ngựa gõ vang trên đồng. Đúng lúc bọn tấn công bắt đầu định rút lui thì hai tên kỵ sĩ khác phi nước đại tới. Chúng nhanh chóng ghìm cương, nhảy xuống ngựa không chút chần chừ, và chạy về phía Gwydion. Mặt chúng xám ngắt; mắt chúng lạnh lẽo như đá. Những chiếc đai đồng nặng nề vòng quanh thắt lưng chúng, trên đó lủng lẳng những vòng roi da màu đen. Các tấm giáp che ngực của chúng được tán đầy những nùm đồng. Chúng không cầm khiên hay mang mũ. Miệng chúng cứng đờ một nụ cười gớm guốc của người chết.

Thanh gươm của Gwydion lại vùng lên. “Chạy đi!” ông thét gọi Taran. “Bọn Vạc Dầu đấy! Hãy cưỡi Melyngar đi khỏi đây ngay!”

Taran trụ chân đứng dựa vào cây tần bì và giơ cao con dao lên. Chỉ một giây sau, hai tên Vạc Dầu đã xông tới.

Với Taran, nỗi kinh hoàng như những cánh chim đen ngòm phủ trùm lên cậu không phải vì khuôn mặt tím bầm hay cặp mắt không chút ánh sáng của bọn Vạc Dầu, mà là vì sự im lặng ma quái của chúng. Những kẻ câm lạng này vùng kiếm lên, kim loại nghiêng vào kim loại. Hai tên

lính tàn bạo chém xuống tới tấp. Lưỡi gươm của Gwydion vượt qua giáp trụ của một tên và đâm xuyên vào tim hắn. Tên lính xám ngắt không kêu lên một tiếng nào. Không có một giọt máu nào khi Gwydion rút gươm ra; tên Vạc Dầu chỉ khẽ rung mình một cái, không hề nhăn mặt, và lại tiến tới tấn công.

Gwydion đứng như một con sói bị dồn vào đường cùng, cặp mắt xanh của ông lóe sáng, răng nhe ra. Lưỡi kiếm của bọn Vạc Dầu đập vào áo giáp của ông. Taran nhảy tới đâm một tên lính xám ngắt; một mũi kiếm chém lên tay cậu và con dao bị ném tung vào một bụi dương xỉ.

Một dòng máu chảy dọc xuống mặt Gwydion nơi một cú đâm không may đã chém qua gò má và trán ông. Lần đầu tiên lưỡi gươm của ông nao núng và một tên Vạc Dầu đâm về phía ngực ông. Gwydion quay ngoắt đi và bị mũi kiếm xuyên vào sườn. Hai tên lính xám ngắt liền lao vào tấn công hăng gấp đôi.

Mái đầu bờm xờm của Gwydion gục xuống trong khi ông kiệt sức lão đảo ngã chúi về phía trước. Với một tiếng thét lớn, ông lao tới, rồi khụy một đầu gối xuống. Ông cố thu chút lực tàn để vung gươm lên. Hai tên Vạc Dầu ném vũ khí của chúng sang một bên, túm lấy ông, đè ông xuống đất, và nhanh chóng trói chặt ông.

Giờ thì hai tên lính kia mới tiến lại. Một tên túm lấy cổ Taran, tên kia trói quặt tay cậu ra sau lưng. Taran bị lôi đến chỗ Melyngar và bị ném lên lưng nó, bên cạnh Gwydion.

“Cháu có bị thương không?” Gwydion hỏi, cố ngẩng đầu lên.

“Không ạ,” Taran đáp, “nhưng vết thương của ngài có vẻ nặng lắm.”

“Điều làm ta đau đớn không phải là vết thương này,” Gwydion nói với một nụ cười cay đắng. “Ta đã từng bị thương nặng hơn nhiều mà vẫn sống sót. Tại sao cháu lại không chạy đi như ta đã ra lệnh? Ta biết ta không thể chơi lại với bọn Vạc Dầu, nhưng ta đã có thể tìm chúng lại cho cháu. Tuy thế cháu cũng đã chiến đấu rất dũng cảm, Taran ở Caer Dallben ạ.”

“Ngài không chỉ là một vị tướng,” Taran thì thầm. “Sao ngài không cho cháu biết sự thật? Cháu nhớ chiếc lưới cỏ ngài đã đan trước khi chúng ta vượt sông Avren. Nhưng hôm nay trong tay ngài thì lại là một thứ lưới cỏ mà cháu chưa từng thấy bao giờ.”

“Ta là người mà ta đã nói với cháu. Còn về cái lưới cỏ thì - phải, nó cũng có chút phép thuật. Chính Dallben đã dạy ta cách dùng nó.”

“Ngài cũng là một pháp sư sao!”

“Ta cũng biết một số phép thuật nhất định. Nhưng than ôi, chúng không đủ mạnh để giúp ta chống lại quyền lực của Arawn. Hôm nay,” ông nói thêm, “chúng còn không đủ để bảo vệ một người bạn đồng hành dũng cảm nữa.”

Một tên Vạc Dầu thúc ngựa đến bên Melyngar. Giật chiếc roi da từ thắt lưng ra, hắn tàn nhẫn quát mạnh lên mình các tù nhân.

“Đừng nói gì nữa,” Gwydion thì thầm. “Cháu sẽ chỉ làm mình thêm đau đớn mà thôi. Nếu chúng ta không gặp lại nhau nữa thì xin vĩnh biệt.”

Đám lính cưỡi ngựa suốt một chặng dài không ngừng nghỉ. Khi lội qua dòng nước nông của sông Ystrad, bọn Vạc Dầu cưỡi ngựa ép sát vào hai bên các tù nhân. Taran liếc mở miệng nói với Gwydion một lần nữa, nhưng ngọn roi quát xuống đã ngắt lời cậu. Họng Taran khổ khổ, từng đợt sóng chói sáng vàng dồn tới như muốn nhận chìm cậu. Cậu không biết chắc họ đã cưỡi ngựa đi được bao lâu, vì cứ chốc chốc cậu lại bị mê man vì lên cơn sốt. Mặt trời vẫn còn ở trên

cao và cậu lảng máng nhìn thấy một ngọn đồi với một pháo đài xám xịt vươn cao trên đỉnh. Melyngar gõ móng lên đá lóc cóc khi một cái sân hiện ra trước mặt cậu. Những bàn tay thô bạo lôi cậu từ trên lưng Melyngar xuống và đẩy cậu bước dúi dụi về một hành lang hình vòng cung. Gwydion nửa bị kéo nửa bị vác đi phía trước cậu. Taran cố bắt kịp người bạn đồng hành của mình, nhưng ngọn roi của bọn Vạc Dầu khiến đầu gối cậu khuỵu xuống. Một tên lính canh lôi cậu đứng lên và đá, bắt cậu đi tiếp.

Cuối cùng, các tù nhân bị dẫn vào một gian đại sảnh rộng. Những ngọn đuốc cháy lập loè trên các bức tường căng thảm đỏ thẫm. Bên ngoài kia trời sáng rực; còn trong gian đại sảnh khổng lồ không có cửa sổ này, hơi đêm lạnh và ẩm ướt bốc lên từ những phiến đá lát sàn tựa một màn sương mù. Ở đầu kia của đại sảnh, ngồi trên một chiếc ngai chạm trổ bằng gỗ mun là một người đàn bà. Mái tóc dài của mẹ ánh lên như bạc trong ánh đuốc. Gương mặt mẹ vẫn còn trẻ trung và xinh đẹp; nước da tái xanh của mẹ dường như càng tái hơn mặc dù mẹ đang mặc chiếc áo dài đỏ rực. Quanh cổ mẹ là những chuỗi đá quý, tay mẹ đeo đầy vòng nam ngọc, và những chiếc nhẫn nặng nề phản chiếu lại ánh đuốc bập bùng. Thanh gươm của Gwydion nằm dưới chân mẹ.

Mẹ đàn bà đứng dậy ngay lập tức. “Điều nhục nhã gì đã xảy ra dưới mái nhà của ta thế này?” mẹ thét hỏi những tên lính. “Vết thương của những người này còn mới nguyên mà không hề được chăm sóc gì cả. Sẽ có kẻ phải trả lời cho sự sao nhãng này!” Mẹ dừng lại trước mặt Taran. “Và chú bé này thì gần như không đứng vững nổi nữa.” Mẹ vỗ tay. “Hãy đem thức ăn, rượu vang và thuốc men đến cho họ ngay.”

Mẹ quay sang Taran. “Cậu bé tội nghiệp,” mẹ nói, mỉm cười vẻ thương hại, “một điều hết sức sai trái đã xảy ra hôm nay.” Mẹ khẽ chạm vào vết thương của cậu bằng một bàn tay xanh xao mà mềm mại. Ngón tay mẹ vừa chạm vào, một hơi ấm dịu dàng đã tràn ngập khắp cơ thể đang nhức nhối của Taran. Thay vì cơn đau thì một cảm giác uể oải dễ chịu bao trùm lấy cậu, cái cảm giác uể oải cậu nhớ rõ từ những ngày xa xưa ở Caer Dallben, của cái giường ấm áp thời thơ ấu của cậu, của những chiều hè ngái ngủ. “Làm sao mà em đến được đây?” Mẹ dịu dàng hỏi.

“Chúng tôi đã vượt sông Avren,” Taran bắt đầu kể. “Bà thấy đấy, mọi chuyện xảy ra thế này...”

“Im ngay đi!” Gwydion hét. “Mẹ ta chính là Achren! Mẹ ta đang tìm cách cài bẫy cháu đấy!”

Taran há hốc miệng. Trong một thoáng, cậu không thể tin rằng vẻ đẹp tuyệt trần như thế lại che giấu một trái tim xấu xa mà cậu đã được cảnh báo trước. Gwydion đã nhầm chăng? Nhưng cậu vẫn mỉm chặt môi.

Mẹ đàn bà quay sang Gwydion vẻ kinh ngạc. “Thật không lịch thiệp chút nào khi kết tội ta như thế. Ta có thể tha thứ cho cách xử sự đó vì vết thương của ngài, nhưng không cần phải tỏ ra tức giận làm gì. Ngài là ai? Tại sao ngài lại...”

Mắt Gwydion lóe lên. “Người biết rõ ta cũng như ta biết rõ người, Achren!” Ông thốt lên cái tên ấy như nhổ nó ra khỏi cặp môi ứa máu.

“Ta có nghe tin rằng ông hoàng Gwydion đang đi qua vương quốc của ta. Nhưng ngoài ra thì...”

“Arawn đã phái quân lính của hắn đến để trừ khử chúng ta,” Gwydion gầm lên, “vậy mà giờ chúng lại đứng đây trong đại sảnh của người. Người vẫn nói là người không hay biết gì hơn thế chứ?”

“Arawn đã phái quân lính đi tìm, không phải là để trừ khử ngài,” Achren nói, “nếu không thì giờ này ngài đâu còn sống nữa. Giờ chúng ta đã giáp mặt rồi,” mẹ nói, đưa mắt nhìn Gwydion,

“ta lấy làm mừng là ngài đang không chảy máu cho đến chết. Bởi vì có nhiều việc chúng ta phải bàn bạc với nhau, và nhiều điều có thể đem lại lợi ích cho ngài.”

“Nếu người muốn thương lượng với ta,” Gwydion nói, “thì hãy cởi trói và trả lại gươm cho ta.”

“Ngài còn dám đòi hỏi ư?” Achren nhẹ nhàng hỏi. “Có lẽ ngài không hiểu. Ta muốn cho ngài một điều mà ngài không thể có được ngay cả nếu ta cởi trói và trả lại vũ khí cho ngài. Điều đó, ông hoàng Gwydion ạ, ý ta muốn nói đến - mạng sống của ngài.”

“Đổi lại cái gì?”

“Ta đã định đổi lại một mạng sống khác,” Achren đáp, liếc nhìn Taran. “Nhưng ta thấy rằng nó chẳng quan trọng gì, sống hay chết cũng vậy. Không,” mụ nói, “có những cách thoả thuận khác, dễ chịu hơn nhiều. Ngài không biết ta rõ như ngài tưởng đâu, Gwydion ạ. Ngài không hề có cơ hội thoát khỏi những cánh cổng này. Ta có thể hứa...”

“Lời hứa của người bốc toàn mùi Annuvin!” Gwydion quát. “Ta coi khinh chúng. Người không che giấu được bản chất thật của mình đâu!”

Mặt Achren tím bầm lại. Mụ rút lên và vung tay tát Gwydion, những móng tay đỏ như máu của mụ cào lên má ông. Achren rút thanh gươm của Gwydion ra khỏi vỏ; rồi cầm nó bằng cả hai tay, mụ lao mũi gươm về phía họng ông, dừng lại khi nó chỉ còn cách cổ ông một sợi tóc. Gwydion vẫn đứng nguyên đây kiêu hãnh, mắt lóe lên sáng chói.

“Không,” Achren thốt lên, “ta sẽ không giết người; rồi người sẽ phải mong giá mà ta đã làm thế, và cầu xin sự khoan dung của một lưỡi kiếm! Người coi khinh những lời hứa của ta ư! Lời hứa này chắc chắn ta sẽ giữ trọn!”

Achren giơ thanh gươm lên cao quá đầu và lấy hết sức đập nó vào một cây cột đá. Những tia lửa tóe ra, lưỡi gươm rung lên nhưng không gãy. Với một tiếng thét tức tối, mụ lao mũi gươm xuống đất.

Thanh gươm vẫn rực sáng, không hề hấn gì. Achren lại vồ lấy nó, nắm chặt lấy lưỡi gươm sắc cho đến khi hai bàn tay đỏ như. Cặp mắt mụ trợn ngược lên, miệng mụ nghiêng lại méo mó. Một tia chớp lóe lên trong gian đại sảnh, tiếp theo là ánh sáng chói lòa tựa vầng mặt trời đỏ rực, và thanh gươm bị bẻ gãy rơi xuống đất làm hai mảnh.

“Ta cũng sẽ bẻ gãy người như thế đấy!” Achren rút lên. Mụ giơ tay về phía bọn lính Vạc Dầu và nói lên mấy tiếng bằng một thứ ngôn ngữ kỳ lạ và khó nghe.

Những tên lính xám ngắt tiến tới và lôi Taran cùng với Gwydion ra khỏi đại sảnh. Trong một dãy hành lang lát đá tối tăm, Taran vật lộn với những kẻ bắt giam, cố tìm cách đến bên Gwydion. Một tên trong bọn Vạc Dầu bèn quật cán roi lên đầu Taran.

Chương VI. EILONWY

Taran tỉnh lại trên một cái ổ rơm bẩn thỉu, bốc mùi như thể Gurgi cùng bao đời tổ tiên của nó đã ngủ trên đó vậy. Phía trên đầu cậu, ánh mặt trời vàng nhạt chiếu vào qua ô cửa sổ có chấn song sắt; tia sáng yếu ớt dừng lại đột ngột trên một bức tường đá xù xì, ẩm thấp. Các chấn song cửa sổ in bóng trên mảng nắng nhỏ xíu; thay vì làm căn xà lim sáng sủa hơn thì những tia nắng nhọt nhọt càng khiến nó có vẻ tối tăm và tù túng. Khi mắt Taran đã quen với ánh chiều vàng vọt, cậu nhìn thấy một cánh cửa nặng nề đóng đầy đinh với một cái lỗ nhỏ ở bên dưới. Căn xà lim rộng chưa tới ba thước vuông.

Đầu cậu nhức nhối; và vì hai tay vẫn bị trói quặt ra sau lưng nên cậu chẳng thể làm gì hơn ngoài đoán mò xem cái bấu đang đập nhoi nhối trên đầu to đến mức nào. Cậu không dám tưởng tượng xem chuyện gì đã xảy đến với Gwydion. Sau khi bị tên lính Vạc Dầu đánh, Taran đã tỉnh lại một chút trước khi lại chìm vào bóng tối cuộn xoáy. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ấy, cậu mang máng nhớ là đã mở mắt ra và thấy mình bị quăng lên lưng một tên lính gác. Ký ức lộn xộn của cậu bao gồm một hành lang mờ tối, hai bên đều có cửa. Một lần Gwydion đã cất tiếng gọi cậu - hoặc là Taran tưởng thế - cậu không nhớ nổi người bạn đồng hành đã nói gì, thậm chí có lẽ đó chỉ là một phần của cơn ác mộng của cậu cũng nên. Cậu đoán Gwydion đã bị ném vào một ngục tối khác; Taran hết lòng mong như vậy. Cậu không thể xoá được bộ mặt tím bầm và tiếng thét kinh khủng của Achren ra khỏi trí nhớ, và cậu sợ là có thể mụ đã ra lệnh xử tử Gwydion rồi.

Tuy nhiên, vẫn có lý do cho cậu hy vọng người bạn đồng hành của mình vẫn còn sống. Achren đã có thể dễ dàng cắt cổ ông như ông đã thách thức mụ ở gian đại sảnh, vậy mà mụ lại chần chừ. Như vậy có nghĩa là mụ có ý định giữ cho ông sống sót; nhưng có lẽ Gwydion chết đi lại tốt hơn, Taran đau khổ tự nhủ. Ý nghĩ về vị tướng kiêu hãnh giờ chỉ còn là một thân xác kiệt quệ khiến lòng Taran tràn ngập một nỗi thương tiếc và nó nhanh chóng chuyển thành cơn thịnh nộ. Cậu loạng choạng đứng lên, lao đảo đi về phía cánh cửa, đá vào nó, quăng mình đập liên hồi lên nó với chút sức lực còn sót lại. Tuyệt vọng, cậu sụp xuống nền đá ẩm, đầu gục vào những phiến gỗ sồi không thể lay chuyển nổi. Một lát sau, cậu lại đứng lên và đá vào bức tường. Nếu may mà Gwydion đang bị nhốt ở xà lim bên cạnh thì Taran hy vọng là ông sẽ nghe được tín hiệu này. Nhưng theo như tiếng động mờ nhạt bị nghẹt lại mà cậu nghe được thì cậu đoán là bức tường quá dày, mấy cú gõ yếu ớt của cậu không thể xuyên qua được.

Cậu vừa quay đi thì một vật gì sáng chói rơi qua chấn song cửa sổ và lăn xuống sàn đá. Taran cúi xuống. Đó là một quả bóng nhìn như làm bằng vàng. Cậu bắn khoảu ngẩng đầu lên. Từ trên cửa sổ, một cặp mắt xanh thăm thăm nhìn xuống cậu.

“Xin làm ơn,” một giọng con gái nói, nhẹ nhàng và thánh thót, “tên tôi là Eilonwy và nếu anh không phiền thì làm ơn ném quả bóng lên cho tôi được không? Tôi không muốn anh nghĩ tôi vẫn còn là đứa bé con chơi đùa với một quả bóng ngớ ngẩn, bởi vì tôi không phải là một đứa bé; nhưng thỉnh thoảng ở đây chẳng có việc gì làm cả và nó đã tuột khỏi tay tôi trong khi tôi đang tung nó...”

“Cô bé này,” Taran ngắt lời, “tôi không...”

“Nhưng tôi không phải là cô bé,” Eilonwy cãi. “Chẳng phải tôi vừa nói xong với anh đấy à? Anh bị bệnh điên hay sao thế? Tôi rất lấy làm tiếc cho anh. Thật kinh khủng khi vừa tới dạ vừa ngốc nghếch. Tên anh là gì?” Cô nói tiếp. “Tôi thấy thật buồn cười khi không biết tên một người nào đó. Tôi thấy như bước hụt ấy, anh biết không, hay là như có ba ngón tay cái trên một bàn tay vậy, nếu anh hiểu ý tôi. Tôi thấy lúng túng...”

“Tôi là Taran ở Caer Dallben,” Taran nói, rồi lại ước là mình đã không nói gì. Cậu nhận ra

đây lại có thể là một cái bẫy nữa.

“Hay quá nhỉ,” Eilonwy vui vẻ nói. “Tôi rất mừng được gặp anh. Tôi đoán anh là một hoàng tử, hay một chiến binh, hay một vị tướng, hoặc một ca sĩ hát rong, hay một con quái vật. Mặc dù ở đây chúng tôi không có quái vật cũng đã khá lâu rồi.”

“Tôi không phải là bất kỳ thứ gì trong số đó cả,” Taran nói, cảm thấy khá hãnh diện về việc Eilonwy đoán cậu là một trong những nhân vật nọ.

“Thế thì anh còn là cái gì được nữa?”

“Tôi là Phụ-Chăn Lợn,” Taran nói. Cậu cắn chặt môi khi vừa dứt lời; rồi sau đó lại tự biện hộ cho cái lưỡi bà hoa của mình bằng cách tự nhủ là cho cô bé này biết chừng ấy thì cũng chẳng hại gì.

“Tuyệt quá,” Eilonwy nói. “Anh là người đầu tiên chúng tôi nhốt ở đây đây - nếu không kể con người khốn khổ ở cái xà lim kia cũng là một kẻ giống như vậy.”

“Cho tôi biết về ông ấy đi,” Taran vội nói. “Ông ấy còn sống chứ?”

“Tôi không biết,” Eilonwy đáp. “Tôi ngó qua chấn song cửa sổ, nhưng tôi không thể nói chắc được. Ông ta không hề cử động, nhưng tôi nghĩ ông ta còn sống; nếu không thì Achren đã ném ông ta cho lũ quạ rồi. Giờ thì, làm ơn, nếu anh không phiền, nó ở ngay dưới chân anh đấy.”

“Tôi không thể nhặt quả bóng cho cô được,” Taran nói, “vì tay tôi vẫn bị trói.”

Cặp mắt xanh có vẻ kinh ngạc. “Thế ư? Thảo nào. Thế thì chắc là tôi phải tự xuống lấy thôi.”

“Cô không thể xuống đây lấy nó được,” Taran mệt mỏi nói. “Cô không thấy là tôi đang bị nhốt ở đây hay sao?”

“Tất nhiên là tôi có thấy,” Eilonwy đáp. “Bỏ một người vào ngục mà không nhốt người đó lại thì có tác dụng gì cơ chứ? Thật tình, Taran ở Caer Dallben à, anh làm tôi ngạc nhiên với một vài lời nhận xét của anh đấy. Tôi không muốn xúc phạm anh, nhưng công việc Phụ-Chăn Lợn có cần dùng đến nhiều trí khôn lắm không?”

Cái gì đó phía sau ô cửa chấn song và ngoài tầm mắt của Taran bỗng nhào xuống và cặp mắt xanh đột ngột biến đi. Taran nghe thấy một tiếng mà cậu đoán là tiếng xô đẩy, rồi tiếng thét nhỏ thè thè, tiếp theo là một tiếng thét to hơn và tiếng tát đen đét.

Cặp mắt xanh không hiện ra nữa. Taran liệng mình nằm lại xuống lớp rơm. Một lúc sau, trong cảnh tĩnh lặng và cô độc đáng sợ của căn xà lim, cậu bỗng ước là Eilonwy sẽ quay lại. Cô ta là con người khó hiểu nhất là cậu đã từng gặp, và chắc chắn là độc ác như tất cả những kẻ khác ở lâu đài này - mặc dù cậu không thể tự thuyết phục mình hoàn toàn tin vào điều đó. Mặc dù thế, cậu vẫn mong mỏi được nghe một giọng nói khác, cho dù chỉ là tiếng huyền thoại của Eilonwy.

Ô cửa sổ trên đầu cậu tối sầm lại. Màn đêm tuôn vào gian xà lim như một đợt sóng đen ngòm, ớn lạnh. Cái lỗ dưới chân cánh cửa lớn lạch cạch mở ra. Taran nghe thấy tiếng một vật gì được đẩy vào xà lim và bò đến đó. Đó là một cái bát nông. Cậu cẩn thận ngửi thật kỹ, rồi cuối cùng đánh liều thè lưỡi vào bát nếm thử, chỉ sợ trong đó là thức ăn có thuốc độc. Nhưng đó không phải là thức ăn mà chỉ là một ít nước ấm ấm và có mùi mốc. Họng cậu khô khốc đến nỗi Taran chẳng thèm để ý đến mùi vị của nó nữa, cậu vục mặt vào cái bát và uống cạn.

Cậu nằm cuộn tròn lại và cố ngủ cho quên đi cơn đau; những vòng dây thít chặt vào da, nhưng thật may là hai bàn tay sưng vù của cậu lại tê cứng, không có cảm giác gì. Giấc ngủ chỉ

đem đến cho cậu những cơn ác mộng, và cậu bất tỉnh giấc với một tiếng la. Cậu nằm xuống trở lại. Bên dưới lớp rơm bỗng vang lên tiếng cọt kẹt.

Taran loạng choạng đứng dậy. Tiếng cọt kẹt vang lên to hơn.

“Tránh ra!” một giọng nho nhỏ kêu lên.

Taran kinh ngạc nhìn quanh.

“Bước ra khỏi viên đá này ngay!”

Cậu lùi lại. Giọng nói đang vang lên từ cái ổ rơm.

“Tôi không thể nhắc nó lên khi anh đang đứng trên nó được, đồ Phụ-Chăn Lợn ngốc nghếch ạ!” giọng nói bị bóp nghẹt ấy kêu ca.

Sợ hãi và bối rối, Taran nhảy về phía tường. Cái ổ rơm từ từ nâng lên. Một phiến đá được nhắc lên, đẩy sang bên và một cái bóng mảnh dẻ hiện ra như chui từ lòng đất lên vậy.

“Người là ai?” Taran thét hỏi.

“Anh nghĩ còn là ai được chứ?” Giọng nói của Eilonwy đáp lại. “Và làm ơn đừng có làm náo loạn lên như thế. Tôi đã bảo tôi sẽ quay lại mà. A, quả bóng của tôi đây rồi...” Cái bóng cúi xuống và nhặt quả bóng toả sáng lên.

“Cô ở đâu thế?” Taran kêu lên. “Tôi không nhìn thấy gì cả...”

“Đó là điều đang làm anh băn khoăn đấy à?” Eilonwy hỏi. “Sao anh không nói sớm?” Ngay lập tức làn ánh sáng rực rỡ tràn ngập căn xà lim. Nó phát ra từ quả cầu vàng trong tay cô bé.

Taran kinh ngạc chớp mắt. “Cái gì thế?” Cậu hỏi.

“Quả bóng của tôi,” Eilonwy đáp. “Tôi phải nói với anh bao nhiêu lần nữa đây?”

“Nhưng - nhưng nó phát sáng được!”

“Thế anh tưởng là nó sẽ làm gì? Hoá thành một con chim và bay đi chắc?”

Lần đầu tiên Taran ngơ ngác nhìn Eilonwy và thấy ngoài cặp mắt xanh ra thì cô còn có mái tóc vàng ánh đỏ dài đến tận thắt lưng. Chiếc áo ngắn màu trắng của cô dính đầy bùn và được thắt quanh bằng những mắt xích bạc. Một vòng trăng khuyết lủng lẳng trên một sợi dây chuyền mảnh đeo quanh cổ cô. Cô bé kém cậu một hoặc hai tuổi, nhưng đã cao bằng cậu. Eilonwy đặt quả cầu sáng rực xuống sàn, đi đến bên Taran và cởi những nút dây đang trói chặt tay cậu ra.

“Tôi đã định quay lại sớm hơn,” Eilonwy nói. “Nhưng Achren đã bắt quả tang tôi đang nói chuyện với anh. Mụ quật cho tôi một trận. Tôi đã cắn vào tay mụ.

“Sau đó mụ nhốt tôi vào một căn buồng ở sâu dưới đất,” Eilonwy nói tiếp, chỉ vào những phiến đá lát sàn. “Có hàng trăm căn buồng như thế ở dưới Lâu đài Xoáy ốc, cùng vô số đường hầm và lối đi các loại, như một cái tổ ong vậy. Achren không phải là người xây dựng nên chúng; người ta nói tòa lâu đài này trước kia thuộc về một vị vua vĩ đại. Mụ còn chưa đi đến được một nửa trong số đó nữa. Anh có thể tưởng tượng ra Achren mò mẫm trong một đường hầm không? Thật ra mụ ta già hơn vẻ bề ngoài nhiều, anh biết đấy.” Eilonwy cười khúc khích. “Nhưng tôi biết rõ từng lối đi một, và phần lớn chúng đều thông với nhau. Mà tôi mất nhiều thời gian dò đường trong bóng tối hơn, vì không có quả bóng của tôi.”

“Cô định nói là cô sống ở cái nơi kinh khủng này à?” Taran hỏi.

“Tất nhiên rồi,” Eilonwy đáp. “Anh không nghĩ là tôi chỉ muốn đến đây chơi thôi đấy chứ?”

“Achren có phải là - là mẹ cô không?” Taran hốt hển lùi lại vẻ sợ sệt.

“Chắc chắn là không rồi!” cô bé thốt lên. “Tôi là Eilonwy Con Gái của Angharad Con Gái của Regat Con Gái của - ôi, để kể hết ra được thì lằng nhằng lắm. Tổ tiên của tôi,” cô kiêu hãnh nói, “là các Ngư Nhân. Tôi thuộc dòng dõi của Llyr Nửa - Lỗi, Vua Biển. Achren là dì tôi, mặc dù đôi khi tôi nghĩ thật ra mẹ ta chẳng phải là bà con gì của tôi cả.”

“Nếu vậy thì cô ở đây làm gì?”

“Tôi đã bảo là tôi sống ở đây mà,” Eilonwy đáp. “Chắc phải giải thích lâu lắm thì anh mới hiểu được. Cha mẹ tôi đã qua đời và họ hàng của tôi gửi tôi đến đây để Achren có thể dạy cho tôi trở thành một nữ pháp sư. Đó là một truyền thống trong dòng họ thôi, anh hiểu không? Các con trai trở thành chiến binh, các con gái thì trở thành nữ pháp sư.”

“Achren đã liên kết với Arawn ở Annuvín,” Taran kêu lớn. “Mẹ ta là một kẻ xấu xa, đáng ghê tởm!”

“Ồ, cái đó thì ai cũng biết cả,” Eilonwy nói. “Nhiều lúc tôi ước gì họ hàng của tôi đã gửi tôi đến cho một ai đó khác. Nhưng tôi nghĩ hẳn họ đã quên mất tôi rồi.”

Cô nhận thấy một vết chém dài trên tay cậu. “Làm sao anh lại bị thương thế?” Cô hỏi. “Tôi không nghĩ là anh giỏi chuyện đánh nhau cho lắm, nếu anh để cho người khác đập tới đập lui và chém cho một vết sâu như thế. Nhưng tôi cũng không nghĩ là các anh chàng Phụ-Chấn Lợn hay bị phái đi làm những việc kiểu này.” Cô bé xé một dải vải từ gấu váy ra và bắt đầu băng vết thương của Taran lại.

“Tôi đâu có *để cho* mình bị chém,” Taran bực tức nói. “Đó là do Arawn, hoặc là do dì của cô - tôi cũng không biết là ai nữa, và tôi không quan tâm. Kẻ này cũng chẳng tốt đẹp gì hơn kẻ kia.”

“Tôi căm ghét Achren!” Eilonwy bật ra. “Mụ đúng là một kẻ bần tiện, độc ác! Trong số tất cả những người đã đến đây, anh là người duy nhất ít ra nói chuyện cũng dễ chịu - vậy mà mụ lại hành hạ anh thế này!”

“Chưa hết đâu,” Taran nói. “Mẹ ta còn định giết người bạn của tôi nữa.”

“Nếu mẹ định thế,” Eilonwy nói, “thì tôi chắc chắn mẹ sẽ giết cả anh luôn đấy. Achren không làm việc gì nửa vời bao giờ. Sẽ thật đáng tiếc nếu anh bị giết. Tôi sẽ rất buồn. Tôi biết tôi sẽ không muốn chuyện đó xảy ra với mình...”

“Eilonwy, nghe này,” Taran ngắt lời, “nếu có lối đi và đường hầm bên dưới lâu đài - thì cô có thể vào các xà lim khác được không? Có đường thoát ra ngoài không?”

“Tất nhiên là có,” Eilonwy đáp. “Nếu có đường vào thì phải có đường ra chứ, phải không nào?”

“Cô giúp chúng tôi được không?” Taran hỏi. “Chúng tôi phải thoát ra khỏi đây, việc này rất quan trọng. Cô sẽ chỉ đường cho chúng tôi chứ?”

“Giúp anh trốn thoát ư?” Eilonwy bật cười. “Thế nào Achren cũng sẽ nổi điên lên cho mà xem!” Cô hất đầu. “Cho đáng đời mẹ vì đã đánh đập và nhốt tôi lại. Phải, phải,” cô nói tiếp, mắt long lanh, “thật là một ý kiến tuyệt vời. Tôi sẽ rất thích thú được thấy mặt mẹ khi mẹ xuống tìm anh. Phải, tôi không nghĩ ra cái gì hay hơn được. Anh có thể tưởng tượng nổi...”

“Cô hãy nghe cho kỹ đây,” Taran nói, “có cách nào để cô dẫn tôi đến chỗ bạn tôi được không?”

Eilonwy lắc đầu. “Khó lắm. Anh thấy đấy, một vài đường hầm thông với lối đi dẫn đến các xà lim, nhưng nếu anh tìm cách đi chéo sang thì sẽ đụng phải những đường hầm dẫn đến...”

“Nếu vậy thì thôi,” Taran nói. “Tôi gặp ông ấy ở một trong các đường hầm được không?”

“Tôi không hiểu tại sao anh lại muốn làm vậy,” cô bé nói. “Sẽ đơn giản hơn nhiều nếu tôi giúp ông ta thoát ra và đợi anh ở bên ngoài lâu đài. Tôi không hiểu sao anh cứ muốn làm mọi việc thêm rắc rối như thế; hai người bò lổm ngổm dưới hầm đã đủ tệ rồi, nhưng cả ba người thì hẳn anh có thể tưởng tượng được nó sẽ như thế nào đấy. Và anh cũng không thể tự mình tìm ra đường đâu.”

“Tốt thôi,” Taran sốt ruột nói. “Hãy giải thoát cho bạn tôi trước. Tôi chỉ hy vọng là ông ấy đủ sức để đi được. Nếu không thì cô phải đến cho tôi biết ngay, và tôi sẽ nghĩ cách gì đó để chuyển ông ấy ra.”

“Và còn có cả một con bạch mã là Melyngar nữa,” Taran nói tiếp. “Tôi không biết người ta đã làm gì nó.”

“Hẳn là nó ở chuồng ngựa,” Eilonwy nói. “Chẳng phải đó là chỗ ta vẫn nhốt ngựa hay sao?”

“Xin làm ơn,” Taran nói, “cô phải giải thoát cho cả nó. Và vũ khí của chúng tôi nữa. Cô có làm được không?”

Eilonwy nhanh chóng gật đầu. “Phải, chuyện này sẽ rất thú vị đây.” Cô lại bật cười khúc khích. Cô nhặt quả bóng sáng rực lên, khum bàn tay ôm lấy nó, và căn xà lim lại tối đen. Phiến đá được kéo trở lại chỗ cũ, và chỉ còn nghe văng lại tiếng cười lạnh lạnh của Eilonwy.

Taran đi đi lại lại. Lần đầu tiên cậu thấy có chút hy vọng; mặc dù cậu băn khoăn không biết có thể tin được cái cô bé đáng trí này đến mức nào. Rất có thể cô ta sẽ quên bằng mất mình đang định làm gì cũng nên. Tội tệ hơn nữa, cô ta có thể phản bội và nộp cậu cho Achren. Đó có thể là một cái bẫy nữa, một cách tra tấn mới, hứa hẹn cho cậu được tự do chỉ để rồi lại cướp nó đi, nhưng ngay cả nếu điều đó có xảy ra đi chẳng nữa thì Taran cũng nghĩ là họ không thể chịu cảnh gì tồi tệ hơn được.

Để giữ sức, cậu nằm xuống ổ rơm và cố thư giãn. Cánh tay đã được băng bó của cậu không còn đau nữa, và dù cậu vẫn còn đói và khát, bát nước uống ban nãy đã làm dịu bớt nỗi khổ của cậu.

Cậu không biết sẽ mất bao lâu để đi qua những lối đi ngầm dưới đất ấy. Nhưng thời gian trôi qua và cậu đâm ra lo lắng. Cậu cố nạy phiến đá cô bé đã đẩy lên. Nó không hề nhúc nhích, dù Taran đã cố đến độ ngón tay bật cả máu. Cậu lại ngồi phịch xuống trong bóng tối và chờ đợi một cách vô vọng. Eilonwy không quay lại.

Chương VII. CÁI BẦY

Từ ngoài hành lang, có tiếng động vọng lại mỗi lúc một to. Taran vội áp tai vào cái lỗ ở cánh cửa. Cậu nghe thấy tiếng chân giậm nặng nề, tiếng vũ khí chạm leng keng. Cậu đứng thẳng dậy và dựa lưng vào tường. Cô bé kia đã phản bội cậu rồi. Cậu xoay quanh cổ tìm một cách gì đó để tự vệ, bởi vì cậu dám chắc chúng sẽ không hạ cậu một cách nhanh gọn đâu. Để cho có vật gì đó trong tay gọi là, Taran vợ lấy một nắm rơm ẩm và giơ nó ra trong tư thế sẵn sàng ném trả; quả là một cách tự vệ thảm hại, và cậu tuyệt vọng ước gì mình có phép thuật như Gwydion để có thể làm đám rơm bốc cháy.

Tiếng bước chân vẫn đang tiến lại. Đến lúc này thì cậu lại sợ là chúng sẽ đi vào căn xà lim kia. Cậu thở ra một hơi dài nhẹ nhõm khi thấy tiếng chân không dừng lại mà tắt dần về phía mà cậu đoán là đầu bên kia của hành lang. Có lẽ đó chỉ là đám lính gác đang đổi phiên.

Cậu quay đi, dám chắc là Eilonwyn sẽ không quay lại, và nổi điên lên khi nghĩ đến những lời hứa suông của cô ta. Cô ta đúng là một con bé ngu ngốc, đáng trí, chắc hẳn cô ta sẽ cười hinh hích và coi đó là một trò đùa thú vị khi bọn Vạc Dầu đến bắt cậu. Cậu vui mặt vào hai bàn tay. Ngay lúc này đây cậu cũng có thể nghe thấy tiếng lải nhải của cô ta. Taran bỗng giật thót mình. Giọng nói cậu nghe thấy là có thật.

“Tại sao lúc nào anh cũng *phải* ngồi lên phiến đá này thế?” Nó nói. “Anh nặng thế làm sao tôi nhắc lên được!”

Taran nhảy bật dậy và vội vợ đám rơm đi. Phiến đá lát sàn được nâng lên. Ánh sáng của quả cầu vàng hơi lơ mờ, nhưng vẫn đủ cho cậu thấy vẻ tự đắc của Eilonwy.

“Người bạn đồng hành của anh đã được tự do rồi,” cô bé thì thào. “Và tôi đã cho Melyngar ra khỏi chuồng. Họ đang trốn ở khu rừng bên ngoài lâu đài. Tất cả đã xong xuôi hết rồi,” Eilonwy hân hoan nói. “Họ đang đợi anh đấy. Vì vậy, nếu anh nhanh chân lên và đừng có mang cái bộ mặt ngờ ngác như thể đã quên mất tên của chính mình ấy đi thì chúng ta có thể đi gặp họ rồi.”

“Cô có tìm thấy vũ khí không?” Taran hỏi.

“Ờ, không. Tôi không kịp đi tìm chúng,” Eilonwy đáp. “Thật tình,” cô nói thêm, “anh không nghĩ là tôi có thể làm tất cả mọi việc cùng một lúc đấy chứ?”

Eilonwy giơ quả cầu phát sáng về phía cái sàn lát đá. “Anh đi trước,” cô nói. “Tôi sẽ theo sau, để có thể đẩy viên đá về chỗ cũ. Sau đó, khi Achren ra lệnh xử tử anh thì sẽ chẳng còn dấu vết gì hết. Mụ ta sẽ nghĩ là anh đã biến vào không khí - và điều đó sẽ càng làm mụ điên tiết. Tôi biết cố tình chọc tức người khác là không hay ho gì - chẳng khác nào tặng họ một con cóc vậy - nhưng chuyện này quá thú vị không thể bỏ lỡ được, và tôi thì có lẽ sẽ chẳng còn cơ hội nào để đùa như thế nữa.”

“Achren sẽ biết là cô đã giúp chúng tôi trốn thoát đấy,” Taran nói.

“Không, mụ sẽ không biết đâu,” Eilonwy nói, “bởi vì mụ cứ ngỡ tôi vẫn đang bị nhốt. Và nếu mụ không biết là tôi có thể thoát ra được thì mụ sẽ không thể biết là tôi đã ở đây. Nhưng anh nghĩ đến điều đó thật là chu đáo quá. Nó chứng tỏ anh có một tấm lòng tốt, và tôi nghĩ là nó quan trọng hơn trí khôn nhiều.”

Trong khi Eilonwy tiếp tục nói huyền thuyên không ngừng, Taran từ từ tụt xuống cái lỗ hẹp. Cậu phát hiện ra là lối đi rất thấp, và cậu gần như phải bò bằng tay và đầu gối.

Eilonwy đẩy phiến đá về chỗ cũ rồi bắt đầu đi trước dẫn đường. Ánh sáng toả ra từ quả cầu chiếu lên hai bức tường bằng đất nện chặt. Trong khi Taran lom khom đi tới, những lối đi khác mở ra hai bên đường.

“Nhớ theo sát tôi đây nhé,” Eilonwy gọi. “Đừng có đi vào bất kỳ một lối đi nào trong số đó. Một số rẽ sang hướng khác, còn một số lại chẳng dẫn đến đâu hết. Anh sẽ bị lạc, và bị lạc trong khi đang tìm cách trốn thoát thì thật là vô dụng.”

Cô bé đi nhanh đến nỗi Taran phải vất vả lắm mới theo kịp. Hai lần liền cậu vấp phải những hòn đá vương vãi trên đường, ngã sấp xuống đất và nhào về phía trước. Quầng sáng nhỏ vẫn nhảy nhót trước mặt, trong khi những ngón tay dài ngoẵng của bóng đêm túm lấy chân cậu ở phía sau. Giờ cậu mới hiểu tại sao pháo đài của Achren lại có tên là Lâu đài Xoáy ốc. Những đường hầm chật hẹp, ngọt ngào rẽ nhánh liên tu bất tận; cậu không thể biết là họ đang tiến về phía trước hay đường hầm chỉ xoáy thành vòng tròn.

Trần nhà bằng đất rung lên dưới những bước chân hối hả.

“Chúng ta đang ở ngay bên dưới phòng canh gác,” Eilonwy thì thầm. “Có chuyện gì đang xảy ra trên đó rồi. Achren không hay dựng đám lính gác dậy giữa lúc đêm khuya thế này.”

“Có lẽ chúng đã đi vào các xà lim,” Taran nói. “Có rất nhiều tiếng động lộn xộn, ngay trước khi cô đến. Chắc chắn chúng đã biết chúng ta đã chạy trốn rồi.”

“Hắn anh phải là một chàng Phụ-Chăn Lợn quan trọng lắm nhỉ,” Eilonwy nói với một tiếng cười khe khẽ. “Achren sẽ không chịu nhiều phiền nhiễu như thế này, trừ phi...”

“Nhanh lên,” Taran giục. “Nếu mục ta cho quân lính gác quanh lâu đài thì chúng ta sẽ không bao giờ ra khỏi đây được đâu.”

“Tôi mong là anh hãy thôi lo lắng đi,” Eilonwy nói. “Anh nói nghe như thể ngón chân anh đang bị bẻ vậy. Achren cứ việc phái đi tất cả các lính gác mà mục muốn. Mục không biết miệng hầm nằm chỗ nào đâu. Và nó được giấu kín đến nỗi một con cú cũng không tìm ra nổi. Dù sao thì anh cũng không nghĩ là tôi sẽ dẫn anh ra đường cống chính đấy chứ?”

Mặc dù nói luôn miệng nhưng Eilonwy vẫn đều bước rất nhanh. Taran cúi lom khom sát đất, di chuyển nửa bằng xúc giác, mắt dán vào quầng sáng lơ lửng trước mặt; cậu trượt qua những ngã rẽ đột ngột, đụng phải bức tường xù xì xước cả đầu gối, rồi sau đó lại phải cố đi nhanh gấp đôi để bù lại quãng đường đã bỏ mất. Đến một khúc quanh khác, ánh sáng từ quả cầu của Eilonwy chập chờn rồi biến mất. Trong bóng tối, Taran bị mất thăng bằng khi mặt đất bỗng dốc xuống ở một phía. Cậu ngã lăn nhào. Trước khi kịp lấy lại được thăng bằng thì cậu đã trượt xuống trong một cơn mưa rào toàn đất và đá. Cậu va phải một cục đá trời lên, lăn sang bên và đột ngột rơi vào bóng tối.

Cậu ngã mạnh xuống một phiến đá nhẵn phẳng, chân treo đi. Taran đau đớn cố đứng dậy và lắc mạnh đầu cho đỡ choáng váng. Đột nhiên cậu nhận thấy mình đã đứng thẳng lên được. Không thấy bóng dáng Eilonwy hay quả cầu phát sáng của cô đâu. Cậu liền cất tiếng gọi thật to.

Một lát sau, cậu nghe thấy tiếng chân bước sột soạt trên đầu và nhìn thấy ánh phản chiếu mờ nhạt của quả cầu vàng. “Anh đang ở đâu thế?” cô bé gọi. Giọng cô nghe có vẻ ở cách chỗ cậu khá xa. “Ồ - tôi thấy rồi. Một phần đường hầm đã bị sứt. Chắc anh đã trượt chân ngã vào một kẽ nứt.”

“Đây không phải là một kẽ nứt,” Taran gọi với lên. “Tôi đã ngã xuống một cái gì đó, sâu lắm. Cô chiếu sáng vào đây được không? Tôi phải trèo lên mới được.”

Lại có thêm mấy tiếng sột soạt nữa. “Đúng thế,” Eilonwy nói, “anh đã tự gây rắc rối cho chính mình rồi. Mặt đất đã sụp xuống hết ở chỗ này, và ngay bên trên có một tảng đá to, như một vách đá trên đầu anh vậy. Làm sao mà anh lại làm được như thế đấy?”

“Tôi không biết,” Taran trả lời, “nhưng chắc chắn một điều là tôi không cố ý.”

“La thật,” Eilonwy nói. “Nó không hề có ở đây khi tôi đi qua lần đầu tiên. Hẳn là những bước chân đã làm cái gì đó rơi ra; khó mà nói chắc được. Tôi không nghĩ là những đường hầm này vững chãi được bằng nửa vẻ bề ngoài của chúng, và có lẽ ngay cả lâu đài cũng vậy; Achren vẫn luôn than phiền về các chỗ đột nát và các cánh cửa không đóng chặt được...”

“Thôi đừng lải nhải nữa,” Taran kêu lên, đưa hai tay ôm đầu. “Tôi không muốn nghe về các chỗ đột nát và các cánh cửa. Chiếu sáng xuống đây để tôi trèo lên đi.”

“Nhưng vấn đề chính là ở chỗ đó,” cô bé nói. “Tôi không dám chắc là anh có thể trèo lên được. Anh thấy đấy, vách đá ấy chìa ra rất xa và dốc. Anh có vớ tới nó không?”

Taran giơ tay lên và cố hết sức nhảy lên thật cao. Cậu không thể bám vào đâu được. Theo như Eilonwy miêu tả và căn cứ vào cái bóng khổng lồ trên đầu thì cậu e là cô bé nói đúng. Cậu không thể vớ tới vách đá và, ngay cả nếu cậu có làm được, thì độ dốc dựng đứng của nó cũng khiến cậu không trèo lên nổi. Taran rên lên một tiếng tuyệt vọng.

“Hãy đi tiếp đi, đừng đợi tôi,” cậu nói. “Hãy cho người bạn đồng hành của tôi biết là lâu đài đã được báo động...”

“Và anh định làm gì chứ? Anh không thể ngồi dí dưới đó như con ruồi trong lọ được. Làm thế thì chẳng giải quyết được gì hết.”

“Chuyện gì xảy ra với tôi không quan trọng,” Taran nói. “Cô có thể tìm một đoạn dây và quay lại khi mọi chuyện đã an toàn...”

“Ai biết được khi nào thì đến lúc ấy? Nếu Achren nhìn thấy tôi thì không thể đoán trước được chuyện gì sẽ xảy ra. Và giả thử tôi không quay lại được thì sao? Chờ đợi mãi, anh sẽ biến thành một bộ xương khô mất - tôi không biết phải bao lâu thì người ta mới biến thành xương được, nhưng tôi đoán là cũng phải mất một thời gian đấy - và anh sẽ phải chịu khổ hơn trước nhiều.”

“Tôi còn biết làm gì khác được?” Taran kêu lên.

Những lời của Eilonwy nhắc đến xương khô làm máu cậu như đông lại. Lúc này cậu nhớ lại tiếng tù và của Gwyn Thợ Săn, và ký ức ấy khiến nỗi đau khổ và sợ hãi tràn ngập lòng cậu. Cậu gục đầu xuống và quay mặt vào bức tường xù xì.

“Anh tỏ ra thật cao thượng,” Eilonwy nói, “nhưng tôi nghĩ điều đó không thật cần thiết đâu, ít ra là chưa phải trong lúc này. Nếu binh lính của Achren đi lục soát trong rừng thì tôi không nghĩ là người bạn của anh vẫn còn ngồi đó để đợi. Ông ta sẽ trốn đi và quay lại tìm anh sau, hay ít ra là tôi đoán vậy. Làm thế thì mới hợp lý. Tất nhiên, nếu ông ta cũng là Phụ-Chăn Lợn, thì khó mà đoán được đầu óc ông ta hoạt động thế nào.”

“Ông ấy không phải là Phụ-Chăn Lợn,” Taran nói. “Ông ấy là... thôi, ông ấy là ai thì chẳng liên quan gì đến cô cả.”

“Nói thế là không được lịch sự cho lắm đâu. Nhưng dù sao thì...” Giọng nói của Eilonwy tỏ vẻ muốn gạt chuyện ấy sang một bên. “Chuyện chính bây giờ là làm sao để kéo anh lên.”

“Chúng ta chẳng làm gì được cả,” Taran nói. “Tôi đã bị mắc kẹt ở đây, và bị nhốt còn chắc

chấn hơn cả dự kiến của Achren nữa.”

“Đừng nói thế. Tôi có thể xé áo ra và bện thành một sợi thừng - mặc dù tôi phải nói cho anh biết ngay là tôi không thích thú gì khi phải bò quanh đường hầm mà không có lấy một manh quần áo nào. Nhưng tôi không nghĩ là nó sẽ đủ dài hay đủ khỏe. Tôi có thể cắt tóc mình, nếu có kéo, và bện thêm vào - không, thế vẫn không được. Anh im lặng một lát cho tôi nghĩ được không? Chờ chút, tôi sẽ ném quả bóng của tôi xuống cho anh. Đỡ này!”

Quả cầu vàng được tung xuống qua rìa đá. Taran bắt được nó giữa không trung.

“Giờ thì,” Eilonwy nói, “ở dưới đó có gì? Có phải chỉ là một cái hố không?”

Taran giơ quả cầu lên cao quá đầu. “Ồ, nó không phải là một cái hố!” cậu kêu lên. “Nó là một căn hầm, hay đại loại thế. Ở đây cũng có một lối đi nữa.” Cậu đi vài bước. “Tôi không nhìn được là nó kết thúc ở đâu. Nó to lắm...”

Đá kêu lục cục sau lưng cậu; một giây sau, Eilonwy nhảy xuống nền đất. Taran trở mắt nhìn cô như không tin nổi vào mắt mình.

“Đồ ngốc!” Cậu thét lên. “Đồ ám đầu... Cô đã làm gì thế này? Giờ thì cả hai chúng ta đều bị mắc kẹt rồi! Thế mà cô dám nói đến chuyện hành động hợp lý à! Cô không...”

Eilonwy mỉm cười đợi cho cậu tuôn ra hết hơi. “Giờ thì,” cô nói, “nếu anh đã nói xong rồi, hãy để tôi giải thích cho anh một điều rất đơn giản. Nếu có một đường hầm, thì nó hẳn phải dẫn đến đâu đó. Và dù nó dẫn đến đâu đi chăng nữa thì cũng rất có thể là chỗ đó tốt hơn nơi chúng ta đang ở lúc này.”

“Tôi không có ý gọi cô bằng mấy cái tên không hay ấy,” Taran nói, “nhưng,” cậu rầu rĩ nói thêm, “cô không có lý do gì để phải dẫn thân vào chỗ nguy hiểm cả.”

“Anh lại thế rồi,” Eilonwy nói. “Tôi đã hứa sẽ giúp anh trốn thoát, và đó chính là điều tôi đang làm đây. Tôi biết rõ về các đường hầm, và tôi sẽ không lấy làm ngạc nhiên nếu lối đi này dẫn đến cùng một hướng như lối đi trên kia. Nó không có nhiều nhánh rẽ ngang bằng một nửa lối đi kia. Thêm vào đó, nó lại rộng rãi thoải mái hơn nữa.”

Eilonwy cầm lấy quả cầu phát sáng từ tay Taran và bước vào đường hầm mới. Mặc dù còn nghi ngờ, Taran vẫn đi theo cô.

Chương VIII. HẦM MỘ

Đúng như Eilonwy đã nói, lối đi này rộng rãi thoải mái hơn nhiều, vì bây giờ cả hai đã có thể đi cạnh nhau mà không phải lom khom bò như thỏ trong hang nữa. Không giống như các đường hầm ở phía trên, hai bức tường ở đây được lát bằng các phiến đá phẳng khổng lồ; trần nhà được tạo nên bởi những phiến đá còn to hơn nữa, chúng được đỡ bằng những thanh xà vuông góc đặt cách quãng dọc theo dãy hành lang vuông vắn. Không khí ở đây cũng dễ chịu hơn; hơi có mùi mốc meo như thể đã rất lâu rồi nó không được khuấy động, nhưng không có cái cảm giác ngột ngạt bí hơi như trong các đường hầm nọ.

Nhưng những điều này không an ủi được Taran nhiều lắm. Chính Eilonwy cũng tự nhận là mình chưa bao giờ khám phá lối đi này; về tư tin vô tư lự của cô không thuyết phục được cậu rằng cô có chút ý niệm nào về việc họ đang đi đâu. Tuy thế, cô bé vẫn nhanh nhẹn bước tới, tiếng dép của cô loẹt quẹt vọng lại, ánh sáng quả cầu vàng xuyên qua những cái bóng lơ lửng xung quanh tựa mạng nhện.

Họ gặp một vài ngã rẽ nhưng Eilonwy đều bỏ qua. “Chúng ta sẽ đi thẳng đến tận cuối đường hầm này,” cô tuyên bố. “Chắc chắn phải có cái gì ở đó chứ.”

Taran bắt đầu mong giá mình ở lại căn hầm ban nãy. “Lẽ ra chúng ta không nên đi xa như thế này,” cậu nói, nhíu mày. “Chúng ta nên ở lại và tìm cách trèo lên, bây giờ thì cô còn không biết lối đi này sẽ kéo dài bao lâu nữa. Có lẽ chúng ta sẽ phải cuốc bộ thể này hàng mấy ngày trời cũng nên.”

Còn một điều khác cũng khiến cậu lo lắng. Sau quãng đường họ đã đi được, lẽ ra đường hầm phải dốc lên mới phải.

“Đường hầm này đúng ra phải dẫn chúng ta lên trên mặt đất,” cậu nói. “Thế mà chúng ta cứ phải xuống dốc mãi. Chúng ta chẳng hề đi lên gì cả, chỉ đi xuống mỗi lúc một sâu thôi.”

Eilonwy không hề để ý đến những lời nhận xét của cậu.

Nhưng chẳng mấy chốc rồi cô cũng phải chú ý đến chúng. Sau khi họ đi thêm được vài bước nữa, lối đi đột ngột dừng lại, bị bịt kín bởi một bức tường đá.

“Đây chính là điều mà tôi vẫn sợ,” Taran tuyệt vọng kêu lên. “Chúng ta đã đi đến cuối cái đường hầm của cô, cái đường hầm mà cô biết rất rõ ấy, và chúng ta tìm thấy cái này đây. Giờ thì chúng ta chỉ có thể quay trở lại mà thôi; chúng ta đã bỏ mất bao thời gian, và chẳng đến được đâu tốt đẹp hơn lúc đầu cả.” Cậu quay đi trong khi cô bé tò mò xem xét bức tường đá.

“Tôi không hiểu,” Eilonwy nói, “tại sao người ta lại tốn công xây dựng một đường hầm mà lại không dẫn đến đâu cả. Chắc phải vất vả lắm để đào lối đi này và vắn đá chặn nó lại. Anh nghĩ tại sao...?”

“Tôi không biết! Và tôi mong là cô hãy thôi đừng có bận tâm đến những chuyện chẳng liên quan gì đến chúng ta nữa. Tôi quay lại đây,” Taran nói. “Tôi không biết tôi sẽ làm cách nào để trèo lên vách đá ấy, nhưng chắc chắn điều đó dễ làm hơn là đào xuyên qua một bức tường đá.”

“Nhưng quả là kỳ lạ,” Eilonwy nói. “Tôi dám chắc là tôi không còn biết mình đang ở đâu nữa.”

“Tôi đã biết trước là chúng ta sẽ bị lạc mà. Tôi cũng có thể cho cô biết thế.”

“Tôi không nói là chúng ta bị lạc,” cô bé cãi lại. “Tôi chỉ nói tôi không biết mình đang ở đâu thôi. Có một khác biệt lớn giữa hai điều đó. Khi bị lạc thì ta hoàn toàn không hề biết mình đang ở đâu. Còn chỉ không biết mình đang ở đâu thì lại là một điều khác hẳn. Tôi biết mình đang ở bên dưới Lâu đài Xoáy ốc, và như thế cũng đã khá là tốt rồi.”

“Cô đang chải sợi tóc làm tư rồi đấy,” Taran nói. “Bị lạc là bị lạc thôi. Cô còn tệ hơn cả Dallben nữa.”

“Dallben là ai?”

“Dallben là - ồ, thôi quên đi!” Mặt lăm lăm, Taran bắt đầu quay lại đường cũ.

Eilonwy vội vã chạy theo cậu. “Chúng ta có thể đi vào một trong những nhánh rẽ nọ xem sao,” cô nói.

Taran không thèm đếm xỉa đến lời đề nghị đó. Tuy thế, khi đi đến một nhánh rẽ gần đó, cậu cũng bước chậm lại và ngó vào bóng tối âm u một lát.

“Đi đi,” Eilonwy giục. “Thử lối này xem. Nó có vẻ cũng giống như các đường khác thôi.”

“Suyt!” Taran cúi đầu xuống và chăm chú lắng nghe. Từ xa vẳng lại một tiếng vi vu xào xạc nhè nhẹ. “Có cái gì đó...”

“Nếu thế thì hãy đi xem đó là cái gì nào,” Eilonwy nói, thúc vào lưng Taran. “Anh đi trước đi chứ?”

Taran bước vài bước thận trọng. Lối đi này thấp hơn và dường như còn dốc xuống sâu hơn nữa. Với Eilonwy bên cạnh, cậu rón rén đi tới, đặt từng bàn chân xuống thật cẩn thận vì nhớ tới cú ngã đột ngột kinh khủng đã dẫn cậu đến chỗ này. Tiếng vi vu chuyển thành tiếng rền rĩ, tiếng than vãn đau đớn. Như thể có vô số giọng nói đã bị kéo ra như những sợi tơ, vặn xoắn và căng thẳng, chỉ thiếu chút nữa là đứt. Một luồng hơi lạnh buốt luồn qua không khí, đem theo những tiếng thở dài trống rỗng và một đợt sóng đầy tiếng thì thào mơ hồ. Cũng có cả các âm thanh khác nữa; những tiếng ken két rợn người, giống như tiếng mũi kiếm bị kéo lê trên nền đá. Taran thấy tay mình run lên; cậu chần chừ một phút rồi ra hiệu cho Eilonwy dừng lại sau lưng mình,

“Đưa quả cầu cho tôi,” cậu thì thào, “và đợi tôi ở đây.”

“Anh nghĩ đây có phải là ma không?” Eilonwy hỏi. “Tôi không có đầu để ném vào chúng, mà đó lại là cách duy nhất để trừ ma. Nhưng anh biết không, tôi không nghĩ đó là ma đâu. Tôi chưa bao giờ nghe tiếng một con ma, mặc dù tôi đoán là chúng cũng có thể kêu như thế nếu chúng muốn, nhưng tôi không hiểu sao chúng lại phải chịu phiền toái làm gì. Không, tôi nghĩ đó chỉ là tiếng gió mà thôi.”

“Gió ư? Nhưng làm sao mà lại có... Đợi đã,” Taran nói. “Có khi cô nói đúng đấy. Có thể ở đây có một lỗ thông hơi.” Cố không để ý đến những âm thanh đáng sợ và tưởng tượng rằng chúng chỉ là những luồng không khí chứ không phải là tiếng kêu của ma quỷ, Taran bước nhanh hơn. Eilonwy, không thèm để ý đến lời dặn phải đứng lại đợi của cậu, liền đi theo.

Chẳng mấy chốc họ đã đi đến cuối đường hầm. Một lần nữa đá lại lấp kín lối đi, nhưng lần này giữa các tảng đá có một khe hở hẹp, lỏm chỏm. Từ đó tiếng rền rĩ phát ra to hơn, và Taran cảm thấy một luồng hơi lạnh phả vào mặt. Cậu áp quả cầu vào khe hở, nhưng những tia sáng vàng rực của nó cũng không thể xuyên qua tấm màn tối đen. Taran thận trọng lách qua rào cản; Eilonwy theo sau.

Họ đi vào một căn hầm thấp, và ở đó, ánh sáng chập chờn yếu đi dưới sức mạnh của bóng tối. Lúc đầu, Taran chỉ nhìn thấy những hình dạng mờ mờ tỏa ra một quang sáng xanh yếu ớt. Những tiếng thét cất lên, run rẩy trong cơn thịnh nộ. Bất kể làn gió lạnh lẽo, trán Taran vẫn ướt đầm mồ hôi. Cậu giơ quả cầu phát sáng lên và bước một bước tới trước. Các hình thù nọ trở nên rõ ràng hơn. Giờ cậu đã có thể nhìn thấy những tấm khiên treo trên tường và gươm giáo chất thành đống. Chân cậu đá phải vật gì đó. Cậu cúi xuống nhìn và bật nhảy lùi trở lại, cổ nén một tiếng kêu. Đó là một xác người khô quắt - một chiến binh đóng giáp trụ đầy đủ. Một cái xác nữa nằm cạnh đó, rồi lại một cái nữa, làm thành một vòng xác chết canh gác quanh một phiến đá cao, phía trên là một hình người mờ mờ khác.

Eilonwy hầu như không để ý đến các chiến binh, vì cô đã phát hiện ra một thứ khác thú vị hơn. “Tôi dám chắc Achren không hề hay biết có những thứ này ở đây,” cô thì thầm, chỉ vào những đồng áo da rái cá và những chiếc bình đất khổng lồ đầy tràn châu báu. Vũ khí lấp lánh giữa hàng chồng mũ sắt; những chiếc giỏ đan bằng cành cây chứa đầy trái cây, giáp che cổ và dây xích.

“Nếu biết thì mục đã lấy hết từ lâu rồi, mục rất mê đá quý mà, anh biết đấy, mặc dù chúng chẳng hợp với mục chút nào.”

“Chắc chắn đây là hầm mộ của vị vua đã xây dựng lâu đài này,” Taran thì thào. Cậu bước qua những chiến binh và lại gần người nằm trên phiến đá. Một bộ y phục sang trọng phủ lên thân hình ông ta; những viên đá quý mài nhẵn bóng lóng lánh trên dải thắt lưng rộng của ông ta. Bàn tay ông ta vẫn còn nắm chặt cái chuỗi nam ngọc của một thanh gươm, như thể đang sẵn sàng rút nó ra khỏi vỏ. Taran lùi lại sợ hãi và kinh hoàng. Cái đầu lâu như đang nhìn mặt, thách thức kẻ lạ mặt nào dám chiếm đoạt kho báu hoàng gia.

Khi Taran quay đi, một luồng gió phả vào mặt cậu. “Tôi nghĩ có một lối đi ở đây,” cậu nói to, “kia kia, ở bức tường kia.” Cậu chạy về phía những tiếng kêu ma quái ấy.

Sát mặt đất, một đường hầm mở ra; cậu ngửi thấy khí trời trong lành và hít căng lồng ngực. “Nhanh lên,” cậu giục.

Taran giật lấy thanh gươm trong bàn tay chỉ còn trơ xương một chiến binh và chui vào đường hầm.

Đó là đường hầm hẹp nhất mà họ gặp phải. Nằm dãn bụng xuống đất, Taran vật lộn để mở đường qua những hòn đá vung vãi. Sau lưng cậu, Eilonwy cũng đang hỗn hển cố len tới. Thế rồi một âm thanh khác vang lên, một tiếng đập rầm rầm từ xa vọng lại. Đột nhiên đường hầm rung chuyển, những bộ rễ cây bị giấu kín bỗng thành linh xuất hiện, mặt đất nứt làm đôi bên dưới Taran, nhô lên và vỡ vụn ra. Một giây sau, cậu bị đẩy bắn ra, dưới chân một con dốc đầy đá.

Một tiếng đổ vỡ khủng khiếp vọng ra từ sâu bên trong lòng núi. Lâu đài Xoáy ốc, vươn cao trên đầu cậu, bị bao phủ trong một đám lửa xanh. Một luồng gió bất ngờ thổi tới, suýt nữa xô Taran ngã xuống đất. Một tia chớp loảng ngoảng xé ngang bầu trời. Sau lưng cậu, Eilonwy hét lên kêu cứu.

Nửa người cô vẫn đang bị mắc kẹt trong đường hầm. Trong khi Taran vật lộn với những tảng đá đang rơi xuống, các bức tường của Lâu đài Xoáy ốc run rẩy tựa như một mớ giẻ vụn màu xám. Tòa tháp chao đảo điên loạn. Taran nhổ bật lên từng cụm rễ cây đầy đất.

“Tôi bị vướng thanh gươm,” Eilonwy thở gấp. “Bao gươm bị mắc vào cái gì ấy.”

Taran vắn tảng đá cuối cùng sang một bên. “Thanh gươm nào?” cậu hỏi qua hàm răng nghiến chặt. Cậu túm lấy Eilonwy từ ở dưới cánh tay cô và kéo cô ra.

“Ui!” cô hỗn hển. “Tôi cảm thấy như các khúc xương của tôi đã bị gỡ ra rồi xếp lại không đúng thứ tự vậy. Thanh gươm ấy à? Anh nói là anh cần vũ khí mà, phải không? Và anh đã lấy một thanh gươm, nên tôi nghĩ là tôi cũng nên lấy một thanh.”

Một tiếng nổ dữ dội như xẻ mặt đất ra làm đôi, Lâu đài Xoáy ốc sụp xuống. Những phiến đá lớn từ các bức tường của nó vỡ vụn chẳng khác nào cành củi khô, những cành sắc lỏm chồm của chúng chĩa lên bầu trời. Rồi sau đó, tất cả trở nên lặng ngắt như tờ. Gió ngừng thổi; không khí ngọt ngào nặng trĩu.

“Cảm ơn anh đã cứu tôi,” Eilonwy nói. “So với một chàng Phụ-Chấn Lợn thì tôi phải nói là anh khá dũng cảm đấy. Thật là tuyệt khi người khác làm ta kinh ngạc như thế.

“Tôi băn khoăn không biết chuyện gì đã xảy ra với Achren,” cô nói tiếp. “Hắn mu sẽ rất tức tối,” cô nói thêm với một tiếng cười thích thú, “và có lẽ sẽ đổ hết mọi chuyện lên đầu tôi, vì mu luôn trừng phạt tôi vì những chuyện tôi thậm chí còn chưa nghĩ đến.”

“Nếu Achren nằm bên dưới đám đá kia thì mu chẳng còn trừng phạt ai được nữa,” Taran nói. “Nhưng tôi không nghĩ là chúng ta nên ở lại để tìm ra câu trả lời.” Cậu đeo thanh gươm của mình lên.

Thanh gươm mà Eilonwy lấy từ hầm mộ quá dài, cô bé không thể đeo nó một cách thoải mái bên thắt lưng được, nên cô quàng nó lên vai.

Taran nhìn món vũ khí một cách kinh ngạc. “Sao - đây chính là thanh gươm vị vua nọ cầm trong tay mà!”

“Tất nhiên rồi,” Eilonwy nói. “Hắn nó phải là thanh gươm tốt nhất, đúng không?” Cô cầm quả cầu phát sáng lên. “Chúng ta đang ở phía bên kia của lâu đài. Người bạn của anh đang ở dưới kia, giữa đám cây ấy - đó là giả tửu ông ta vẫn đang đợi anh. Tôi sẽ lấy làm ngạc nhiên nếu ông ta vẫn còn ở đó, với tất cả những chuyện vừa xảy ra...”

Họ chạy đến khoảng rừng thưa. Phía trước mặt, Taran nhìn thấy hình dạng mờ mờ của một bóng người mặc áo choàng và một con bạch mã. “Họ kia rồi!” cậu reo lên.

“Gwydion!” cậu gọi. “Gwydion!”

Mặt trăng hiện ra sau những đám mây. Bóng người quay lại. Taran đứng sững lại dưới ánh sáng bất ngờ và há hốc miệng. Cậu chưa bao giờ nhìn thấy người đàn ông này.

Chương IX. FFLEWDDUR FFLAM

Thanh gươm của Taran lao khỏi vỏ. Người đàn ông mặc áo choàng vội buông dây cương của Melyngar ra và lao tới trốn sau một thân cây. Taran vung gươm lên. Vỏ cây bay tứ tung khắp nơi. Trong khi kẻ lạ mặt nọ tránh bên này bên kia, Taran đâm chém liên hồi, chặt nát vô số bụi rậm và cành cây.

“Mi không phải là Gwydion!” Cậu thét lên.

“Tôi chưa bao giờ nói tôi là người ấy,” người lạ gào lên đáp trả. “Nếu cậu nghĩ tôi là Gwydion thì cậu nhầm to rồi.”

“Hãy ra khỏi đó ngay,” Taran ra lệnh, lại đâm một nhát nữa.

“Chắc chắn là không, khi mà cậu vẫn còn vung cái thanh gươm khổng lồ ấy - này, này, cẩn thận đấy! Nhân danh Belin Vĩ Đại, trong ngục tối của Achren còn an toàn hơn!”

“Ra ngay không thì mi sẽ không còn cơ hội nào nữa đâu,” Taran hét. Cậu lao tới tấn công hăng gấp đôi, điên cuồng chém vào những bụi cây.

“Xin hòa! Xin hòa!” Người lạ kêu lớn. “Cậu không thể đánh một người tay không được!”

Eilonwy, từ nãy vẫn đứng cách Taran vài bước, giờ chạy tới và túm lấy cánh tay cậu. “Dừng lại ngay!” Cô kêu lên. “Đối xử với bạn mình như thế thật không hay chút nào, nhất là sau khi tôi đã chịu bao rắc rối để giải thoát cho ông ta.”

Taran hất tay Eilonwy đi. “Chuyện phản bội gì thế này!” Cậu gầm lên. “Cô đã để mặc cho người bạn đồng hành của tôi bỏ mạng. Cô đã liên kết với Achren ngay từ đầu. Lẽ ra tôi phải biết trước mới phải. Cô cũng chẳng tốt đẹp gì hơn mụ ta!” Với một tiếng thét dữ dội, cậu giơ gươm lên.

Eilonwy nức nở chạy vào rừng. Taran buông rơi lưỡi gươm và gục đầu xuống.

Người lạ mặt đánh liều từ sau thân cây đi ra. “Giảng hòa chứ?” Anh ta lại hỏi. “Xin hãy tin tôi, nếu biết trước sẽ xảy ra chuyện rắc rối thế này thì tôi đã không nghe theo cô bé tóc đỏ ấy rồi.”

Taran không buồn ngẩng đầu lên.

Người lạ mặt thận trọng bước tới vài bước. “Xin nhận lời tạ lỗi nhún nhường nhất của tôi vì đã làm cậu thất vọng,” anh ta nói. “Tôi rất lấy làm vinh hạnh vì cậu đã nhầm tôi với ông hoàng Gwydion. Tôi không thấy có điểm tương đồng nào, ngoại trừ một vẻ...”

“Tôi không biết ông là ai,” Taran cay đắng nói. “Tôi chỉ biết là một người dưng cảm đã đổi mạng sống của mình cho ông.”

“Tôi là Fflewddur Fflam Con Trai của Godo,” người lạ mặt đáp, cúi chào thật thấp, “một ca sĩ hát rong chơi đàn hạc, xin được phục vụ cậu.”

“Tôi không cần ca sĩ hát rong nào cả,” Taran nói. “Một cây đàn hạc không thể cứu cho người bạn đồng hành của tôi sống lại.”

“Ông hoàng Gwydion đã chết rồi ư?” Fflewddur Fflam hỏi. “Thật là một tin đáng buồn. Ông ấy là một người bà con và tôi đã thề trung thành với Dòng họ Don. Nhưng tại sao cậu lại đổ lỗi

cho tôi vì cái chết của ông ấy? Nếu Gwydion đã đổi mạng sống của mình cho tôi, thì ít nhất hãy cho tôi biết việc ấy xảy ra như thế nào, và tôi sẽ khóc than cho ông ấy cùng với cậu.”

“Hãy đi đường của ông đi,” Taran nói. “Đây không phải là lỗi của ông. Tôi đã tin tưởng giao tính mạng của Gwydion vào tay một kẻ phản bội và dối trá. Tôi sẽ phải trả giá bằng chính mạng sống của mình.”

“Những lời ấy dành cho một cô bé dễ thương như thế thì nặng nề quá,” người ca sĩ hát rong nói. “Nhất là khi cô bé không có mặt ở đây để tự bào chữa.”

“Tôi không muốn nghe một lời biện hộ nào của cô ta cả,” cậu đáp. “Cô ta không có gì để nói với tôi hết. Cô ta có bỏ mạng trong rừng tôi cũng không quan tâm.”

“Nếu cô bé đúng là một kẻ phản bội và dối trá như cậu nói,” Fflewddur nhận xét, “thì cậu để cô ta chạy thoát dễ dàng quá đấy. Cậu có thể không cần lời biện hộ của cô ta, nhưng tôi dám chắc Gwydion sẽ muốn nghe chúng. Cho phép tôi được gợi ý là cậu hãy đi tìm cô bé trước khi cô ta kịp chạy quá xa.”

Taran gật đầu. “Đúng vậy,” cậu lạnh lùng nói. “Gwydion phải được báo thù.”

Cậu quay gót và đi về phía đám cây. Eilonwy đã không đi xa; cậu có thể nhìn thấy quầng sáng của quả cầu chỉ cách đó mấy bước chân, nơi cô bé đang ngồi trên một tảng đá giữa một khoảng rừng trống. Trông cô thật nhỏ bé và gầy guộc; đầu cô gục vào bàn tay, và vai cô rung lên.

“Giờ thì anh làm tôi khóc rồi đấy!” Cô bật ra, khi Taran lại gần. “Tôi ghét khóc lóc lắm, nó làm mũi tôi có cảm giác như một nhũ băng đang tan chảy ấy. Anh đã xúc phạm đến tôi, đồ Phụ-Chăn Lợn ngu ngốc, và tất cả lại là do lỗi của anh trước.”

Taran ngạc nhiên đến nỗi cậu bắt đầu lắp bắp.

“Đúng thế,” Eilonwy nói, “tất cả là lỗi của anh! Anh cứ ngậm cứng miệng chẳng nói gì về người mà anh muốn tôi giải thoát, chỉ một mực nói là bạn anh bị giam trong xà lim bên cạnh. Vậy là tôi đã giải thoát cho bất kỳ người nào bị nhốt trong xà lim bên cạnh, thế thôi.”

“Cô đâu có bảo tôi là trong ngục có ai khác nữa.”

“Chẳng còn ai nữa cả,” Eilonwy khẳng định. “Fflewddur Fflam hay gì - gì - đấy là người duy nhất.”

“Nếu vậy thì người bạn đồng hành của tôi đâu?” Taran gặng hỏi. “Gwydion đâu?”

“Tôi không biết,” Eilonwy đáp. “Ông ta không bị giam trong ngục của Achren, điều đó là chắc chắn. Hơn thế nữa, ông ta chưa bao giờ bị nhốt ở đó cả.”

Taran chợt nhận ra là cô bé đang nói thật. Khi trí nhớ của cậu trở lại, cậu nhớ là Gwydion chỉ ở bên mình có một lát; cậu đã không thấy bọn lính canh nhốt ông vào một gian xà lim nào; điều đó chỉ là do Taran đoán mò ra mà thôi.

“Mụ ta đã có thể làm gì ông ấy được nhỉ?”

“Tôi không hề hay biết gì hết,” Eilonwy nói và sụt sịt mũi. “Mụ có thể đem ông ấy xuống hầm, hoặc nhốt ông ấy trên tháp canh - có vô số nơi cho mụ ta giam giữ ông ấy. Anh chỉ việc bảo, ‘Hãy đi giải thoát cho một người tên là Gwydion,’ là tôi đã có thể tìm thấy ông ấy. Nhưng không, anh lại phải làm ra vẻ hết sức thông thái và giữ mọi thứ cho riêng mình...”

Tim Taran trối xuống. “Tôi phải quay trở lại lâu đài và tìm ông ấy. Cô chỉ cho tôi những nơi Achren có thể giam ông ấy được không?”

“Chẳng còn lại gì ở lâu đài cả,” Eilonwy đáp. “Vả lại, tôi không dám chắc là tôi sẽ còn giúp anh một lần nữa, sau cái kiểu xử sự của anh; và gọi tôi bằng đủ thứ tên xấu xa như thế, chẳng khác nào bỏ sâu róm vào tóc người khác vậy.” Cô hất đầu, vênh cằm lên và không nhìn đến cậu nữa.

“Tôi đã sai khi kết tội cô,” Taran nói. “Nỗi hổ thẹn của tôi cũng sâu sắc như nỗi đau buồn của tôi vậy.”

Eilonwy, vẫn không thêm hạ cằm xuống, đưa mắt lườm cậu. “Tôi cũng đoán vậy.”

“Tôi sẽ một mình đi tìm ông ấy,” Taran nói. “Cô từ chối giúp tôi cũng phải thôi. Việc này không liên quan gì đến cô.” Cậu quay đi và bắt đầu ra khỏi khoảng rừng trống.

“Này, anh không phải vội vàng đồng tình với tôi ngay như thế,” Eilonwy kêu lên. Cô tuột từ trên tảng đá xuống và vội chạy theo cậu.

Fflewddur Fflam vẫn đang đứng đợi khi họ quay lại. Dưới ánh sáng từ quả cầu của Eilonwy, Taran mới nhìn rõ hơn chàng ca sĩ hát rong không mời mà đến này. Anh ta gầy và cao lêu nghêu, với một cái mũi dài nhọn. Mớ tóc vàng bù xù của anh ta vểnh ra tua tủa khắp mọi hướng như một vầng mặt trời tả tơi. Áo khoác và quần dài của anh ta được vá ở đầu gối và khuỷu tay, khâu bằng những mũi chỉ to, vụng về - Taran dám chắc đó là công trình của chính chàng ca sĩ. Một cây đàn hạc với đường lượn duyên dáng đeo trên vai anh ta, nhưng ngoại trừ điểm ấy thì anh ta chẳng có vẻ gì giống với các ca sĩ hát rong Taran đã được biết từ cuốn *Sách về Bộ Ba* cả.

“Có vẻ là tôi đã được cứu nhầm rồi,” Fflewddur nói, sau khi Taran đã giải thích rõ sự tình. “Lẽ ra tôi phải biết trước mọi chuyện sẽ xoay ra thế này. Trong lúc bò theo những cái đường hầm kinh khủng ấy, tôi cứ tự hỏi không biết ai mà lại quan tâm đến việc mình đang chết dần chết mòn trong ngục tối kia chứ?”

“Tôi sẽ quay trở lại lâu đài,” Taran nói. “Có thể vẫn còn hy vọng là Gwydion vẫn còn sống.”

“Tất nhiên rồi!” Ca sĩ thốt lên, mắt sáng rực. “Một người thuộc họ Fflam sẽ tới giải cứu! Hãy tấn công lâu đài! Hãy đột kích và chiếm đoạt nó! Hãy phá đổ các cánh cổng!”

“Chẳng còn lại mấy để mà đột kích đâu,” Eilonwy nói.

“Thế à?” Fflewddur thất vọng nói. “Tốt thôi, chúng ta sẽ cố hết sức mình vậy.”

Trên đỉnh đồi, những tảng đá lớn nom như bị nghiền nát bởi một nắm tay khổng lồ. Chỉ cái vòm cửa vuông vắn của cánh cổng là còn đứng nguyên vẹn, khẳng khiu tựa một khúc xương. Dưới ánh trăng, đồng tàn tích đã có vẻ nhuốm màu năm tháng. Những đám sương mù lượn quẩn quanh ngọn tháp bị vỡ vụn. Achren hẳn đã biết về việc cậu trốn thoát, Taran đoán vậy, vì khi lâu đài bị phát huỷ thì mục đã phái đi một đội quân. Giữa đám gạch đá vụn, xác của chúng nằm sóng soài bất động chẳng khác nào những hòn đá.

Với nỗi tuyệt vọng tăng dần, Taran trèo lên đồng đồ nát. Nền móng của lâu đài đã sụp đổ hoàn toàn. Các bức tường đã đổ sập vào phía trong. Chàng ca sĩ và Eilonwy giúp Taran vịn một hai hòn đá vỡ sang bên, nhưng công việc ấy nặng nhọc quá sức họ.

Cuối cùng, Taran kiệt sức lắc đầu. “Chúng ta không thể tiếp tục được nữa,” cậu lẩm bẩm. “Nơi này sẽ trở thành nấm mồ chôn Gwydion.” Cậu đứng đó một lát, lặng lẽ ngắm nhìn cảnh

hoang tàn, rồi quay đi.

Fflewddur gợi ý là họ nên lấy vũ khí của đám lính canh. Anh ta lấy cho mình một con dao găm, một thanh kiếm và một ngọn giáo; ngoài lưỡi gươm cô đã lấy từ hầm mộ, Eilonwy còn đeo thêm một con dao găm dài mảnh ở thắt lưng. Taran thì cố nhặt thật nhiều cung và ống tên. Cả nhóm bây giờ đã được vũ trang đơn giản nhưng hiệu quả.

Với trái tim trĩu nặng, nhóm bạn tìm đường xuống đồi. Melyngar ngoan ngoãn theo sau, đầu cúi gằm, như thể nó cũng hiểu rằng nó sẽ không được gặp lại ông chủ của mình nữa.

“Tôi phải rời khỏi nơi xấu xa này thôi,” Taran thốt lên. “Tôi nóng lòng muốn đi khỏi đây. Lâu đài Xoáy ốc chỉ đem đến cho tôi nỗi đau khổ; tôi không muốn nhìn thấy nó nữa.”

“Thế nó đã đem cái gì đến cho chúng tôi nào?” Eilonwy nói. “Anh cứ làm như thể chúng tôi chỉ ngồi quanh ăn chơi nhảy múa trong khi anh phải gánh vác bao điều khổ sở vậy.”

Taran ngừng bật. “Tôi - tôi xin lỗi,” cậu nói. “Tôi không có ý nói vậy.”

“Hơn nữa,” Eilonwy nói, “nếu anh nghĩ là tôi sẽ đi bộ qua rừng giữa lúc đêm hôm thế này thì anh nhầm to rồi đấy.”

“Cả tôi nữa,” Fflewddur chen vào, “tôi cũng phải nói với cậu là tôi mệt đến nỗi có thể ngủ ngay trên ngưỡng cửa của Achren được ấy chứ.”

“Tất cả chúng ta đều cần được nghỉ,” Taran nói. “Nhưng tôi không tin Achren, dù mẹ ta còn sống hay đã chết, và chúng ta vẫn không biết gì về bọn Vạc Dầu cả. Nếu chúng chạy thoát được thì có lẽ chúng đang đi lùng kiếm chúng ta ngay lúc này đây. Dù chúng ta mệt mỏi đến thế nào chăng nữa thì ở lại gần đây cũng sẽ là liều lĩnh.”

Eilonwy và Fflewddur đồng ý là họ sẽ đi thêm một quãng nữa. Một lúc sau, họ tìm thấy một khoảng trống có cây mọc kín xung quanh, và kiệt sức nằm lăn ra bãi cỏ. Taran tháo yên cương cho Melyngar, biết ơn Eilonwy vì cô đã nghĩ đến việc đem theo cả bộ yên của Gwydion. Cậu tìm thấy một chiếc áo khoác trong túi yên và trao nó cho Eilonwy. Chàng ca sĩ hát rong thì đã tự choàng lên người những chiếc áo tả tơi và cẩn thận đặt cây đàn hạc lên một rễ cây xù xì.

Taran thức canh phiên đầu. Ý nghĩ về những tên lính mặt mũi xám ngắt vẫn ám ảnh cậu, và trong mỗi cái bóng cậu đều thấy như có chúng rình rập. Đêm càng kéo dài, mỗi tiếng thú hoang chạy qua hay tiếng gió vi vu giữa đám lá càng khiến cậu giật mình thon thót. Những bụi cây xào xạc. Lần này không phải là vì gió. Cậu nghe thấy một tiếng sột soạt nhẹ nhàng, và đưa tay chộp lấy chuôi gươm.

Một hình thù nhảy vọt ra dưới ánh trăng và lăn đến gần Taran.

“Có được nhai gặm không ạ?” một giọng thút thít hỏi.

“Anh bạn kỳ lạ của cậu là ai thế?” chàng ca sĩ hỏi, ngồi dậy và tò mò nhìn kẻ mới xuất hiện.

“So với một anh chàng Phụ-Chấn Lợn thì anh có những người bạn thật lạ lùng,” Eilonwy nhận xét. “Anh tìm được nó ở đâu đấy? Và nó là cái gì vậy? Cả đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy con vật gì như thế.”

“Nó đâu phải là bạn của tôi,” Taran kêu lên. “Nó là một tên khốn nạn, lẩn lút, đã bỏ rơi chúng tôi ngay khi chúng tôi bị tấn công.”

“Không, không!” Gurgi cãi lại, rên rĩ và lắc quầy quầy cái đầu rối bù. “Gurgi hèn mọn tội nghiệp luôn trung thành với các ông hoàng hùng mạnh - được phục vụ họ thật là một niềm vui

sương vô bờ, ngay cả khi bị xô đẩy và đánh đập.”

“Hãy nói thật đi,” Taran nói. “Mi đã bỏ chạy khi chúng ta cần mi nhất.”

“Chuyện đâm chém là dành cho các ông hoàng cao quý, chứ không phải là cho Gurgi yếu đuối khốn khổ. Ôi, tiếng những lưỡi gươm rít lên mới đáng sợ làm sao! Gurgi đã chạy đi tìm sự giúp đỡ, thưa ông hoàng hùng mạnh.”

“Mi đâu có tìm được cái gì,” Taran giận dữ nói.

“Ôi, đáng buồn biết bao!” Gurgi rên lên. “Không có ai để giúp những chiến binh can đảm. Gurgi đã đi xa, thật xa, với bao tiếng kêu la và gào thét.”

“Ta dám chắc là như vậy,” Taran nói.

“Gurgi khốn khổ còn biết làm gì khác được? Nó rất đau buồn khi thấy các chiến binh vĩ đại gặp phải cảnh hiểm nguy! Nhưng trong chiến trận thì Gurgi tội nghiệp sẽ gặp phải cái gì khác ngoài việc bị đâm chém và cắt cổ?”

“Làm thế thì không được dũng cảm cho lắm,” Eilonwy nói, “nhưng cũng không phải là hoàn toàn ngu ngốc. Tôi không thấy việc nó bị chém thành từng mảnh thì có thể đem lại lợi ích gì, nhất là khi nó cũng chẳng giúp được gì cho anh ngay từ đầu.”

“Ôi, tiểu thư cao quý mới thông thái biết bao!” Gurgi kêu lên, lao mình sụp xuống chân Eilonwy. “Nếu Gurgi không đi tìm người đến giúp thì giờ nó đã không có ở đây để phục vụ các ngài. Nhưng nó đã có mặt ở đây! Phải, phải, Gurgi trung thành đã quay lại để chịu những cú đánh của người chiến binh đáng sợ!”

“Hãy tránh khỏi tầm mắt của ta,” Taran nói, “nếu không thì mi sẽ có điều để oán trách đấy.”

Gurgi sụt sịt. “Gurgi xin tuân lệnh ngay, thưa ông hoàng hùng mạnh. Nó sẽ không nói gì nữa, thậm chí sẽ không dám thì thầm nhắc đến những điều nó đã thấy nữa. Không, nó sẽ không làm phiền đến giấc ngủ của những người anh hùng mạnh mẽ. Hãy nhìn xem nó ra đi với những lời vĩnh biệt đầm nước mắt như thế nào.”

“Quay lại đây ngay,” Taran ra lệnh.

Mặt Gurgi sáng lên. “Nhai gặm ạ?”

“Hãy nghe ta đây,” Taran nói, “gần như không còn đủ thức ăn để chia nữa, nhưng ta sẽ cho mi một phần như những người khác. Sau đó thì mi sẽ phải tự đi tìm đồ ăn cho mình.”

Gurgi gật đầu. “Có rất nhiều binh lính đang hành quân trong thung lũng với những mũi giáo nhọn hoắt - ôi, nhiều lắm. Gurgi đã theo dõi họ một cách lặng lẽ và tinh khôn, nó không dám nhờ họ giúp. Không, họ sẽ chỉ đem đến những điều xấu xa mà thôi.”

“Cái gì thế, cái gì thế?” Fflewddur kêu lên. “Một đạo quân ư? Tôi rất muốn được thấy họ. Tôi luôn thích xem các cuộc diễu hành và những thứ tương tự như vậy.”

“Kẻ địch của Dòng họ Don đang tập hợp lại đấy,” Taran vội nói cho chàng ca sĩ biết. “Gwydion và tôi đã nhìn thấy chúng trước khi chúng tôi bị bắt. Nếu Gurgi nói thật thì chúng đã có thêm quân tiếp viện rồi.”

Chàng ca sĩ đứng bật dậy. “Một người thuộc họ Fflam không bao giờ lùi bước trước hiểm nguy! Kẻ địch càng mạnh thì vinh quang càng lớn! Chúng ta sẽ tìm ra chúng, tấn công chúng! Các ca sĩ sẽ đời đời hát ca ngợi chúng ta!”

Bị lôi cuốn bởi sự nhiệt tình của Fflewddur, Taran cũng nắm lấy thanh gươm của mình. Nhưng rồi cậu lắc đầu khi nhớ tới những lời Gwydion đã nói trong khu rừng ở gần Caer Dallben. “Không-không,” cậu chậm rãi nói, “nghĩ đến việc tấn công chúng thì thật là dại dột.” Cậu vội mỉm cười với Fflewddur. “Các ca sĩ sẽ hát về chúng ta,” cậu công nhận, “nhưng chúng ta sẽ không thể thưởng thức được những bài hát ấy.”

Fflewddur lại ngồi xuống vẻ thất vọng.

“Các vị cứ việc nói về chuyện các ca sĩ sẽ hát ca ngợi các vị đi,” Eilonwy nói. “Tôi thì không muốn tham gia chiến trận chút nào hết. Tôi đi ngủ đây.” Nói rồi cô nằm xuống, cuộn tròn lại và kéo áo choàng phủ lên đầu.

Vẫn chưa bị thuyết phục, Fflewddur ngồi tựa lưng vào một thân cây để chuẩn bị cho phiên gác của mình. Gurgi nằm cuộn tròn dưới chân Eilonwy. Mặc dù hết sức mệt mỏi, Taran vẫn nằm thao thức. Trong óc cậu vẫn còn nguyên hình ảnh Vua Sừng và tiếng hét phát ra từ những chiếc lông cháy rực.

Cậu ngồi bật dậy. Mãi thương tiếc người bạn đồng hành của mình, cậu quên mất điều gì đã dẫn mình đến đây. Cuộc hành trình của cậu là để đi tìm Hen Wen; cuộc hành trình của Gwydion là để cảnh báo cho các Con Trai của Don. Đầu óc Taran quay cuồng. Giờ đây, khi mà người bạn đồng hành của cậu chắc chắn đã bỏ mạng, cậu có nên tìm đường đến Caer Dathyl không? Nếu vậy thì chuyện gì sẽ xảy ra với Hen Wen? Mọi chuyện không còn đơn giản như trước nữa. Cậu nhớ tiếc sự thanh bình ở Caer Dallben, nhớ tiếc cả việc nhổ cỏ trong vườn rau và rèn móng ngựa. Cậu trần trọc xoay mình mà không tìm ra nổi câu trả lời nào. Cuối cùng, sự mệt mỏi đã đánh bại cậu và cậu ngủ thiếp đi, chìm vào những cơn ác mộng.

Chương X. THANH GƯƠM DYRNWN

Khi Taran mở mắt thì trời đã sáng rõ. Gurgi đang đánh hơi chiếc túi yên về háu đói. Taran nhanh chóng đứng dậy và chia đều phần thức ăn còn lại, chỉ để lại chút ít dự phòng, vì cậu không biết việc tìm kiếm thức ăn trong cuộc hành trình tới sẽ khó khăn đến mức nào. Đêm qua trong lúc trần trọc, cậu đã đi đến một quyết định, nhưng lúc này thì cậu chưa dám nói ra vì vẫn không dám chắc là mình đã lựa chọn một cách đúng đắn. Tạm thời thì cậu chỉ chú tâm vào bữa sáng nghèo nàn của mình mà thôi.

Gurgi ngồi xếp bằng, ngón ngấu phần thức ăn dành cho nó với vô số tiếng kêu thích thú và chép miệng to đến nỗi có vẻ như nó đang ăn nhiều gấp đôi vậy. Fflewddur cũng nuốt gọn khẩu phần ít ỏi như thế đã mấy ngày nay rồi anh ta chưa có miếng nào vào bụng. Eilonwy thì lại để ý đến thanh gươm cô đã lấy từ hầm mộ hơn. Nó nằm trên đầu gối cô và với một cái nhú mảy về bối rối, đầu lưỡi thì giữa đôi môi, cô bé săm soi món vũ khí một cách tò mò.

Khi Taran bước lại gần, Eilonwy giật thanh gươm đi. “Này,” Taran cười nói, “cô đâu cần phải làm như thể tôi định ăn cắp nó không bằng.” Chuôi và núm gươm nam đầy ngọc, nhưng bao gươm lại mòn vet, biến màu, gần như đen sì vì cũ kỹ. Mặc dù thế, nó vẫn có một vẻ cổ kính, và Taran nóng lòng được cầm thử nó. “Nào,” cậu nói, “cho tôi xem lưỡi gươm đi.”

“Tôi không dám đâu,” Eilonwy kêu lên, trước vẻ ngạc nhiên của Taran. Cậu thấy khuôn mặt cô có vẻ hết sức nghiêm trang, gần như sợ sệt là đằng khác.

“Có một dấu hiệu quyền lực trên bao gươm,” Eilonwy nói. “Tôi đã từng nhìn thấy con dấu ấy rồi, trên một vài đồ vật của Achren. Nó luôn có nghĩa là một thứ gì đó bị cấm đoán. Dĩ nhiên, tất cả các đồ vật của Achren đều bị cấm, nhưng có những thứ bị cấm nhiều hơn các thứ khác.

“Còn có cả mấy chữ khắc trên đó nữa,” Eilonwy nói, lại nhú mảy. “Nhưng nó là Cổ Ngữ.” Cô giậm chân. “Ôi, ước gì Achren đã dạy cho tôi học đến nơi đến chốn. Tôi gần như có thể đọc được nó, nhưng không hẳn, và không có gì đáng bực mình hơn nữa. Thật chẳng khác nào không kết thúc nổi một câu mình đang nói dở.”

Vào lúc ấy Fflewddur bước tới và anh ta cũng ngấm nghĩa món vũ khí kỳ lạ. “Lấy từ một hầm mộ hả?” Chàng ca sĩ lắc lắc mái tóc vàng dựng ngược và huýt sáo. “Tôi đề nghị nên vứt nó ngay đi. Tôi không bao giờ tin vào những thứ tìm được trong hầm mộ cả. Chúng xui xẻo lắm. Ta chẳng bao giờ biết chắc được chúng đã ở những đâu và đã rơi vào tay những ai.”

“Đây là một món vũ khí có phép,” Taran mở đầu, cậu lại càng mong được cầm thanh gươm hơn bao giờ hết, “sao chúng ta lại không nên giữ nó cờ chứ...”

“Ôi, im đi nào,” Eilonwy kêu lên. “Tôi không thể nghe nổi ý nghĩ của chính mình nữa. Tôi không hiểu cả hai người đang nói cái gì nữa, vứt nó đi hay không vứt nó đi. Dù sao thì nó cũng là của tôi cơ mà, phải không? Tôi đã tìm thấy nó và đem nó ra ngoài, và suýt nữa thì đã bị mắc kẹt trong một đường hầm cũ kỹ bẩn thỉu cũng vì nó.”

“Các ca sĩ thường hiểu rõ những chuyện kiểu này,” Taran nói.

“Tất nhiên rồi,” Fflewddur đáp, mỉm cười tự tin và dí cái mũi dài của mình vào sát bao kiếm hơn. “Những chữ khắc này đều tựa tựa như nhau cả thôi. Tôi thấy là dòng chữ này được khắc trên bao chứ không phải là lưỡi gươm. Nó có nghĩa là, ờ, cái gì giống như là ‘Hãy Coi Chùng Con Thịnh Nộ Của Ta’ - những lời nguyện thường gặp thôi mà.”

Đúng lúc đó, một tiếng “tung” to vang lên. Fflewddur chớp mắt. Một dây đàn hạc vừa bị đứt.

“Xin vô phép,” anh ta nói, và chạy đến xem xét cây đàn của mình.

“Nghĩa của nó hoàn toàn không phải là thế,” Eilonwy tuyên bố. “Giờ thì tôi có thể đọc được một vài chữ rồi. Đây này, nó bắt đầu từ chuỗi gươm và lượn vòng quanh như dây trường xuân vậy. Đầu tiên là chữ Dyrnwyn. Tôi không biết đó là tên của thanh gươm hay là tên của vị vua. Ồ, đúng rồi, đó là tên của thanh gươm, nó được nhắc lại đây này:

HÃY TUỐT DYRNWYN RA KHỎI VỎ, HỖI NGƯỜI MANG DÒNG MÁU CAO QUÝ, ĐỂ THỐNG TRỊ, ĐỂ TẤN CÔNG KỂ...

“Đại loại thế,” Eilonwy nói tiếp. “Chữ khắc rất mờ; tôi không thể đọc hết được. Những dòng chữ đã bị mòn hết rồi. Không, kỳ lạ thật. Chúng không bị mòn; mà đã bị mài đi. Chúng hẳn được khắc rất sâu, vì vẫn còn lại vài dấu vết. Nhưng tôi không thể đọc nốt phần còn lại được. Chữ này nhìn như nói về cái chết ấy...” Cô rùng mình. “Nghe không được vui vẻ cho lắm nhỉ.”

“Để tôi rút nó ra khỏi bao xem nào,” Taran lại nài nỉ. “Có thể trên lưỡi gươm còn nữa.”

“Chắc chắn là không được,” Eilonwy nói. “Tôi đã bảo anh là nó có dấu hiệu của quyền lực và tôi bị ràng buộc bởi nó - đó là một điều sơ đẳng mà.”

“Achren không thể ràng buộc cô được nữa.”

“Không phải là Achren,” Eilonwy đáp. “Tôi chỉ nói là mẹ có những thứ mang dấu hiệu tương tự thế này thôi. Đây là một bùa phép mạnh hơn phép thuật của mẹ nhiều, tôi dám chắc như vậy. Tôi không dám rút nó ra, và tôi cũng không có ý định để cho anh làm thế đâu. Hơn nữa, nó nói *hỡi người mang dòng máu cao quý*, và chẳng nhắc đến tên Phụ-Chăn Lợn nào cả.”

“Làm sao cô biết là tôi không có dòng máu cao quý chứ?” Taran nổi giận hỏi lớn. “Tôi đâu có sinh ra đã là Phụ-Chăn Lợn. Cha tôi có thể là một nhà vua thì sao, cô đâu có biết được. Chuyện đó vẫn xảy ra đầy trong cuốn *Sách về Bộ Ba* đấy thôi.”

“Tôi chưa nghe nói về Cuốn *Sách về Bộ Ba* nào cả,” Eilonwy nói. “Nhưng trước hết, tôi nghĩ là con trai của một vị vua hay là chính nhà vua đi chẳng nữa cũng chưa đủ. Dòng máu cao quý chỉ là một cách dịch thôi, theo Cổ Ngữ thì nó không chỉ đơn giản có nghĩa là thuộc dòng dõi hoàng tộc - ai cũng có thể thuộc dòng dõi hoàng tộc. Nó có nghĩa là - ời, tôi không biết nói thế nào nữa. Một điều gì đó rất đặc biệt. Và tôi nghĩ là nếu anh có điều đó trong người thì anh sẽ không phải băn khoăn xem mình có nó hay không.”

“Như thế có nghĩa là cô đã quyết định rằng tôi không có - cho dù nó là cái gì đi chẳng nữa,” Taran nói, tức giận vì những lời nhận xét của cô bé.

“Tôi không có ý xúc phạm anh,” Eilonwy vội nói. “So với một chàng Phụ-Chăn Lợn thì tôi nghĩ anh khá là xuất sắc. Tôi còn nghĩ anh là người dễ thương nhất mà tôi đã từng gặp nữa kia. Chỉ có điều tôi bị cấm trao thanh gươm cho anh, thế thôi.”

“Thế thì cô sẽ làm gì với nó chứ?”

“Dĩ nhiên là giữ nó rồi. Tôi sẽ không ném nó xuống giếng, phải không nào?”

Taran khịt mũi vẻ khinh bỉ. “Trông cô sẽ hay ho lắm đấy - một con nhóc vác một thanh gươm.”

“Tôi không phải là một con nhóc,” Eilonwy nói, hất tóc về bọc bội. “Trong dòng họ của tôi thuở xưa, các Nữ Kiếm Sĩ đã từng chiến đấu bên cạnh những người đàn ông.”

“Bây giờ không còn là thuở xa xưa nữa,” Taran nói. “Thay vì một thanh gươm thì cô nên ôm

một con búp bê mới phải.”

Eilonwy bật ra một tiếng kêu tức tối và đang giơ tay lên định tát Taran thì Fflewddur quay lại.

“Thôi nào,” chàng ca sĩ nói, “đừng cãi vã chứ; làm thế chẳng có ích lợi gì đâu.” Với một chiếc khoá lớn, anh ta vặn chặt lại cái nút gỗ giữ sợi dây đàn mới được nối lại.

Eilonwy chuyển cơn tức giận của mình sang Fflewddur. “Dòng chữ khắc ấy rất quan trọng. Nó chẳng nói gì đến việc coi chừng cơn thịnh nộ của ai cả. Ông đọc sai hết rồi. Ông là một ca sĩ hát rong giỏi giang gồm nhĩ, đọc chữ viết trên một thanh gươm thần cũng không xong.”

“Ờ, cô thấy đấy, sự thực là thế này,” Fflewddur nói, đằng hắng và ngắc ngư mãi không cất lên lời được, “tôi không phải là một ca sĩ chính thức.”

“Tôi không biết là còn có ca sĩ *không chính thức* kia đấy,” Eilonwy nhận xét.

“Ồ, có chứ,” Fflewddur đáp. “Ít ra là trong trường hợp của tôi. Tôi còn là một vị vua nữa.”

“Một vị vua ư?” Taran hỏi. “Thưa bệ hạ...” Cậu quỳ một gối xuống.

“Đừng làm thế, đừng làm thế,” Fflewddur vội nói. “Tôi không còn bắt ai phải quỳ như thế nữa.”

“Vương quốc của ông ở đâu?” Eilonwy hỏi.

“Nó nằm ở phía đông Caer Dathyl, cách vài ngày đi đường,” Fflewddur nói. “Nó là một vương quốc rộng lớn...”

Đúng lúc ấy, Taran lại nghe thấy dây đàn bật “tưng” một tiếng nữa.

“Cái đàn chết tiệt,” chàng ca sĩ nói. “Lại đứt thêm hai dây nữa rồi. Như tôi đang nói dở đấy. Vâng, thật ra nó là một vương quốc *nhỏ* ở phương bắc, rất nghèo nàn và buồn chán. Vì thế tôi đã bỏ nó ra đi. Tôi luôn thích làm ca sĩ hát rong đi lang thang - và đó là điều tôi đã quyết định mình sẽ làm.”

“Tôi tưởng là các ca sĩ phải học nhiều lắm kia mà,” Eilonwy nói. “Không phải ai cũng có thể tự nhiên hứng lên và quyết định...”

“Phải, đó là một trong những vấn đề của tôi,” cựu quân vương đáp. “Tôi có học tập; tôi thi cũng không đến nỗi nào...” Một sợi dây nhỏ ở cuối cây đàn hạc đứt ra với một tiếng kêu chói tai và cuộn lại như một tua cuốn của cây trường xuân. “Bài thi của tôi khá là tệ,” anh ta nói tiếp, “và Hội đồng Ca sĩ đã không chịu nhận tôi. Thật tình, ngày nay họ bắt người ta phải biết nhiều thứ quá. Vô số tuyển tập thơ, rồi các bài hát tụng, rồi âm nhạc, rồi cách dự đoán các mùa, rồi lịch sử; và đủ loại bảng chữ cái có trên đời, và cả các dấu hiệu bí mật nữa - một người không thể nhồi hết chùng ấy vào đầu được.”

“Hội đồng đã tỏ ra rất tốt với tôi,” Fflewddur nói tiếp. “Đích thân Taliesin, Ca sĩ trưởng, đã tặng tôi cây đàn hạc này. Ông ta nói nó chính là thứ tôi cần. Nhiều khi tôi cứ tự hỏi không hiểu ông ấy có thực sự muốn giúp tôi hay không. Nó là một cây đàn rất tốt, nhưng tôi gặp phải nhiều rắc rối với bộ dây quá. Tôi đã định vứt nó đi và kiếm một cây đàn mới, nhưng tiếng nó rất hay; tôi sẽ không bao giờ tìm nổi cây đàn nào khác tốt bằng. Giá mà những cái dây đáng ghét này...”

“Chúng có vẻ hay bị đứt thật,” Eilonwy mở lời.

“Vâng, đúng thế,” Fflewddur thừa nhận, vẻ hơi bẽn lẽn. “Tôi đã nhận thấy nó hay xảy ra khi -

ờ, tôi thuộc loại người dễ xúc động, và nhiều khi tôi có hơi quá lời. Tôi chỉ, ờ, thay đổi sự thật một chút; chỉ để cho thêm kịch tính thôi mà, các vị cũng hiểu đấy.”

“Nếu ông đừng thay đổi sự thật nhiều thế,” Eilonwy nói, “thì có lẽ ông sẽ không gặp phải rắc rối gì với cây đàn đầu.”

“Phải, tôi đoán là vậy,” chàng ca sĩ đáp với một tiếng thở dài. “Tôi đã cố, nhưng nó quả là khó, rất khó. Làm vua khiến người ta rơi vào thói quen ấy. Đôi khi tôi nghĩ tôi mất nhiều thời gian nổi dây đàn hơn là chơi đàn. Nhưng, biết làm sao đây. Ta không thể có tất cả mọi thứ được.”

“Ông đang đi tới đâu khi bị Achren bắt?” Taran hỏi.

“Không một nơi nào cụ thể cả,” Fflewddur đáp. “Đó là một cái lợi. Ta không bao giờ phải vội vàng cả. Ta cứ đi, thế rồi đột nhiên thấy mình đã đến đích. Thật không may, trong trường hợp của tôi, nơi đó lại là ngục tối của Achren. Mụ ta không quan tâm gì đến âm nhạc của tôi. Mụ đàn bà đó không hề biết nghe nhạc gì cả,” Fflewddur nói thêm, khẽ rung mình.

“Bệ hạ,” Taran nói, “xin ban cho tôi một ân huệ.”

“Rất sẵn lòng,” cựu quân vương đáp. “Fflewddur sẽ làm ngay. Một ân huệ ư? Thật sung sướng! Tôi chưa hề ban ân huệ cho ai cả, kể từ khi rời bỏ ngai vàng.”

Fflewddur Fflam và Eilonwy ngồi xuống bãi cỏ, trong khi Taran kể lại công cuộc tìm kiếm Hen Wen của cậu cùng với những điều Gwydion đã cho cậu biết về Vua Sừng và việc các vương quốc đang nổi dậy. Gurgi, đã ăn xong, cũng rón rén đi tới và ngồi xõm trên một mỏ đất lắng nghe.

“Tôi không nghi ngờ gì,” Taran nói tiếp, “các Con Trai của Don phải được báo tin về cuộc nổi loạn trước khi Vua Sừng tấn công. Nếu hãn chiến thắng, Arawn sẽ nắm được Prydain. Tôi đã được nhìn tận mắt điều đó có nghĩa là gì.” Cậu cảm thấy không thoải mái khi cất tiếng nói như một vị tướng giữa hội nghị, nhưng chẳng mấy chốc lời nói đã tuôn ra dễ dàng hơn. Có lẽ vì cậu đang nói thay cho Gwydion, cậu nghĩ.

“Tôi hiểu kế hoạch của cậu rồi,” Fflewddur ngắt lời. “Cậu sẽ tiếp tục đi tìm con lợn của cậu, và cậu muốn tôi đi cảnh báo cho các chiến binh của dòng họ Don. Tuyệt vời! Tôi sẽ lên đường ngay lập tức. Và nếu đạo quân của Vua Sừng vượt lên trước tôi thì...” Chàng ca sĩ chêm một cú vào không khí. “Chúng sẽ được biết lòng dũng cảm của một người thuộc họ Fflam!”

Taran lắc đầu. “Không, tôi sẽ tự mình đi đến Caer Dathyl. Tôi không nghi ngờ gì lòng can đảm của ngài,” cậu nói với chàng ca sĩ, “nhưng mối hiểm nguy là quá lớn. Tôi không đòi hỏi ai phải thay tôi đối mặt với nó.”

“Thế cậu định khi nào sẽ đi tìm cô lợn của cậu?” Fflewddur hỏi.

“Tôi phải từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình thôi,” Taran nói, đưa mắt nhìn Fflewddur. “Nếu có thể, sau khi hoàn thành nhiệm vụ đầu tiên, tôi định sẽ quay trở lại với nó. Cho tới lúc ấy thì tôi chỉ phục vụ Gwydion mà thôi. Chính tôi đã khiến ông ấy bỏ mạng, và để công bằng, tôi phải hoàn thành điều mà tôi tin là ông ấy sẽ làm.”

“Theo như tôi hiểu,” chàng ca sĩ nói, “thì tôi nghĩ cậu đang tự đổ lỗi quá nhiều cho bản thân đấy. Cậu làm sao mà biết được Gwydion không bị nhốt trong ngục.”

“Điều đó không thay đổi được gì cả,” Taran trả lời. “Tôi đã quyết định rồi.”

Fflewddur định phản đối, nhưng vẻ kiên quyết trong lời nói của Taran đã khiến cho chàng

ca sĩ phải im lặng. Một lát sau, anh ta hỏi, “Vậy ân huệ cậu xin là gì?”

“Nó có hai phần,” Taran nói. “Trước hết, xin hãy cho tôi biết làm sao để đến được Caer Dathyl nhanh hết mức có thể. Thứ hai, tôi xin ngài hãy dẫn cô bé này trở về an toàn với họ hàng của cô ấy.”

Fflewddur chưa kịp mở miệng thì Eilonwy đã bật ra một tiếng kêu phẫn nộ và đứng phắt dậy. “Dẫn về ấy à? Tôi sẽ được dẫn đi đến nơi nào tôi muốn! Tôi sẽ không chịu bị đuổi về, chỉ để rồi lại bị đuổi đi một nơi khác; và nó sẽ lại là một nơi đáng chán nữa cho mà xem, điều đó thì anh có thể chắc chắn. Không, tôi sẽ cùng đến Caer Dathyl!”

“Đã có đủ mạo hiểm rồi,” Taran tuyên bố, “tôi không muốn phải lo lắng cho một cô bé nữa.”

Eilonwy đưa tay lên chống nạnh. Mắt cô lóe lên. “Tôi không thích bị gọi là ‘cô bé này’, ‘cô bé nọ’ như thể tôi không có tên vậy. Thật chẳng khác nào bị dúi đầu vào trong bọc. Nếu anh đã quyết định thì tôi cũng có quyết định của riêng mình. Tôi không biết anh sẽ có cách gì để ngăn tôi lại. Và nếu ông,” cô vội nói tiếp, chỉ vào chàng ca sĩ, “tìm cách dẫn tôi về với đám bà con xấu xa, ngu ngốc của tôi - và thật ra họ gần như cũng chẳng có họ hàng gì với tôi cả - thì cây đàn hạc kia sẽ bị đập thành trăm mảnh ngay trước mắt ông đấy!”

Fflewddur chớp mắt và nắm chặt lấy cây đàn của mình để bảo vệ nó, trong khi Eilonwy nói tiếp.

“Và nếu một tên Phụ-Chăn Lợn nào đó - tôi chẳng thèm nhắc đến tên hần đâu - nghĩ khác, thì hần nhảm to rồi đấy!”

Tất cả bắt đầu lên tiếng cùng một lúc. “Dừng lại ngay!” Taran lấy hết sức gào lên. “Tốt thôi,” cậu nói, sau khi những người kia đã im lặng. “Cô,” cậu nói với Eilonwy, “có thể sẽ bị trói lại và đặt lên lưng Melyngar. Nhưng,” cậu nói thêm, giơ tay lên trước khi cô bé kịp ngắt lời, “việc đó sẽ không xảy ra. Không phải bởi vì chuyện hỗn loạn cô đã gây ra, mà vì giờ tôi nhận ra đó là cách tốt hơn cả.”

Chàng ca sĩ hát rong có vẻ ngạc nhiên.

Taran nói tiếp. “Chúng ta càng đông người thì càng an toàn. Cho dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì sẽ vẫn có nhiều cơ hội cho một trong số chúng ta đến được Caer Dathyl hơn. Tôi tin rằng chúng ta nên ở lại với nhau.”

“Và cả Gurgi trung thành nữa!” Gurgi reo lên. “Nó sẽ đi theo! Có quá nhiều kẻ địch xấu xa đang lẩn quất quanh đây, chờ đợi để đâm nó với những mũi giáo nhọn hoắt!”

“Nếu ông ấy đồng ý,” Taran nói, “thì Fflewddur sẽ dẫn đường. Nhưng tôi phải cảnh cáo hai người,” cậu nói thêm, liếc nhìn Gurgi và Eilonwy, “không điều gì có thể cản trở nhiệm vụ của chúng ta.”

“Thường thường thì tôi thích tự mình chỉ huy những cuộc viễn chinh kiểu này hơn,” Fflewddur nói. Nhưng,” anh ta nói tiếp, khi Taran định lên tiếng phản đối, “vì cậu đang thay mặt ông hoàng Gwydion, tôi xin chấp nhận quyền chỉ huy của cậu cũng như tôi sẽ chấp nhận quyền chỉ huy của ông ấy.” Anh ta cúi đầu thật thấp. “Một người thuộc dòng họ Fflam xin đợi lệnh của cậu.”

“Vậy thì hãy tiến lên nào!” chàng ca sĩ kêu lớn. “Và nếu chúng ta phải chiến đấu, thì đành vậy! Sao ư, chính tôi đã từng mở đường qua hàng ngàn chiến binh giáo mác đầy mình...”

Sáu sợi dây đàn hạc đứt cùng một lúc, và những sợi dây khác căng thẳng đến nỗi chúng

trông cũng có vẻ như sắp đứt đến nơi. Trong khi Taran đóng yên cho Melyngar, chàng ca sĩ rầu rĩ bắt đầu sửa lại cây đàn của mình.

Chương XI. CUỘC TRỐN CHẠY QUA NÚI ĐỒI

Lúc đầu, Taran đề nghị Eilonwy cưới Melyngar, nhưng cô bé nhất quyết từ chối.

“Tôi cũng có thể đi bộ không kém gì hai người,” cô kêu lên, vẻ giận dữ đến nỗi Taran không dám ép nữa; cậu đã học được rằng phải coi chừng cái lưỡi sắc sảo của cô bé. Tất cả đồng ý là con bạch mã sẽ tải những món vũ khí đã lấy được từ Lâu đài Xoáy ốc - chỉ trừ thanh gươm Dyrnwyn, Eilonwy đã tự nhận làm người bảo hộ cho nó.

Vạch lên mặt đất bằng mũi dao găm của mình, Fflewddur Fflam chỉ cho Taran thấy con đường mà anh định đi theo. “Đạo quân của Vua Sừng chắc chắn sẽ dừng lại ở Thung lũng Ystrad. Đó là cách dễ dàng nhất đối với một đại đội đang hành quân. Lâu đài Xoáy ốc nằm ở đây,” anh ta nói thêm với một nhát đâm giận dữ để đánh dấu vị trí ấy, “ở phía tây sông Ystrad. Còn đây, con đường ngắn nhất nằm thẳng về phía bắc, ngay phía sau những ngọn đồi này.”

“Chúng ta sẽ đi đường ấy,” Taran nói, cố nhìn cho ra những đường vạch ngang dọc rồi tinh rồi mù của Fflewddur.

“Tôi đề nghị là không nên, anh bạn ạ. Chúng ta sẽ đi qua hơi gần Annuvín quá đấy. Thành trì của Arawn ở ngay cạnh Lâu đài Xoáy ốc; và tôi nghĩ chúng ta nên tránh xa chúng. Không, theo tôi chúng ta nên làm thế này: lưu lại trên nền đất cao ở bờ phía tây của sông Ystrad; chúng ta có thể đi khá thẳng, vì không phải men theo thung lũng. Theo cách đó, chúng ta sẽ tránh được cả Annuvín lẫn Vua Sừng. Bốn người chúng ta có thể đi nhanh hơn một đạo quân vũ trang nặng nề. Chúng ta sẽ vượt trước chúng và ở cách Caer Dathyl không xa lắm. Từ đó, chúng ta sẽ cố lao thật nhanh - và thế là sứ mệnh của chúng ta sẽ được hoàn thành.” Fflewddur đứng thẳng dậy, mỉm cười hài lòng. “Đó,” anh ta nói, lau đất trên lưỡi dao đi. “Một kế hoạch hoàn hảo. Ngay cả vị tư lệnh của tôi cũng không thể làm tốt hơn.”

“Vâng,” Taran nói, đầu óc vẫn còn rối tung vì những lời của chàng ca sĩ nói nào là nền đất cao, nào là bờ phía tây, “nghe có vẻ hợp lý lắm.”

Họ đi xuống một thảo nguyên rộng mênh mông đầy nắng. Buổi sớm đã sáng bừng lên và ấm áp hơn; sương vẫn còn đọng trên những lá cỏ uốn cong. Dẫn đầu là Fflewddur, đôi chân khẳng khiu nhanh nhẹn bước tới. Cây đàn hạc xóc lên xóc xuống sau lưng anh ta, chiếc áo choàng sờn rách của anh ta cuộn lại trên vai. Eilonwy, tóc rối tung vì gió, thanh gươm lớn đen sì đeo trên lưng, đi sau, với Gurgi theo sát gót cô. Có nhiều lá và cành khô mắc trong lông của Gurgi đến nỗi nó bắt đầu trông chẳng khác nào một con đập của hải ly biết di động; nó vừa nhẩy căng lên, hai tay vung vẩy, đầu lắc lư bên nọ bên kia, vừa kêu ư ử và lăm bắm một mình.

Nắm dây cương dẫn Melyngar, Taran đi cuối cùng. Nếu không có những món vũ khí buộc trên yên ngựa thì những người bạn đồng hành này nom như đang làm một cuộc du ngoạn tận hưởng cảnh xuân. Eilonwy vui vẻ nói luôn miệng; thỉnh thoảng Fflewddur lại hứng lên cất tiếng hát. Chỉ một mình Taran là lo lắng. Với cậu, vẻ dịu dàng của buổi sáng rực rỡ này chỉ là dối lừa; các tán lá óng vàng dường như đang che đậy những bóng đen. Cậu rùng mình ngay cả dưới nắng ấm. Lòng cậu cũng không yên khi ngắm nhìn những người bạn đồng hành của mình. Khi còn ở Caer Dallben, cậu đã mơ ước được trở thành một anh hùng. Nhưng cậu đã học được rằng mơ mộng thì rất dễ dàng; và ở Caer Dallben chẳng có mạng sống nào phụ thuộc vào óc xét đoán của cậu cả. Cậu chỉ sợ là sức lực của mình không đủ để gánh vác sứ mệnh này. Cậu quay lại nhìn về hướng Lâu đài Xoáy ốc, nắm mồ chôn Gwedyion một lần cuối. Trên đỉnh đồi, in rõ bóng lên nền trời là hai dáng người cưới ngựa.

Taran kêu lớn và ra hiệu cho những người bạn đồng hành chạy trốn vào rừng. Melyngar phi nước đại lên trước. Một lát sau, họ đã chui vào núp trong một đám bụi rậm. Hai tên kỵ sĩ đi dọc

theo đỉnh đồi, chúng cách quá xa nên Taran không thể nhìn rõ mặt chúng; nhưng bằng vào tư thế cứng đờ của chúng, cậu có thể đoán ra khuôn mặt tím ngắt và cặp mắt đờ đẫn của bọn lính Vạc Dầu.

“Chúng đuổi theo ta được bao lâu rồi?” Fflewddur hỏi. “Chúng đã nhìn thấy bọn ta chưa?”

Taran thận trọng ngó ra sau màn cây. Cậu chỉ về phía con dốc. “Câu trả lời của ông đó,” cậu nói.

Trên đỉnh dốc, hai tên lính Vạc Dầu xanh mét đã quay ngựa về hướng cánh đồng và đang dần tăng tốc lao xuống đồi. “Nhanh lên,” Taran ra lệnh. “Chúng ta phải vượt trước chúng.”

Nhóm bạn không quay trở lại cánh đồng nữa mà chạy ngang qua rừng. Bọn lính Vạc Dầu xuất hiện khiến họ phải bỏ con đường mà Fflewddur đã chọn, nhưng chàng ca sĩ vẫn hy vọng họ có thể đánh lạc hướng hai tên chiến binh và vòng trở lại nơi nền đất cao hơn.

Đi sát bên nhau, họ di chuyển thật nhanh, không dám dừng lại ngay cả để uống nước. Cánh rừng che cho họ khỏi ánh nắng mặt trời, nhưng chẳng mấy chốc họ đã thấm mệt vì phải chạy nhanh. Chỉ có mình Gurgi là không tỏ ra mệt mỏi hay khó chịu. Nó đều bước chạy tới, và từng đàn muỗi vằn và sâu bọ đốt rất đau cũng không xuyên qua được bộ lông rối bù của nó. Eilonwy, vừa kiêu hãnh tuyên bố là mình rất thích chạy, thì bám chặt lấy bàn đạp của Melyngar.

Taran không thể biết chắc bọn lính ở gần đến mức nào; cậu chỉ biết bọn Vạc Dầu sẽ chẳng khó khăn gì mà không lần theo dấu vết của họ được, nếu không vì cái gì khác thì chính là vì âm thanh, bởi vì họ không còn cố di chuyển một cách lặng lẽ nữa. Tốc độ là hy vọng duy nhất của họ, và trời tối đã lâu rồi mà họ vẫn còn cố dần tới.

Chuyến đi đã trở thành một cuộc chạy trốn mù quáng trong bóng tối, dưới vầng trăng bị che phủ bởi những đám mây nặng nề. Các cành cây vô hình túm lấy họ hay quật vào mặt họ. Một lần Eilonwy bị trượt chân, và Taran kéo cô đứng dậy. Cô bé lại ngã nữa; đầu gục xuống. Taran tháo sớ vũ khí ra khỏi yên cương của Melyngar, chia sẻ gánh nặng ấy với Fflewddur và Gurgi, rồi nhắc bổng Eilonwy vẫn đang phản đối lên lưng Melyngar. Cô cúi về phía trước, má áp vào cổ bờm vàng óng của con bạch mã.

Suốt đêm họ gồng hết sức băng rừng, càng đến gần thung lũng Ystrad khu rừng càng rậm rạp hơn. Khi tia sáng ban mai đầu tiên ngập ngừng hiện ra, ngay cả Gurgi cũng bắt đầu loạng choạng vì kiệt sức và gần như không nhắc nổi bàn chân lông lá lên nữa. Eilonwy đã rơi vào một giấc ngủ mê mệt đến nỗi Taran sợ là cô đã đổ bệnh. Tóc cô ướt đầm dính vào trán; mặt cô xanh mét. Với sự giúp đỡ của chàng ca sĩ, Taran bế cô từ trên lưng ngựa xuống và đặt cô bên một bờ suối phủ đầy rêu. Khi cậu thử tìm cách tháo thanh gươm cồng kềnh ra thì Eilonwy hé mở một bên mắt, nhăn mặt bực bội và giật lưỡi gươm ra khỏi tay cậu - vẻ kiên quyết hơn cậu dự đoán nhiều.

“Anh chẳng bao giờ chịu hiểu cái gì hết,” Eilonwy lẩm bẩm, nắm chắc món vũ khí. “Nhưng tôi đoán là các gã Phụ-Chấn Lợn đều giống nhau cả. Tôi đã bảo với anh là anh không thể có nó được, và giờ tôi lại nói với anh một lần nữa - hay đây là lần thứ ba, thứ tư rồi? Tôi đã quên mất chẳng đếm nữa.” Nói đoạn, cô vòng tay ôm lấy bao gươm và lại ngủ thiếp đi.

“Chúng ta phải nghỉ lại ở đây thôi,” Taran bảo chàng ca sĩ, “cho dù chỉ là một lát.”

“Lúc này thì tôi chẳng cần biết kẻ nào bắt được tôi,” Fflewddur rên rỉ đáp lại, anh ta đã nằm thẳng cẳng ra, mũi và các ngón chân chĩa lên trời. “Thậm chí tôi sẽ đón chào đích thân Arawn, và hỏi xem hắn có gì để ăn sáng không.”

“Bọn Vạc Dầu hẳn đã mất dấu chúng ta trong đêm,” Taran nói về hy vọng, nhưng không được tự tin cho lắm. “Giá mà tôi biết được chúng ta đã bỏ xa chúng đến mức nào - nếu đúng là chúng ta đã bỏ xa chúng thật.”

Nét mặt Gurgi tươi lên. “Gurgi tinh khôn sẽ biết được,” nó kêu lên, “bằng cách đi tìm kiếm và rình rập.”

Chỉ một giây sau, Gurgi đã leo lên tới lưng chừng một cây thông cao. Nó nhanh nhẹn trèo lên ngọn cây và ngồi trên đó như một con quạ khổng lồ, nhìn quanh quất về hướng họ vừa đi qua.

Trong khi đó thì Taran mở túi yên ra. Còn lại ít thức ăn đến nỗi chẳng bỏ chia nữa. Cậu và Fflewddur đều nhất trí là sẽ để dành phần thức ăn cuối cùng cho Eilonwy.

Gurgi đã đánh hơi thấy thức ăn từ trên tận ngọn thông cao vút, và nó hồi hả lao xuống, khụt khịt mũi vẻ háo hức trước cái viễn cảnh lại sắp được nhai gặm.

“Thôi nghĩ đến chuyện ăn một lát đã,” Taran vội kêu. “Mi đã nhìn thấy gì?”

“Hai kỵ sĩ ở cách một khoảng xa, nhưng Gurgi đã thấy họ - vâng, vâng, họ phi ngựa với vẻ độc ác, dữ dội biết bao. Nhưng có thời gian cho một miếng gặm nhỏ chứ ạ,” Gurgi van xin. “Ôi, chỉ một miếng rất nhỏ thôi, cho Gurgi khôn ngoan, dũng cảm.”

“Không còn gì để nhai gặm nữa đâu,” Taran nói. “Nếu bọn Vạc Dầu vẫn theo sát gót chúng ta thì mi nên bớt lo chuyện ăn uống và hãy lo cho tính mạng của mình đi.”

“Nhưng Gurgi sẽ tìm được thức ăn! Rất nhanh thôi - ồ, vâng - nó thật tinh khôn biết bao khi đi tìm thức ăn để an ủi dạ dày của các ông hoàng vĩ đại và cao quý. Nhưng họ sẽ quên Gurgi khốn khổ, và thậm chí chẳng cho nó một miếng nhỏ nào.”

Sau khi vội vã bàn bạc với Fflewddur, anh ta trông cũng đói khát chẳng kém gì Gurgi, Taran đồng ý là họ sẽ bỏ ra chút thời gian để kiếm quả dại và rễ cây ăn được.

“Được thôi,” chàng ca sĩ nói. “Tốt hơn hết là ăn những gì chúng ta kiếm được lúc này, khi bọn Vạc Dầu vẫn còn ở xa. Tôi sẽ giúp cậu. Tôi biết rõ mọi cách tìm kiếm thức ăn trong rừng, tôi luôn luôn phải...” Cây đàn hạc căng ra và một sợi dây có vẻ sắp đứt đến nơi. “Không,” anh ta vội nói. “Tôi nên ở lại với Eilonwy thì hơn. Sự thật là tôi không phân biệt nổi một cây nấm thường với một cây nấm độc. Tôi ước là tôi có thể; nó sẽ giúp cho cuộc đời của một chàng ca sĩ lang thang được no đủ hơn.”

Dem theo áo choàng để đựng bất kỳ thứ gì tìm được, Taran và Gurgi lên đường. Bên một dòng suối nhỏ Taran dừng lại để đổ đầy nước vào chiếc bao da của Gwydion. Gurgi, đánh hơi vẻ đói khát, chạy lên trước và biến vào một bụi thanh lương trà. Gần bờ suối Taran thấy mấy cây nấm và vội vàng hái chúng. Mải tìm kiếm, cậu không để ý đến Gurgi, cho đến khi bất thành linh nghe thấy những tiếng kêu đau đớn sau đám cây. Ôm chặt những cây nấm quý giá của mình, Taran vội chạy đến xem đã xảy ra chuyện gì, và nhìn thấy Gurgi nằm giữa đám cây, quần quai và rên rỉ, bên cạnh là một tảng đồ ong.

Mới đầu Taran tưởng rằng Gurgi đã bị ong đốt. Nhưng rồi cậu nhận ra là con vật bị đau nặng hơn nhiều. Khi Gurgi trèo lên để lấy mật ong, một cành cây khô đã gãy dưới sức nặng của nó. Cẳng chân vịn đi của nó đã bị cành gỗ nặng chịch đè lên. Taran vội đẩy cành cây sang một bên.

Gurgi vừa thở hổn hển vừa lắc đầu. “Cái chân của Gurgi khốn khổ đã bị gãy rồi,” nó rên lên. “Giờ thì nó không còn đi lại được nữa!”

Taran cúi xuống xem xét vết thương. Cái chân không bị gãy nhưng đã bị cào rách, và đang nhanh chóng sưng tấy lên.

“Giờ thì cái đầu của Gurgi sẽ bị chặt,” con vật rên rỉ. “Xin hãy làm đi, thưa ông hoàng vĩ đại, xin hãy làm nhanh đi cho. Gurgi sẽ nhắm chặt mắt lại để khỏi phải thấy cú chém đau đớn hạ xuống.”

Taran nhìn Gurgi chăm chú. Con vật nói thật. Cặp mắt nó van xin Taran. “Vâng, vâng,” Gurgi than khóc. “Ngay bây giờ, trước khi các chiến binh cầm lạng xuất hiện. Gurgi thà chết dưới gươm của ngài còn hơn là trong tay chúng. Gurgi không đi nổi nữa! Tất cả sẽ bị giết với những cú đánh đập và đâm chém đáng sợ. Như thế này còn hơn...”

“Không,” Taran nói. “Mi sẽ không bị bỏ lại trong rừng, và mi cũng sẽ không bị chặt đầu - không phải bởi ta hay bất kỳ ai khác.” Trong một thoáng, Taran suýt nữa đã thấy hối tiếc vì lời nói của mình. Con thú nói đúng, cậu biết vậy. Vết thương của nó sẽ làm chậm bước họ. Và Gurgi, cũng như tất cả bọn họ, thà chết đi còn hơn là rơi vào tay Arawn. Dù thế, Taran vẫn không thể ép mình tuốt gươm ra được.

“Mi và Eilonwy có thể cùng cưỡi Melyngar,” Taran nói, dịu Gurgi đứng dậy và quàng một cánh tay lông lá của nó lên cổ cậu. “Đi nào. Từng bước một...”

Taran đã mệt mỏi khi họ về đến chỗ Eilonwy và người ca sĩ. Cô bé đã phục hồi đáng kể và đang nói còn liến thoắng hơn cả lúc trước. Trong khi Gurgi nằm bất động trên cỏ thì Taran chia đều tảng đồ ơng. Mỗi người chỉ được một phần bé xíu lắm hại.

Fflewddur gọi Taran sang một bên. “Anh bạn lông lá của cậu sẽ làm mọi việc khó khăn đấy,” anh ta khẽ nói. “Nếu Melyngar phải chở những hai người thì tôi không biết nó sẽ chịu được bao lâu.”

“Đúng là thế,” Taran nói. “Nhưng tôi không biết chúng ta còn có thể làm gì khác được. Anh có đành lòng bỏ nó lại không? Anh có đành lòng chặt đầu nó không?”

“Chắc chắn rồi,” chàng ca sĩ kêu lên, “chỉ trong nháy mắt! Một người thuộc họ Fflam không bao giờ chần chừ cả. Tôi đã trải qua bao cuộc chinh chiến. Ôi, trời đánh thánh vật! Lại đứt một dây nữa rồi. Sợi này lại dày nữa chứ.”

Khi Taran quay lại để sắp xếp lại chỗ vũ khí họ sẽ phải mang, cậu ngạc nhiên khi thấy một chiếc lá sồi to đặt trên mặt đất bên cạnh áo choàng của mình. Trên chiếc lá là phần mật ơng tí xíu của Gurgi.

“Để cho ông hoàng vĩ đại đấy ạ,” Gurgi lầm bầm. “Hôm nay Gurgi không muốn nhai gặm gì cả.”

Taran nhìn khuôn mặt thiết tha của Gurgi. Lần đầu tiên cả hai mỉm cười với nhau.

“Món quà của mi thật hào hiệp,” Taran dịu dàng nói, “nhưng mi cũng phải đi như một người trong nhóm và mi cần giữ sức. Hãy lấy phần của mình đi; nó là của mi; và mi còn xứng đáng được nhận nhiều hơn nữa kia.”

Cậu nhẹ nhàng đặt tay lên vai Gurgi. Cái mùi lông chó ướt dươg như không còn khó chịu như trước nữa.

Chương XII. ĐÀN SÓI

Có lúc trong ngày hôm ấy, Taran những tưởng họ đã vượt xa được bọn Vạc Dầu. Nhưng đến chiều muộn thì hai tên lính lại hiện ra sau một rừng cây ở đằng xa. In bóng lên vầng mặt trời đang ngả về hướng tây, cái bóng dài thượt của hai tên kỵ sĩ vươn qua sườn đồi dốc hướng về phía cánh đồng nơi đội quân bé nhỏ vẫn đang gắng sức tiến tới.

“Sớm muộn gì rồi chúng ta cũng sẽ phải đối mặt với chúng,” Taran nói, quệt mồ hôi trán. “Hãy để chuyện ấy xảy ra ngay lúc này thôi. Không thể chiến thắng bọn Vạc Dầu được, nhưng nếu may mắn, ta có thể ghìm chúng lại trong chốc lát. Nếu Eilonwy và Gurgi chạy thoát thì vẫn còn cơ hội.”

Gurgi đang nằm vắt mình trên yên của Melyngar, lập tức rống lên một tiếng phản đối. “Không, không! Gurgi trung thành ở lại với ông hoàng hùng mạnh đã tha cho cái đầu yếu ớt của nó cơ! Gurgi vui sướng, biết ơn cũng sẽ chiến đấu, với những cú đâm chém...”

“Bọn ta rất trân trọng lòng can đảm của mi,” Fflewddur nói, “nhưng với cái chân ấy thì mi hầu như chẳng thể đâm chém hay làm gì khác được.”

“Tôi cũng sẽ không bỏ chạy đâu,” Eilonwy chen vào. “Tôi đã mệt mỏi vì suốt ngày phải chạy trốn, bị cào xước cả mặt và rách cả áo, tất cả chỉ vì mấy tên lính ngu ngốc ấy.” Cô nhẹ nhàng nhảy từ trên yên cương xuống và giật lấy một cây cung và một nắm tên từ cái bọc của Taran.

“Eilonwy! Dừng lại!” Taran kêu lên. “Những kẻ này bất tử mà! Chúng không thể bị giết đâu!”

Mặc dù bị vướng thanh gươm dài lủng lẳng trên lưng, Eilonwy vẫn chạy nhanh hơn Taran. Khi cậu bắt kịp được với cô thì cô đã trèo lên một mô đất và đang căng dây cung. Bọn lính Vạc Dầu đang phi nước đại ngang qua cánh đồng. Mặt trời phản chiếu lóe lên trên những thanh gươm tuốt trần của chúng.

Taran túm lấy eo cô bé và cố kéo cô đi. Cậu nhận được một cú đá đau điếng vào ống quyển.

“Tại sao anh luôn chen ngang vào mọi chuyện thế?” Eilonwy phản nộ hỏi.

Trước khi Taran kịp ngăn cô lại lần nữa, cô giương một mũi tên về phía mặt trời và lẩm bẩm mấy lời kỳ lạ. Cô đặt mũi tên vào dây cung và bắn nó về phía bọn Vạc Dầu. Mũi tên lao vòng lên trời và gần như biến mất trên nền những tia sáng chói rực.

Taran há hốc miệng ngấm mũi tên hạ dần xuống: trong khi nó lao thẳng xuống đất, những dải bạc dài mảnh tuôn ra từ cánh tên bằng lông. Trong chớp mắt, một tấm mạng nhện khổng lồ đã hiện ra lấp lánh trong không trung và chậm chậm hướng về phía bọn kỵ sĩ.

Fflewddur, khi ấy vừa chạy đến, liền đứng sững lại kinh ngạc. “Nhân danh Belin vĩ đại!” anh kêu lên. “Cái gì thế? Nom như đồ trang hoàng cho một bữa tiệc ấy!”

Tấm lưới từ từ phủ trùm lên bọn Vạc Dầu, nhưng những tên lính xanh mét không hề để ý đến nó. Chúng thúc ngựa tiến tới; những sợi tơ mảnh đứt tung và tan biến đi.

Eilonwy đưa tay lên miệng. “Nó không có tác dụng!” cô kêu lên, vẻ như sắp phát khóc. “Theo như cách của Achren thì mù ta có thể biến nó thành một sợi dây to tướng, dính nháp cơ. Ôi, tôi làm sai hết cả rồi. Tôi đã cố nghe trộm sau cánh cửa khi mù luyện phép, nhưng hẳn tôi đã bỏ mất điều gì quan trọng.” Cô dậm chân và quay đi.

“Hãy đưa cô ấy đi khỏi đây ngay!” Taran gọi chàng ca sĩ. Cậu rút thanh gươm của mình ra khỏi vỏ và quay về phía bọn Vạc Dầu. Chỉ một lát nữa thôi là chúng sẽ xông tới cậu. Nhưng ngay khi thu hết can đảm để đối mặt với cuộc tấn công của chúng thì cậu thấy hai tên lính chặn chừ. Bọn Vạc Dầu bất thành linh ghìm ngựa lại; rồi, không thêm ra hiệu gì, chúng quay ngựa và lảng lạng phi ngược trở lại về phía ngọn đồi.

“Nó đã có tác dụng rồi! Cuối cùng thì nó cũng có tác dụng!” Fflewddur sừng sốt kêu lên.

Eilonwy lắc đầu. “Không,” cô chán nản nói, “điều gì đó đã khiến chúng quay đi, nhưng tôi e rằng đó không phải là vì bùa phép của tôi đâu.” Cô nói lỏng dây cung và nhặt những mũi tên cô đã đánh rơi lên.

“Tôi nghĩ là tôi biết đó là cái gì rồi,” Taran nói. “Chúng đang quay lại với Arawn đấy. Gwydion đã bảo tôi rằng chúng không thể rời Annuvin quá lâu. Sức mạnh của chúng hẳn đã yếu đi kể từ khi chúng ta rời Lâu đài Xoáy Ốc, và sức mạnh của chúng đã cạn đến giới hạn cuối cùng ngay tại đây.”

“Tôi hy vọng chúng sẽ không còn đủ sức để quay về Annuvin,” Eilonwy nói. “Tôi mong là chúng sẽ nát vụn ra thành từng mảnh hay co rúm lại như lũ dơi ấy.”

“Tôi nghi ngờ điều đó đấy,” Taran nói, nhìn theo những tên kỵ sĩ đang biến dần sau rặng đồi. “Chúng hẳn phải biết chúng có thể ở lại bao lâu và đi bao xa mà vẫn còn đủ sức để quay về với chủ nhân của mình.” Cậu nhìn Eilonwy vẻ thán phục. “Nhưng không sao. Chúng đã đi xa rồi. Và tấm mạng nhện đó đúng là một trong những điều đáng kinh ngạc nhất mà tôi đã từng thấy. Gwydion biết đan một tấm lưới cỏ bốc cháy; nhưng tôi chưa gặp ai có thể tạo nên một tấm mạng nhện như thế.”

Eilonwy nhìn cậu vẻ ngạc nhiên. Má cô ửng đỏ còn hơn cả ánh hoàng hôn. “Sao, Taran ở Caer Dallben,” cô nói, “tôi nghĩ đó là những câu lịch sử đầu tiên mà anh đã nói với tôi đấy.” Thế rồi Eilonwy đột nhiên hất đầu và xì một tiếng khinh bỉ. “Tất nhiên rồi, tôi phải biết trước mới phải; đấy chỉ là vì tấm mạng nhện mà thôi. Anh quan tâm tới nó nhiều hơn; anh đâu có thêm quan tâm xem tôi có gặp nguy hiểm hay không.” Cô kiêu kỳ bước lại chỗ Gurgi và Melyngar.

“Nhưng không phải thế,” Taran kêu lên. “Tôi - tôi có...” Lúc ấy thì Eilonwy đã ra khỏi tầm nghe rồi. Tiu nghỉu, Taran đi theo cô. “Tôi không thể hiểu được cô bé ấy,” cậu nói với chàng ca sĩ. “Ông có hiểu nổi cô ta không?”

“Đừng bận tâm,” Fflewddur đáp. “Thật ra chúng ta không phải hiểu họ đâu mà.”

Đêm đó, họ vẫn thay nhau thức canh chừng, mặc dù nỗi sợ của họ đã giảm đi nhiều vì bọn Vạc Dầu đã biến mất. Taran canh phiên cuối cùng trước lúc bình minh, và cậu đã tỉnh từ lâu trước khi Eilonwy hết phiên.

“Cô nên ngủ đi thì hơn,” Taran bảo cô. “Tôi sẽ canh nốt phiên này cho cô.”

“Tôi hoàn toàn có thể làm trọn phần của mình,” Eilonwy nói, suốt từ chiều đến giờ cô vẫn không ngừng tỏ ra khó chịu với cậu.

Taran biết tốt hơn hết là không nên cố nài. Cậu nhặt cung và ống tên của mình lên, đứng bên một thân sồi tối sẫm và nhìn ra cánh đồng tràn ngập ánh trăng bạc. Gần đó, Fflewddur vẫn đang nhiệt tình ngáy đều. Gurgi, chân vẫn không đỡ hơn chút nào, lăn lộn không yên và khe khẽ rên trong giấc ngủ.

“Cô biết không,” Taran mở lời, vẻ ngập ngừng lúng túng, “cái mạng nhện ấy...”

“Tôi không muốn nghe chuyện ấy nữa,” Eilonwy vạch lại.

“Không - ý tôi là: tôi thật lòng lo lắng cho cô mà. Nhưng tấm mạng làm tôi ngạc nhiên quá nên tôi đã quên không nhắc đến. Cô thật dũng cảm đã dám chống trả lại bọn lính Vạc Dầu. Tôi chỉ muốn nói với cô như vậy thôi.”

“Anh đợi lâu quá mới nói ra đấy,” Eilonwy đáp, một thoáng tự đắc trong giọng nói. “Nhưng tôi đoán là các gã Phụ-Chấn Lợn đều chậm chạp hơn ta mong đợi. Có lẽ là vì những việc họ phải làm. Đừng hiểu nhầm, tôi nghĩ đó là một công việc hết sức quan trọng. Chỉ có điều nó là loại công việc mà không cần phải nhanh trí lắm mới làm được.”

“Mới đầu,” Taran nói tiếp, “tôi tưởng tôi có thể đến Caer Dathyl một mình. Giờ tôi đã thấy là mình thậm chí sẽ không đi xa được đến thế này nếu không có sự giúp đỡ. Đúng là số mệnh may mắn đã đem đến cho tôi những người đồng hành tốt như các bạn.”

“Đấy, anh lại thế rồi,” Eilonwy kêu lên vẻ nóng nảy đến nỗi một tiếng ngáy của Fflewddur tắc nghẹn lại. “Anh chỉ quan tâm đến chuyện ấy thôi! Chỉ cần có ai đó giúp anh vác gươm giáo và các thứ đại loại thế. Đó có thể là *bất cứ ai* và anh sẽ vẫn hài lòng như thường. Tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với anh nữa, Taran ở Caer Dallben ạ.”

“Hồi ở nhà,” Taran nói - với chính mình, vì Eilonwy đã kéo áo choàng đắp kín đầu và đang giả vờ ngủ - “chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Giờ thì bao nhiêu chuyện xảy ra. Nhưng không hiểu sao mình chẳng bao giờ có thể thu xếp cho chúng ổn thoả.” Với một tiếng thở dài, cậu nắm chắc cây cung sẵn sàng và bắt đầu phiên gác của mình. Trời còn lâu mới sáng.

Đến sáng, Taran thấy chân Gurgi đã nặng hơn nhiều, và cậu rời chỗ cắm trại để vào rừng tìm lá thuốc, lấy làm mừng là bác Coll đã dạy cậu tính chất của các loại thảo mộc. Cậu làm một miếng cao và đắp nó lên vết thương của Gurgi.

Trong lúc đó thì Fflewddur lại bắt đầu vẽ những tấm bản đồ mới bằng mũi dao găm. Chàng ca sĩ giải thích rằng bọn lính Vạc Dầu đã đẩy nhóm bạn vào quá sâu trong lòng thung lũng Ystrad. Để quay lại đường cũ thì họ sẽ phải mất ít nhất hai ngày dài vất vả. “Vì chúng ta đã đi xa đến thế này rồi,” Fflewddur nói tiếp, “chúng ta có thể vượt qua sông Ystrad và đi dọc theo dãy đồi luôn cũng được, để tránh khỏi Vua Sừng. Ta chỉ còn cách Caer Dathyl vài ngày đường, và nếu giữ tốc độ tốt thì sẽ đến được đó kịp lúc.”

Taran đồng ý với kế hoạch mới này. Cậu nhận thấy mọi việc sẽ khó khăn hơn; nhưng cậu tin là Melyngar sẽ vẫn có thể chở Gurgi bất hạnh trên lưng, chừng nào mà họ vẫn còn mang hộ nó đồng vũ khí. Eilonwy đã quên mất là mình không thèm nói chuyện với Taran nữa và lại khẳng khái nói là cô cũng sẽ đi bộ.

Sau một ngày đi đường, họ đến bên bờ sông Ystrad.

Taran thận trọng rón rén đi về phía trước. Nhìn xuống lòng thung lũng bao la, cậu thấy một đám mây bụi đang chuyển động. Khi cậu vội vã quay trở lại và báo cho Fflewddur biết, chàng ca sĩ đập lên vai cậu.

“Bọn ta đã vượt trước chúng rồi,” anh ta nói. “Thật là một tin tuyệt vời. Tôi cứ sợ là chúng ở gần ta hơn và ta sẽ phải đợi đến đêm mới vượt sông Ystrad được. Chúng ta đã tiết kiệm được những nửa ngày! Giờ thì hãy nhanh lên và chúng ta sẽ có thể đến chân Dãy Núi Đại Bàng trước khi mặt trời lặn!”

Với cây đàn hạc quý báu giờ cao trên đầu, Fflewddur lao xuống nước, và những người khác theo sau. Ở đây sông Ystrad chảy rất nông, chẳng cao hơn thắt lưng Eilonwy, và nhóm bạn lội qua không chút khó khăn. Tuy thế, khi lên khỏi sông họ vẫn ướt sũng và lạnh cóng, và văng mặt

trời đang lặn chẳng thể sấy khô hay sưởi ấm nổi cho họ.

Bỏ sông Ystrad lại phía sau, nhóm bạn trèo lên những con dốc dựng đứng và nhiều đá hơn bất kỳ con dốc nào họ đã gặp phải. Có lẽ chỉ do cậu tưởng tượng ra, nhưng với Taran thì không khí quanh Lâu đài Xoáy ốc thật nặng nề và ngọt ngào. Càng đến gần Dãy Núi Đại Bàng, Taran càng thấy gánh nặng của mình nhẹ bớt đi, trong khi cậu hít căng lồng ngực mùi lá thông khô ráo, nồng đượm.

Cậu đã định sẽ tiếp tục cuộc hành trình qua đêm, nhưng tình trạng của Gurgi trở nên xấu hơn, bắt buộc Taran phải dừng lại. Dù đã được đắp thuốc, chân của Gurgi vẫn sưng tấy lên, và nó run rẩy vì lên cơn sốt. Nó cố vể gầy guộc và rầu rĩ; thậm chí chuyện nhai gặm cũng không làm nó tươi tỉnh lên được. Ngay cả Melyngar cũng tỏ vẻ quan tâm. Khi Gurgi nằm đó với cặp mắt lơ lơ nửa khép nửa mở, đôi môi khô nẻ dính vào hàm răng, con bạch mã dịu dàng dụi mõm vào nó, khe khẽ hí lên và lo lắng phả hơi ra, như thể đang cố hết sức mình tìm cách an ủi nó.

Taran đánh liều nhóm một đồng lửa nhỏ. Cậu và Fflewddur đặt Gurgi nằm bên cạnh đó. Trong khi Eilonwy nâng đầu con vật đang đau đớn lên và cho nó uống nước từ cái bầu da, Taran và chàng ca sĩ đi ra xa một chút và khe khẽ bàn bạc với nhau.

“Tôi đã làm tất cả những gì tôi biết,” Taran nói. “Nếu còn cách gì nữa thì nó vượt quá khả năng của tôi.” Cậu buồn bã lắc đầu. “Hôm nay nó đã yếu đi nhiều, và gầy đến nỗi tôi tin rằng tôi có thể nâng nó lên được bằng một tay.”

“Caer Dathyl không còn xa nữa,” Fflewddur nói, “nhưng tôi e rằng anh bạn của chúng ta sẽ không sống nổi để thấy được nơi ấy.”

Đêm đó, sói hú lên trong bóng tối bên ngoài đồng lửa.

Suốt cả ngày hôm sau, đàn sói bám theo họ, khi thì im lặng, khi thì lại sủa lên như để ra hiệu cho nhau. Chúng luôn ở ngoài tầm tên, nhưng Taran đã nhìn thấy những hình thù gầy còm màu xám thoắt ẩn thoắt hiện sau đám cây cần cỗi.

“Chừng nào mà chúng không lại gần hơn,” cậu nói với chàng ca sĩ, “thì ta chưa cần lo đến chúng.”

“Ồ, chúng sẽ không tấn công bọn ta đâu,” Fflewddur nói. “Ít ra là chưa phải lúc này. Chúng có thể tỏ ra kiên nhẫn đến điên người lên được khi biết có kẻ bị thương.” Anh ta lo lắng liếc nhìn về phía Gurgi. “Với chúng thì vấn đề chỉ là chờ đợi mà thôi.”

“Tôi phải nói là ông tỏ ra vui vẻ quá đấy,” Eilonwy nhận xét. “Ông nói cứ như thể chúng ta chỉ có thể chờ đợi để bị nhai ngấu nghiến không bằng.”

“Nếu chúng tấn công thì ta sẽ chống trả lại,” Taran khẽ nói. “Gurgi đã sẵn sàng liều mạng vì chúng ta; vì nó tôi không thể làm điều gì tệ hại hơn được. Hơn hết, chúng ta không được để mất can đảm khi đã đến gần đoạn kết của cuộc hành trình thế này.”

“Một người thuộc dòng họ Fflam không bao giờ mất can đảm cả!” chàng ca sĩ kêu lên. “Cho dù phải đối mặt với chó sói hay gì đi nữa!”

Tuy thế, cảm giác lo lắng vẫn bao trùm lên nhóm bạn khi những hình thù màu xám tiếp tục bám theo họ; và Melyngar, từ trước vẫn ngoan ngoãn và dễ bảo, giờ cũng tỏ ra bất kham. Con ngựa cái với cổ bờm vàng rực cứ lắc mạnh đầu và đảo tròn mắt mỗi khi có ai tìm cách dẫn dắt nó.

Mọi chuyện càng thêm tồi tệ khi Fflewddur tuyên bố rằng họ quá chậm chạp khi vượt qua dãy đồi.

“Nếu chúng ta đi xa hơn về phía đông,” chàng ca sĩ nói, “thì sẽ gặp phải những dãy núi rất cao. Với tình trạng như hiện nay của chúng ta thì không thể vượt núi được. Nhưng ở đây thì chúng ta cũng gần như rơi vào ngõ cụt rồi. Đường nào cũng dẫn ta đi thành vòng tròn. Những vách đá này,” anh ta nói tiếp, chỉ vào những khối đá cao ngất ở bên trái mình, “thì quá lớn chồm, không trèo qua được. Lúc trước tôi đã nghĩ rằng chúng ta có thể tìm thấy một con đèo. Thôi đành vậy, biết làm sao được. Chúng ta chỉ có thể tiếp tục cố gắng đi về hướng bắc mà thôi.”

“Bọn chó sói có vẻ không khó khăn gì khi tìm đường,” Eilonwy nói.

“Cô bé thân mến của tôi ời,” chàng ca sĩ đáp với vẻ hơi bức bối, “nếu tôi chạy được trên bốn chân và đánh hơi thấy bữa tối của mình ở cách xa cả dặm thì tôi cũng nghĩ là tôi sẽ chẳng gặp phải khó khăn gì hết.”

Eilonwy bật cười khúc khích. “Tôi sẽ rất muốn thấy ông thử đấy,” cô nói.

“Chúng ta có một người chạy bốn chân được,” Taran đột nhiên nói. “Melyngar! Nếu có ai tìm được đường đến Caer Dathyl thì chính là nó.”

Ca sĩ bật ngón tay đánh tách. “Đúng rồi!” anh reo lên. “Con ngựa nào cũng biết đường về nhà! Cũng đáng thử xem sao - và chúng ta không thể gặp phải chuyện gì tệ hơn được nữa.”

“So với một gã Phụ-Chăn Lợn thì thỉnh thoảng anh cũng nghĩ ra được một vài ý hay đấy,” Eilonwy nói với Taran.

Khi nhóm bạn lại lên đường, Taran buông cương ra và để cho Melyngar được tự do. Với Gurgi đang mê mẩn nằm trên yên, con bạch mã nhanh nhẹn phi nước kiệu đi lên trước về kiên quyết.

Đến giữa buổi chiều thì Melyngar đã tìm ra một con đèo mà Fflewddur thừa nhận là có lẽ anh đã bỏ sót. Trong khi ngày hôm ấy trôi qua, Melyngar nhanh chóng dẫn họ qua những khe hẻm đầy đá đến một đỉnh núi cao. Nhóm bạn phải cố hết sức mới theo kịp được nó. Khi nó phi vào một khe núi, Taran để mất dấu nó trong một thoáng và vội chạy tới trước, vừa kịp lúc để trông thấy con ngựa đột ngột rẽ vòng qua một khối đá trắng trời lên khỏi mặt đất.

Cất tiếng gọi chàng ca sĩ và Eilonwy theo sau, Taran chạy lên trước. Cậu bất thần đứng sững lại. Phía bên trái cậu, trên một vách đá cao, một con sói khổng lồ với cặp mắt vàng ánh và cái lưỡi đỏ lòm thè lè, đang thu mình lấy đà. Taran chưa kịp rút gươm ra thì con vật gầy còm đã lao tới.

Chương XIII. THUNG LŨNG BÍ MẬT

Thân hình nặng nề lông lá của con vật xô mạnh vào ngực Taran và đẩy cậu ngã nhào. Trong lúc ngã xuống, cậu thoáng trông thấy Fflewdur. Chàng ca sĩ cũng đang bị đè xuống đất bởi một con sói khác. Eilonwy vẫn đứng nguyên, nhưng con sói thứ ba đang thu mình trước mặt cô.

Bàn tay Taran chớp lấy thanh gươm. Con sói xám ngoạm vào tay cậu. Thế nhưng hàm răng của con vật không cắn ngập vào da thịt cậu mà chỉ kìm lấy cậu, giữ thật chặt không sao lay chuyển nổi.

Ở cuối hẻm núi bỗng xuất hiện một dáng người khổng lồ mặc áo choàng. Melyngar đang đứng cạnh ông ta. Người đàn ông giơ tay lên và ra lệnh cho lũ sói. Ngay lập tức con sói đang đè Taran nhả hai hàm răng và buông cậu ra, ngoan ngoãn như một chú chó nhà. Người đàn ông bước về phía Taran, cậu vội vã đứng dậy.

“Ông đã cứu mạng chúng cháu,” Taran mở lời. “Chúng cháu rất lấy làm biết ơn.”

Người đàn ông lại nói với lũ sói và chúng liền vây lấy ông, kêu ư ử và vẫy đuôi. Ông ta nom rất kỳ lạ, to ngang và vạm vỡ, cường tráng đầy sinh lực như một cây cổ thụ vững vàng. Mái tóc bạc trắng của ông dài quá vai và bộ râu của ông dài đến tận thắt lưng. Quanh trán ông là một chiếc vòng vàng hẹp bản có nạm duy nhất một viên ngọc xanh.

“Với những con vật này,” ông ta nói, giọng trầm trầm nghiêm khắc nhưng không phải là không có vẻ ân cần, “thì tính mạng của các người không bao giờ bị nguy hiểm cả. Nhưng các người nên đi khỏi đây ngay. Đây không phải là nơi dành cho loài người.”

“Chúng cháu bị lạc ạ,” Taran nói. “Chúng cháu đang đi theo con ngựa thì...”

“Melyngar ấy à?” Người đàn ông hướng cặp mắt xám tinh anh về phía Taran. Dưới cặp lông mày rậm của ông, chúng lấp lánh như sương giá trong lòng thung lũng. “Melyngar đã đưa bốn người đến với ta ư? Ta tưởng rằng Gurgi chỉ có một mình. Nhưng được thôi, nếu các người là bạn của Melyngar. Nó là Melyngar, phải không nhỉ? Nó trông rất giống mẹ nó; và bọn ngựa con quá đông đến nỗi ta không thể nhớ hết tên của chúng nữa.”

“Cháu biết ông là ai rồi,” Taran bỗng kêu lên. “Ông chính là Medwyn!”

“Thế à?” người đàn ông đáp với một nụ cười làm mặt nhăn nheo lại. “Đúng thế, ta đã từng được gọi là Medwyn. Nhưng sao cháu lại biết được điều đó?”

“Cháu là Taran ở Caer Dallben. Gwydion, ông hoàng xứ Don, là bạn đồng hành của cháu và ông ấy đã nhắc đến ông trước khi - trước khi chết. Ông ấy đang trên đường quay về Caer Dathyl, cũng như chúng cháu bây giờ đây. Cháu không hề mong là lại tìm được ông.”

“Cháu nói đúng đấy,” Medwyn trả lời. “Cháu không thể tìm thấy ta được. Chỉ có muông thú là biết đến thung lũng của ta mà thôi. Melyngar đã dẫn các cháu đến đây. Cháu là Taran phải không? Ở Caer Dallben ư?” Ông đặt một bàn tay to lớn lên trán mình. “Để ta xem nào. Phải, ta cũng có vài vị khách từ Caer Dallben tới.”

Tim Taran nhảy lên. “Hen Wen!” cậu reo lớn.

Medwyn bối rối nhìn cậu. “Cháu đang đi tìm nó sao? Thế thì lạ thật. Không, nó không đến đây.”

“Nhưng cháu cứ ngẫm...”

“Chúng ta sẽ nói về Hen Wen sau,” Medwyn nói. “Người bạn của cháu bị thương rất nặng, cháu biết đấy. Đi nào, ta sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp nó.” Ông ra hiệu cho cả bọn đi theo.

Đàn sói lặng lẽ theo sau Taran, Eilonwy và chàng ca sĩ. Đến chỗ Melyngar đang đứng đợi ở cuối hẻm núi, Medwyn bế Gurgi từ trên yên cương xuống, như thể nó không nặng hơn một con sóc. Gurgi nằm yên trong tay Medwyn.

Cả nhóm men theo một con đường mòn hẹp. Medwyn đi trước, chậm rãi và mạnh mẽ tựa một cái cây biết đi. Đôi chân của ông già để trần, nhưng những hòn đá sắc cạnh và các viên sỏi không làm ông bận tâm. Lối mòn đột ngột rẽ sang bên, rồi lại rẽ một lần nữa. Medwyn vượt qua một kẽ hở bên một vách núi trần trụi, và điều tiếp theo Taran biết được là họ đã thành lĩnh bước vào một thung lũng xanh tươi, ngập nắng. Những ngọn núi dường như không thể vượt qua nổi vươn cao ở khắp mọi phía. Ở đây không khí dịu dàng hơn, không có cái buốt giá của làn gió; cỏ mọc xanh mơn mớn dưới chân cậu. Giữa đám độc cần cao là những căn nhà tranh thấp quét vôi trắng, chẳng khác nào những căn nhà ở Caer Dallben. Nhìn thấy chúng, Taran bỗng thấy lòng nhói lên nỗi nhớ nhà. Trông sang mặt dốc đằng sau những căn nhà, cậu nhìn thấy cái gì thoát trông thì giống như những thân cây phủ rêu; nhưng khi nhìn kỹ hơn, cậu ngạc nhiên thấy chúng giống những thanh sườn và rui kèo đã dãi dầu mưa nắng của một con thuyền rất dài thì đúng hơn. Chúng gần như đã bị phủ kín đất; cỏ và hoa đồng nội đã mọc trên đó càng che kín chúng hơn và biến chúng thành một phần của ngọn núi.

“Tôi phải nói là ông già này ở đây thật là kín đáo,” Ffleuddur thì thầm. “Tôi sẽ không thể tìm được đường vào, và tôi không biết tôi có tìm nổi đường ra không nữa.”

Taran gật đầu. Thung lũng này là nơi đẹp nhất là cậu đã từng thấy. Gia súc thanh thản gặm cỏ trên đồng. Gần đám cây độc cần, một cái hồ nhỏ in bóng bầu trời và lấp lánh hai màu xanh trắng. Đây đó giữa tán lá là bộ lông rực rỡ của các loại chim. Chỉ vừa bước qua bãi cỏ xanh mượt, Taran đã cảm thấy sự mệt nhọc rời khỏi tấm thân đang đau nhức của mình.

“Có một con nai kìa!” Eilonwy thích thú reo lên.

Từ sau những căn nhà tranh, một cô nai chân dài, lông lốm đốm hiện ra, đánh hơi không khí, rồi nhanh chóng bước về phía Medwyn. Con vật duyên dáng không chú ý gì đến đàn sói mà vui vẻ nhảy cẫng lên bên cạnh ông già. Nó nhút nhát lùi lại trước đám khách lạ; nhưng sự tò mò đã chiến thắng, và chẳng mấy chốc nó đã tiến đến giụi mũi vào tay Eilonwy.

“Tôi chưa bao giờ được thấy một chú nai nào ở gần đến thế này,” cô bé nói. “Achren chẳng bao giờ nuôi một con vật nào hết - đúng hơn là không có con vật nào chịu ở lại với mẹ cả. Tôi không thể trách chúng được. Con nai này xinh quá; nó làm người ta thấy buồn buồn nhồn nhột, như thể đang vuốt ve làn gió vậy.”

Medwyn ra hiệu cho họ đứng đợi, rồi đem Gurgi vào căn nhà tranh lớn nhất. Đàn sói ngồi chồm hổm và nhìn đám lũ khách bằng những cặp mắt xếch. Taran tháo yên cho Melyngar, nó đã bắt đầu gặm lớp cỏ mềm. Nửa tá gà đang vừa cục tác vừa mổ thức ăn quanh một cái chuồng gà trắng tinh sạch sẽ. Chú gà trống ngẩng đầu lên phô ra cái mào khía thành hình chữ V.

“Đó là những con gà của thầy Dallben!” Taran kêu lên. “Chắc chắn là chúng rồi! Kia là con mái nâu, con mái trắng - tôi có thể nhận ra cái mào ấy ở bất kỳ đâu.” Cậu chạy tới và cục cục gọi chúng.

Đàn gà chỉ mái ăn và không chú ý đến cậu.

Medwyn lại hiện ra ở khung cửa. Ông mang một chiếc giỏ khổng lồ đan bằng cành liễu, chất đầy nào là các bình sữa, nào là pho mát, mật ong và các thứ quả mà ở dưới đồng bằng thì phải còn một tháng nữa mới đến mùa. “Ta sẽ chăm sóc cho người bạn của các cháu ngay,” ông nói. “Trong lúc đó, ta nghĩ các cháu sẽ thích - à, phải, vậy là cháu đã tìm thấy chúng rồi hả?” ông nói, nhận thấy Taran đang đứng với lũ gà. “Đó chính là các vị khách đến từ Caer Dallben của ta đấy. Còn có cả một đàn ong nữa, đang ở quanh đầu đây thôi.”

“Chúng đã bay đi,” Taran nói, “cũng vào cái hôm Hen Wen chạy mất.”

“Thế thì ta đoán là chúng đã chạy thẳng đến đây,” Medwyn nói. “Đàn gà sợ đến cứng đờ cả người; ta không thể hiểu nổi chúng nữa. Ô, chúng bình tĩnh trở lại cũng nhanh thôi, nhưng tất nhiên đến lúc đó thì chúng đã quên bằng mất tại sao chúng lại bay đi. Các cháu biết loài gà là thế nào rồi đấy, phút trước còn tưởng đã đến ngày tận thế, phút sau đã lại mổ ngô rồi. Chúng sẽ bay về khi chúng thấy sẵn sàng, đừng lo ngại gì hết. Mặc dù thật không may là Dallben và Coll sẽ phải chịu không có trứng ăn một thời gian.

“Ta đã định mời các cháu vào nhà,” Medwyn nói tiếp, “nhưng lúc này trong ấy đang lộn xộn lắm - vào bữa sáng có mấy chú gấu, và các cháu có thể tưởng tượng được mọi thứ đang thế nào đấy. Vì thế ta phải bảo các cháu tự lo lấy thôi. Nếu muốn nằm nghỉ thì có rơm trong chuồng bò; hẳn nó cũng không quá bất tiện với các cháu.”

Những lũ khách không để mất chút thời gian nào mà ngay lập tức tự phục vụ với những thức ăn của Medwyn và đi tìm chuồng bò. Mùi cỏ khô thơm ngọt tràn ngập gian nhà thấp. Họ bốc ra từng đám rơm và phát hiện thấy một vị khách ăn sáng của Medwyn đang nằm cuộn tròn trong đó, ngủ say lì. Fflewddur mới đầu còn lo ngại, nhưng rồi cũng tin rằng chú gấu này không thích ăn các chàng ca sĩ hát rong chút nào, và chẳng mấy chốc đã ngáy khò. Eilonwy thì ngủ thiếp đi khi miệng còn đang nói dở chừng.

Taran không muốn nằm nghỉ chút nào. Thung lũng của Medwyn đã làm cậu tỉnh táo hơn cả một giấc ngủ sâu. Cậu rời chuồng bò và thả bộ ngang qua thảo nguyên. Ở bên kia bờ hồ, bọn rái cá đã đập một con dóc và đang chơi đùa bằng cách nhào lộn từ trên đó xuống. Khi Taran lại gần, chúng dừng lại một lát, ngẩng đầu lên nhìn cậu như thể lấy làm tiếc là cậu không thể tham gia cùng với chúng, rồi lại chơi tiếp. Một con cá nhảy lên khỏi mặt nước với những chiếc vảy lấp lánh bạc; làn sóng lăn tăn mở rộng ra mãi cho đến khi gợn sóng cuối cùng nhẹ nhàng vỗ vào bờ.

Taran thấy Medwyn có cả vườn hoa lẫn vườn rau ở đằng sau căn nhà tranh. Taran ngạc nhiên thấy mình bỗng mong mỗi được làm việc với bác Coll trong mảnh vườn trồng rau của riêng cậu. Những công việc nhỗ cỏ và cuốc xới mà cậu đã từng xem thường khi còn ở Caer Dallben, giờ bỗng trở nên vô cùng dễ chịu, khi cậu nghĩ về cuộc hành trình đã qua và cuộc hành trình sắp tới.

Cậu ngồi xuống bên mép hồ và nhìn qua rặng đồi. Dưới vầng mặt trời nằm trên các đỉnh đồi, bộ khung gỗ của con thuyền khổng lồ in bóng sắc nét trên nền mô đất đã gần như phủ kín nó. Cậu không có dịp ngắm kỹ nó, vì lúc đó Medwyn xuất hiện, khoan thai bước qua cánh đồng; con nai lon ton đi bên cạnh ông, ba con sói theo sau. Trong chiếc áo choàng màu nâu và mái tóc bạc trắng, Medwyn trông vững chãi và khoáng đạt tựa một ngọn núi phủ tuyết.

“Gurgi đã khá hơn nhiều rồi,” ông già cất giọng trầm trầm nói. Con nai nhảy nhót quanh bờ hồ trong khi Medwyn chậm rãi ngồi xuống và nghiêng mái đầu to lớn về phía Taran. “Nó sẽ mau chóng khoẻ lại thôi; không còn nguy hiểm gì nữa. Ít ra là chừng nào nó còn ở lại đây.”

“Cháu đã nghĩ rất nhiều về Gurgi,” Taran nói, thành thật nhìn vào cặp mắt xám của ông già. Sau đó cậu giải thích lý do khiến cậu làm cuộc hành trình này và những việc đã dẫn tới tai nạn của Gurgi. Medwyn chăm chú lắng nghe, đầu nghiêng về một bên về tư lự, trong khi Taran kể

lại Gurgi đã sẵn sàng hy sinh tính mạng của chính mình chứ không chịu để những người khác gặp nguy hiểm ra sao. “Mới đầu cháu không ưa nó lắm,” Taran thừa nhận. “Giờ thì cháu đã bắt đầu thấy mến nó, bất kể những tiếng rên rỉ và than vãn của nó.”

“Tất cả mọi sinh vật đều đáng nhận được lòng kính trọng của chúng ta,” Medwyn nói, cặp lông mày rậm nhíu lại, “cho dù nó hèn mọn hay kiêu hãnh, xấu xí hay đẹp đẽ.”

“Cháu sẽ không nói điều đó về bọn Quái Điều đâu,” Taran đáp.

“Ta chỉ thấy thật buồn cho những sinh vật không may ấy,” Medwyn nói. “Đã từng có thời, cách đây rất lâu rồi, chúng cũng tự do như các loài chim khác, hiền lành và đáng tin cậy. Bằng mưu mẹo xảo quyệt, Arawn đã dụ chúng đến với hắn và bắt chúng phải phục tùng quyền lực của hắn. Hắn đã dựng nên những cái lồng sắt, giờ đã biến thành nhà ngục của chúng ở Annuvin. Những cực hình hắn bắt loài Quái Điều phải chịu đựng là hết sức ghê tởm, không lời nào tả xiết. Giờ chúng phải phục vụ hắn chỉ vì khiếp sợ.”

“Bằng cách đó hắn sẽ hủy diệt mọi sinh vật ở Prydain, thậm chí cả loài người nữa. Đó là một trong những lý do ta ở lại trong thung lũng này. Ở đây, Arawn không thể làm hại chúng được. Nhưng ngay cả thế, nếu hắn trở thành kẻ thống trị xứ sở này thì ta không biết ta có thể cứu giúp hết tất cả các loài vật hay không. Ai rơi vào tay hắn sẽ được coi là may mắn nếu nhanh chóng chết đi.”

Taran gật đầu. “Càng ngày cháu càng hiểu rõ hơn tại sao cháu phải cảnh báo các Con Trai của Don. Còn về Gurgi thì cháu băn khoăn không biết liệu để nó ở lại đây có an toàn hơn không.”

“An toàn hơn ư?” Medwyn hỏi. “Chắc chắn rồi. Nhưng cháu sẽ khiến nó rất đau khổ nếu bây giờ lại đuổi nó đi. Gurgi bất hạnh ở chỗ là vào lúc này đây, nó không phải là người cũng không phải là vật. Nó đã đánh mất bản năng tinh khôn của loài vật nhưng lại chưa học được kiến thức của con người. Vậy là cả hai đều xua đuổi nó. Nếu nó có một mục đích để vươn tới thì điều đó sẽ rất có ý nghĩa đối với nó.”

“Ta không nghĩ là nó sẽ gây trở ngại cho cuộc hành trình của cháu, vì chỉ đến mai thôi là nó sẽ đi lại được không kém gì ai. Ta xin cháu hãy đem nó theo. Nó thậm chí sẽ tự tìm ra được cách để phục vụ cháu nữa kia. Đừng bao giờ từ chối khi có người cần được giúp đỡ,” Medwyn nói tiếp, “cũng như đừng bao giờ từ chối nhận sự giúp đỡ của người khác. Gwythyr Con Trai của Greidawl đã học được điều ấy từ một chú kiến què đấy, cháu biết không?”

“Một chú kiến què ấy à?” Taran lắc đầu. “Thầy Dallben đã dạy cháu rất nhiều về kiến, nhưng chẳng nhắc đến một chú kiến què nào cả.”

“Đó là một câu chuyện rất dài,” Medwyn nói, “có lẽ cháu sẽ được nghe hết vào một lúc khác. Lúc này thì cháu chỉ cần biết là khi Kilhuch - hay là cha của chàng nhĩ? Không, đó chính là chàng Kilhuch trẻ tuổi. Được rồi. Khi chàng Kilhuch trẻ tuổi đến cầu hôn nàng Olwen xinh đẹp, chàng đã được giao cho một số nhiệm vụ bởi cha nàng là Yspadadden; khi ấy ông ta là Trưởng tộc Người Khổng Lồ. Các nhiệm vụ ấy là gì thì không liên quan đến chúng ta, chỉ cần biết là chúng gần như không thể thực hiện nổi, và Kilhuch không thể hoàn thành chúng nếu không có sự giúp đỡ của các bạn mình.”

“Một trong những nhiệm vụ ấy là nhặt chín thùng hạt lanh, mặc dù trên toàn xứ cũng không thể có được chừng ấy. Để giúp bạn, Gwythyr Con Trai của Greidawl đã nhận nhiệm vụ này. Trong khi đang lang thang trên đồi, bạn khoăn không hiểu làm sao có thể hoàn thành được nhiệm vụ, chàng nghe thấy một tiếng khóc than đau đớn vọng ra từ một tổ kiến; ngọn lửa đã bốc lên quanh đó và đàn kiến đang bị nguy đến tính mạng. Gwythyr - phải, ta dám chắc đó là Gwythyr - liền tuốt gươm ra và dập tắt đám cháy.”

“Để đền ơn, đàn kiến đã lùng sục khắp các cánh đồng cho đến khi chúng nhặt đủ chín thúng hạt lanh. Thế nhưng vị Tộc trưởng, vốn là một người khó tính hay kén cá chọn canh, tuyên bố rằng họ đã không đếm đủ. Còn thiếu một hạt lanh nữa, và nó phải được giao nộp trước lúc trời tối.

“Gwythyr không biết tìm đâu cho ra một hạt lanh nữa, nhưng cuối cùng, đúng lúc mặt trời bắt đầu lặn, một chú kiến què tập tễnh đi tới, vác trên lưng một gánh nặng trĩu. Đó là một hạt lanh, và thế là số hạt lanh đã được đếm đủ.

“Ta đã theo dõi loài người,” Medwyn nói tiếp. “Ta thấy khi chỉ có một mình thì con người yếu ớt chẳng khác nào một cây sậy bên bờ hồ. Con người phải biết tự giúp chính mình, đúng thế; nhưng cũng phải học cách giúp lẫn nhau nữa. Chẳng phải các người, tất cả các người, đều là những con kiến què cả sao?”

Taran im lặng. Medwyn đưa tay khuấy động mặt nước hồ. lát sau, một con cá hồi lớn nhảy lên; Medwyn vuốt ve bộ hàm của con cá khổng lồ.

“Đây là một nơi thanh bình,” Medwyn nói, “vì thế nó không hợp với loài người, ít ra là bây giờ thì chưa. Cho tới lúc đó, ta chỉ dành thung lũng này cho những sinh vật của rừng sâu và biển thẳm mà thôi. Khi tính mạng của chúng gặp nguy hiểm, chúng đến tìm ta, nếu chúng còn đủ sức - và cả khi chúng gặp phải nỗi đau đớn hay phiền muộn nữa. Cháu có tin rằng loài vật cũng biết buồn rầu, sợ hãi và đau khổ không? Thế giới của con người đã không nhân từ đối với chúng.”

“Thầy Dallben đã dạy cháu rằng khi Prydain bị nhấn chìm bởi dòng lũ đen từ xa xưa,” Taran nói, “Nevvid Nav Neivion đã đóng một con thuyền lớn và đem theo các sinh vật, mỗi loài một cặp. Khi nước rút xuống, con thuyền dừng lại - không ai biết là ở đâu. Nhưng những loài vật đã quay trở lại thế giới loài người một cách an toàn thì vẫn nhớ, và các con cháu của chúng cũng sẽ không bao giờ quên. Và ở đây,” Taran nói, chỉ về phía sườn đồi, “cháu nhìn thấy một con thuyền ở cách xa mặt nước. Gwydion gọi ông là Medwyn, nhưng cháu tự hỏi...”

“Ta là Medwyn,” ông già với bộ râu trắng toát đáp, “nếu cháu băn khoăn về cái tên của ta đến thế. Điều đó không quan trọng. Nỗi lo lắng hiện nay của ta là Hen Wen.”

“Vậy là ông không hề nhìn thấy nó à?”

Medwyn lắc đầu. “Ông hoàng Gwydion đã nói đúng: trên toàn xứ Prydain thì đây là nơi nó sẽ tìm đến đầu tiên, nhất là nếu nó cảm thấy tính mạng đang bị đe dọa. Nhưng ta chẳng thấy có dấu hiệu gì, chẳng thấy có tin đồn gì. Tuy nhiên, sớm muộn gì nó cũng sẽ tìm được đường, trừ phi...”

Taran cảm thấy một làn sóng lạnh ngắt dội vào tim. “Trừ phi nó đã bị giết,” cậu lẩm bẩm. “Ông có nghĩ là chuyện đó đã xảy ra không à?”

“Ta không biết,” Medwyn đáp, “mặc dù ta e là như vậy.”

Chương XIV. HỒ NƯỚC ĐEN

Đêm đó, Medwyn chuẩn bị một bữa tiệc thịnh soạn cho các lữ khách. Sự lộn xộn do đám gấu gây ra sau bữa sáng đã được dọn sạch. Căn nhà tranh rất ấm cúng và gọn gàng, mặc dù còn nhỏ hơn cả căn nhà ở Caer Dallben. Taran có thể thấy đúng là Medwyn không quen với các vị khách là con người chút nào, vì chiếc bàn của ông không đủ dài cho cả bọn ngồi xuống; và ông phải dùng cả ghế đầu vắt sữa và ghế dài để ngồi tạm.

Medwyn ngồi ở đầu bàn. Cô nai nhỏ đã đi ngủ, nhưng đàn sói vẫn nằm dưới chân ông, nhe răng như đang cười vui vẻ. Đầu trên lưng ghế ông là một con đại bàng khổng lồ có bộ lông óng ánh vàng, nó ngắm nhìn mọi cử động bằng cặp mắt tinh tường, không chớp. Fflewddur, mặc dù vẫn còn lo ngại, không để nỗi sợ làm mình ăn mất ngon. Anh ta ăn nhiều gấp ba người khác và không hề có dấu hiệu gì tỏ ra là đã no. Nhưng khi anh xin một phần thịt nai nữa, Medwyn bật cười một tiếng dài và giải thích với Fflewddur đang kinh ngạc rằng đó không phải là thịt, mà chỉ là rau cỏ được chế biến theo công thức riêng của ông.

“Tất nhiên đó chỉ là rau rồi,” Eilonwy nói với chàng ca sĩ. “Ông không nghĩ là ông ấy lại đi nấu các vị khách của mình đấy chứ? Thật chẳng khác nào mời ai đến ăn tối rồi lại đem họ ra quay giòn cả. Thật tình, tôi thấy các ca sĩ hát rong cũng ngớ ngẩn y như các tên Phụ-Chấn Lợn; chẳng có ai trong số hai vị biết suy nghĩ cho rõ ràng cả.”

Mặc dù rất mừng vì có thức ăn và chỗ nghỉ, Taran chỉ im lặng suốt bữa ăn, và vẫn im lặng khi cậu quay về cái ổ rơm của mình. Cho đến giờ, chưa lúc nào cậu nghĩ là Hen Wen có thể không còn sống. Cậu đã nói chuyện với Medwyn một lần nữa, nhưng ông già không đảm bảo được với cậu điều gì.

Không ngủ nổi, Taran rời chuồng bò và bước ra ngoài, ngẩng lên ngắm nhìn bầu trời. Trong không gian trong trẻo, những ngôi sao màu xanh - trắng nom gần hơn cậu đã từng thấy nhiều. Cậu cố thôi không nghĩ tới Hen Wen nữa; nhiệm vụ cậu đang đảm nhận là đi đến Caer Dathyl, và riêng việc ấy thôi cũng đã đủ khó khăn rồi. Một con cú bay qua trên đầu cậu, lặng lẽ như một nhúm tro. Một bóng người lảng lảng xuất hiện bên cạnh cậu, chính là Medwyn.

“Cháu không ngủ ư?” Medwyn hỏi. “Trần trọc trong đêm không phải là cách để bắt đầu một cuộc hành trình đâu.”

“Đó là một cuộc hành trình cháu mong sẽ sớm kết thúc,” Taran nói. “Có lúc cháu sợ sẽ không được thấy lại Caer Dallben nữa.”

“Con người không có khả năng biết được đoạn kết cuộc hành trình của mình,” Medwyn đáp. “Có thể cháu sẽ không thể quay về nơi thân yêu nhất với mình nữa. Nhưng điều đó thì có quan trọng gì, nếu điều cháu phải làm là ở ngay tại đây và ngay lúc này?”

“Cháu nghĩ,” Taran nói, vẻ khát khao, “nếu biết trước cháu sẽ không bao giờ được thấy lại quê hương nữa, thì cháu sẽ rất vui lòng được ở lại thung lũng này.”

“Trái tim cháu vẫn còn trẻ trung và chưa được định hình,” Medwyn nói. “Nhưng nếu ta hiểu đúng thì cháu là một trong những người hiếm hoi ta sẽ đón nhận và cho ở lại đây. Thật ra, cháu có thể ở lại nếu muốn. Chắc chắn cháu có thể tin tưởng giao sứ mệnh của mình cho những người bạn của cháu.”

“Không a,” Taran nói, sau một hồi im lặng, “cháu đã tự đảm nhận sứ mệnh này, đó là lựa chọn của riêng cháu.”

“Nếu vậy,” Medwyn đáp, “thì cháu cũng có thể lựa chọn để từ bỏ nó.”

Taran như nghe thấy những giọng nói vang lên khắp quanh thung lũng, nài nỉ cậu hãy ở lại. Những cây độc cần thì thầm nói đến sự nghỉ ngơi yên bình, cái hồ nói đến ánh mặt trời còn rớt lại dưới lòng nước của nó, đến niềm vui của bọn rái cá khi chơi đùa. Cậu quay đi.

“Không,” cậu nói nhanh, “cháu đã quyết định từ lâu rồi.”

“Vậy cũng được,” Medwyn nhẹ nhàng đáp lại. Ông đặt tay lên trán Taran. “Ta sẽ dành cho cháu điều duy nhất mà cháu cho phép ta: một giấc ngủ. Hãy ngủ cho say đi.”

Taran không nhớ cậu đã quay về chuồng bò hay ngủ thiếp đi như thế nào, nhưng cậu thức dậy trong ánh mặt trời buổi sáng tỉnh táo và khoẻ khoắn. Eilonwy và chàng ca sĩ đã ăn sáng xong, và Taran hết sức vui mừng khi thấy Gurgi ngồi với họ. Khi Taran lại gần, Gurgi reo lên một tiếng hân hoan và sung sướng nhào lộn mấy cú.

“Ôi, vui sướng biết bao!” nó kêu lên. “Gurgi đã sẵn sàng cho một cuộc hành trình mới rồi, ồ, vâng! Và cả những cuộc tìm kiếm, săn lùng mới nữa! Những ông hoàng vĩ đại đã tỏ ra nhân từ biết bao với Gurgi vui vẻ, hạnh phúc!”

Taran nhận thấy là Medwyn đã không chỉ chữa lành chân cho con vật mà còn tắm và chải lông cho nó nữa. Lông Gurgi chỉ còn lại cành và lá khô bằng nửa lúc trước. Thêm vào đó, khi đóng yên cho Melyngar, Taran phát hiện ra Medwyn đã bỏ thức ăn vào túi yên và kèm theo áo khoác ấm cho tất cả bọn họ.

Ông già gọi những lữ hành lại quanh ông và ngồi xuống đất. “Đội quân của Vua Sừng giờ đã đi trước các cháu một ngày đường,” ông nói, “nhưng nếu đi theo con đường ta vạch ra đây, và đi nhanh, thì các cháu có thể bù lại khoảng thời gian đã bỏ mất. Thậm chí các cháu còn có thể đến được Caer Dathyl trước chúng một, có khi là hai ngày nữa. Tuy nhiên, ta phải cảnh báo trước, đường núi không dễ đi đâu. Nếu các cháu muốn, ta sẽ chỉ cho một con đường quay về Thung lũng Ystrad.”

“Nếu vậy thì chúng ta sẽ đi theo Vua Sừng,” Taran nói. “Sẽ có ít cơ hội vượt trước hẳn hơn, và lại nguy hiểm hơn nữa.”

“Đừng tưởng những ngọn núi là không nguy hiểm,” Medwyn nói. “Mặc dù đó là một loại nguy hiểm khác.”

“Một người thuộc họ Fflam sẽ có thể dựa vào hiểm nguy mà trở nên mạnh mẽ!” chàng ca sĩ kêu lên. “Cho dù là núi non hiểm trở hay là đội quân của Vua Sừng, ta không sợ cả hai - không sợ lắm,” anh ta vội nói thêm.

“Chúng ta sẽ liều đi đường núi,” Taran nói.

“Lần này thì anh đã quyết định đúng rồi đấy,” Eilonwy ngắt lời. “Chắc chắn các ngọn núi sẽ không ném giáo vào chúng ta, cho dù chúng có nguy hiểm đến đâu đi chăng nữa. Tôi nghĩ là anh bắt đầu thông minh lên rồi đấy.”

“Nếu vậy thì hãy nghe cho kỹ đây,” Medwyn ra lệnh. Trong khi ông nói, bàn tay ông khéo léo di chuyển trên nền đất mềm trước mặt, nặn ra một mô hình những ngọn đồi tí hon mà Taran thấy dễ hiểu hơn tấm bản đồ mà Fflewddur đã vạch ra nhiều. Khi ông nói xong và các thứ đồ đạc cùng vũ khí của đoàn lữ hành đã được buộc chắc lên lưng Melyngar rồi, Medwyn liền dẫn nhóm bạn ra khỏi thung lũng. Taran để ý quan sát từng bước đi thật kỹ, nhưng cậu biết con đường mòn dẫn đến thung lũng của Medwyn rồi sẽ biến mất ngay khi ông già quay đi.

Một lát sau, Medwyn dừng lại. “Đường đi của các cháu nằm ở phía bắc,” ông nói, “và chúng ta sẽ chia tay nhau ở đây thôi. Và cháu, Taran ở Caer Dallben - cháu đã lựa chọn một cách khôn ngoan hay không thì trái tim cháu sẽ tự biết. Có lẽ rồi chúng ta sẽ gặp lại nhau, và cháu sẽ cho ta biết. Cho tới lúc đó thì xin tạm biệt.”

Taran chưa kịp quay lại và cảm ơn Medwyn thì ông già đã biến mất như thể bị lòng núi nuốt chửng; và những người lữ hành đứng một mình trên một cao nguyên đầy đá lộng gió.

“Thôi,” Fflewddur nói, xốc lại cây đàn hạc lên lưng, “tôi có cảm giác là nếu chúng ta gặp sói nữa thì chúng sẽ biết chúng ta là bạn của Medwyn.”

Ngày đi đường đầu tiên không khó khăn như Taran tưởng. Lần này cậu đi trước dẫn đường, bởi vì chàng ca sĩ thú nhận - sau khi khá nhiều dây đàn đã đứt tung - rằng anh không thể nhớ nổi tất cả mọi lời chỉ dẫn của Medwyn.

Họ tiếp tục vượt núi một cách đều đặn rất lâu sau khi mặt trời đã ngả về phía tây; và, mặc dù mặt đất nhấp nhô gồ ghề, con đường mà Medwyn đã vạch ra cho họ vẫn nằm rõ ràng phía trước. Các dòng suối trên núi với làn nước lạnh trong veo tạo thành những đường uốn lượn lấp lánh ánh bạc, róc rách theo những con dốc chảy xuống các thung lũng ở phía xa. Không khí trong lành khiến họ thấy khoẻ khoắn hơn, nhưng vẫn có một thoáng lạnh buốt khiến những người lữ hành lấy làm biết ơn vì chỗ áo ấm mà Medwyn đã cho họ.

Khi đến một khe núi không bị gió thốc tới, Taran ra hiệu dừng lại. Họ đã đi được một quãng đường dài trong ngày hôm đó, hơn dự đoán của cậu nhiều, và cậu không thấy có lý do gì phải tự làm mình kiệt sức bằng cách cố đi qua đêm. Những người bạn buộc Melyngar vào một thân cây còi cọc mọc được trên độ cao này rồi chuẩn bị cắm trại. Vì không còn bị bọn Vạc Dầu đe dọa nữa, còn lính của Vua Sừng thì lại đang hành quân xa tít ở bên dưới và đi về phía tây, nên Taran nghĩ rằng họ có thể nhóm lửa mà không sợ gì. Thức ăn của Medwyn không cần phải nấu lại, nhưng ngọn lửa sưởi ấm cho họ và làm họ vui hơn. Khi bóng đêm tràn từ trên đỉnh núi xuống, Eilonwy thả quả cầu vàng của cô lên và đặt nó vào một hốc đá.

Gurgi, suốt từ khi lên đường đến giờ không thốt ra một tiếng rên rĩ hay than vãn nào, trèo lên một tảng đá và khoan khoái gãi mình; mặc dù sau khi được Medwyn tắm rửa và chải chuốt thì nó chỉ còn làm vậy theo thói quen chứ không phải vì cái gì khác. Chàng ca sĩ, vẫn khẳng khiu như trước, bất kể chỗ thức ăn khổng lồ mà anh ta đã chén, lại ngồi sửa cây đàn của mình.

“Ông đã vác cây đàn ấy kể từ khi chúng ta gặp nhau,” Eilonwy nói, “vậy mà ông chưa bao giờ chơi nó cả. Thật chẳng khác nào bảo với một người rằng ông muốn nói chuyện với họ, nhưng khi họ sẵn sàng lắng nghe thì lại chẳng nói gì hết.”

“Cô không nghĩ là tôi lại đi chơi đàn khi hai tên Vạc Dầu ấy đang bám theo chúng ta đấy chứ,” Fflewddur nói. “Tôi nghĩ lúc ấy thì không hợp lắm đâu. Nhưng - một người thuộc họ Fflam luôn sẵn lòng phục vụ người khác, vì vậy nếu cô thực lòng muốn nghe tôi chơi thì...” anh ta nói thêm, vẻ vừa thích thú vừa ngượng ngùng. Anh ôm cây đàn bằng một tay và, gần như trước khi ngón tay anh chạm vào dây đàn, một giai điệu du dương, đẹp để chẳng kém gì đường lượn của cây đàn, đã cất lên như một giọng hát không có lời.

Với Taran, giai điệu ấy có lời ca riêng của nó, dệt nên một sợi chỉ mềm mại xuyên suốt giữa các nốt nhạc đang cất lên. Quê hương, quê hương, chúng hát; và bên trên những lời ấy, vụt qua nhanh đến nỗi cậu không dám chắc là đã thấy chúng, là những cánh đồng và vườn quả ở Caer Dallben, những buổi chiều thu vàng rực và những sáng mùa đông khô lạnh với ánh mặt trời nhuộm hồng lớp tuyết trắng.

Rồi cây đàn ngừng lại. Fflewddur ngồi đó, đầu cúi xuống những sợi dây, một vẻ tò mò trên khuôn mặt dài ngoẵng. “Chà, lạ thật,” cuối cùng chàng ca sĩ lên tiếng. “Tôi đã định chơi một

điều vui vẻ hơn, một điều như kiểu vị tướng của tôi vẫn thích nghe - để chúng ta thêm can đảm ấy mà. Sự thực là,” anh ta nói thêm, vẻ hơi chán nản, “tôi không thể biết được nó sẽ phát ra điều nhạc gì tiếp theo. Tay tôi gảy trên dây đàn, nhưng đôi khi tôi nghĩ là cây đàn biết tự chơi lấy.

“Có lẽ,” Fflewddur nói tiếp, “đó là lý do tại sao Taliesin lại nghĩ rằng ông ấy đã làm ơn cho tôi khi tặng tôi cây đàn này. Bởi vì khi đến gặp Hội đồng Ca sĩ để thi, tôi chỉ có một cái đàn cũ rách của một ông ca sĩ già nào đó bỏ lại, và tôi chẳng thể làm gì hơn ngoài gảy tưng tưng mấy bài hát tưng. Tuy nhiên, một người họ Fflam không bao giờ vạch miệng xem răng con ngựa người ta tặng cho mình cả, hay trong trường hợp này thì tôi phải nói là cây đàn hạc mới phải.”

“Điều nhạc ấy buồn thật,” Eilonwy nói. “Nhưng lạ một điều là nỗi buồn ấy không làm ta bận tâm. Nó cũng không như cảm giác sau khi khóc một trận cho thỏa ấy. Nó làm tôi nhớ đến biển khơi, mặc dù tôi đã không ra biển kể từ khi còn là một cô bé.” Nghe vậy, Taran khịt mũi chế nhạo, nhưng Eilonwy không để ý đến câu. “Những con sóng xô vào vách đá và nổi bọt, và ở đằng xa, xa hết mức mà mắt người có thể thấy được, là những đầu ngọn sóng trắng phau, người ta gọi chúng là Đàn Bạch Mã của Vua Llyr, nhưng thực ra chúng chỉ là những con sóng đang đợi đến lượt để xô tới mà thôi.”

“Lạ thật,” chàng ca sĩ nói, “bản thân tôi thì lại nhớ tới tòa lâu đài của mình. Nó rất nhỏ và tồi tàn, nhưng tôi mong được thấy lại nó; người ta không thể lang thang mãi được, các bạn cũng biết đấy. Nó khiến tôi nghĩ rằng có lẽ tôi nên ổn định trở lại và cố trở thành một vị vua tốt.”

“Caer Dallben đối với tôi lại càng thân thuộc hơn,” Taran nói. “Khi ra đi, tôi chưa bao giờ nghĩ nhiều về nó. Giờ thì tôi lại nghĩ tới nó suốt.”

Gurgi, từ nãy đến giờ vẫn im lặng lắng nghe, liền hú lên một tiếng dài. “Vâng, vâng, các chiến binh vĩ đại sẽ sớm trở về gian đại sảnh của mình, kể lại mọi chuyện giữa vô số tiếng cười đùa. Và Gurgi khốn khổ sẽ lại phải quay về khu rừng đáng sợ để đặt cái đầu yếu ớt của nó xuống ngủ.”

“Gurgi,” Taran nói, “ta hứa sẽ đưa mi về Caer Dallben, nếu chính ta có thể quay về. Và nếu mi thích, và thầy Dallben đồng ý, mi có thể ở lại đó lâu chừng nào mi muốn.”

“Ôi, vui sướng biết bao!” Gurgi reo. “Gurgi trung thực, cần cù xin được gửi những lời tạ ơn và lời chúc tốt đẹp nhất. Ô, vâng, Gurgi dễ thương, ngoan ngoãn sẽ làm việc thật chăm chỉ...”

“Bây giờ thì Gurong dễ thương, ngoan ngoãn nên đi ngủ đi thì hơn,” Taran khuyến, “và tất cả chúng ta cũng vậy. Medwyn đã giúp chúng ta đi được một quãng đường dài, và hẳn nó không còn kéo dài nữa đâu. Chúng ta sẽ đi tiếp khi trời sáng.”

Thế nhưng trong đêm đó, một cơn bão nổi lên, và đến sáng thì một trận mưa như trút nước đổ xuống khe núi. Gió không hề giảm bớt mà càng trở nên mạnh hơn và gào rú trên các đỉnh núi đá. Nó đập vào chỗ trú ẩn của những người lữ hành như một nắm đấm, rồi thò vào những ngón tay lạnh buốt như muốn tóm lấy họ và ném xuống thung lũng.

Bất chấp tất cả, họ vẫn lên đường, áo choàng giơ lên che mặt. Mọi chuyện càng tồi tệ hơn khi cơn mưa đột nhiên biến mất hoàn toàn và những vách núi dựng đứng hiện ra lù lù trước mặt họ. Mưa đã tạnh, sau khi nhóm bạn đã bị ướt như chuột lột, nhưng giờ thì các phiến đá lại trơn tuột và có thể vỡ lúc nào không biết. Ngay cả Melyngar vốn luôn vững chân cũng vấp ngã, và trong một phút thót tim Taran đã sợ là họ sẽ mất nó.

Dãy núi uốn thành hình bán nguyệt quanh một cái hồ đen ngòm và ảm đạm bên dưới những đám mây dày vẻ đe dọa. Taran dừng lại trên một phiến đá trồi ra và chỉ về phía ngọn đồi phía bên kia bờ hồ. “Theo như những gì Medwyn nói với chúng ta,” cậu nói với chàng ca sĩ, “thì

chúng ta phải đi đến khe núi đó, ở mãi tận bên kia hồ. Nhưng tôi thấy không việc gì phải men theo đường núi khi chúng ta có thể đi tắt ngang qua. Ít ra thì bờ hồ cũng bằng phẳng, trong khi ở đây thì gần như không thể trèo qua được nữa.”

Fflewddur xoa xoa cái mũi dài của mình. “Nếu tính cả thời gian chúng ta mất để trèo xuống rồi lại trèo lên, tôi nghĩ là chúng ta sẽ tiết kiệm được vài tiếng đấy. Phải, tôi thấy rất đáng thử xem sao.”

“Medwyn không nói lời nào về việc đi qua thung lũng cả,” Eilonwy xen vào.

“Ông ấy cũng không nói lời nào về những vách đá này,” Taran đáp. “Với ông ấy thì chúng chẳng là gì cả; ông ấy đã ở đây rất lâu rồi. Với chúng ta thì chúng lại là một điều khác hẳn.”

“Nếu anh không chịu nghe những gì người khác bảo,” Eilonwy nhận xét, “thì thật chẳng khác nào đút ngón tay vào lỗ tai và nhảy xuống giếng. So với một gã Phụ-Chấn Lợn chưa đi xa bao giờ thì bỗng nhiên anh có vẻ biết nhiều quá đấy.”

“Ai đã tìm được đường ra khỏi hầm mộ nào?” Taran vặc lại. “Đã quyết định rồi. Chúng ta sẽ đi qua thung lũng.”

Đường xuống rất khó, nhưng một khi họ xuống đến nền đất bằng, Taran càng tin chắc hơn là họ sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian. Nắm chắc dây cương của Melyngar, cậu dẫn cả nhóm men dọc theo bờ hồ hẹp. Mặt hồ vươn tới sát chân núi, khiến Taran phải lội qua những chỗ nước nông. Cậu nhận ra là mặt hồ không đen vì phản chiếu lại bầu trời, mà làn nước của nó đen thực sự, phẳng lì và nặng nề như sắt. Lòng hồ cũng đáng sợ chẳng kém gì những phiến đá ở trên kia. Mặc dù đã rất cẩn thận, Taran vẫn loạng choạng và suýt nữa thì ngã nhào xuống nước. Khi quay lại để cảnh báo cho những người khác thì cậu ngạc nhiên thấy Gurgi đã ở chỗ mực nước dâng cao lên đến thắt lưng và đang tiến về phía giữa hồ. Fflewddur và Eilonwy cũng đang bì bõm lội mỗi lúc một xa bờ.

“Đừng lội xuống nước,” Taran gọi to. “Đi trên bờ ấy!”

“Giá mà chúng tôi làm được,” chàng ca sĩ gào lên đáp lại. “Nhưng không hiểu sao chúng tôi lại bị mắc kẹt. Có một lực hút mạnh lắm...”

Một giây sau, Taran liền hiểu ngay chàng ca sĩ nói gì. Một đợt sóng bất ngờ đẩy cậu ngã nhào, và khi cậu giơ tay ra để cưỡng lại cú ngã thì mặt hồ đen ngòm hút lấy cậu. Bên cạnh cậu, Melyngar đang quẫy đạp và hí vang. Bầu trời xoay tít trên đầu cậu. Cậu đang bị hút xuống như một cành cây giữa dòng nước chảy xiết. Eilonwy lao qua cậu. Cậu cố lấy lại thăng bằng và túm lấy cô. Không kịp nữa. Cậu chìm xuống bên dưới mặt nước. Bờ hồ phía bên kia sẽ chặn họ lại, Taran nghĩ, cố giữ cho đầu mình nhô lên khỏi những ngọn sóng. Tiếng gào rú tràn vào tai cậu. Giữa hồ là một xoáy nước đang túm lấy cậu và hút cậu xuống đáy sâu. Làn nước đen ngòm trù lên đầu cậu, và cậu biết là mình đang chìm dần.

Chương XV. VUA EDDILEG

Cậu xoay tròn lao xuống, vật lộn để hít lấy chút không khí, trong một dòng lũ đổ ào ào lên đầu cậu như một ngọn núi đang vỡ vụn. Dòng nước cuốn cậu đi mỗi lúc một nhanh, xô cậu sang phải rồi sang trái. Taran dùng phải cái gì đó - là cái gì thì cậu không biết - nhưng cậu bám chặt lấy nó trong khi sức lực của cậu đang giảm dần. Có một tiếng nổ lớn như thể mặt đất đang tách ra; dòng nước bỗng ngẫu bọt, và Taran thấy mình bị đập mạnh vào một bức tường cứng đanh. Cậu không còn nhớ gì nữa.

Khi cậu mở mắt ra, cậu đang nằm trên một mặt phẳng cứng, nhẵn bóng, tay nắm chặt cây đàn hạc của Fflewddur. Cậu nghe thấy tiếng nước chảy ào ào gần bên. Một cách thận trọng, cậu sờ soạng xung quanh; ngón tay cậu chỉ chạm phải lớp đá phẳng, ẩm ướt, một loại đá đập gì đó. Thứ ánh sáng xanh nhàn nhạt chiếu cao trên đầu cậu. Taran nghĩ rằng cậu đã rơi vào một hang động nào đó. Cậu đứng lên, và cử động của cậu khiến cây đàn hạc kêu lên lanh tanh.

“Xin chào! Ai đó?” Một giọng nói vang vọng dọc theo con đập. Mặc dù nghe yếu ớt, Taran vẫn nhận ra đó là giọng của chàng ca sĩ. Cậu vội bò dậy và rón rén đi về hướng âm thanh ấy. Dọc đường, cậu vấp phải một hình thù gì đó, nó bất thành linh bật lên tiếng nói đầy phẫn nộ.

“Anh dẫn đường giới górm, Taran ở Caer Dallben ạ, với những cái lối đi tắt của anh. Giờ thì tôi ướt như chuột lột, và lại không tìm thấy quả bóng của tôi nữa - à, nó đây rồi, tất nhiên là cũng bị ướt. Và ai biết được chuyện gì đã xảy ra cho những người khác?”

Ánh sáng vàng bùng lên, lò mờ chiếu sáng khuôn mặt ướt sũng của Eilonwy, cặp mắt xanh của cô lóe lên vẻ bức tức.

Thân hình lông lá, Gurgi đang thở phì phì lẫn lại gần họ. “Ôi, cái đầu yếu ớt khốn khổ đầy những tiếng ào ào và ùng ục!”

Chỉ một thoáng sau thì Fflewddur cũng tìm thấy họ. Melyngar khe khẽ hí lên sau lưng anh ta. “Tôi đã nghĩ là tôi nghe thấy tiếng cây đàn của tôi ở mé này,” anh nói. “Mới đầu thì tôi không thể tin được. Không hề nghĩ là sẽ lại được nhìn thấy nó. Nhưng - một người họ Fflam không bao giờ tuyệt vọng cả! Kể ra chúng ta cũng may thật.”

“Tôi thì nghĩ tôi sẽ chẳng bao giờ thấy lại cái gì nữa,” Taran nói, trao cây đàn cho Fflewddur. “Chúng ta đã bị cuốn vào một cái hang nào đó, nhưng nó không phải là hang thiên tạo. Thử nhìn những phiến đá lát này mà xem.”

“Nếu các vị nhìn Melyngar,” Eilonwy cất tiếng gọi, “thì các vị sẽ thấy tất cả thức ăn của chúng ta đã mất hết rồi. Cả vũ khí của chúng ta nữa, nhờ vào cái lối đi tắt quý báu của các vị đấy!”

Đúng như vậy. Những dải dây buộc đã bị tháo tung ra và chiếc yên đã bị xoáy nước cuốn đi mất. May là nhóm bạn vẫn còn những thanh gươm của mình.

“Tôi xin lỗi,” Taran nói. “Tôi thừa nhận chúng ta bị rơi vào đây là do lỗi của tôi. Lẽ ra tôi không nên đi lối này, nhưng chuyện đã rồi. Tôi đã dẫn chúng ta vào chỗ này thì tôi sẽ tìm được lối ra.”

Cậu nhìn quanh. Tiếng nước ào ào phát ra từ một dòng kênh lớn, nước chảy xiết. Hai bờ kênh rộng hơn cậu đoán nhiều. Trên các vòm cung cao trên đầu, những ánh sáng nhiều màu rơi xuống. Cậu lại quay sang những người bạn đồng hành. “Thật là lạ. Đường như chúng ta đang ở sâu dưới lòng đất, nhưng đây lại không phải là đáy hồ - ”

Cậu chưa kịp nói thêm một lời nào thì đã có kẻ chớp lấy cậu từ phía sau và một cái túi nòng nặc mùi hành được chụp lên đầu cậu. Eilonwy thét lên, rồi giọng cô nghẹt đi. Taran nửa bị đẩy, nửa bị kéo theo hai hướng cùng một lúc. Gurgi bắt đầu rú lên giận dữ.

“Này! Bắt tên kia lại!” một giọng cộc cằn kêu lớn.

“Mi tự đi mà bắt hắn ấy! Không thấy là ta đang vương cả hai tay đây à?”

Taran tung ra một cú đánh. Một vật tròn tròn, rắn như đá, hẵn là cái đầu của ai đó, húc vào bụng cậu. Có những tiếng tát đên đét vang lên trong bóng tối đầy mùi hành quanh cậu. Hắn đó là Eilonwy. Giờ cậu lại bị thúc từ phía sau, đẩy tới hết tốc lực, trong khi những giọng giận dữ quát lên với cậu - và quát lẫn nhau. “Đi nhanh lên!”

“Đồ ngốc, sao không lấy gương của chúng!” - Đúng lúc ấy, lại vang lên một tiếng thét nữa của Eilonwy, rồi một tiếng gì nghe như ai bị đá, rồi một thoáng im lặng - “Được rồi, để cho chúng giữ mấy thanh gương. Mi sẽ phải chịu trách nhiệm đấy, để cho chúng lại gần Đức Vua Eiddileg mà lại mang theo vũ khí!”

Chân bước mà không nhìn thấy gì, Taran bị đẩy qua một đám đông. Tất cả đều đang cất tiếng cùng một lúc; vô số giọng nói vang lên inh cả tai. Sau vài lần rẽ, cậu lại bị đẩy tới trước. Một cánh cửa nặng nề sập lại sau lưng cậu; cái túi bốc mùi hành bị giật ra khỏi đầu cậu.

Taran chớp mắt. Cùng với Fflewddur và Eilonwy, cậu đang đứng giữa một gian đại sảnh cao, lấp lánh ánh sáng. Không thấy Gurgi đâu. Những kẻ đã bắt giữ họ là nửa tá chiến binh mập lùn, chân ngắn ngùn. Ở thắt lưng của họ có giắt rìu và mỗi người đều có một cây cung và một ống tên đeo trên vai. Mắt trái của anh chàng thấp lùn, vạm vỡ đứng cạnh Eilonwy đang chuyển sang màu xanh đen.

Trước mặt họ, ngồi ở một chiếc bàn đá dài, một người lùn tịt với bộ râu rể tre ánh vàng đang trừng mắt nhìn các chiến binh vẻ giận dữ. Ông ta mặc chiếc áo choàng màu đỏ và xanh lá cây sặc sỡ. Những chiếc nhẫn lóng lánh trên các ngón tay mũm mĩm của ông ta. “Cái gì thế này?” ông ta quát. “Những kẻ này là ai? Chẳng phải ta đã ra lệnh là không ai được quấy rầy ta đấy sao?”

“Nhưng tâu bệ hạ,” một tên lính nói, mình lắc lư vẻ lo lắng, “chúng thần đã bắt được bọn chúng...”

“Tại sao ngươi cứ *phải* làm phiền ta với các chi tiết vặt vãnh thế?” Vua Eiddileg kêu lên. “Ngươi sẽ làm ta suy nhược mất thôi! Ngươi sẽ làm ta chết mất thôi! Đi ra, đi ra ngay! Không, không phải *bọn tù nhân*, đồ ngốc!” Vừa lắc đầu vừa hỗn hển lấp bắp, nhà vua ngã xuống một chiếc ngai chạm bằng đá. Đám lính canh vội lui ra. “Giờ thì, nói toạc ra đi. Các ngươi muốn gì? Các ngươi cũng nên biết trước là sẽ không lấy được gì đâu.”

“Tâu bệ hạ,” Taran mở lời, “chúng tôi không đòi hỏi gì khác ngoài một lối đi an toàn ra khỏi vương quốc của người. Bốn người chúng tôi...”

“Các ngươi chỉ có ba người thôi,” Vua Eiddileg quát. “Ngươi không biết đếm à?”

“Một người bạn đồng hành của tôi đã bị mất tích,” Taran buồn bã nói. Cậu đã hy vọng là Gurgi có thể thắng được nỗi sợ hãi của nó, nhưng cậu không thể trách con thú vì đã bỏ chạy sau mẻ hú hồn với cái xoáy nước. “Tôi xin các lính hầu của người hãy đi tìm nó giùm. Còn nữa, thức ăn dự trữ và vũ khí của chúng tôi cũng đã bị cuốn mất...”

“Thật là phi lý!” đức vua thét lên. “Đừng có nói dối ta, ta không thể chịu đựng được đâu.” Ông ta rút một chiếc khăn tay màu da cam từ trong ống tay áo ra và lau trán. “Tại sao các

người lại đến đây?”

“Bởi vì một tên Phụ-Chăn Lợn đã dẫn chúng tôi đi đuổi mặt trăng,” Eilonwy ngắt lời. “Chúng tôi thậm chí còn không biết mình đang ở đâu nữa, chứ đừng nói đến chuyện tại sao. Thật là còn tệ hơn cả trượt chân ngã xuống dốc trong bóng tối.”

“Tất nhiên rồi,” Eiddileg nói, giọng đầy mỉa mai. “Các người không hề biết mình đang ở trong lòng Vương quốc Tylwyth Teg của Mỹ Tộc, của Phúc Lạc Gia, của Người Tí Hon, hay bất kỳ cái tên ngu ngốc chán ngắt nào mà các người đã gán cho chúng ta.Ồ, không, tất nhiên là không rồi. Các người chỉ tình cờ đi ngang qua mà thôi.”

“Chúng tôi bị mắc kẹt trên hồ,” Taran cãi lại. “Nó đã hút chúng tôi xuống.”

“Rất tài tình, phải không?” Vua Eiddileg đáp lại với một nụ cười tự mãn. “Tất nhiên, chính ta cũng có đích thân cải tiến nó đôi chút.”

“Nếu ngài không muốn cho ai lại gần,” Eilonwy nói, “thì lẽ ra ngài phải có cái gì tốt hơn chứ - cái gì có thể khiến người ta tránh đi ấy.”

“Khi người ta đã lại gần đến mức này,” Eiddileg đáp, “thì họ đã đến quá gần rồi. Lúc đó thì ta không muốn đuổi họ đi nữa. Ta muốn kéo họ vào.”

Fflewddur lắc đầu. “Tôi cứ tưởng rằng người dân của Mỹ Tộc có mặt ở khắp Prydain, chứ không chỉ có ở đây thôi.”

“Tất nhiên rồi, không chỉ có ở đây,” Eiddileg sốt ruột nói. “Nơi này là thủ phủ hoàng gia. Chúng ta có hầm mỏ ở bất kỳ nơi nào các người có thể nghĩ tới. Nhưng công việc thực sự - công việc tổ chức thực sự - diễn ra ở đây, ngay tại đây, ngay chỗ này - trong chính gian đại sảnh này. Tất cả đều đổ lên vai ta hết! Thật là quá sức, để ta cho các người biết, quá sức. Nhưng ta còn có thể tin ai được? Nếu muốn làm gì cho đến nơi đến chốn thì...” Nhà vua bất thần ngưng lại và gõ những ngón tay đeo đầy nhẫn lấp lánh lên mặt bàn đá. “Chuyện đó không liên quan đến các người,” ông ta nói. “Các người đã gặp đủ rắc rối rồi. Ta sẽ không thể bỏ qua việc này.”

“Sao tôi chẳng thấy có ai đang làm việc hết,” Eilonwy nói.

Taran chưa kịp bảo Eilonwy không được tỏ ra khinh nhờn thì cánh cửa của gian đại sảnh đã mở tung ra và một đám đông tiến vào. Nhìn kỹ hơn, Taran nhận thấy không phải tất cả bọn họ đều là người lùn; có một số rất cao, thanh mảnh, mặc áo choàng trắng; một số khác người phủ đầy vảy óng ánh như cá; lại có một số khác nữa đang vẩy những đôi cánh lớn, thanh nhả. Trong một lúc, Taran chẳng nghe thấy gì khác ngoài những giọng nói hỗn loạn, những tiếng quát tháo và cái cọ giũa giữ, với tiếng Eiddileg cố gào lên át đi tất cả. Cuối cùng, vị vua cũng xoay xở đuổi được bọn họ ra ngoài. “Chẳng có ai làm việc ư?” ông ta kêu lớn. “Người đâu có biết được bọn ta đã phải vất vả thế nào. Những Đứa Con của Bóng Đêm - đó là một cái tên nực cười khác mà loài người các người đã nghĩ ra - sẽ hát trong khu rừng ở Vương quốc Mawr đêm nay. Vậy mà chúng chưa hề luyện tập gì hết. Hai tên bị ốm, còn một tên thì biến đâu mất không tìm ra được.

“Đám Thuỷ Nữ thì cãi cọ suốt ngày; giờ chúng lại đang giở trò hờn dỗi. Tóc tai của chúng rối tung rối mù cả. Và những chuyện ấy sẽ làm ai mang tai mang tiếng chứ? Ai sẽ là người phải phỉnh phờ, dỗ ngọt, cầu xin chúng? Câu trả lời đã rõ quá rồi.

“Và ta có nhận được lời cảm ơn nào không?” Vua Eiddileg tiếp tục lảm nhảm. “Chẳng một lời nào cả! Cái lũ chân dài các người có bao giờ chịu khó - dù chỉ là một lần thôi - thể hiện lòng biết ơn một cách đơn giản nhất, ví dụ như, ‘Xin tạ ơn người, Đức vua Eiddileg, vì những nỗ lực to lớn của người và những phiền phức người đã phải chịu, để chúng tôi được tận hưởng cái đẹp và vẻ yêu kiều ở thế giới trên kia, nó hẳn sẽ ảm đạm không lời nào tả xiết nếu không có người

và Mỹ Tộc của người' chẳng hạn? Chỉ là một vài lời cảm ơn chân thành thôi mà?

“Không hề! Ngược lại là đằng khác! Nếu một tên trì độn nào trong số các người gặp được một người dân Mỹ Tộc trên mặt đất thì chuyện gì xảy ra? Người tóm lấy hắn! Người nắm chặt hắn bằng hai bàn tay to như cặp giò lợn và bắt hắn dẫn người đến chỗ chôn kho báu. Hoặc là người bóp nghẹt hắn cho đến khi hắn ban cho người ba điều ước - không phải là một, ồ, không, mà là những ba điều ước kia!

“Ta không bận lòng vì phải thông báo với các người điều này đâu,” Eiddileg nói tiếp, mặt mỗi lúc một đỏ tía lên, “ta đã kết thúc tất cả những chuyện ban cho điều ước và đi tìm kho báu này rồi! Không còn cái gì nữa! Tuyệt đối không! Ta lấy làm ngạc nhiên vì các người đã không huỷ diệt bọn ta từ lâu rồi!”

Đúng lúc đó một dàn đồng ca lên tiếng sau cánh cửa của gian đại sảnh. Lời hát xuyên qua cả những bức tường đá dày cộp. Cả đời mình Taran chưa bao giờ được nghe tiếng hát nào hay đến thế. Cậu đứng nghe như bị mê hoặc, quên bẵng hết thầy trong chốc lát, chỉ chú ý tới những giai điệu trầm bổng. Ngay cả Eiddileg cũng thôi quát tháo, cho đến khi tiếng hát ngừng lại.

“Có điều phải cảm ơn rồi,” cuối cùng nhà vua nói. “Chắc hẳn Những Đứa Con của Bóng Đêm đã trở lại với nhau. Chúng hát không được hay như người ta mong đợi, nhưng chúng sẽ xoay sở được.”

“Tôi chưa bao giờ được nghe những bài hát của người dân Mỹ Tộc, mãi cho đến giờ,” Taran nói. “Tôi không biết là chúng lại hay đến thế.”

“Đừng có tìm cách nịnh ta,” Eiddileg quát, cổ tỏ ra tức tối, nhưng lại mỉm cười.

“Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả,” Eilonwy nói, trong khi chàng ca sĩ trầm ngâm khẽ gảy cây đàn hạc của mình, cố họa lại giai điệu của bài hát, “là tại sao các vị lại chịu phiền phức đến thế. Nếu người dân Mỹ Tộc không ưa con người trên mặt đất đến vậy thì tại sao các vị lại bận tâm đến chúng tôi làm gì?”

“Niềm tự hào nghề nghiệp, cô bé thân mến ạ,” vị Vua Lùn nói, đặt một bàn tay mũm mĩm lên ngực và khẽ cúi đầu. “Khi người dân Mỹ Tộc đã làm gì thì chúng ta đều làm đến nơi đến chốn cả. Ồ, đúng vậy,” ông ta thở dài, “không bận tâm đến những hy sinh chúng ta đã phải chịu. Đó là một sứ mệnh phải được hoàn thành, và vậy là chúng ta đã đảm nhận nó. Không hề bận tâm đến cái giá phải trả. Về phần ta,” ông ta nói tiếp, tay huơ lên, “chuyện đó không thành vấn đề. Ta đã mất ngủ, đã gãy sút đi, nhưng đều không quan trọng gì...”

Nếu Vua Eiddileg đã gãy sút đi, Taran tự hỏi, thì trước kia ông ta trông thế nào? Cậu nghĩ tốt hơn hết là không nên đưa ra câu hỏi ấy.

“Tôi có trân trọng điều đó chứ,” Eilonwy nói. “Tôi nghĩ những điều các vị có thể làm được thật đáng kinh ngạc. Hẳn bệ hạ phải rất thông thái, và nếu trong phòng lúc này có tên Phụ-Chăn Lợn nào thì hẳn nên để ý mà học hỏi.”

“Xin cảm ơn, cô bé thân mến,” Vua Eiddileg nói, cúi đầu thấp hơn. “Ta thấy rằng cô là loại người có thể trò chuyện một cách thông minh đấy. Ta chưa bao giờ nghe nói có ai trong đám thô lỗ cục mịch các người lại hiểu biết những chuyện này đến vậy. Nhưng ít ra thì cô cũng hiểu được những khó khăn mà chúng ta gặp phải.”

“Thưa bệ hạ,” Taran ngắt lời, “chúng tôi hiểu rằng thời gian của ngài là rất quý báu. Đừng để chúng tôi quấy rầy ngài lâu hơn nữa. Xin hãy dẫn chúng tôi tới Caer Dathyl một cách an toàn.”

“Cái gì?” Eiddileg quát lớn. “Rời khỏi đây ư? Không thể được! Chưa từng nghe đến bao giờ!

Một khi đã đến với người dân Mỹ Tộc, cậu bé ngoan của ta ạ, thì chỉ có thể ở lại thôi, không còn nghi ngờ gì nữa. Ô, ta nghĩ ta cũng có thể châm chước, vì cô tiểu thư này, và thả cho các người đi. Chỉ việc đánh thuốc mê cho các người ngủ đi khoảng năm mươi năm, hay biến các người thành dơi cả là xong; nhưng đó chỉ là làm ơn thôi đấy, ta nói cho mà biết.”

“Nhiệm vụ của chúng tôi hết sức cấp bách,” Taran kêu lên. “Chúng tôi đã bỏ lỡ quá nhiều thời gian rồi.”

“Đó là việc của các người, không liên quan gì đến ta.” Eiddileg nhún vai.

“Nếu vậy thì chúng tôi sẽ tự tìm đường lấy,” Taran quát lên, tuốt gươm ra. Lưỡi gươm của Fflewddur cũng bật ra khỏi vỏ và chàng ca sĩ đứng bên Taran, sẵn sàng chiến đấu.

“Lại thêm chuyện thậm vô lý nữa,” Vua Eiddileg nói, khinh bỉ nhìn hai mũi gươm chĩa về phía mình. Ông ta dứ ngón tay về phía chúng. “Này! Này! Giờ các người thử cử động tay xem nào.”

Taran căng cứng mọi bắp cơ. Thân thể cậu như đã hoá đá.

“Hãy bỏ gươm đi và bàn lại chuyện này một cách thật bình tĩnh,” vị Vua Lùn nói, lại giơ ngón tay lên. “Nếu người đưa ra một lý do chính đáng tại sao ta nên thả các người đi thì có thể ta sẽ suy nghĩ lại và trả lời người ngay lập tức, trong khoảng một hai năm gì đó thôi.”

Taran nhận thấy rằng che giấu lý do của cuộc hành trình thì chẳng đem lại lợi ích gì; cậu liền giải thích cho Eiddileg chuyện đã xảy ra với họ. Vị Vua Lùn thôi không quát tháo nữa khi nghe nhắc đến Arawn, nhưng khi Taran nói xong, Vua Eiddileg lắc đầu.

“Đây là cuộc xung đột mà bọn chân dài các người phải tự lo liệu lấy. Người dân Mỹ Tộc không phải phục vụ bất kỳ ai hết,” ông giận dữ nói. “Prydain đã thuộc về chúng ta trước khi loài người xuất hiện. Chính các người đã đẩy chúng ta xuống lòng đất. Các người đã chiếm đoạt hết hầm mỏ của chúng ta, đồ thô lỗ cục mịch! Các người đã ăn cắp châu báu của chúng ta, và giờ các người vẫn tiếp tục trộm cắp, lũ đần độn vụng về...”

“Thưa bệ hạ,” Taran đáp, “tôi không thể thay mặt ai ngoài chính mình. Tôi chưa bao giờ ăn cướp của ngài và tôi cũng không hề muốn làm vậy. Đối với tôi, sứ mệnh của mình quan trọng hơn kho báu của ngài nhiều. Nếu có chuyện thù hằn giữa người dân Mỹ Tộc và loài người thì họ sẽ tự giải quyết với nhau. Nhưng nếu Vua Sừng chiến thắng, nếu bóng đen của Annuvín bao trùm lên mặt đất trên kia, thì bàn tay của Arawn sẽ vươn tới những hang động sâu nhất của ngài.”

“So với một gã Phụ-Chăn Lợn thì người hùng biên cũng khá đấy,” Eiddileg nói. “Nhưng người dân Mỹ Tộc sẽ lo tới Arawn khi thời khắc đến.”

“Thời khắc đã đến rồi,” Taran nói. “Tôi chỉ hy vọng nó chưa qua đi mà thôi.”

“Tôi nghĩ ngài chẳng hay biết chuyện gì đang xảy ra trên mặt đất cả,” Eilonwy đột nhiên kêu lớn. “Ngài nói về cái đẹp và vẻ yêu kiều và hy sinh bản thân để làm cho mọi thứ tươi đẹp hơn. Nhưng tôi không tin là ngài thực lòng quan tâm đến những điều đó chút nào. Ngài thật là hợm hĩnh và bướng bỉnh và ích kỷ...”

“Hợm hĩnh ư!” Eiddileg gầm lên, mắt lồi ra. “Ích kỷ ư! Các người sẽ không thể tìm được ai rộng rãi và tốt bụng hơn đâu! Sao người dám nói vậy? Người muốn gì, máu của ta ư?” Nói đoạn, ông ta xé toạc chiếc áo choàng ném lên không, rút những chiếc nhẫn ra khỏi ngón tay và ném đi tứ phía. “Đó! Lấy hết đi! Hãy làm ta phá sản đi! Các người còn muốn gì nữa - cả vương quốc của ta chắc? Các người muốn đi ư? Thì đi đi! Càng sớm càng tốt! Bướng bỉnh ư! Ta quá là

mềm mỏng! Nó sẽ làm ta chết mất thôi! Nhưng các ngươi đâu có bận tâm!”

Đúng lúc đó cánh cửa gian đại sảnh lại bật mở. Hai người lính canh lùn tịt tiến vào, cố bám chặt lấy Gurgi, nó vung vẩy hai cánh tay tựa như họ là hai con thỏ vậy.

“Xin gửi tới những lời chào vui sướng! Gurgi trung thành đã quay lại với các anh hùng mạnh mẽ rồi đây! Lần này Gurgi gan dạ đã không bỏ chạy! Ô, không, không! Gurgi dũng cảm đã chiến đấu với những cú đánh đập chí tử. Nó đã chiến thắng! Nhưng rồi những ông hoàng vĩ đại đã bị bắt đi. Gurgi khôn ngoan đã đi rình mò, tìm kiếm để cứu họ, đúng vậy! Và nó đã tìm thấy họ!

“Nhưng chưa hết. Ôi, Gurgi trung thành, tận tâm, can đảm đã tìm thấy một thứ nữa. Ngạc nhiên và vui sướng biết bao, ôi, thật là hân hoan!” Gurgi phấn khích đến nỗi nó bắt đầu nhảy lò cò vòng quanh và vỗ tay.

“Các chiến binh vĩ đại đã muốn đi tìm một cô lợn nhỏ! Chính Gurgi tinh khôn, khéo léo đã tìm ra nó!”

“Hen Wen ư?” Taran thốt lên. “Nó đang ở đâu?”

“Ở đây, thưa ông hoàng vĩ đại,” Gurgi kêu lớn, “cô lợn đang ở đây!”

Chương XVI. DOLI

Taran quay ngoắt sang Vua Eiddileg vẻ cáo buộc. “Ngài không hề nhắc gì đến Hen Wen cả.”

“Người đâu có hỏi ta,” Eiddileg đáp.

“Thật là bất lương quá,” Fflewddur lẩm bẩm, “ngay cả đối với một vị vua.”

“Như vậy còn tồi tệ hơn là nói dối nữa,” Taran giận dữ nói. “Ngài đã có thể để chúng tôi ra đi, và chúng tôi sẽ không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra với nó.”

“Ngài phải tự lấy làm hổ thẹn mới đúng,” Eilonwy cũng xen vào, một ngón tay chỉ về phía nhà vua, ông ta có vẻ hết sức ngượng ngùng vì đã bị phát giác. “Thật chẳng khác nào ngoảnh mặt đi hướng khác khi có người sắp sa xuống hố.”

“Ai tìm được thì người ấy giữ,” vị Vua Lùn vặc lại. “Một đội quân Mỹ Tộc đã tìm thấy nó gần bờ sông Avren. Nó đang chạy qua một hẻm núi. Và ta sẽ bảo cho các người một điều mà các người không biết. Một nửa tá chiến binh đang đuổi theo nó, toàn là tay sai của Vua Sừng. Đội quân đã xử lý những tên chiến binh đó - chúng ta có cách riêng của mình để đối phó với bọn vụng về các người - và chúng đã đem con lợn của mi đến đây, xuống dưới lòng đất.”

“Thảo nào mà Gwydion không thấy dấu vết gì,” Taran lẩm bẩm với chính mình.

“Người Mỹ Tộc đã cứu thoát nó,” Eiddileg tức tối nói tiếp, mặt đỏ bừng bừng, “và đó lại là một ví dụ hay ho nữa. Ta có được một lời cảm ơn nào không? Tất nhiên là không rồi. Nhưng ta lại bị gọi bằng những cái tên chẳng hay ho gì và bị người ta ném vào mặt những ý nghĩ xấu xa. Ồ, ta có thể thấy rõ trên mặt các người. Eiddileg là một tên ăn cắp, một kẻ độc ác - các người đang tự nhủ như thế đấy. Vì lý do ấy các người sẽ không lấy lại nó được đâu. Và các người sẽ ở lại đây, tất cả các người, cho đến khi ta muốn thả cho các người đi.”

Eilonwy há hốc miệng vẻ phẫn nộ. “Nếu ngài làm vậy,” cô kêu lên, “thì ngài *đúng* là một tên ăn cắp và một kẻ độc ác! Ngài đã hứa với tôi rồi cơ mà! Người dân Mỹ Tộc không nuốt lời bao giờ.”

“Nhưng ta không nhắc đến con lợn nào cả, không hề.” Eiddileg đặt hai tay lên cái bụng phệ và ngậm cứng miệng.

“Không,” Taran nói, “đúng là không có. Nhưng đây là chuyện về lòng trung thực và danh dự.”

Eiddileg chớp chớp mắt và liếc nhìn sang bên. Ông ta lại lôi chiếc khăn màu da cam ra lau trán. “Danh dự,” ông ta lẩm bẩm, “phải, ta đã e là các người sẽ nhắc đến điều đó. Đúng là người dân Mỹ Tộc không bao giờ nuốt lời cả. Được thôi,” ông ta thở dài, “đây là cái giá ta phải trả cho việc tỏ ra tốt bụng và rộng lượng. đành vậy. Các người sẽ được nhận lại con lợn.”

“Chúng tôi còn cần vũ khí để thay cho chỗ đã bị mất nữa,” Taran nói.

“Cái gì?” Eiddileg thét. “Các người định làm ta phá sản đấy à?”

“Và đồ nhai gặm nữa!” Gurgi chen vào.

Taran gật đầu. “Cả thức ăn nữa.”

“Chuyện này đi quá xa rồi,” Eiddileg gầm lên. “Các người đang bòn rút ta đến chết đấy! Nào

là vũ khí! Thức ăn! Lợn!”

“Và chúng tôi xin một người hướng đạo có thể chỉ đường cho chúng tôi đến Caer Dathyl.”

Nghe vậy, Eiddileg gần như nổ tung. Khi đã bình tĩnh lại, ông ta miễn cưỡng gật đầu. “Ta sẽ cử Doli đi với các người,” ông nói. “Y là kẻ duy nhất ta không cần đến.” Ông ta vỗ tay và ra lệnh cho những người lính lùn, rồi quay sang nhóm bạn.

“Giờ thì đi đi, trước khi ta đổi ý.”

Eilonwy bước nhanh đến bên chiếc ngai, cúi xuống và hôn lên đỉnh đầu Eiddileg. “Cảm ơn ngài,” cô thì thầm, “ngài đúng là một vị vua rất dễ thương.”

“Đi ra! Đi ra!” vị vua Lùn quát. Khi cánh cửa đá khép lại sau lưng cậu, Taran thấy Vua Eiddileg xoa xoa đầu và mỉm cười sung sướng.

Quân đội Mỹ Tộc dẫn nhóm bạn đi dọc những dãy hành lang hình vòm. Mới đầu Taran tưởng vương quốc của Eiddileg chỉ là một mê cung gồm toàn những lối đi ngầm dưới đất. Cậu kinh ngạc khi thấy dãy hành lang nhanh chóng mở ra thành những đại lộ rộng rãi. Trên những mái vòm khổng lồ xa tít trên đầu, đá quý lóng lánh chẳng khác nào ánh mặt trời. Không có cỏ, nhưng những tấm thảm địa y xanh mượt trải rộng ra như các thảo nguyên. Có những hồ nước xanh cũng lấp lánh như những viên đá quý bên trên; cả các túp nhà tranh và các trang trại. Taran và những người bạn đồng hành của cậu khó mà nhận ra là họ đang ở dưới lòng đất.

“Tôi đã nghĩ là,” Fflewddur thì thầm, “có lẽ sẽ khôn ngoan hơn nếu để Hen Wen lại đây cho đến khi chúng ta có thể quay lại đón nó.”

“Tôi cũng đã nghĩ thế,” Taran đáp. “Không phải là tôi không tin Eiddileg sẽ giữ lời. Nhưng tôi không dám chắc chúng ta nên liều mạng với cái hồ ấy một lần nữa, và tôi không biết có cách nào khác để đến vương quốc của ông ta không. Ông ta sẽ không để cho chúng ta quay lại một cách dễ dàng đâu, tôi e là vậy. Không, chúng ta nên đem theo Hen Wen khi có cơ hội. Một khi nó đã quay lại với tôi thì tôi sẽ không để nó rời khỏi tầm mắt mình nữa.”

Đội nhiên đám lính Mỹ Tộc dừng lại trước một căn nhà tranh, và từ một chiếc chuồng gỗ được đóng khá khéo léo, Taran nghe thấy một tiếng “Éc!” to.

Cậu chạy vụt tới chuồng lợn. Hen Wen đang đứng với hai chân trước chồm lên hàng rào, lấy hết hơi ừ ừ thật to.

Một người lính Mỹ Tộc mở cổng và cô lợn trắng lao ra, vừa uốn éo vừa kêu lên eng éc.

Taran vòng tay quanh cổ Hen Wen. “Ôi, Hen!” cậu kêu lên. “Ngay cả Medwyn cũng tưởng là mày chết rồi!”

“Éc! Éc!” Hen Wen sung sướng ừ ừ. Cặp mắt tròn nhỏ của nó sáng lên lấp lánh. Nó âu yếm dụi vào dưới cằm Taran bằng chiếc mõm lớn màu hồng và suýt nữa thì xô cậu ngã xuống đất.

“Nó có vẻ là một cô lợn thật ngoan,” Eilonwy nói, gỡ gỡ sau tai Hen Wen. “Thật vui khi được thấy hai người bạn đoàn tụ. Giống như thức dậy dưới ánh mặt trời vậy.”

“Đúng là một cô lợn to lớn,” chàng ca sĩ cũng đồng ý, “nhưng cũng rất xinh, tôi phải thừa nhận là như vậy.”

“Và Gurgi khéo léo, ưu tú, dũng cảm, khôn ngoan đã tìm thấy nó.”

“Đừng lo,” Taran nói, mỉm cười với Gurgi, “chúng ta sẽ không bao giờ quên đâu.”

Lắc lư trên những chiếc chân ngắn ngắn núng nính, Hen Wen vui sướng đi theo Taran, trong khi đội quân Mỹ Tộc vượt qua cánh đồng đến nơi một người thấp lùn đang đứng đợi. Viên chỉ huy đội quân nói rằng đó là Doli, người dẫn đường mà Eiddileg đã hứa. Doli người chắc nịch và lùn mập, bề ngang gần bằng chiều cao, mặc một chiếc áo da màu rỉ sắt và mang đôi ủng chắc chắn cao đến đầu gối. Một chiếc mũ tròn chụp trên đầu ông ta, nhưng không đủ để che kín một vành tóc đỏ như lửa. Một chiếc rìu và một thanh gươm ngắn lủng lẳng bên thắt lưng ông ta; và trên vai ông là cây cung ngắn của người chiến binh Mỹ Tộc.

Taran lịch sự cúi đầu chào. Người chiến binh thấp lùn nhìn cậu chăm chăm bằng cặp mắt đỏ tươi và khịt mũi. Thế rồi Taran kinh ngạc thấy Doli hít một hơi dài và nín thở cho đến khi mặt ông ta đỏ như và ông ta trông như thể sắp nổ tung. Một lát sau, ông lùn phồng má lên và lại khịt mũi.

“Có chuyện gì vậy?” Taran hỏi.

“Mi vẫn nhìn thấy ta phải không?” Doli giận dữ thốt lên.

“Tất nhiên là tôi vẫn thấy ông.” Taran nhú mày. “Tại sao tôi lại không nhìn thấy ông chứ?”

Doli chỉ ném cho cậu một cái nhìn khinh khỉnh và không thềm đáp lại.

Hai người lính Mỹ Tộc dẫn Melyngar đến. Taran nhẹ người nhận thấy Vua Eiddileg đã giữ lời. Những chiếc túi yên căng đầy thức ăn, và con bạch mã còn chỏ trên lưng mấy cây giáo, cung và mũi tên - tất cả đều ngắn mập và nặng nề, giống như tất cả các vũ khí khác của người dân Mỹ Tộc, nhưng được chế tạo rất cẩn thận và chắc chắn.

Không nói thêm một lời, Doli ra hiệu cho họ đi qua cánh đồng. Cầu nhàu và lăm bầm một mình, ông ta dẫn họ đến một nơi nhìn giống như một vách đá dựng đứng. Chỉ khi đến sát gần Taran mới nhìn thấy những bậc thang dài đục vào dốc đá. Doli hất đầu về phía chiếc thang và họ bắt đầu trèo lên.

Lối đi này của người dân Mỹ Tộc dốc hơn bất kỳ ngọn núi nào mà họ đã vượt qua. Melyngar gắng sức dẫn tới. Hen Wen vừa thở khò khè vừa hỗn hển trèo lên từng bậc thang một. Cầu thang uốn éo hết sang bên này lại bên kia; có lúc bóng tối dày đặc đến nỗi những người bạn không nhìn thấy nhau. Một lát sau, các bậc thang kết thúc và cả nhóm men theo một lối đi hẹp lát đá. Những dải ánh sáng trắng gọn lăn tăn trước mặt họ và những người lữ hành thấy mình đang ở sau một thác nước. Từng người một nối theo nhau, họ nhảy lên những phiến đá nhẵn bóng lấp lánh, lội qua một dòng suối ngẫu bọt và cuối cùng bước ra trong làn không khí mát lạnh của rừng đồi.

Doli nheo mắt ngắm mặt trời. “Không còn lại nhiều ánh sáng ban ngày nữa,” ông ta lẩm bẩm, còn có vẻ cộc cằn hơn cả vua Eiddileg. “Cũng đừng tưởng là ta sẽ đi bộ suốt đêm đến gầy cả chân. Ta đâu có xung phong nhận nhiệm vụ này, các người biết đấy. Ta bị chọn. Phải dẫn đường cho một bọn - một bọn gì kia chứ! Một tên Phụ-Chấn Lợn. Một thằng ngốc tóc vàng khè với một cây đàn hạc. Một con bé đeo gươm. Một con gì - gì - đó lông lá bờm xờm. Chưa kể đến con gia súc kia nữa. Chỉ mong là không đụng phải một đội quân thôi. Chúng sẽ cho các người đi đòi, chắc chắn là thế rồi. Chẳng có ai trong số các người nom có vẻ nâng nổi một lưỡi gươm cả. Hừm!”

Doli chưa bao giờ nói nhiều đến thế kể từ khi họ rời vương quốc của Eiddileg, và bất chấp những ý kiến không được thân thiện cho lắm của ông lùn này, Taran vẫn hy vọng ông ta rồi sẽ trở nên lịch sự hơn. Nhưng Doli đã nói hết những điều mình muốn nói trong một lúc lâu; sau đó, khi Taran thử bắt chuyện với ông ta, người chiến binh lùn chỉ bực bội quay đi và lại nín thở.

“Lạy Trời,” Eilonwy kêu lên, “tôi mong là ông hãy thôi cái trò ấy đi. Chỉ nhìn ông thôi cũng

đủ khiến cho tôi có cảm giác như tôi đã uống phải một bụng nước vậy.”

“Nó vẫn không có tác dụng,” Doli lầu bầu.

“Ông đang cố làm gì vậy?” Taran hỏi.

Ngay cả Hen Wen cũng nhìn ông lùn vẻ tò mò.

“Nó trông giống cái gì chứ?” Doli đáp. “Ta đang cố biến mình thành vô hình.”

“Thật là một cố gắng kỳ lạ đấy,” Fflewddur nhận xét.

“Lẽ ra ta *phải* trở nên vô hình được mới đúng,” Doli cau kính nói. “Cả gia đình ta đều làm được như thế. Chỉ chớp một phát! Như thổi một cây nến vậy. Nhưng ta thì không. Thảo nào tất cả bọn họ đều cười nhạo ta. Thảo nào Eiddileg lại phái ta đi dẫn đường cho một lũ ngốc. Nếu có việc gì kinh tởm hay khó chịu cần làm thì lúc nào cũng là ‘hãy đi tìm lão Doli già ấy.’ Nếu phải cắt đá quý haq trang trí lưỡi gươm hay làm mũi tên - thì đó sẽ là việc của lão Doli già này.”

Ông lùn lại nín hơi, lần này lâu đến nỗi mặt ông ta xanh ngắt đi và hai tai run rẩy.

“Tôi nghĩ ông sắp làm được rồi đấy,” chàng ca sĩ nói với một nụ cười động viên. “Tôi không thể nhìn thấy ông nữa.” Anh ta vừa dứt lời thì một sợi dây đàn đứt phụt làm đôi. Fflewddur rầu rĩ cúi nhìn cây đàn. “Cái đàn chết tiệt,” anh ta lầm bầm, “tôi biết là tôi có hơi nói quá một chút; tôi chỉ làm vậy để cho ông ta vui hơn thôi. Ông ta có hơi mờ đi ở chỗ các đường nét một chút thật mà.”

“Nếu tôi có thể chạm tro đá quý và làm tất cả những việc nọ,” Taran nói với Doli vẻ thông cảm, “thì tôi sẽ không phiền lòng vì không trở thành vô hình được đâu. Tôi chỉ biết chăm sóc rau cỏ và rèn móng ngựa, và cả hai đều không giỏi lắm.”

“Thật là ngốc,” Eilonwy nói thêm, “khi lo lắng chỉ vì ông không thể làm một việc mà đơn giản là ông không thể làm. Như thế còn tệ hơn cả cố làm cho mình cao lên bằng cách trồng cây chuối.”

Không một lời nào trong số những nhận xét đầy thiện chí ấy làm ông lùn vui vẻ hơn, ông ta chỉ bực bội bước lên trước, chiếc rìu vung từ bên này sang bên kia. Bất chấp tính tình khó chịu của ông ta, Taran vẫn nhận ra Doli là một người dẫn đường tuyệt hảo. Phần lớn thời gian, ông không nói gì ngoài những tiếng cầu nhau và khịt mũi thường lệ, cũng như không hề tìm cách giải thích con đường ông ta đang đi hay gợi ý xem nhóm bạn sẽ mất bao lâu để đến được Caer Dathyl. Tuy thế, Taran đã học được rất nhiều về nghề đi rừng và cách lần theo dấu vết trong suốt cuộc hành trình của mình, và cậu biết là cả nhóm đang bắt đầu hướng về phía tây để xuống núi. Nội trong một buổi chiều, họ đã đi được một đoạn đường dài mà Taran không nghĩ là họ có thể đi nổi, và cậu biết đó là nhờ vào tài dẫn đường lão luyện của Doli. Khi cậu chúc mừng người chiến binh lùn, Doli chỉ đáp lại “Hừm!” - và nín hơi.

Đêm đó họ cắm trại trên một con dốc kín gió ở rào cản cuối cùng của rừng núi. Gurgi, vốn đã được Taran dạy cách nhóm lửa, rất sung sướng được tỏ ra có ích; nó vui vẻ đi nhặt cành khô, đào một hố bếp và khiến tất cả mọi người ngạc nhiên khi chia đều thức ăn mà không để lại một phần riêng cho mình để nhai gặm sau.

Doli từ chối không làm gì hết. Ông ta lấy thức ăn từ một chiếc túi da đeo bên sườn ra, và ngồi nhai trên một hòn đá vể ử rữ; ông ta bực bội khịt mũi giữa mỗi miếng, và chốc chốc lại nín thở.

“Cứ tiếp tục đi, ông bạn già!” Fflewddur cất tiếng gọi. “Chỉ thử thêm một lần nữa thôi là

được! Đường viền ngoài của ông đã mờ đi rồi đấy!”

“Ôi, im đi nào!” Eilonwy bảo chàng ca sĩ. “Đừng có khuyến khích ông ta, không thì ông ta sẽ quyết định nín thở vĩnh viễn mất.”

“Tôi chỉ muốn động viên thôi mà,” chàng ca sĩ tiu nghỉu giải thích. “Một người thuộc họ Fflam không bao giờ bỏ cuộc, thế thì tại sao một người lùn lại phải bỏ cuộc?”

Cả ngày hôm ấy, Hen Wen đã bám theo Taran không rời. Giờ đây, khi cậu trai chiếc áo choàng lên nền đất, cô lợn trắng eng éc vẻ thích thú, núng nính lại gần và nằm phịch xuống bên cạnh cậu. Đôi tai gấp nếp của nó duỗi ra; nó thoải mái thúc mõm vào vai Taran và khẽ ừn ừn trong họng một cách hài lòng, trên mặt tựa như có một nụ cười sung sướng. Chẳng mấy chốc toàn bộ sức nặng của đầu nó đã đè lên cậu, khiến Taran không thể nằm nghiêng đi được. Hen Wen khoan khoái ngáy khò khò và Taran đành chịu và cố ngủ, mặc dù bị một loạt những tiếng rít và lăm bầm chõ ngay vào bên dưới tai. “Tao rất mừng được thấy mày, Hen ạ,” cậu nói, “và tao rất mừng vì mày cũng mừng được thấy tao, nhưng tao mong là mày không phải to mồm đến thế.”

Sáng hôm sau, họ quay lưng lại với Dãy Núi Đại Bàng và bắt đầu đi về hướng mà Taran hy vọng là Caer Dathyl. Khi cây cối bắt đầu trở nên rậm rạp hơn quanh họ, Taran quay lại để nhìn Mỏm Đại Bàng một lần cuối, vươn cao một cách bình lặng ở đằng xa. Cậu lấy làm biết ơn là con đường vừa đi đã không dẫn họ vượt qua nơi ấy, nhưng trong thâm tâm cậu mong một ngày sẽ được quay lại và trèo lên đỉnh núi đá đen phủ đầy băng tuyết dưới ánh mặt trời. Trước cuộc hành trình này, cậu chưa bao giờ nhìn thấy một ngọn núi nào, nhưng giờ cậu đã hiểu tại sao Gwydion lại nói về Caer Dathyl với vẻ khát khao đến vậy.

Ý nghĩ ấy khiến cho Taran lại băn khoăn không hiểu Gwydion còn muốn hỏi Hen Wen điều gì nữa. Khi họ dừng chân, cậu nói với Fflewddur về việc này.

“Có lẽ ở Caer Dathyl sẽ có người hiểu được nó,” Taran nói. “Nhưng giá mà chúng ta có thể khiến nó trở tài tiên tri lúc này thì biết đâu nó có thể nói cho chúng ta biết một điều gì đó quan trọng.”

Chàng ca sĩ đồng tình; tuy nhiên, theo như Taran đã nói thì họ không có thể bài.

“Tôi có thể thử một câu thần chú khác,” Eilonwy xung phong. “Achren đã dạy tôi một vài câu nữa, nhưng tôi không biết liệu chúng có tác dụng gì không. Chúng chẳng liên quan đến cô lợn có tài tiên tri nào hết. Nhưng tôi có biết một câu rất hay có thể gọi cóc đến. Achren sắp sửa dạy tôi một câu thần chú để mở các loại khoá, nhưng tôi đoán là giờ tôi không thể học được nó nữa rồi. Mà ngay cả thế thì khoá cũng chẳng liên quan đến lợn nhiều cho lắm.”

Eilonwy quỳ xuống bên Hen Wen và thì thầm liên thoảng. Hen Wen lịch sự lắng nghe một hồi, hàm răng nhe rộng, thở khò khè và đánh hơi khìn khịt. Nó không tỏ vẻ hiểu được những lời của cô bé chút nào; và cuối cùng, với một tiếng “Éc!” vui vẻ, nó bỏ đi và chạy đến với Taran, hân hoan uốn éo thân mình.

“Chẳng có tác dụng gì đâu,” Taran nói, “chỉ tổ mất thời gian vô ích thôi. Tôi hy vọng là họ có thể bài ở Caer Dathyl. Mặc dù tôi nghi ngờ điều ấy. Không biết thẻ bài của thầy Dallben là thứ gì, nhưng có vẻ đó là loại thẻ bài duy nhất trên toàn Prydain này.”

Họ lại lên đường. Gurgi giờ đã chính thức trở thành đầu bếp và người nhóm lửa, mạnh bạo đi theo sau ông lùn. Doli dẫn nhóm bạn qua một khoảng rừng thưa và vượt qua một rặng cây tổng quán sỏi. Một lát sau, ông ta bỗng dừng lại và nghiêng đầu lắng nghe.

Taran cũng nghe thấy âm thanh đó: một tiếng thét yếu ớt, chói tai. Hình như nó phát ra từ

một bụi cây gai vằn vẹo. Gương tuốt ra, Taran vội chạy lên trước ông lùn. Mới đầu cậu không nhìn thấy gì trong đám cây quăn vào nhau tối mò. Cậu lại gần hơn, rồi bất thần đứng sững lại.

Đó là một con Quái Đểu.

Chương XVII. CON CHIM NON

Con Quái điểu nằm như một mảnh giẻ đen nhẵn nhúm, một bên cánh giơ lên, bên cánh kia gấp lại trước ngực. Không lớn hơn một con quạ, nó vẫn còn non và chưa qua lần thay lông đầu tiên; cái đầu của nó dường như quá to so với thân hình, bộ lông hãy còn lưa thưa đầy lông măng. Khi Taran thận trọng lại gần, con Quái điểu đập cánh một cách tuyệt vọng nhưng không thể thoát ra. Nó mở chiếc mỏ cong vòng ra và rít lên về cảnh báo; nhưng mắt nó đã mờ đi và lỗ đờ nửa khép nửa mở.

Những người khác đi theo sau Taran. Vừa nhìn thấy con vật, Gurgi đã rụt vai lại, và với vô số cái nhìn sợ sệt về phía sau, nó quay đi và rón rén chuồn ra một khoảng xa an toàn. Melyngar bồn chồn hí lên. Chỉ có cô lợn trắng là không hề tỏ ra lo ngại, nó ngồi bệt xuống một cách vui vẻ.

Fflewddur khẽ huýt lên một tiếng sáo khi nhìn thấy con chim. “May mà chim bố mẹ không có ở quanh đây,” anh ta nói. “Những con vật ấy có thể xé xác một người nếu con của chúng gặp nguy hiểm.”

“Nó làm tôi nhớ đến Achren,” Eilonwy nói, “nhất là cái quầng quanh mắt ấy, vào những hôm mẹ ta đang bực mình.”

Doli rút cây rìu ở thắt lưng ra.

“Ông định làm gì vậy?” Taran hỏi.

Người chiến binh lùn ngạc nhiên nhìn cậu. “Định làm gì ấy à? Mi có còn câu hỏi ngu ngốc nào khác nữa không? Mi không nghĩ là ta sẽ để mặc nó nằm đó đấy chứ? Trước hết ta sẽ chặt đầu nó cái đã.”

“Không!” Taran kêu lên, chộp lấy cánh tay ông ta. “Nó đang bị thương nặng mà.”

“Càng tốt,” Doli cảm cáu nói. “Nếu không thì cả ta lẫn mi hay bất kỳ ai khác trong số bọn ta chẳng còn đứng đây được nữa đâu.”

“Tôi không để ông giết nó đâu,” Taran tuyên bố. “Nó đang bị đau và cần được giúp đỡ.”

“Đúng thế,” Eilonwy nói, “trông nó không hề thoải mái chút nào. Thật ra nom nó còn tệ hơn cả Achren nữa.”

Ông lùn ném cây rìu xuống đất và đưa tay lên chống nạnh. “Ta không thể biến mình thành vô hình được,” ông ta khịt mũi về khinh bỉ, “nhưng ít ra ta cũng không phải là đồ ngốc. Đấy, làm đi. Đỡ lấy con vật xấu xa ấy đi. Cho nó uống nước đi. Vuốt ve đầu nó đi. Rồi các người sẽ thấy chuyện gì sẽ xảy ra. Chừng nào nó đủ mạnh, điều đầu tiên nó làm sẽ là xé các người ra thành từng mảnh. Và sau đó nó sẽ bay thẳng về với Arawn. Đến lúc đó thì chúng ta sẽ rơi vào cảnh hay ho lắm đây.”

“Doli nói đúng đấy,” Fflewddur nói thêm. “Bản thân tôi thì chẳng thích thú gì việc đâm chém - con chim trông cũng hay, theo một cách khó chịu thế nào ấy. Nhưng chúng ta đã gặp may cho tới tận bây giờ rồi, ít ra là không gặp phải rắc rối gì với bọn Quái Điểu. Tôi thấy không có lợi ích gì trong việc cứu giúp một tên do thám của Arawn cả, như cậu sẽ nói đấy. Một người họ Fflam luôn tốt bụng, nhưng tôi thấy thế này thì hơi quá rồi.”

“Medwyn sẽ không nói vậy đâu,” Taran đáp. “Ở trên rặng đồi, ông ấy đã nói phải tỏ ra tử tế

với tất cả các loài vật; và ông đã kể cho tôi nghe rất nhiều về loài Quái Điều. Tôi nghĩ đem con vật này đến Caer Dathyl là một việc rất quan trọng. Theo như tôi biết thì chưa từng có ai bắt sống được một con Quái Điều cả. Ai biết được nó sẽ có giá trị gì?”

Chàng ca sĩ gãi đầu. “Ờ, phải, tôi đoán là nếu nó có chút giá trị nào đó thì nó còn sống sẽ tốt hơn là chết. Nhưng dù thế thì lời đề nghị ấy vẫn thật là liều lĩnh.”

Taran ra hiệu cho những người khác đứng cách xa bụi cây. Cậu thấy rằng con Quái Điều bị thương không chỉ vì gai; có lẽ một con đại bàng đã tấn công nó, bởi vì máu đọng trên lưng nó và một đám lông đã bị rụng hết. Cậu thận trọng thò tay vào. Con Quái Điều lại rít lên, một tiếng khò khè vang lên trong họng. Taran sợ là con chim sắp chết mất rồi. Cậu luồn một tay xuống dưới tấm thân nóng rực của nó. Con Quái Điều giương vuốt và mở ra mổ, nhưng sức lực của nó đã cạn. Taran nhắc nó ra khỏi bụi gai.

“Nếu tìm được đúng loại thảo mộc thì tôi sẽ làm một lá cao,” Taran bảo với Eilonwy. “Nhưng tôi cần có nước nóng để ngâm chúng.” Trong khi cô bé lót một chiếc ổ bằng cỏ và lá khô, Taran nhờ Gurgi nhóm lửa và nung mấy viên đá để thả vào hâm nóng một cốc nước. Sau đó, với Hen Wen theo sát gót, cậu nhanh chóng đi tìm cây thuốc.

“Chúng ta sẽ phải ở lại đây trong bao lâu nữa?” Doli hét lên gọi với theo cậu. “Không phải là vì nó làm ta bận tâm đâu đấy. Các người mới đang vội chứ đâu phải là ta! Hừm!” Ông ta giắt cây rìu vào thắt lưng, chụp chiếc mũ lên đầu và lại nín hơi một cách nóng nảy.

Một lần nữa Taran lại lấy làm biết ơn bác Coll đã dạy cậu về các loại thảo mộc. Cậu tìm được phần lớn những gì cậu cần mọc quanh đó. Hen Wen cũng nhiệt tình tham gia tìm kiếm, ủn ỉn vẻ vui sướng khi đào giúi bên dưới đám lá cây và các hòn đá. Chính cô lợn trắng đã tìm thấy một loại cây mà Taran bỏ sót.

Con Quái Điều không chống cự lại khi Taran đắp cao cho nó; rồi, nhúng một dải vải xé từ áo mình ra vào một thứ nước thuốc khác, cậu vắt từng giọt thuốc một vào mổ con chim.

“Hay lắm,” Doli nói, lòng hiếu kỳ của ông ta đã chiến thắng và ông cũng đến gần để xem cậu chữa bệnh. “Mi định đem con vật kinh tởm ấy theo bằng cách nào - cho nó đậu trên vai chắc?”

“Tôi không biết,” Taran nói. “Tôi nghĩ tôi có thể bọc nó vào áo choàng.”

Doli khịt mũi. “Vấn đề của bọn cục mịch các người là thế đấy. Các người không nhìn được xa quá đầu mũi. Nhưng nếu mi đợi ta đan cho một chiếc lồng thì nhảm to rồi.”

“Đúng là tôi cần một chiếc lồng,” Taran đồng ý. “Không, tôi sẽ không làm phiền ông đâu. Tôi sẽ tự làm lấy một cái.”

Ông lùn khinh khỉnh ngắm Taran đi nhặt về một nắm cây non và cố đan chúng vào với nhau.

“Ồ, thôi đi!” rốt cuộc Doli hét lên. “Ta không thể chịu được khi nhìn cách làm việc lóng ngóng như thế. Đây, tránh ra.” Ông ta dùng vai huých Taran sang một bên, ngồi xổm xuống và nhặt những cành cây non lên. Ông thành thạo dùng con dao của mình cắt tỉa chúng, buộc chúng bằng những dây leo bện lại, và chỉ trong nháy mắt đã giơ lên một chiếc lồng tiện lợi.

“Quả là thiết thực hơn cố biến mình thành vô hình nhiều,” Eilonwy nói.

Ông lùn không đáp lại và chỉ ném cho cô một cái nhìn giận dữ.

Taran lót đáy lồng bằng lá cây, nhẹ nhàng đặt con Quái Điều vào trong, và họ lại lên đường. Giờ Doli còn đi nhanh hơn cả trước, để bù lại quãng thời gian họ đã bỏ mất. Ông ta đều bước xuống dốc mà chẳng thèm quay lại xem Taran và những người khác có theo kịp không. Nhưng

Taran nhận thấy là tốc độ này cũng chẳng có tác dụng gì mấy, bởi vì bây giờ họ phải dừng lại nhiều lần hơn. Nhưng cậu nghĩ sẽ là khôn ngoan hơn nếu không nhắc đến điều này với ông lùn.

Trong ngày hôm ấy, con Quái Điều nhanh chóng lại sức. Mỗi lần dừng lại, Taran lại cho nó ăn và đổ thuốc cho nó. Gurgi vẫn quá sợ hãi không dám lại gần; chỉ một mình Taran dám săn sóc cho con vật. Khi Fflewddur cố tìm cách làm quen và thò ngón tay qua nan lồng, con Quái Điều bật dậy và giương mõ mổ anh ta.

“Ta đã báo trước rồi đấy,” Doli cáu kỉnh nói, “nó sẽ chẳng đem lại điều gì tốt đẹp đâu. Nhưng đừng có để ý đến những gì ta nói. Cứ làm đi. Tự cắt cổ mình đi. Rồi sau đó lại trở về kêu ca than vãn. Ta chỉ là người dẫn đường; ta làm những gì đã được ra lệnh, có vậy thôi.”

Khi đêm xuống họ dựng trại và bàn bạc kế hoạch cho ngày mai. Con Quái Điều đã hoàn toàn bình phục và luôn miệng đòi ăn. Nó kêu quang quác về tức tối khi Taran không kịp mang thức ăn đến cho nó và quệt mõ lách cách vào nan lồng. Nó nuốt chửng những mẩu thức ăn mà Taran dứt cho, rồi nhìn quanh xem còn thêm không. Sau khi ăn xong, con Quái Điều nằm xuống đáy lồng, đầu nghiêng sang một bên lắng nghe, mắt dõi theo mọi cử động. Cuối cùng Taran đánh liều thò một ngón tay qua nan lồng và gãi gãi đầu Quái Điều. Con vật không rút lên nữa, và không hề tìm cách mổ cậu. Nó thậm chí còn để Eilonwy dứt thức ăn cho, nhưng mọi cố gắng kết bạn của chàng ca sĩ đều thất bại.

“Nó thừa biết ông đã đồng ý với việc chặt đầu nó,” Eilonwy bảo Fflewddur, “nên ông không thể trách cứ con vật tội nghiệp vì đã tỏ ra khó chịu với ông được. Nếu có ai muốn chặt đầu *tôi*, rồi sau đó lại đến tìm cách tỏ ra thân thiện thì hẳn tôi cũng sẽ mổ họ.”

“Gwydion bảo tôi rằng những con chim này được huấn luyện ngay khi còn nhỏ,” Taran nói. “Ước gì ông ấy có ở đây. Hẳn ông ấy sẽ biết cách tốt nhất để điều khiển con vật. Chắc nó có thể được dạy khác đi. Nhưng chắc chắn ở Caer Dathyl phải có một người nuôi chim giỏi, và chúng ta sẽ xem ông ta có thể làm được gì.”

Nhưng đến sáng hôm sau, chiếc lồng rỗng không.

Doli, vốn đã thức dậy rất lâu trước những người khác, là người đầu tiên phát hiện ra nó. Ông ta giận dữ dúi chiếc lồng vào dưới mũi Taran. Những nan lồng bằng cây non đã bị chiếc mõ của con Quái Điều bẻ gãy vụn.

“Thấy chưa!” Doli hét lên. “Ta đã bảo mà! Đừng có nói là ta không báo trước đấy nhé. Con vật bội phản ấy giờ chắc đã bay được nửa đường đến Annvin rồi, sau khi nghe hết những lời chúng ta đã nói. Nếu Arawn chưa biết chúng ta đang ở đâu thì giờ hẳn sẽ sớm biết được thôi. Các người quả là giỏi, ồ, giỏi lắm,” Doli khịt mũi. “Xin hãy miễn cho ta khỏi phải dây dưa với những tên ngốc và những thằng Phụ-Chấn Lợn nữa!”

Taran không che giấu nỗi sự thất vọng hay nỗi sợ của mình.

Fflewddur không nói gì, nhưng gương mặt của chàng ca sĩ tối sầm lại.

“Tôi lại làm điều sai rồi, vẫn như mọi khi,” Taran tức tối nói. “Doli đã đúng. Giữa một tên ngốc và một thằng Phụ-Chấn Lợn chẳng có khác biệt nào cả.”

“Có lẽ đúng như vậy,” Eilonwy nói, nhận xét của cô chẳng làm Taran vui lên chút nào. “Nhưng,” cô nói tiếp, “tôi không chịu nổi những người cứ suốt ngày nói ‘đã bảo mà không nghe.’ Thật còn tệ hơn cả bị người khác chén mất bữa tối trước khi kịp ngồi xuống.

“Nhưng dù thế,” cô nói thêm, “Doli cũng có ý tốt. Ông ấy không khó chịu bằng nửa phần bề ngoài đâu, và tôi dám chắc là ông ấy có lo lắng cho chúng ta. Ông ấy giống như một con nhím

ấy, ở ngoài thì đầy lông nhọn, nhưng lật bụng lên thì lại rất mềm mại. Giá mà ông ấy thôi cái trò cố biến thành vô hình đi thì tôi nghĩ tính khí ông ấy sẽ được cải thiện lên nhiều.”

Không còn thời gian để hối tiếc nữa. Doli dẫn họ đi còn nhanh hơn. Họ vẫn men theo rặng đồi dọc thung lũng Ystrad, nhưng đến quãng trưa thì ông lùn rẽ sang hướng tây và lại bắt đầu xuống núi. Bầu trời đã trở nên xám xịt và nặng như chì. Những luồng gió dữ dội quất vào mặt họ. Vầng mặt trời nhợt nhạt chẳng toả ra chút hơi ấm nào. Melyngar bồn chồn hí vang; Hen Wen, từ trước đến giờ vẫn tỏ ra điềm tĩnh và ngoan ngoãn, giờ cũng bắt đầu trợn tròn mắt và càu nhàu một mình.

Khi nhóm bạn dừng lại nghỉ một lát, Doli đi lên trước để do thám địa hình. Chỉ một chốc sau ông đã quay ngay lại. Ông dẫn họ lên một đỉnh đồi, ra hiệu cho họ cúi thấp xuống sát đất và chỉ về phía dòng Ystrad phía dưới.

Trên cánh đồng đầy chiến binh, cả bộ binh lẫn kỵ mã. Những dải cờ đen bay phấp phật trong gió. Ngay từ khoảng cách này, Taran vẫn có thể nghe thấy tiếng vũ khí gõ leng keng, tiếng chân hành quân đều đều, rầm rập. Cưỡi ngựa đi đầu đội quân là Vua Sừng.

Hình dáng khổng lồ của hắc vương cao vượt hẳn lên các chiến binh đang phi nước đại phía sau. Cặp gạc uốn lượn vươn lên tựa móng đại bàng. Trong khi Taran nhìn theo, kinh hãi nhưng không thể quay đi hướng khác, Vua Sừng chậm rãi quay đầu về phía ngọn đồi. Taran vội ép mình nằm sát xuống mặt đất. Cậu dám chắc tên tướng của Arawn không thể nhìn thấy cậu; đó chẳng qua là đầu óc đang đánh lừa cậu, phản chiếu lại nỗi sợ trong lòng cậu, nhưng cậu cảm thấy dường như cặp mắt của Vua Sừng đang nhắm vào cậu và xuyên qua tim cậu như một mũi dao găm.

“Chúng đã vượt trước chúng ta mất rồi,” Taran chán nản nói.

“Nhanh lên,” ông lùn quát. “Phải đi ngay thôi, đừng có la cà ở đây mà than vãn nữa. Chúng ta chỉ còn cách Caer Dathyl một ngày đường và chúng cũng vậy. Chúng ta vẫn có thể đi nhanh hơn. Nếu các người không dừng lại vì con chim do thám vô ơn của Annuvín ấy thì giờ chúng ta đã có thể đi trước chúng một đoạn xa rồi. Đừng có bảo là ta đã không cảnh báo trước đấy.”

“Chúng ta nên tự vũ trang tốt hơn một chút,” chàng ca sĩ nói. “Vua Sừng hẳn sẽ có kỵ sĩ mở đường ở cả hai bên thung lũng.”

Taran tháo chỗ vũ khí trên lưng Melyngar xuống và trao cho mỗi người bạn đồng hành của mình một cây cung, một ống tên và thêm một cây giáo ngắn nữa. Vua Eiddileg đã cho họ cả những tấm khiên tròn bằng đồng; nhưng chúng lại là cỡ dành cho các chiến binh lùn và, sau khi nhìn đội quân đang tiến tới, Taran thấy chúng nhỏ bé đến là thảm hại. Gurgi đeo một thanh gươm ngắn lên lưng. Trong cả nhóm thì nó tỏ ra phấn khích hơn cả.

“Vâng, vâng!” nó reo lên. “Giờ thì Gurgi dũng cảm, gan dạ cũng trở thành một chiến binh hùng mạnh rồi! Nó có một thanh gươm sắc bén và một mũi giáo nhọn hoắt! Nó đã sẵn sàng cho trận chiến vĩ đại!”

“Và ta cũng vậy!” Fflewddur tuyên bố. “Không gì có thể chống lại sự tấn công của một người thuộc họ Fflam đang trong cơn thịnh nộ!”

Ông lùn chụp tay lên đầu và nghiến răng. “Đừng có làm nhảm nữa, đi ngay!” ông ta lắp bắp. Lần này ông giận dữ đến độ quên cả nín thở.

Taran xốc tấm khiên lên vai. Hen Wen lùi lại và sợ sệt ủa ủa. “Tao biết mày sợ,” Taran thì thầm dỗ dành, “nhưng ở Caer Dathyl mày sẽ được an toàn.”

Cô lợn miểng cưỡng đi theo; nhưng khi Doli bước tới thì nó tụt lại sau và Taran phải cố hết sức để đẩy nó lên trước. Chiếc mõm hồng hồng của nó run rẩy; mắt nó đảo từ bên này sang bên kia lối đi.

Khi họ phải dừng lại một lần nữa, Doli gọi Taran đến. “Nếu cứ tiếp tục thế này,” ông ta thét lên, “thì mi sẽ chẳng còn cơ hội nào đâu. Đầu tiên thì bị một con Quái Điều cắn chân, bây giờ lại đến lượt một con lợn!”

“Nó đang hoảng sợ,” Taran cố giải thích với ông lùn đang cáu giận. “Nó biết Vua Sừng đang ở gần đây.”

“Thế thì trói nó lại,” Doli nói. “Đặt nó lên lưng ngựa ấy.”

Taran gật đầu. “Được thôi. Nó sẽ không thích thế, nhưng chúng ta không thể làm gì khác được.”

Một phút trước, cô lợn đang núp sau một gốc cây. Giờ thì chẳng thấy bóng dáng nó đâu hết.

“Hen?” Taran gọi. Cậu quay sang chàng ca sĩ. “Nó chạy đi đâu mất rồi?” cậu hoảng hốt hỏi.

Chàng ca sĩ lắc đầu. Cả anh ta lẫn Eilonwy đều không thấy nó chạy đi đâu; Gurgi thì đang bận cho Melyngar uống nước và không hề chú ý tới cô lợn.

“Nó không thể lại chạy mất được,” Taran rên lên. Cậu chạy trở lại khu rừng. Khi quay lại, mặt cậu tái nhợt.

“Nó biến mất rồi,” cậu hỗn hển. “Nó đang trốn đâu đó, tôi biết mà.”

Cậu ngồi phịch xuống đất và vùi mặt vào hai bàn tay. “Lẽ ra tôi không được để nó ra khỏi tầm mắt, cho dù chỉ là trong chốc lát,” cậu cay đắng nói. “Tôi đã lơ là nó những hai lần liền.”

“Hãy để những người khác đi trước,” Eilonwy nói. “Chúng ta sẽ đi tìm nó và bắt kịp với họ sau.”

Taran chưa kịp trả lời thì đã nghe thấy một âm thanh khiến máu cậu như đông lại. Từ rặng đồi vắng lại tiếng sủa ầm ĩ của một bầy chó săn và tiếng tù và kéo dài.

Cả nhóm bạn đứng sững người khiếp hãi. Như có một cục băng kinh hoàng chặn trong họng, Taran nhìn những gương mặt cứng đờ quanh cậu. Âm thanh tàn khốc ấy run rẩy trong không trung; một bóng đen thoáng hiện lên trên bầu trời đang tối sầm lại.

“Nơi nào Gwyn Thợ Săn đi tới,” Fflewddur lẩm bẩm, “cái chết liền kề theo sau.”

Chương XVIII. NGỌN LỬA CỦA DYRNWYN

Tiếng tù và của Gwyn vừa chìm vào dãy đồi thì Taran giật thót mình, như thể tỉnh dậy từ một cơn ác mộng. Tiếng vó ngựa gõ vang khắp cánh đồng.

“Bọn trinh sát của Vua Sừng đấy!” Fflewddur kêu lên, chỉ những tên kỵ mã đang phi nước đại về phía họ. “Chúng đã nhìn thấy ta rồi!”

Từ trên cánh đồng, đám kỵ sĩ tăng tốc, cúi gập người trên yên, thúc ngựa phóng tới. Chúng tiến lại gần hơn, thương chĩa ra như thể mỗi mũi thương nhọn hoắt đang tìm mục tiêu của riêng nó.

“Tôi có thể thử làm một tấm mạng nhện nữa xem sao,” Eilonwy gợi ý, rồi lại nói thêm, “Nhưng tôi e là lần trước nó cũng không có tác dụng lắm.”

Lưỡi gươm của Taran lóe lên. “Bọn chúng chỉ có bốn tên thôi,” cậu nói. “Ít ra thì mình cũng ngang chúng về số lượng.”

“Hãy cất gươm của cậu đi,” Fflewddur nói. “Dùng cung tên trước. Rồi chúng ta sẽ có khối việc phải dùng đến gươm sau.”

Họ tháo cung tên từ trên vai xuống. Theo lệnh của Fflewddur, họ xếp thành một hàng và quỳ xuống vai kề vai. Mái tóc vàng dựng ngược của chàng ca sĩ bay tung trong gió; gương mặt sáng rực lên vì phấn khích. “Đã lâu lắm rồi tôi không được chiến đấu một trận ra trò,” anh ta nói. “Đó là một trong những điều tôi rất nhớ kể từ khi trở thành ca sĩ hát rong. Rồi chúng sẽ thấy tấn công một người thuộc họ Fflam nghĩa là thế nào!”

Taran đặt một mũi tên vào dây cung. Khi chàng ca sĩ lên tiếng, cả nhóm liền giương cung và nhắm bắn.

“Bắn!” Fflewddur hét.

Taran nhìn thấy mũi tên của mình bay cách tên kỵ sĩ đi đầu một khoảng xa. Với một tiếng kêu tức tối, cậu chớp lấy một mũi tên nữa từ ống tên. Bên cạnh mình, cậu nghe thấy tiếng Gurgi reo lên đắc thắng. Trong cả loạt tên bắn ra, chỉ có mũi tên của Gurgi là đã tìm được đến đích. Một tên lính ngã nhào từ trên lưng ngựa xuống, mũi tên cắm sâu vào họng.

“Chúng đã biết là bọn ta có tên bắn rồi đấy,” Fflewddur kêu lớn. “Bắn tiếp!”

Những tên kỵ mã đổi hướng. Giờ chúng tỏ ra thận trọng hơn và giờ khiên lên. Trong số ba tên còn lại, hai tên phóng thẳng về phía nhóm bạn; tên thứ ba quay ngựa và phi sang bên sườn họ.

“Nào, các bạn,” chàng ca sĩ hét, “hãy quay lưng lại với nhau!”

Taran nghe thấy tiếng Doli cầu nhàu trong họng khi ông ta bắn một mũi tên về phía tên lính gần nhất. Phát bắn của Gurgi chỉ là ăn may; giờ những mũi tên rít lên trong không khí chỉ lướt qua tấm khiên của bọn tấn công. Sau lưng Taran, Melyngar hí vang và điên cuồng cào cào đất. Taran nhớ lại nó đã chiến đấu bên Gwydion dũng cảm ra sao, nhưng giờ nó đang bị buộc và cậu không dám rời khỏi nhóm bạn đang tự vệ để thả nó ra.

Ba tên kỵ sĩ xoay vòng lại. Một tên quay bên sườn không có gì chắn đỡ về phía nhóm bạn. Mũi tên của Doli vọt ra khỏi dây cung và cắm phập vào cổ hắn. Hai tên kỵ sĩ kia vội quay ngựa

lại và phóng ngựa ngang qua cánh đồng chạy đi.

“Chúng ta đã thắng chúng rồi!” Eilonwy reo lên. “Thật chẳng khác nào một đàn ong đã đánh đuổi được một đàn chim ưng vậy!”

Fflewddur thở hỗn hển và lắc đầu. “Chúng sẽ không cử mấy tên lính quèn đến để đối phó với chúng ta nữa đâu. Chúng sẽ quay lại với cả một đạo quân. Lòng can đảm của chúng ta thật đáng khen ngợi, nhưng tôi không nghĩ là chúng ta nên ngồi đây đợi chúng đến. Một người họ Fflam phải biết khi nào nên chiến đấu và khi nào nên rút lui. Vào lúc này thì tôi nghĩ là chúng ta nên chạy thôi.”

“Tôi sẽ không bỏ Hen Wen lại đâu,” Taran kêu lớn.

“Thế thì đi mà tìm nó,” Doli cầu nhàu. “Mi không chỉ mất con lợn mà sẽ mất cả đầu nữa đấy.”

“Gurgi khôn ngoan sẽ đi,” Gurgi xung phong, “với một cuộc tìm kiếm can đảm.”

“Rất có khả năng là chúng sẽ lại tấn công chúng ta,” chàng ca sĩ nói. “Chúng ta không thể để mất chút sức lực ít ỏi có được. Một người họ Fflam không bao giờ lo sợ vì gặp phải quân địch đông hơn, nhưng thiếu đi một kiếm sĩ cũng sẽ là chết người. Tôi dám chắc cô lợn của cậu có thể tự lo cho mình được; cho dù nó đang ở đâu thì nó cũng gặp ít nguy hiểm hơn chúng ta hiện giờ.”

Taran gật đầu. “Đúng thế. Nhưng tôi rất đau khổ vì lại để mất nó một lần nữa. Tôi đã quyết định từ bỏ cuộc tìm kiếm của mình để đến Caer Dathyl; thế rồi, sau khi Gurgi tìm thấy Hen Wen, tôi đã hy vọng có thể hoàn thành cả hai sứ mệnh. Nhưng tôi e là chỉ có thể làm được một trong hai việc mà thôi.”

“Vấn đề bây giờ là,” Fflewddur nói, “có còn cơ hội nào để cảnh báo cho các Con Trai của Don trước khi Vua Sừng tấn công không? Doli là người duy nhất có thể trả lời được câu hỏi đó.”

Ông lùn cau mặt suy nghĩ một hồi lâu. “Cũng có thể,” ông ta nói, “nhưng chúng ta sẽ phải đi xuyên qua thung lũng. Nếu làm vậy thì chúng ta sẽ đụng ngay phải đội quân tiên phong của Vua Sừng.”

“Chúng ta có thể vượt qua chúng được không?” Taran hỏi.

“Chưa thử thì không thể biết được,” Doli đáp.

“Quyền quyết định là của cậu đấy,” chàng ca sĩ nói, liếc nhìn Taran.

“Chúng ta sẽ thử xem sao,” Taran trả lời.

Suốt khoảng thời gian còn lại trong ngày hôm ấy, họ đi không nghỉ. Khi đêm xuống, Taran rất muốn được dừng lại, nhưng ông lùn cảnh báo là không nên. Nhóm bạn cố đi tới trong sự im lặng mệt mỏi. Họ đã thoát được cuộc tấn công mà Fflewddur đã dự đoán trước; nhưng một đạo quân kỳ mã cầm đuốc đã vượt qua họ, chỉ cách một tầm tên bắn. Nhóm bạn núp sau rặng cây cho đến khi những đốm lửa lượn quanh tới sau một ngọn đồi và biến mất. Chỉ một lát sau, Doli dẫn cả nhóm vào thung lũng, ở đó họ tìm được chỗ nấp trong một khoảng rừng rậm.

Nhưng bình minh lên đã rọi sáng một cảnh tượng khiến nỗi tuyệt vọng tràn ngập trong lòng Taran. Cả thung lũng đầy quân lính, bất kể cậu đưa mắt đến đâu. Những dải cờ đen bay phấp phật trên nền trời. Đạo quân của Vua Sừng tựa như thân hình của một tên khổng lồ được vũ trang, không ngừng chuyển động.

Trong một lát, Taran nhìn mà không tin nổi vào mắt mình. Rồi cậu quay mặt đi. “Quá muộn rồi,” cậu lầm bầm. “Đã quá muộn rồi. Chúng ta đã thất bại.”

Trong khi người chiến binh lùn quan sát đội quân đang tiến đến, Fflewddur bước lên trước. “Có một điều chúng ta có thể làm được,” anh ta kêu lớn. “Caer Dathyl đã nằm ngay trước mặt chúng ta rồi. Hãy đi tiếp và chiến đấu một trận sống còn ở đó.”

Taran gật đầu. “Phải. Vị trí của tôi là ở bên cạnh người dân của Gwydion. Doli sẽ dẫn Gurgi và Eilonwy đến nơi an toàn.” Cậu hít một hơi dài và thắt lại chiếc đai gươm cho chắc. “Ông đã dẫn đường cho chúng tôi rất tài tình,” cậu khẽ nói với ông lùn. “Xin hãy trở về với đức vua của ông với lòng biết ơn của chúng tôi. Nhiệm vụ của ông đã được hoàn thành.”

Ông lùn giận dữ nhìn cậu. “Hoàn thành ấy à!” ông ta xì một tiếng. “Đồ đàn độn ngốc nghếch! Ta chẳng quan tâm chuyện gì xảy ra với các người đâu, nhưng đừng nghĩ là ta sẽ đứng đây nhìn các người bị chém ra thành từng mảnh. Ta không thể chịu được khi phải nhìn những việc làm vụng về lóng ngóng. Các người thích hay không thì ta sẽ vẫn đi cùng với các người.”

Doli chưa dứt lời thì một mũi tên đã sượt qua đầu ông ta. Melyngar chồm hai chân trước lên. Một đám lính bộ binh nhảy ra từ rừng cây sau lưng đám bạn. “Đi đi!” chàng ca sĩ hét lên với Taran. “Hãy cưỡi ngựa chạy nhanh hết sức đi, nếu không thì tất cả chúng ta sẽ chết hết đấy!”

Khi Taran còn chần chừ, chàng ca sĩ túm lấy vai cậu xô về phía con ngựa và đẩy Eilonwy theo sau. Fflewddur tuốt gươm ra. “Hãy làm như lời tôi bảo đi!” chàng ca sĩ quát lớn, mắt anh ta như tóe lửa.

Taran nhảy lên yên Melyngar và kéo Eilonwy lên theo. Con bạch mã lao về phía trước. Eilonwy bám lấy eo lưng Taran trong khi con ngựa phi nước đại qua đám sương xỉ trắng về phía đạo quân tiên phong của Vua Sừng. Taran không tìm cách kéo nó đi hướng khác; con ngựa đã tự chọn đường cho mình. Đột nhiên cậu rơi vào giữa đám chiến binh. Melyngar chồm lên và lao xuống. Thanh gươm của Taran bật ra khỏi bao và cậu chém sang phải sang trái. Một bàn tay túm lấy bàn đạp, rồi bị kéo tuột đi. Taran nhìn thấy tên lính loạng choạng lùi lại và chìm vào một đám đông chen chúc. Con bạch mã thoát ra và phóng lên đỉnh đồi. Giờ một tên kỵ mã đang phi nước đại đuổi theo họ. Bằng một cái liếc nhìn kinh hoàng về phía sau, Taran trông thấy cặp gạc cong vút của Vua Sừng.

Con ngựa ô đuổi họ sát nút. Melyngar bắt thành linh rẽ vào rừng. Vua Sừng quay theo nó, và khi họ xông qua những bụi rậm và những hàng cây đầu tiên, tên khổng lồ đeo sừng tiến lại gần cho đến khi hai con chiến mã phóng song song với nhau. Con ngựa của Vua Sừng đột ngột tăng tốc một lần cuối và lao tới trước; bộ ức của con vật đập vào Melyngar, nó diên cuồng lồm lên và giáng bộ vó xuống. Taran và Eilonwy ngã nhào ra khỏi yên. Vua Sừng quay ngựa lại, định tìm cách đạp lên họ.

Taran loạng choạng bò dậy và lao bừa thanh gươm ra. Rồi, túm lấy tay Eilonwy, cậu kéo cô vào sâu hơn chỗ ẩn nấp trong đám cây. Vua Sừng nặng nề nhảy xuống đất và chỉ bằng vài sải chân đã bắt kịp họ.

Eilonwy thét lên. Taran quay ngoắt lại để đối mặt với kẻ đeo sừng. Nỗi hoảng sợ đen ngòm bóp chặt lấy Taran, như thể chính Chúa tể xứ Annwin đã mở ra một vực thẳm dưới chân cậu và cậu đang lao xuống đó. Cậu thở hổn hển vì đau đớn, tựa như vết thương cũ của cậu lại vừa mở miệng. Tất cả những nỗi tuyệt vọng cậu cảm thấy khi bị Achren giam cầm đã trở lại để rút kiệt sức lực của cậu.

Đằng sau cái đầu lâu trắng hếu, cặp mắt của Vua Sùng cháy rực trong khi hắc giơ lên một cánh tay nhuộm đỏ thắm.

Taran mù quáng giơ gương lên. Nó run rẩy trong tay cậu. Lưỡi gương của Vua Sừng đã chém vào món vũ khí và chỉ bằng một cú đập đã làm nó vỡ tan thành từng mảnh.

Taran buông rơi những mảnh vụn vô dụng. Vua Sừng ngưng lại, một tiếng gầm gừ vẻ vui sướng man rợ thoát ra khỏi họng hắn, và hắn nắm chắc món vũ khí của mình hơn.

Nỗi sợ hãi sinh tồn đã khiến Taran bật dậy. Cậu nhảy lùi lại và quay sang Eilonwy. “Dyrnwyn!” cậu kêu lớn. “Đưa thanh gương cho tôi!”

Trước khi cô kịp cử động, cậu đã giật chiếc đai và thanh gương ra khỏi vai cô. Vua Sừng nhìn thấy cái bao gương đen sì và chần chừ lùi lại, như vì sợ hãi.

Taran nắm lấy chuôi gương. Bao gương không rời ra được. Cậu vận hết sức kéo. Lưỡi gương lộ ra khỏi vỏ một chút. Vua Sừng giơ thanh gương của hắn lên. Khi Taran cố giật mạnh một lần cuối, bao gương xoay đi trong tay cậu. Một tia sáng chói lòa xé toạc làn không khí trước mặt cậu. Tia chớp đốt cháy tay cậu và cậu bị ném mạnh xuống đất.

Thanh gương Dyrnwyn, rực sáng một ngọn lửa chói lòa, nhảy ra khỏi tay cậu và rơi quá tầm với của cậu. Vua Sừng đứng vươn cao bên trên cậu. Với một tiếng thét, Eilonwy lao tới tên khổng lồ đeo sừng. Hắn gầm gừ ném cô sang một bên.

Một giọng nói vang lên sau lưng Vua Sừng. Mặc dù mắt mờ đi vì đau đớn, Taran thoáng thấy một dáng người cao lớn tựa vào một thân cây và nghe thấy một tiếng thét mà cậu không hiểu.

Vua Sừng đứng nguyên bất động, tay giơ cao. Ánh chớp lóe lên trên thanh gương của hắn. Tên khổng lồ bùng cháy bùng lên như một cây khô bốc cháy. Cặp sừng hươu biến thành những vệt lửa đỏ rực, chiếc mặt nạ đầu lâu tan ra tựa kim loại bị nấu chảy. Một tiếng gào đau đớn và phần nộ thoát ra khỏi họng Vua Sừng.

Hét lên một tiếng, Taran đưa tay lên che mặt. Đất rung chuyển và như đang tách ra bên dưới cậu. Rồi cậu không biết gì nữa.

Chương XIX . ĐIỀU BÍ MẬT

Anh mặt trời tràn qua ô cửa sổ cao của một căn phòng mát mẻ, thơm tho thật dễ chịu. Taran chớp mắt và cố ngồi dậy trên chiếc trường kỷ dài hẹp. Đầu cậu quay cuồng; cánh tay cậu, được quần vải lanh trắng, giằng giật đau nhói. Sàn nhà phủ cói khô; những tia nắng rực rỡ biến chúng thành màu vàng óng như lúa mì. Bên cạnh chiếc trường kỷ, một hình thù màu trắng lốm đốm vệt nắng bỗng chuyển động và nhảy bật lên.

“Ếc!”

Hen Wen thở phì phò và kêu ừ ừ trong họng, gương mặt tròn xoe như đang cười vui. Với một tiếng eng éc sung sướng, nó bắt đầu dụi mõm vào má Taran. Miệng cậu há hốc, nhưng cậu không nói nổi nên lời. Tiếng cười lạnh lạnh như bạc cất lên từ một góc phòng.

“Xem mặt anh kìa. Trông anh cứ như một con cá trèo nhằm vào tổ chim ấy.”

Eilonwy đứng dậy từ một chiếc ghế đầu làm bằng cây liễu gai. “Tôi đã hy vọng là anh sẽ sớm tỉnh dậy. Anh không thể tưởng tượng được phải ngồi nhìn người khác ngủ thì chán đến mức nào đâu. Chẳng khác nào đếm từng viên đá trên một bức tường vậy.”

“Họ đã bắt chúng ta đến đâu thế này? Đây có phải là Annuvín không?”

Eilonwy lại bật cười và lắc đầu. “Đúng là loại câu hỏi chỉ có một anh chàng Phụ-Chấn Lợn mới nghĩ ra được. Annuvín ư? Eo ơi! Tôi không muốn đến đó chút nào. Tại sao lúc nào anh cũng phải nghĩ đến những chuyện không hay thế nhỉ? Tôi đoán đó là vì vết thương của anh đã ảnh hưởng sao đó đến đầu anh. Giờ trông anh khá hơn nhiều rồi đấy, nhưng vẫn xanh xao lắm, như một cây tỏi tây luộc ấy.”

“Đừng huyền thuyên nữa, cho tôi biết chúng ta đang ở đâu đi!” Taran cố ra khỏi chiếc trường kỷ, nhưng rồi lại yếu ớt nằm phịch xuống và đưa tay lên đầu.

“Anh chưa được ngồi dậy đâu,” Eilonwy cảnh cáo, “nhưng tôi nghĩ là anh đã tự mình phát hiện ra điều đó rồi.”

Uốn éo thân mình và ừ ừ thật to, Hen Wen bắt đầu vui vẻ trèo lên chiếc trường kỷ. Eilonwy bật ngón tay đánh tách một cái. “Dừng lại ngay, Hen,” cô ra lệnh, “mày biết là không được quấy rầy hay làm phiền anh ấy, nhất là không được ngồi lên anh ấy mà.” Cô bé lại quay sang Taran. “Chúng ta đang ở Caer Dathyl,” cô nói. “Thật là một nơi tuyệt vời. Dễ chịu hơn Lâu đài Xoáy ốc nhiều.”

Taran ngồi bật dậy một lần nữa khi nhớ lại mọi chuyện. “Vua Sừng!” cậu kêu lên. “Chuyện gì đã xảy ra vậy? Hẳn đang ở đâu?”

“Có lẽ là dưới mộ, tôi nghĩ vậy.”

“Hắn chết rồi ư?”

“Chắc chắn rồi,” cô bé đáp. “Anh không nghĩ là hắn sẽ chịu bị ném xuống mộ nếu hắn chưa chết đấy chứ? Hắn không còn lại nhiều nhận gì, nhưng những gì còn lại đã được chôn rồi.” Eilonwy rùng mình. “Tôi nghĩ hắn là kẻ đáng sợ nhất tôi đã từng gặp, và đó là tính cả Achren nữa đấy. Hắn đã ném tôi một cú mới ghê chứ - ngay trước khi hắn sắp sửa tấn công anh.” Cô xoa xoa trán. “Nhưng tôi cũng phải nói là anh đã giật lấy thanh gươm của tôi hơi thô bạo quá đấy, tôi đã nói đi nói lại là anh không được rút nó ra khỏi vỏ kia mà. Nhưng anh đâu có chịu

nghe. Chính vì thế anh mới bị bỏng tay.”

Taran nhận thấy cái bao gươm màu đen của thanh Dyrnwyn không còn lủng lẳng trên vai Eilonwy nữa. “Nhưng mà chuyện gì...”

“Thật may là anh đã ngắt đi,” Eilonwy nói tiếp. “Anh đã không phải thấy phần tồi tệ nhất. Mặt đất rung chuyển và Vua Sừng thì cháy bùng lên cho đến khi hắn, ờ, tan tành ra thành từng mảnh. Thật chẳng hay ho gì. Sự thực là tôi không muốn nói đến chuyện đó nữa. Nó vẫn có thể làm tôi gặp ác mộng, ngay cả khi tôi không ngủ.”

Taran nghiêng chặt hàm răng. “Eilonwy,” cuối cùng cậu nói, “tôi muốn cô hãy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra thật chậm rãi và thật kỹ càng. Nếu không, *tôi* sẽ rất tức giận và *cô* sẽ phải hối tiếc đấy.”

“Làm - sao - mà - tôi - kể - cho - anh - được - cái - gì,” Eilonwy nói, cố tình nhấn mạnh từng từ và nhìn mặt trong lúc nói, “nếu - anh - không - muốn - tôi - nói?” Cô nhún vai. “Thôi, dù sao thì,” cô nói tiếp với tốc độ liến thoắng như trước, “ngay khi đội quân thấy Vua Sừng đã chết, chúng cũng tan rã luôn. Tất nhiên là không theo cùng một cách. Chúng bỏ chạy tán loạn thì đúng hơn, tựa như một đàn thỏ vậy - không, nói thế không đúng, phải không? Nhưng nhìn những người đàn ông đã trưởng thành sợ hãi như vậy thật là thảm hại. Tất nhiên, đến lúc đó thì các Con Trai của Don đã có cơ hội để tấn công. Anh phải nhìn thấy những dải cờ óng ánh vàng mới được. Và những chiến binh mới đẹp trai làm sao.” Eilonwy thở dài. “Nó giống như - giống như - tôi thậm chí còn chẳng biết nó giống như cái gì nữa.”

“Và Hen Wen...”

“Nó chưa hề rời khỏi căn phòng này kể từ khi người ta đem anh vào đây,” Eilonwy nói. “Cả tội cũng thế,” cô nói thêm, liếc nhìn Taran. “Nó là một cô lợn rất tinh khôn,” Eilonwy tiếp tục. “Ồ, tôi đoán là nó cũng có lúc hoảng lên và mất bình tĩnh. Và nó có thể tỏ ra rất bướng bỉnh khi nó muốn, đôi khi tôi phải tự hỏi không biết giữa lợn và người chần dặt chúng thì có nhiều khác biệt lắm không. Tôi không nói đến một ai cụ thể cả đâu, anh cũng biết đấy.”

Cánh cửa đối diện với chiếc trường kỷ của Taran hé mở. Cái đầu tóc vàng dựng đứng và chiếc mũi nhọn của Fflewddur Fflam hiện ra.

“VẬY là cậu đã quay lại với chúng tôi rồi,” chàng ca sĩ reo lên. “Hay theo như cậu sẽ nói thì chúng tôi đã quay lại với cậu.”

Gurgi và ông lùn đang đứng sau lưng chàng ca sĩ cũng lao vào; bất chấp lời phản đối của Eilonwy, họ vây quanh Taran. Fflewddur và Doli không bị thương tích gì, nhưng đầu Gurgi bị băng bó và nó hơi tập tễnh một chút.

“Vâng! Vâng!” nó kêu. “Gurgi đã chiến đấu cho người bạn của nó! Những cú đâm chém mới đáng sợ làm sao! Những tên chiến binh hung ác đã đánh lên cái đầu yếu ớt khốn khổ của nó, nhưng Gurgi gan dạ đã không bỏ chạy, ờ, không!”

Taran cảm động mỉm cười với nó. “Tôi rất lấy làm tiếc vì cái đầu yếu ớt khốn khổ của bạn,” cậu nói, đặt tay lên vai Gurgi, “và vì một người bạn đã bị thương vì tôi.”

“Vui sướng biết bao! Những cú đâm chém chan chát mới kinh khủng làm sao! Gurgi dũ tợn đã khiến những tên chiến binh độc ác phải hoảng sợ và la hét.”

“Đúng thế đấy,” chàng ca sĩ nói. “Nó là người dũng cảm nhất trong số chúng tôi. Mặc dù ông bạn thấp lùn của tôi đây cũng làm được những điều thật đáng kinh ngạc với cây rìu.”

Lần đầu tiên Doli nhe răng cười. “Chưa bao giờ tôi nghĩ là có ai trong số các bạn lại có chút dũng khí nào,” ông nói, cổ tỏ ra cộc cằn. “Cứ tưởng các bạn chỉ là một lũ hèn nhát, nhu nhược. Xin nhận lời tạ lỗi sâu sắc nhất của tôi,” ông nói thêm, cúi đầu xuống.

“Chúng tôi đã ghìm chân đội quân lại,” Fflewddur nói, “cho đến khi chúng tôi biết chắc là các bạn đã chạy xa rồi. Một số trong bọn chúng hẳn sẽ thù chúng tôi lâu lắm đây.” Gương mặt chàng ca sĩ sáng lên. “Và thế là chúng tôi đứng đó,” anh nói to, “chiến đấu như điên, mặc dù quân địch đông hơn gấp nhiều lần. Nhưng một người họ Fflam không bao giờ đầu hàng cả! Tôi đối phó với ba tên cùng một lúc. Chém một cú! Đâm một cú! Một tên túm lấy tôi từ phía sau, đồ hèn. Nhưng tôi gạt được hắn đi. Bọn tôi đã bắt chúng phải rút lui và cứ thế tiến về phía Caer Dathyl, vừa đi vừa đâm bên nọ, chém bên kia, bị bao vây khắp tứ phía...”

Taran nghĩ bộ dây đàn hạc của Fflewddur sắp bật tung ra bất kỳ lúc nào. Cậu ngạc nhiên thấy chúng vẫn vẹn nguyên.

“Và về phần chúng tôi là như thế,” Fflewddur kết luận với một cái nhún vai vô tư lự. “Nghĩ lại thì mọi việc cũng khá dễ dàng; tôi không hề sợ là cơ sự sẽ tồi tệ đi, không một phút nào.”

Một sợi dây đứt đánh “tung” một cái.

Fflewddur cúi xuống gần Taran. “Tôi chết khiếp đi được,” anh ta thì thào. “Sợ đến xanh mét cả mặt.”

Eilonwy túm lấy chàng ca sĩ và đẩy anh ta ra cửa. “Đi đi!” cô hét lên, “tất cả các vị! Các vị sẽ làm anh ấy mệt lử với những chuyện huyền thuyên vớ vẩn ấy thôi.” Cô bé đẩy Gurgi và ông lùn theo sau Fflewddur. “Và ở lại ngoài ấy đi! Không ai được vào cho đến khi tôi cho phép.”

“Kể cả ta nữa ư?”

Taran bật dậy khi nghe thấy giọng nói quen thuộc ấy.

Gwydion đang đứng nơi ngưỡng cửa.

Trong một thoáng Taran không nhận ra ông. Thay vì chiếc áo choàng bạc màu và cái áo trong bằng vải thô, Gwydion đang mặc bộ y phục sang trọng của một ông hoàng. Tấm áo choàng lông lầy của ông rủ xuống những nếp gấp mềm mại. Trên sợi dây chuyền quanh cổ ông lấp lánh một đĩa vàng tròn hình mặt trời. Cặp mắt xanh của ông sáng rực với một chiều sâu và sức mạnh mới mẻ. Giờ Taran thấy ông giống hệt như cậu vẫn hằng ngưỡng tượng.

Không chú ý tới cánh tay bị thương của mình, Taran nhảy ra khỏi chiếc trường kỷ. Vị tướng cao lớn sải bước về phía cậu. Dáng điệu uy nghi của ông khiến Taran quỳ một bên gối xuống. “Ông hoàng Gwydion,” cậu khẽ nói.

“Đây đâu phải là lời chào của một người bạn dành cho một người bạn,” Gwydion nói, nhẹ nhàng nâng Taran dậy. “Ta sẽ vui hơn nếu nhớ đến một chú bé Phụ-Chăn Lợn đã sợ bị ta đầu độc trong cánh rừng ở gần Caer Dallben.”

“Sau khi rời Lâu đài Xoáy ốc,” Taran lắp bắp, “cháu không bao giờ nghĩ là còn được thấy ngài còn sống nữa.” Cậu nắm chặt bàn tay Gwydion và òa khóc không chút ngượng ngùng.

“Ta còn sống sót khoẻ mạnh hơn cháu một chút.” Gwydion mỉm cười. Ông đỡ cậu ngồi xuống ghế.

“Nhưng làm sao mà...” Taran mở lời, khi nhìn thấy món vũ khí đen sì méo mó đeo bên người Gwydion.

Gwydion nhận thấy vẻ dò hỏi trên mặt Taran. “Đó là một món quà,” ông nói, “một món quà vương giả do một cô tiểu thư tặng cho ta.”

“Chính tôi đã đóng đai gươm cho ông ấy đấy,” Eilonwy ngắt lời. Cô quay sang Gwydion. “Cháu đã bảo anh ấy không được rút nó ra khỏi vỏ, nhưng anh ấy thật là bướng bỉnh không thể cứu vãn được.”

“May là cháu chưa rút nó hoàn toàn ra khỏi vỏ,” Gwydion nói với Taran. “Ta sợ là ngọn lửa của Dyrnwyn là quá mạnh mẽ, ngay cả đối với một cậu bé Phụ-Chấn Lợn.”

“Nó là một món vũ khí đầy quyền lực, đúng như Eilonwy đã nhận ra,” Gwydion nói thêm. “Nó cổ kính đến nỗi ta đã nghĩ rằng nó chỉ là một truyền thuyết. Vẫn còn rất nhiều điều bí mật sâu kín liên quan đến thanh gươm Dyrnwyn mà ngay cả những người uyên bác nhất cũng không thể biết được. Việc nó bị lấy mất đã khiến Lâu đài Xoáy ốc sụp đổ và giáng cho Arawn một đòn nặng nề.”

Bằng một cử chỉ mạnh mẽ, Gwydion rút lưỡi gươm ra và giơ nó lên. Món vũ khí toả ánh sáng chói lòa. Sợ hãi và kinh ngạc, Taran lùi lại, vết thương của cậu lại nhói lên. Gwydion vội tra lưỡi gươm vào bao.

“Ngay khi nhìn thấy ông hoàng Gwydion,” Eilonwy chen vào, nhìn vị tướng vẻ ngượng mồm, “tôi biết ông ấy chính là người có thể có được thanh gươm. Tôi phải nói là tôi rất mừng khi thoát được cái vật cồng kềnh ấy.”

“Đừng ngắt lời nữa,” Taran kêu lên. “Hãy để cho tôi tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với người bạn của tôi trước khi cô lại tiếp tục lảm nhảm.”

“Ta sẽ không làm cháu mệt mỏi với một câu chuyện dài dòng đâu,” Gwydion nói. “Cháu đã biết là mối đe dọa của Arawn đã bị gạt sang bên. Có thể hắn sẽ lại tấn công lần nữa, bao giờ và bằng cách nào thì không ai đoán được. Nhưng trong lúc này thì không còn gì đáng phải lo ngại.”

“Thế còn Achren thì sao ạ?” Taran hỏi. “Và Lâu đài Xoáy ốc...”

“Ta không có mặt ở Lâu đài Xoáy ốc khi nó sụp đổ,” Gwydion nói. “Achren đã kéo ta ra khỏi xà lim và trói ta ném lên lưng một con ngựa. Cùng với bọn Vạc Dầu, mục dẫn ta đến lâu đài Oeth - Anoeth.”

“Oeth - Anoeth ấy ạ?” Taran hỏi.

“Đó là một pháo đài ở Annuvin,” Gwydion đáp, “cách Lâu đài Xoáy ốc không xa lắm, nó đã được dựng lên khi Arawn còn thống trị một vùng rộng lớn hơn ở Prydain này. Nó là nơi cái chết ngự trị, các bức tường của nó chất đồng xương người. Ta đã có thể thấy trước những cực hình mà Achren định bắt ta phải chịu.”

“Thế nhưng, trước khi ném ta vào ngục tối, mục túm lấy cánh tay ta. ‘Tại sao ngươi lại chọn cái chết hả ông hoàng Gwydion?’ mục thét hỏi, ‘trong khi ta có thể khiến ngươi được bắt tử và cho ngươi quyền lực mà ngươi trần không thể có được?’

“ ‘Ta đã thống trị Prydain từ lâu trước Arawn,’ Achren bảo ta, ‘và chính ta đã đặt hắn lên ngôi vua ở Annuvin. Chính ta đã ban cho hắn quyền lực - mặc dù hắn đã dùng nó để phản bội lại ta. Nhưng giờ đây, nếu ngươi muốn, ngươi có thể thế chỗ chính Arawn và trị vì vương quốc của hắn.’ ”

“ ‘Ta rất sẵn sàng lật đổ Arawn,’ ta đáp lại. ‘Và ta sẽ dùng những quyền lực ấy để tiêu diệt ngươi cùng với hắn.’ ”

“Nổi cơn thịnh nộ, mụ liền ném ta vào ngục tối sâu nhất,” Gwydion nói. “Ta chưa bao giờ đến gần cái chết của mình như khi ta ở Oeth - Anoeth.

“Ta không biết mình đã nằm đó bao lâu,” Gwydion nói tiếp. “Ở Oeth - Anoeth, thời gian không trôi qua như ở những nơi khác. Tốt hơn hết là ta không nên nhắc đến các cách tra tấn mà Achren đã nghĩ ra. Những cực hình khủng khiếp nhất không giáng vào thân thể mà giáng vào tinh thần, và trong số đó thì nỗi tuyệt vọng là điều đau đớn nhất. Thế nhưng ngay cả trong những lúc đau khổ nhất, ta vẫn cố bám lấy hy vọng. Bởi vì Oeth - Anoeth là thế đó: nếu một người có thể trụ vững khi bị giam cầm ở đó, thì thậm chí cả cái chết cũng sẽ chia sẻ những bí mật của nó với anh ta.

“Ta đã trụ vững,” Gwydion khẽ nói, “và cuối cùng ta đã khám phá ra được những điều trước kia vẫn bị khuất lấp. Nhưng ta cũng sẽ không nói tới việc này nữa. Các cháu chỉ cần biết là ta đã hiểu được sự sống và cái chết, hiểu được tiếng cười và giọt nước mắt, hiểu được sự kết thúc và khởi đầu. Ta đã thấy được mọi chân lý của thế giới, và biết rằng không xiềng xích nào có thể trói buộc được ta. Gông cùm của ta trở nên nhẹ bồng tựa những giấc mơ. Khi đó, những bức tường nhà tù giam cầm ta liền tan biến.”

“Thế chuyện gì đã xảy ra với Achren ạ?” Eilonwy hỏi.

“Ta không biết,” Gwydion nói. “Sau đó ta không nhìn thấy mụ nữa. Ta nấp trong rừng vài ngày, để cho những vết thương trên người lành lại. Lâu đài Xoáy ốc chỉ còn là một đồng đồ nát khi ta quay lại tìm cháu; và ở đó ta đã khóc than cho cái chết của cháu.”

“Cũng như cháu đã khóc than cho ngài,” Taran nói.

“Ta lại lên đường để quay về Caer Dathyl,” Gwydion nói tiếp. “Ta đi theo con đường mà Ffleuddur đã chọn một hồi lâu, nhưng mãi về sau ta mới đi ngang qua thung lũng. Đến lúc đó thì ta đã đi trước các cháu được một đoạn.

“Hôm ấy, một con Quái Điều lao từ trên trời xuống và bay thẳng về phía ta. Ta kinh ngạc thấy nó không tấn công hay bay vút đi khi nhìn thấy ta mà lại vỗ cánh dừng lại trước mặt ta, kêu lên một cách lạ lùng. Tiếng kêu của loài Quái Điều không còn xa lạ đối với ta nữa - hay tiếng nói của bất kỳ sinh vật nào cũng vậy - và ta hiểu rằng một nhóm người lữ hành đang đi từ rặng đồi gần đó lại và một con lợn trắng đi theo họ.

“Ta vội vã trở lại đường cũ. Đến lúc đó, Hen Wen đã nhận ra ta đang ở gần. Khi nó chạy khỏi cháu,” Gwydion nói với Taran, “nó không chạy vì hoảng sợ mà là để đi tìm ta. Những điều nó cho ta biết còn quan trọng hơn cả dự đoán của ta, và ta đã hiểu tại sao Arawn lại lùng sục nó riết ráo đến thế. Hẳn cũng hiểu rằng nó biết được điều duy nhất có thể huỷ diệt được hẳn.”

“Đó là gì ạ?” Taran vội hỏi.

“Nó biết tên thật của Vua Sừng.”

“Tên của hẳn ấy ạ?” Taran kinh ngạc kêu lên. “Cháu không biết là một cái tên lại có quyền lực mạnh đến thế.”

“Đúng vậy,” Gwydion đáp. “Một khi cháu có đủ dũng khí để nhìn thẳng vào cái ác, nhận rõ chân tướng của nó và gọi đúng tên nó thì nó không thể làm gì cháu được, và cháu có thể tiêu diệt nó. Nhưng, bất kể sự am hiểu của ta,” ông nói, đưa tay gãi gãi chiếc tai của cô lợn trắng, “ta cũng không thể khám phá ra được tên của Vua Sừng nếu không có Hen Wen.

“Hen Wen đã cho ta biết điều bí mật này trong rừng. Ta không cần đến thẻ bài hay sách thần chú, vì chúng ta có thể trò chuyện như cùng một trái tim và khối óc. Con Quái Điều bay

vòng trên đầu đã dẫn ta đến chỗ Vua Sừng. Phần còn lại thì cháu đã biết rồi đấy.”

“Con Quái Đểu giờ đang ở đâu ạ?” Taran hỏi.

Gwydion lắc đầu. “Ta không biết. Nhưng ta không nghĩ là nó sẽ quay về Annuvin đâu, vì Arawn sẽ xé xác nó nếu hắn phát hiện ra điều nó đã làm. Ta chỉ biết là nó đã đền đáp lại lòng tốt của cháu một cách đầy đủ nhất.

“Giờ cháu hãy nghỉ đi,” Gwydion nói. “Sau này chúng ta sẽ nói đến những chuyện vui vẻ hơn.”

“Thưa ông hoàng Gwydion,” Eilonwy cất tiếng gọi, khi ông đứng lên đi ra, “thế tên thật của Vua Sừng là gì ạ?”

Một nụ cười nở ra trên khuôn mặt đầy nếp nhăn của Gwydion. “Nó sẽ mãi mãi là một điều bí mật,” ông đáp, rồi khẽ vỗ vỗ lên má cô bé. “Nhưng ta đảm bảo với cháu, nó không được đẹp bằng nửa tên cháu đâu.”

Vài ngày sau, khi Taran đã lại sức và có thể đi mà không cần người đỡ, Gwydion dẫn cậu đi quanh Caer Dathyl. Nằm trên một đỉnh đồi cao, chỉ một mình pháo đài này cũng đã đủ rộng để chứa một vài Caer Dallben. Taran nhìn ngắm những cửa hiệu vũ khí, chuồng ngựa cho các chiến mã của quân đội, nơi chưng cất rượu bia, nơi dệt vải. Những căn nhà tranh nằm ở thung lũng bên dưới, nơi các dòng suối trong veo chảy qua, lấp lánh ánh vàng dưới ánh mặt trời. Sau đó, Gwydion cho gọi tất cả nhóm bạn đến gian Đại Sảnh của Caer Dathyl, và ở đó, giữa những dải cờ và những hàng gươm giáo, họ được nhận lời tạ ơn của Vua Math Con Trai của Mathonwy, người trị vì Dòng họ Don. Vị quốc vương có chòm râu bạc trắng, nom già gần bằng cụ Dallben và cũng nghiêm khắc như vậy, thực ra lại còn hay huyền thoại hơn cả Eilonwy. Nhưng khi rút cuộc người cũng kết thúc một trong những bài diễn văn dài nhất mà Taran đã từng được nghe, nhóm bạn liền cúi đầu chào, và một lính canh danh dự kiểu Vua Math ra khỏi gian Đại Sảnh trên một chiếc kiệu phủ vóc vàng. Khi Taran và các bạn chuẩn bị cáo từ, Gwydion gọi họ lại.

“Đây là những món quà nhỏ dành cho lòng can đảm lớn lao,” ông nói. “Nhưng ta có quyền ban chúng cho các bạn, và ta rất vui sướng được làm vậy, với hy vọng là các bạn sẽ trân trọng chúng vì chúng là những vật lưu niệm hơn là vì giá trị của chúng.

“Dành cho Fflewddur Fflam là một sợi dây đàn hạc. Cho dù tất cả các sợi dây đàn khác của anh có đứt hết thì sợi này sẽ mãi mãi nguyên vẹn, bất kể anh có phóng đại nhiều đến mức nào. Và âm thanh của nó sẽ là tiếng nhạc chuẩn nhất và hay nhất.

“Dành cho Doli người chiến binh Mỹ Tộc là khả năng tàng hình, chừng nào mà ông còn muốn sử dụng nó.

“Dành cho Gurgi trung thành và gan dạ là một túi thức ăn luôn luôn đầy. Hãy giữ gìn nó thật cẩn thận; nó là một trong những báu vật của Prydain đấy.”

“Dành cho Eilonwy của Dòng họ Llyr là một chiếc nhẫn vàng nạm một viên ngọc được chạm khắc bởi những người thợ thủ công Mỹ Tộc cổ xưa. Nó rất quý giá; nhưng với ta thì tình bạn của cô bé còn quý giá hơn.

“Còn dành cho Taran ở Caer Dallen...” Nói đến đây, Gwydion dừng lại. “Phần thưởng cho cậu bé là khó lựa chọn hơn cả.”

“Cháu không đòi một phần thưởng nào,” Taran nói. “Cháu không cần người bạn nào phải đền đáp lại những điều cháu đã sẵn lòng làm vì tình bạn và danh dự của cháu.”

Gwydion mỉm cười. “Taran ở Caer Dallben ạ,” ông nói, “cháu vẫn dễ tự ái và ương ngạnh như trước. Hãy tin là ta biết rõ điều mà trái tim cháu mong mỏi nhất. Những mơ ước về các chiến công oanh liệt, về các thành tích anh dũng, đều là những mơ ước cao quý cả; nhưng chính cháu, chứ không phải là ta, mới có thể biến chúng thành sự thật. Hãy hỏi ta một điều gì khác, và ta sẽ ban nó cho cháu.”

Taran cúi đầu. “Bất kể những gì đã xảy ra với cháu, cháu đã yêu mến các thung lũng và các ngọn đồi ở vùng đất phương bắc của ngài. Nhưng ý nghĩ của cháu vẫn hướng về Caer Dallben. Cháu nóng lòng được trở về nhà.”

Gwydion gật đầu. “Được thôi.”

Chương XX. TRỞ VỀ

Cuộc hành trình về Caer Dallben rất nhanh chóng và không bị cản trở gì, bởi vì các ông hoàng của những vương quốc phía nam đã mất hết quyền lực và phải lần lút trở về ngai vàng của mình. Taran và nhóm bạn đồng hành, với đích thân Gwydion dẫn đầu, cưỡi ngựa về phía nam xuyên qua Thung lũng Ystrad. Eilonwy vốn đã được nghe Taran kể rất nhiều về bác Coll và thầy Dallben, nên cậu không thể từ chối mời cô đến thăm, và cô cũng cưỡi ngựa cùng với họ. Gwydion đã tặng cho mỗi người bạn một con chiến mã rất đẹp; riêng Taran ông đã dành cho con tốt nhất: con tuần mã màu xám bõm ánh bạc tên là Melynlas, nó cùng nòi với Melyngar và cũng nhanh như vậy. Hen Wen đắc thắng ngồi trên một chiếc kiệu trên lưng ngựa, vẻ hết sức hài lòng với bản thân.

Caer Dallben chưa bao giờ chứng kiến một cuộc đón chào hân hoan đến vậy - mặc dù đến lúc này thì Taran không còn dám chắc về những điều mà thầy Dallben đã thấy và chưa thấy nữa - với một bữa tiệc linh đình đến nỗi ngay cả Gurgi cũng no căng bụng. Bác Coll ôm chặt Taran, cậu lấy làm ngạc nhiên là một người anh hùng như ông mà cũng hạ cố nhớ tới một thằng Phụ-Chăn Lợn; ông ôm cả Eilonwy, Hen Wen và bất cứ ai mà ông ôm được; một nụ cười nở bừng trên gương mặt ông như ngọn lửa ấm áp giữa mùa đông và cái đầu hói của ông bóng lên vì vui sướng.

Cụ Dallben ngưng giờ thiền tọa lại giữa chừng để có mặt ở bữa tiệc, tuy nhiên, ngay sau khi buổi hội kết thúc, cụ rút lui về phòng mình và không ai thấy cụ suốt một lúc lâu. Sau đó, cụ nói chuyện riêng với Gwydion trong mấy giờ đồng hồ liền, vì có những điều quan trọng mà Gwydion chỉ cho một mình vị pháp sư già biết.

Gurgi, thoải mái tự nhiên như ở nhà, đã ngáy khò khò dưới một đám rơm trong nhà kho. Trong khi Fflewddur và Doli đi thăm thú xung quanh, Taran chỉ cho Eilonwy thấy chuồng của Hen Wen, ở đó cô lợn lại đang ủn ỉn vui sướng y như trước kia.

“Vậy ra đây là nơi tất cả bắt đầu,” Eilonwy nói. “Tôi không muốn tỏ ý chê bai, nhưng tôi không nghĩ là anh lại phải vất vả đến thế để giữ nó ở trong chuồng. Caer Dallben quả là đẹp đúng như anh đã nói, và hẳn anh rất mừng được trở về nhà,” cô nói tiếp. “Giống như bỗng nhiên nhớ ra mình đã cất một vật mình đang tìm ở chỗ nào ấy.”

“Phải, tôi đoán là vậy,” Taran nói, dựa vào hàng rào và xem xét nó thật kỹ.

“Bây giờ anh định làm gì?” Eilonwy hỏi. “Tôi nghĩ là anh sẽ quay trở lại làm Phụ-Chăn Lợn thôi.”

Không ngẩng lên, Taran gật đầu. “Eilonwy này,” cậu ngập ngừng, “tôi hy vọng - ý tôi là, tôi băn khoăn không biết...”

Trước khi cậu kịp nói xong, bác Coll đã chạy ra và thì thào bảo rằng cụ Dallben muốn gặp riêng cậu.

“Eilonwy này - ” Taran lại bắt đầu, rồi đột ngột ngừng lại và đi về phía căn nhà tranh.

Khi cậu bước vào gian buồng, cụ Dallben đang viết vào Cuốn Sách về Bộ Ba bằng một cây bút lông to tướng. Vừa nhìn thấy Taran, cụ vội đóng sập quyển sách lại và đẩy nó sang một bên.

“Giờ thì,” cụ Dallben nói, “ta muốn thầy trò mình bình thản nói chuyện với nhau. Trước hết, ta rất muốn biết con nghĩ gì về việc trở thành một người anh hùng. Ta đoán là con tự hào về bản thân lắm đấy nhỉ. Mặc dù,” cụ nói thêm, “ta không có được ấn tượng ấy từ vẻ mặt của con.”

“Con không có lý do chính đáng nào để cảm thấy tự hào cả,” Taran nói, ngồi xuống chiếc ghế dài quen thuộc. “Chính Gwydion mới là người tiêu diệt Vua Sừng, và Hen Wen đã giúp ông ấy. Chính Gurgi, chứ không phải là con, mới là người tìm ra nó. Doli và Fflewddur đã chiến đấu hết sức dũng cảm trong khi con bị thương vì một thanh gươm con không được phép rút ra khỏi vỏ. Và chính Eilonwy mới là người lấy thanh gươm ấy từ hầm mộ lên ngay từ đầu. Về phần con thì con hầu như chẳng làm được gì ngoài gây ra những lỗi lầm.”

“Trời ơi,” cụ Dallben nói, “những lời ấy cũng đủ để làm cho buổi tiệc linh đình nhất mất vui đấy. Dù những gì con vừa nói có thể đúng, con vẫn có lý do để cảm thấy tự hào. Chính con là người giữ cả nhóm đoàn kết với nhau và dẫn dắt họ. Con đã hoàn thành điều con định làm khi ra đi, và Hen Wen đã an toàn trở về với chúng ta. Nếu con gây lầm lỗi thì con cũng đã nhận ra chúng. Như ta đã nói với con đấy, có những lúc việc tìm kiếm lại quan trọng hơn là kết quả tìm được.”

“Chuyện ai làm việc gì thì có quan trọng không,” cụ Dallben nói tiếp, “khi mà tất cả đều chia sẻ cùng một mục đích và một mối hiểm nguy? Chúng ta không thể làm việc gì một mình cả. Trong tất cả mọi người đều có một phần của bản thân ta - chính con, hơn bất kỳ ai hết, phải hiểu được điều đó. Từ những gì ta nghe được, con đã tỏ ra hăng máu không kém gì anh bạn Fflewddur của con; ta được nghe kể là có đêm con đã đâm đầu vào một bụi gai, chưa kể đến cả những việc khác nữa. Và chắc chắn là con cũng đã tự thương thân không kém gì Gurgi; và cũng như Doli, đã cố gắng làm những điều không thể.”

“Đúng vậy,” Taran thừa nhận, “nhưng đó không phải là tất cả những điều khiến con bận lòng. Con đã thường mơ về Caer Dallben và con yêu nơi này - và cả thầy với bác Coll nữa - hơn bao giờ hết. Con không đòi hỏi gì hơn ngoài được quay trở về nhà, và lòng con hết sức hoan hỉ. Nhưng thật là lạ. Con đã quay về gian buồng con vẫn nằm ngủ và thấy nó nhỏ hơn so với trước kia. Những cánh đồng vẫn đẹp, nhưng không giống như con đã nhớ. Và con lấy làm băn khoăn, không hiểu liệu có phải con đã trở thành một kẻ xa lạ ở chính quê hương của mình hay không.”

Cụ Dallben lắc đầu. “Không, điều đó sẽ không bao giờ xảy ra. Nhưng không phải là Caer Dallben đã nhỏ đi. Con đã lớn lên. Có vậy thôi.”

“Và còn Eilonwy nữa,” Taran nói. “Chuyện gì sẽ xảy ra với cô ấy? Liệu - liệu thầy có cho phép cô ấy ở lại đây được không ạ?”

Cụ Dallben mím môi lại và lật lật *Cuốn Sách về Bộ Ba*. “Đúng ra thì,” cụ nói, “công chúa Eilonwy phải trở về với gia đình của mình - phải, cô bé là một công chúa. Cô bé không cho con biết sao? Nhưng không việc gì phải vội. Cô bé có thể ưng thuận ở lại đấy. Có lẽ nếu con nói chuyện với cô bé.”

Taran đứng bật dậy. “Con sẽ nói ngay!”

Cậu vội ra khỏi phòng và chạy đến bên chuồng Hen Wen. Eilonwy vẫn đang đứng đó, ngắm cô lợn có tài tiên tri vẻ tò mò vui thích.

“Cô có thể ở lại!” Taran reo. “Tôi đã hỏi thầy Dallben rồi!”

Eilonwy hất đầu. “Tôi đoán là,” cô nói, “anh đã không nghĩ đến chuyện hỏi tôi.”

“Phải - nhưng ý tôi là...” cậu lắp bắp, “tôi không nghĩ là...”

“Thường thường anh có nghĩ ngợi bao giờ đâu,” Eilonwy thở dài. “Không sao. Bác Coll đã đang thu xếp một chỗ cho tôi rồi.”

“Đã thu xếp rồi cơ à?” Taran kêu lên. “Làm sao mà bác ấy biết được? Làm sao mà cô biết

được?”

“Hừ!” Eilonwy nói.

“Éc éc!” Hen Wen kêu lên.

1. Nguyên văn: paler than a muchroom: tái nhợt hơn cả cây nấm

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>